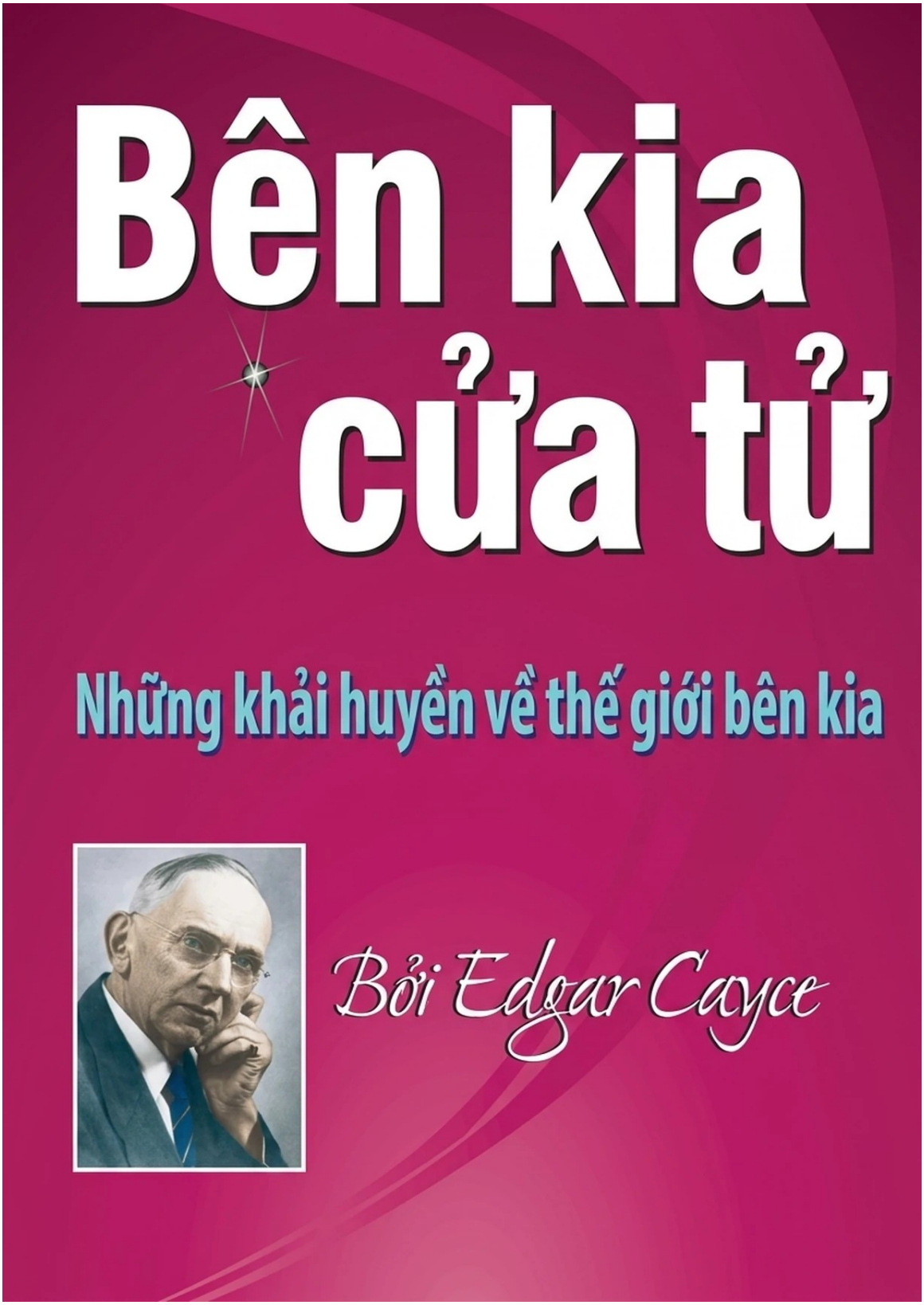


Table of Contents – Mục Lục

Half title Nhan đề phụ

Title	Nhan đề
Copyright	Bản quyền
Contents	Mục lục
Foreword: Who Was Edgar Cayce?	Lời nói đầu: Edgar Cayce là ai?
Editor's Explanation of Cayce's Discourses	Lời giải thích của biên tập viên về các bài thuyết giảng của Cayce
Chapter 1 There Is No Death	Chương 1 Không có sự chết
Chapter 2 God's Other Door	Chương 2 Cánh cửa khác của Thượng đế
Chapter 3 More to Living and Dying Than We Realize	Chương 3 Sự sống và sự chết còn nhiều điều hơn chúng ta nhận ra
Chapter 4 The Dying and Dead Experience	Chương 4 Trải nghiệm của người hấp hối và người đã chết
Chapter 5 The Suicidal Urge	Chương 5 Xung lực tự sát
Chapter 6 Dimension of Spirit Life	Chương 6 Chiều kích của đời sống tinh thần
Chapter 7 Spirit Is the Real Life	Chương 7 Tinh thần là sự sống đích thực
Chapter 8 Life Beyond Earth	Chương 8 Sự sống bên kia Trái Đất
Chapter 9 Communicating with the Spirit Realm	Chương 9 Giao tiếp với cõi tinh thần
Chapter 10 Our Destiny Beyond Death	Chương 10 Định mệnh của chúng ta bên kia cái chết
BEYOND	BÊN KIA
DEATH	CÁI CHẾT
BEYOND	BÊN KIA
DEATH	CÁI CHẾT
Visions of the Other Side	Những linh ảnh về bờ bên kia

By Edgar Cayce

Copyright © 2007

by the Edgar Cayce Foundation

4th Printing, February 2012

Printed in the U.S.A.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the publisher.

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

Cayce, Edgar, 1877-1945.

Beyond death: visions of the other side / by Edgar Cayce

p. cm.

ISBN-13: 978-0-87604-529-9 (trade pbk.)

1. Death. 2. Future life. I. Title.

BF1311.F8C38 2007

133.901'3—dc22

2007045806

Editor's Note

Của Edgar Cayce

Bản quyền © 2007

thuộc Quỹ Edgar Cayce

Lần in thứ tư, tháng Hai năm 2012

In tại Hoa Kỳ

Mọi quyền được bảo lưu. Không phần nào của cuốn sách này được sao chép hoặc truyền đi dưới bất cứ hình thức nào hay bằng bất cứ phương tiện nào, điện tử hoặc cơ học, kể cả sao chụp, ghi âm, hoặc bằng bất cứ hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin nào, nếu không có sự cho phép bằng văn bản của nhà xuất bản.

Nhà xuất bản A.R.E.

215 Đường 67

Virginia Beach, VA 23451-2061

Cayce, Edgar, 1877-1945.

Bên kia cái chết: những linh ảnh về bờ bên kia / của Edgar Cayce

tr. cm.

ISBN-13: 978-0-87604-529-9 (bìa mềm thương mại)

1. Cái chết. 2. Đời sống tương lai. I. Nhan đề.

BF1311.F8C38 2007

133.901'3—dc22

2007045806

Ghi chú của Biên tập viên

All of Edgar Cayce's discourses are now available on CD-ROM from A.R.E. Press at arebookstore.com or 800-333-4499.

Tất cả các bài luận giảng của Edgar Cayce hiện có trên CD-ROM do Nhà xuất bản A.R.E. phát hành tại arebookstore.com hoặc 800-333-4499.

Edgar Cayce Readings © 1971, 1993-2007

Các Bài Đọc Edgar Cayce © 1971, 1993-2007

by the Edgar Cayce Foundation.

thuộc Quỹ Edgar Cayce.

All rights reserved.

Mọi quyền được bảo lưu.

Cover design by Richard Boyle

Thiết kế bìa của Richard Boyle

Contents

Mục lục

Foreword: Who Was Edgar Cayce? by Charles Thomas Cayce

Lời tựa: Edgar Cayce là ai? của Charles Thomas Cayce

Editor's Explanation of Cayce's Discourses by John Van Auken

Lời giải thích của Biên tập viên về các bài luận giảng của Cayce của John Van Auken



A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia



A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia

Chapter 1 There Is No Death

Chapter 2 God's Other Door
Chapter 3 More to Living and Dying Than We Realize
Chapter 4 The Dying and Dead Experience
Chapter 5 The Suicidal Urge
Chapter 6 Dimension of Spirit Life
Chapter 7 Spirit Is the Real Life
Chapter 8 Life Beyond Earth
Chapter 9 Communicating with the Spirit Realm
Chapter 10 Our Destiny Beyond Death

Foreword – Lời tựa

Who Was Edgar Cayce? – Edgar Cayce là ai?

It is a time in the earth when people everywhere seek to know more of the mysteries of the mind, the soul," said my grandfather, Edgar Cayce, from an unconscious trance from which he demonstrated a remarkable gift for clairvoyance.

"Đây là thời kỳ trên Trái Đất khi con người ở khắp nơi tìm cách biết nhiều hơn về những bí nhiệm của thể trí, của linh hồn," ông nội tôi, Edgar Cayce, đã nói như vậy từ một trạng thái xuất thần vô thức, từ đó ông biểu lộ một ân năng thông nhãn phi thường.

His words are prophetic even today, as more and more Americans in these unsettled times are turning to psychic explanations for daily events. For example, according to a survey by the National Opinion Research Council nearly half of American adults believe they have been in contact with someone who has died, a figure twice that of ten years earlier. Two-thirds of all adults say they have had an ESP experience; ten years before that figure was only one-half.

Những lời của ông vẫn mang tính tiên tri ngay cả ngày nay, khi ngày càng nhiều người Mỹ trong thời kỳ bất ổn này đang tìm đến những cách giải thích thông linh cho các biến cố hằng ngày. Chẳng hạn, theo một cuộc khảo sát của Hội đồng Nghiên cứu Ý kiến Quốc gia, gần một nửa người trưởng thành Mỹ tin rằng họ đã từng tiếp xúc với một người đã chết, một con số gấp đôi so với mười năm trước. Hai phần ba toàn bộ người trưởng thành nói rằng họ đã có một kinh nghiệm ngoại cảm; mười năm trước đó, con số này chỉ là một nửa.

Every culture throughout history has made note of its own members' gifted powers beyond the five senses. These rare individuals held special interest because they seemed able to provide solutions to life's pressing problems. America in the

Mọi nền văn hóa trong suốt lịch sử đều ghi nhận những quyền năng thiên phú của chính các thành viên mình vượt ngoài năm giác quan. Những cá nhân hiếm có này được đặc biệt quan tâm vì dường như họ có thể đưa ra những giải pháp cho các vấn đề

twenty-first century is no exception.

cấp bách của đời sống. Nước Mỹ trong thế kỷ hai mươi mốt cũng không phải là ngoại lệ.

Edgar Cayce was perhaps the most famous and most carefully documented psychic of our time. He began to use his unusual abilities when he was a young man, and from then on for over forty years he would, usually twice a day, lie on a couch, go into a sleeplike state, and respond to questions. Over fourteen thousand of these discourses, called readings, were carefully transcribed by his secretary and preserved by the Edgar Cayce Foundation in Virginia Beach, Virginia. These psychic readings continue to provide inspiration, insight, and help with healing to tens of thousands of people.

Edgar Cayce có lẽ là nhà thông linh nổi tiếng nhất và được ghi chép cẩn thận nhất trong thời đại chúng ta. Ông bắt đầu sử dụng các năng lực khác thường của mình khi còn là một thanh niên, và từ đó trong hơn bốn mươi năm, thường là hai lần mỗi ngày, ông nằm trên một chiếc trường kỷ, đi vào một trạng thái giống như ngủ, rồi đáp ứng các câu hỏi. Hơn mười bốn nghìn bài luận giảng như thế, được gọi là các bài đọc, đã được thư ký của ông chép lại cẩn thận và được Quỹ Edgar Cayce tại Virginia Beach, Virginia, lưu giữ. Các bài đọc thông linh này tiếp tục đem lại cảm hứng, sự minh triết và trợ giúp trong việc chữa lành cho hàng chục nghìn người.

Having only an eighth-grade education, Edgar Cayce lived a plain and simple life by the world's standards. As early as his childhood in Hopkinsville, Kentucky, however, he sensed that he had psychic ability. While alone one day he had a vision of a woman who told him he would have unusual power to help people. He also related experiences of "seeing" dead relatives. Once, while struggling with school lessons, he slept on his spelling book and awakened knowing the entire contents of the book.

Chỉ học đến lớp tám, Edgar Cayce sống một đời sống bình dị và đơn sơ theo tiêu chuẩn của thế gian. Tuy nhiên, ngay từ thời thơ ấu ở Hopkinsville, Kentucky, ông đã cảm nhận rằng mình có năng lực thông linh. Một ngày nọ, khi ở một mình, ông có linh ảnh về một người phụ nữ nói với ông rằng ông sẽ có quyền năng khác thường để giúp đỡ con người. Ông cũng kể lại những kinh nghiệm "nhìn thấy" những người thân đã qua đời. Có lần, khi đang chật vật với các bài học ở trường, ông ngủ trên cuốn sách chính tả của mình và thức dậy với sự hiểu biết toàn bộ nội dung cuốn sách.

As a young man he experimented with hypnosis to treat a recurring throat problem that caused him to lose his speech. He discovered that under hypnosis he could diagnose and describe treatments for the physical ailments of others, often without knowing or seeing the person with the ailment. People began to ask him other sorts of questions, and he found himself able to answer these as well.

Khi còn là thanh niên, ông thử nghiệm thôi miên để chữa một vấn đề cổ họng tái phát khiến ông mất tiếng. Ông khám phá rằng dưới trạng thái thôi miên, ông có thể chẩn đoán và mô tả các phương pháp điều trị cho những bệnh tật hồng trần của người khác, thường là không hề biết hay nhìn thấy người bệnh. Người ta bắt đầu hỏi ông những loại câu hỏi khác, và ông nhận thấy mình cũng có thể trả lời chúng.

In 1910 the *New York Times* published a two-page story with pictures about Edgar Cayce's psychic ability as described by a young physician, Wesley Ketchum, to a clinical research society in Boston. From that time on people from all over the country with every conceivable question sought his help.

Năm 1910, tờ *New York Times* đăng một bài dài hai trang có hình ảnh về năng lực thông linh của Edgar Cayce, như một bác sĩ trẻ, Wesley Ketchum, đã mô tả trước một hội nghiên cứu lâm sàng ở Boston. Từ đó trở đi, những người từ khắp đất nước, với mọi câu hỏi có thể tưởng tượng được, đã tìm đến sự giúp đỡ của ông.

In addition to his unusual talents, Cayce was a deeply religious man who taught Sunday school all of his adult life and read the entire Bible once for every year that he lived. He always tried to attune himself to God's will by studying the Scriptures and maintaining a rich prayer life, as well as by trying to be of service to those who came seeking help. He used his talents only for helpful purposes. Cayce's simplicity and humility and his commitment to doing good in the world continue to attract people to the story of his life and work and to the far-reaching information he gave.

Ngoài những tài năng khác thường của mình, Cayce là một người rất sùng đạo, suốt đời trưởng thành ông dạy lớp giáo lý ngày Chủ nhật và đọc trọn Kinh Thánh một lần cho mỗi năm ông sống. Ông luôn cố gắng hòa hợp chính mình với Ý Chí của Thượng Đế bằng cách nghiên cứu Thánh Kinh và duy trì một đời sống cầu nguyện phong phú, cũng như cố gắng phụng sự những ai đến tìm sự giúp đỡ. Ông chỉ sử dụng tài năng của mình cho những mục đích hữu ích. Sự đơn sơ và khiêm nhường của Cayce, cùng sự tận tụy của ông trong việc làm điều thiện trên thế gian, tiếp tục thu hút con người đến với câu chuyện về đời sống và công trình của ông, cũng như với những thông tin có tầm ảnh hưởng sâu rộng mà ông đã trao truyền.

Charles Thomas Cayce, Ph.D.

President

Edgar Cayce Foundation

Charles Thomas Cayce, Tiến sĩ

Chủ tịch

Quỹ Edgar Cayce

Editor's Explanation of Cayce's Discourses – Lời giải thích của Biên tập viên về các bài luận giảng của Cayce

Edgar Cayce dictated all of his discourses from a self-induced trance. A stenographer took his discourses down in shorthand and later typed them. Copies were sent to the person or persons who had requested the psychic reading, and one was put into the files of the organization, which built up

Edgar Cayce đọc tất cả các bài luận giảng của mình từ một trạng thái xuất thần do chính ông tự tạo ra. Một thư ký tốc ký ghi lại các bài luận giảng của ông bằng tốc ký và sau đó đánh máy chúng. Các bản sao được gửi đến người hoặc những người đã yêu cầu bài đọc thông linh, và một bản

around Cayce over the years, the Association for Research and Enlightenment (better known as the A.R.E.).

được đưa vào hồ sơ của tổ chức đã hình thành quanh Cayce qua nhiều năm, Hiệp hội Nghiên cứu và Giác ngộ, được biết nhiều hơn với tên A.R.E.

In his normal consciousness, Edgar Cayce spoke with a Southern accent but in the same manner as any other American. However, from the trance state, he spoke in the manner of the King James Bible, using "thees" and "thous." In trance, his syntax was also unusual. He put phrases, clauses, and sentences together in a manner that slows down any reader and requires careful attention in order to be sure of his meaning. This caused his stenographer to adopt some unusual punctuation in order to put into sentence form some of the long, complex thoughts conveyed by Cayce while in trance. Also, many of his discourses are so jam-packed with information and insights that it requires that one slow down and read more carefully in order to fully understand what he is intending.

Trong tâm thức bình thường, Edgar Cayce nói với giọng miền Nam nhưng theo cùng cách như bất kỳ người Mỹ nào khác. Tuy nhiên, từ trạng thái xuất thần, ông nói theo lối văn của Kinh Thánh bản King James, dùng những đại từ cổ "thee" và "thou." Trong trạng thái xuất thần, cú pháp của ông cũng khác thường. Ông ghép các cụm từ, mệnh đề và câu lại với nhau theo một cách khiến bất kỳ độc giả nào cũng phải đọc chậm lại và chú ý cẩn thận để chắc chắn hiểu được ý nghĩa của ông. Điều này khiến thư ký tốc ký của ông phải dùng một số dấu câu khác thường để đưa vào dạng câu một số tư tưởng dài và phức tạp mà Cayce truyền đạt khi ở trong trạng thái xuất thần. Ngoài ra, nhiều bài luận giảng của ông chứa đầy ắp thông tin và minh triết đến mức người đọc cần chậm lại và đọc cẩn thận hơn để thấu hiểu trọn vẹn điều ông đang muốn nói.

From his trance state, Cayce explained that he got his information from two sources: (1) the inquiring individual's mind, mostly from his or her deeper, subconscious mind and (2) from the Universal Consciousness, the infinite mind within which the entire universe is conscious. He explained that every action and thought of every individual makes an impression upon the Universal Consciousness, an impression that can be psychically read. He correlated this with the Hindu concept of an Akashic Record, which is an ethereal, fourth-dimensional film upon which actions and thoughts are recorded and can be read at any time.

Từ trạng thái xuất thần, Cayce giải thích rằng ông nhận thông tin từ hai nguồn: (1) thể trí của cá nhân đang hỏi, phần lớn từ thể trí sâu hơn, tiềm thức của người ấy, và (2) từ Tâm thức Vũ Trụ, thể trí vô hạn trong đó toàn thể vũ trụ có ý thức. Ông giải thích rằng mọi hành động và tư tưởng của mỗi cá nhân đều tạo một dấu ấn trên Tâm thức Vũ Trụ, một dấu ấn có thể được đọc bằng thông linh. Ông liên hệ điều này với khái niệm Ấn Độ giáo về một Biên niên ký Akasha, vốn là một cuộn phim dĩ thái, thuộc chiều thứ tư, trên đó các hành động và tư tưởng được ghi lại và có thể được đọc bất cứ lúc nào.

When giving one of his famous health readings, called physical readings, Cayce acted as if he were actually scanning the

Khi đưa ra một trong những bài đọc sức khỏe nổi tiếng của mình, gọi là các bài đọc hồng trần, Cayce hành động như thể ông

entire body of the person, from the inside out! He explained that the subconscious mind of everyone contains all of the data on the condition of the physical body it inhabits, and Cayce simply connected with the patient's deeper mind. He could also give the cause of the condition, even if it was from early childhood or from many lifetimes ago in a previous incarnation of the soul. This was knowable because the soul remembers all of its experiences. He explained that deeper portions of the subconscious mind are the mind of the soul, and portions of the subconscious and the soul are in the body with the personality.

thực sự đang quét toàn bộ cơ thể của người ấy, từ bên trong ra ngoài! Ông giải thích rằng thể trí tiềm thức của mỗi người chứa toàn bộ dữ liệu về tình trạng của thể xác mà nó cư trú, và Cayce chỉ đơn giản kết nối với thể trí sâu hơn của bệnh nhân. Ông cũng có thể đưa ra nguyên nhân của tình trạng ấy, dù nguyên nhân đó đến từ thời thơ ấu hay từ nhiều kiếp trước trong một lần nhập thể trước của linh hồn. Điều này có thể biết được vì linh hồn ghi nhớ tất cả các kinh nghiệm của nó. Ông giải thích rằng những phần sâu hơn của thể trí tiềm thức là thể trí của linh hồn, và những phần của tiềm thức cùng linh hồn hiện diện trong thân thể cùng với phàm ngã.

In life readings and topic readings, Cayce also connected with the subconscious minds of those inquiring as well as the Universal Consciousness.

Trong các bài đọc đời sống và các bài đọc theo chủ đề, Cayce cũng kết nối với các thể trí tiềm thức của những người đang hỏi, cũng như với Tâm thức Vũ Trụ.

Occasionally, Cayce would not have the material being requested, and he would say, "We do not have that here." This implied that Cayce's mind was more directed than one might think. He was not open to everything. From trance, he explained that the suggestion given at the beginning of one of his psychic readings so directed his deeper mind and focused it on the task or subject requested that he truly did not have other topics available. However, on a few occasions, he seemed able to shift topics in the middle of a reading.

Đôi khi, Cayce không có tài liệu được yêu cầu, và ông sẽ nói: "Ở đây chúng tôi không có điều đó." Điều này ngụ ý rằng thể trí của Cayce được định hướng nhiều hơn người ta có thể nghĩ. Ông không mở ra với mọi thứ. Từ trạng thái xuất thần, ông giải thích rằng lời gợi ý được đưa ra lúc bắt đầu một trong các bài đọc thông linh của ông đã định hướng thể trí sâu hơn của ông và tập trung nó vào nhiệm vụ hoặc chủ đề được yêu cầu đến mức ông thật sự không có sẵn các chủ đề khác. Tuy nhiên, trong một vài dịp, ông dường như có thể chuyển chủ đề ngay giữa một bài đọc.

The typed readings have a standard format. Numbers were used in the place of the name of the person or persons receiving the reading, and a dash system kept track of how many readings the person had received. For example, reading 137-5 was the fifth reading for Mr. [137]. At the top of the reading are the reading number, the date and location, and the names or numbers (for privacy) of those in

Các bài đọc đánh máy có một định dạng tiêu chuẩn. Các con số được dùng thay cho tên của người hoặc những người nhận bài đọc, và một hệ thống dấu gạch ngang theo dõi số bài đọc mà người ấy đã nhận. Chẳng hạn, bài đọc 137-5 là bài đọc thứ năm cho ông [137]. Ở đầu bài đọc có số bài đọc, ngày tháng và địa điểm, cùng tên hoặc số hiệu, để bảo mật, của những người hiện diện. Đôi khi thư ký tốc ký sẽ đưa vào một ghi chú về

attendance. Occasionally the stenographer would include a note about other conditions, such as the presence of a manuscript that the in-trance Cayce was supposed to view psychically and comment on. In many cases, I left in the entire format of a recorded reading, but sometimes only a paragraph or two were pertinent to our study, and then I only give the reading number.

các điều kiện khác, như sự hiện diện của một bản thảo mà Cayce trong trạng thái xuất thần được cho là phải xem bằng thông linh và bình luận. Trong nhiều trường hợp, tôi giữ lại toàn bộ định dạng của một bài đọc được ghi chép, nhưng đôi khi chỉ một hoặc hai đoạn là thích hợp với nghiên cứu của chúng ta, và khi ấy tôi chỉ nêu số bài đọc.

As I explained, Cayce dictated all of these discourses while he was in trance. In most cases, he spoke in a monotone voice. However, he would sometimes elevate his volume when saying a word or phrase. In these instances, his stenographer usually typed these words with all-capital letters, to give the reader some sense of Cayce's increased volume. These all-capital letters have been changed to italic typeface for readability, as well as emphasis. In many cases, these words appear to be rightly accentuated in Cayce's discourses. However, in some cases, it is not clear why he raised his voice.

Như tôi đã giải thích, Cayce đọc tất cả các bài luận giảng này khi ông ở trong trạng thái xuất thần. Trong phần lớn trường hợp, ông nói bằng giọng đều đều. Tuy nhiên, đôi khi ông nâng âm lượng khi nói một từ hoặc một cụm từ. Trong những trường hợp này, thư ký tốc ký của ông thường đánh máy các từ ấy bằng toàn bộ chữ hoa, để cho người đọc phần nào cảm nhận được âm lượng tăng lên của Cayce. Những chữ toàn hoa này đã được đổi sang kiểu chữ nghiêng để dễ đọc, cũng như để nhấn mạnh. Trong nhiều trường hợp, các từ này dường như được nhấn mạnh đúng chỗ trong các bài luận giảng của Cayce. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, không rõ vì sao ông nâng giọng.

Another style that the stenographer adopted was to capitalize all of the letters in Cayce's many affirmations (positive-thought or prayer-like passages to be used by the recipient as a tool for focusing and/or raising consciousness). I have also changed these to upper- and lower-case letters and italicized them. Questions asked Cayce have also been italicized for easier reference.

Một phong cách khác mà thư ký tốc ký áp dụng là viết hoa tất cả các chữ cái trong nhiều lời xác quyết của Cayce, tức các đoạn tư tưởng tích cực hoặc giống như lời cầu nguyện được người nhận dùng như một công cụ để tập trung và/hoặc nâng cao tâm thức. Tôi cũng đã đổi các đoạn này sang chữ hoa và chữ thường, đồng thời in nghiêng chúng. Các câu hỏi được đặt cho Cayce cũng được in nghiêng để dễ tham khảo hơn.

Whenever his stenographer was not sure if she had written down the correct word or thought that she might have missed or misunderstood a word, she inserted suggested words, comments, and explanations in [brackets]. If she knew of

Bất cứ khi nào thư ký tốc ký của ông không chắc bà đã ghi đúng từ hay không, hoặc nghĩ rằng bà có thể đã bỏ sót hay hiểu nhầm một từ, bà chèn các từ đề nghị, bình luận và giải thích trong [ngoặc vuông]. Nếu bà biết một bài đọc khác có tài liệu tương tự

another reading that had similar material or that was being referred to during this reading, she would put the reading number in brackets. Cayce's entire collection of readings is available on CD-ROM from the A.R.E., so, even though the referenced reading may not be in this book, I left these references in for any future research; but several of the readings that have references are in this book. Within the text of a reading, all (parentheses) are asides made by Cayce himself while in trance, not by his stenographer. She only used [brackets] within the text of a reading. In the preliminary material, she used parentheses in the normal manner. My comments are indicated by the term "Editor's Note."

hoặc đang được nhắc đến trong bài đọc này, bà sẽ đặt số bài đọc trong ngoặc vuông. Toàn bộ bộ sưu tập các bài đọc của Cayce hiện có trên CD-ROM từ A.R.E., vì vậy, dù bài đọc được tham chiếu có thể không nằm trong cuốn sách này, tôi vẫn giữ lại các tham chiếu ấy cho bất kỳ nghiên cứu nào trong tương lai; nhưng một số bài đọc có tham chiếu cũng có trong cuốn sách này. Trong văn bản của một bài đọc, tất cả các phần trong (ngoặc đơn) là những lời nói chen của chính Cayce khi đang ở trong trạng thái xuất thần, không phải của thư ký tốc ký. Bà chỉ dùng [ngoặc vuông] trong văn bản của một bài đọc. Trong phần tài liệu mở đầu, bà dùng ngoặc đơn theo cách thông thường. Các bình luận của tôi được chỉ rõ bằng thuật ngữ "Ghi chú của Biên tập viên."

A few common abbreviations use in these discourses were: "GD" for Gladys Davis, the primary stenographer; "GC" for Gertrude Cayce, Edgar's wife and the predominant conductor of the readings; "EC" for Edgar Cayce; and "HLC" for Hugh Lynn Cayce, their son..

Một vài chữ viết tắt thông dụng dùng trong các bài luận giảng này là: "GD" cho Gladys Davis, thư ký tốc ký chính; "GC" cho Gertrude Cayce, vợ của Edgar và là người điều khiển chủ yếu các bài đọc; "EC" cho Edgar Cayce; và "HLC" cho Hugh Lynn Cayce, con trai của họ.

—John Van Auken, Editor

—John Van Auken, Biên tập viên

1 – 1

There Is No Death – Không có cái chết

Reading 5155-1

Bài đọc 5155-1

There is no death.

Không có cái chết.

Reading 262-85

Bài đọc 262-85

The *soul* cannot die; for it is of God. The body may be revivified, rejuvenated. And it is to that end it may, the body, *transcend* the earth and its influence.

Linh hồn không thể chết; vì nó thuộc về Thượng đế. Thân thể có thể được hồi sinh, được làm trẻ lại. Và chính vì mục đích đó mà thân thể có thể *vượt lên trên* Trái Đất và

ảnh hưởng của nó.

Editor's Note: Edgar Cayce actually gives examples of ancient people who lived as long as they wanted—"dying" only when they chose to leave this world:

Ghi chú của Biên tập viên: Edgar Cayce thật sự đưa ra các ví dụ về những người thời cổ đại đã sống lâu bao nhiêu tùy ý họ — chỉ "chết" khi họ chọn rời bỏ thế giới này:

Reading 3579-1

Bài đọc 3579-1

The entity then lived to be a thousand years old, in years as termed today, and saw great changes come about.

Khi ấy thực thể đã sống đến một nghìn tuổi, tính theo năm như ngày nay, và chứng kiến những thay đổi lớn lao xảy ra.

Reading 823-1

Bài đọc 823-1

For some six thousand years—if counted as time now—the entity journeyed with those people for the Yucatan land, or the establishing of the temple there in which the entity aided. But with those inroads from the children of Om and the peoples from the Lemurian land, or Mu, the entity withdrew into itself; taking—as it were—its own flight into the lands of Jupiter." This priestess lived six thousand years and died on her own terms, withdrawing from this world to sojourn in the non-physical dimensions of Jupiter.

Trong khoảng sáu nghìn năm — nếu tính theo thời gian hiện nay — thực thể đã hành trình cùng những người ấy đến vùng đất Yucatan, hoặc đến việc thiết lập ngôi đền ở đó mà thực thể đã trợ giúp. Nhưng với những cuộc xâm nhập ấy từ con cái của Om và các dân tộc từ vùng đất Lemuria, hay Mu, thực thể rút vào chính mình; như thể tự mình bay vào các cõi đất của Sao Mộc." Vị nữ tư tế này đã sống sáu nghìn năm và chết theo điều kiện của chính bà, rút khỏi thế giới này để lưu trú trong các chiều kích phi hồng trần của Sao Mộc.

Editor's note: Much more on this in the chapter on life beyond death.

Ghi chú của Biên tập viên: Có nhiều hơn nữa về điều này trong chương bàn về đời sống bên kia cái chết.

Reading 1158-9

Bài đọc 1158-9

There is no life without death, there is no *renewal* without the dying of the old. Dying is not blotting out, it is transition. For it has ever been and is, even in materiality, a reciprocal world. "If ye will be my people, I will be thy God." If ye would know *good*, do good. If ye would have life, give life. If ye would know Jesus, the Christ, then be like Him; who died for a cause, without shame, without fault yet dying; and through that able to make what this season represents—

Không có đời sống nếu không có cái chết, không có *sự đổi mới* nếu cái cũ không chết đi. Chết không phải là bị xóa sạch, đó là Chuyển tiếp. Vì xưa nay vẫn vậy và hiện nay cũng vậy, ngay cả trong vật chất, đây là một thế giới tương hỗ. "Nếu các ngươi muốn là dân Ta, Ta sẽ là Thượng đế của các ngươi." Nếu các ngươi muốn biết *điều thiện*, hãy làm điều thiện. Nếu các ngươi muốn có sự sống, hãy trao sự sống. Nếu các ngươi muốn biết Đức Jesus, Đức Christ, thì hãy

resurrection!

giống như Ngài; Đấng đã chết vì một lý tưởng, không hổ thẹn, không lỗi lầm mà vẫn chết; và qua đó có thể làm nên điều mà mùa này biểu trưng — *sự phục sinh*!

Resurrection means what? It is reciprocal of that which has been expressed. How hath it been put again by him whom ye knew but disliked (for ye loved Peter the better)? "There is no life without death, there is no *renewal* without the dying of the old." Dying is not blotting out, it is transition—and ye may know transition by that as comes into the experience by those very activities, that "With what measure ye mete it shall be measured to thee again." That was His life, that is thy life, that is each one's life. Then how near, how dear has grown in the hearts, in the minds of all, those who put away self that they may know Him the better?

Phục sinh nghĩa là gì? Đó là sự tương hỗ của điều đã được biểu lộ. Một lần nữa, điều ấy đã được diễn đạt như thế nào bởi người mà các ngươi từng biết nhưng không ưa, vì các ngươi yêu Peter hơn? "Không có đời sống nếu không có cái chết, không có *sự đổi mới* nếu cái cũ không chết đi." Chết không phải là bị xóa sạch, đó là Chuyển tiếp — và các ngươi có thể biết Chuyển tiếp qua điều đi vào kinh nghiệm bởi chính những hoạt động ấy, rằng "Các ngươi đong bằng đấu nào thì sẽ được đong lại bằng đấu ấy." Đó là đời sống của Ngài, đó là đời sống của ngươi, đó là đời sống của mỗi người. Vậy thì những ai gạt bỏ bản ngã để có thể biết Ngài rõ hơn đã trở nên gần gũi biết bao, thân thiết biết bao trong trái tim, trong thể trí của tất cả?

He put away self, letting it be nailed to the Cross; that the *new*, the renewing, the fulfilling, the *being* the Law, becomes the Law!

Ngài gạt bỏ bản ngã, để nó bị đóng đinh trên Thập Giá; để cái *mới*, sự đổi mới, sự hoàn thành, việc *hiện tồn* là Định luật, trở thành Định luật!

For it is the Law to *be* the Law, and the *Law* is Love!

Vì Định luật là *hiện tồn* như Định luật, và *Định luật* là Tình thương!

Reading 5155-1

Bài đọc 5155-1

There is no death. Death is only overcome by Him, who has overcome death. It is our promise, and when ye abide in Him sufficient to that, ye with Him, as the resurrection, may indeed overcome death in a material sense.

Không có cái chết. Cái chết chỉ bị vượt thắng bởi Ngài, Đấng đã vượt thắng cái chết. Đó là lời hứa của chúng ta, và khi các ngươi an trú trong Ngài đủ để đạt đến điều ấy, các ngươi cùng với Ngài, như sự phục sinh, quả thật có thể vượt thắng cái chết theo ý nghĩa vật chất.

Reading 136-18

Bài đọc 136-18

Death is as but the beginning of another form of phenomenized force in the earth's

Cái chết chỉ như sự khởi đầu của một hình thức khác của mãnh lực được hiện tượng

plane, and may not be understood by the third dimension mind from third dimension analysis, but must be seen from that fourth-dimension force as may be experienced by an entity gaining the access to same, by development in the physical plane through the mental processes of an entity. The mind is being correlated with subconscious and spiritual forces that magnify same to the conscious force of an entity in such a manner as said entity gains the insight and concept of such phenomenized conditions, see?

hóa trong cõi Trái Đất, và thể trí ba chiều không thể thấu hiểu nó bằng sự phân tích ba chiều, mà phải được nhìn từ mãnh lực chiều thứ tư ấy, điều mà một thực thể có thể kinh nghiệm khi đạt được lối vào đó, nhờ sự phát triển trên cõi hồng trần qua các tiến trình trí tuệ của một thực thể. Thể trí đang được tương liên với các mãnh lực tiềm thức và tinh thần, vốn khuếch đại điều ấy thành mãnh lực hữu thức của một thực thể theo cách mà thực thể ấy đạt được minh triết và quan niệm về các tình trạng được hiện tượng hóa như thế, hiểu chứ?

We see in the physical world the condition in every form of life. As is taken here: We find in a grain of corn or wheat that germ that, set in motion through its natural process with Mother Earth and the elements about same, brings forth corn *after its kind*, see? the kind and the germ being of a spiritual nature, the husk or corn, and the nature or physical condition, being physical forces, see? Then, as the corn dies, the process is as the growth is seen in that as expressed to the entity, and the entity expressing same, see—that death, as commonly viewed, is not that of the passing away, or becoming a non-entity, but the phenomenized condition in a physical world that may be understood with such an illustration, viewed from the fourth-dimension viewpoint or standpoint, see?

Chúng ta thấy trong thế giới hồng trần tình trạng ấy trong mọi hình thức sự sống. Như được nêu ở đây: Chúng ta thấy trong một hạt ngô hay hạt lúa mì có mầm ấy, khi được đặt vào chuyển động qua tiến trình tự nhiên của nó với Mẹ Trái Đất và các nguyên tố chung quanh, sẽ sinh ra ngô *theo loại của nó*, hiểu chứ? Loại và mầm thuộc về bản chất tinh thần, còn vỏ hay bắp ngô, và bản chất hay tình trạng hồng trần, là các mãnh lực hồng trần, hiểu chứ? Vậy, khi hạt ngô chết đi, tiến trình ấy giống như sự tăng trưởng được thấy trong điều được biểu lộ cho thực thể, và thực thể biểu lộ điều ấy, hiểu chứ — rằng cái chết, như thường được nhìn nhận, không phải là sự qua đi, hay trở thành một phi thực thể, mà là tình trạng được hiện tượng hóa trong một thế giới hồng trần, có thể được thấu hiểu bằng một minh họa như thế, khi nhìn từ quan điểm hay lập trường của chiều thứ tư, hiểu chứ?

Reading 140-10

Bài đọc 140-10

The spiritual forces, in the spiritual consciousness, are cognizant of the condition in a physical plane until the spiritual has left that plane.

Các mãnh lực tinh thần, trong tâm thức tinh thần, nhận biết tình trạng trên một cõi hồng trần cho đến khi phần tinh thần đã rời cõi ấy.

Reading 900-426

Bài đọc 900-426

Life, in its continuity, is that experience of

Đời sống, trong tính liên tục của nó, là kinh

the soul or entity—including its soul, its spirit, its superconscious, its subconscious, its physical consciousness, or its *material* consciousness, in that as its *development* goes through the various experiences takes on more and more that ability of knowing itself to be itself, yet a portion of the great whole, or the one Creative Energy that is in and through all.

nghiệm ấy của linh hồn hay thực thể — bao gồm linh hồn của nó, tinh thần của nó, siêu thức của nó, tiềm thức của nó, tâm thức hồng trần của nó, hay tâm thức *vật chất* của nó, trong đó khi *sự phát triển* của nó đi qua các kinh nghiệm khác nhau, nó ngày càng mang lấy khả năng biết chính mình là chính mình, nhưng vẫn là một phần của toàn thể vĩ đại, hay Năng Lượng Sáng Tạo duy nhất hiện hữu trong và xuyên qua tất cả.

Reading 938-1

Bài đọc 938-1

Life and its expressions are one. Each soul or entity will and does return, or cycle, as does nature in its manifestations about man; thus leaving, making or presenting—as it were—those infallible, indelible truths that it—Life—is continuous. And though there may be a few short years in this or that experience, they are one; the soul, the inner self being purified, being lifted up, that it may be one with that first cause, that first purpose for its coming into existence.

Đời sống và các biểu lộ của nó là một. Mỗi linh hồn hay thực thể sẽ trở lại và thật sự trở lại, hay đi theo chu kỳ, như thiên nhiên trong các biểu hiện của nó quanh con người; như thế để lại, tạo ra hoặc trình bày — có thể nói như vậy — những chân lý không sai lạc, không thể xóa nhòa rằng nó — Đời sống — là liên tục. Và dù có thể chỉ có vài năm ngắn ngủi trong kinh nghiệm này hay kinh nghiệm kia, chúng vẫn là một; linh hồn, bản ngã bên trong được thanh luyện, được nâng lên, để nó có thể là một với nguyên nhân đầu tiên ấy, mục đích đầu tiên ấy cho việc nó đi vào hiện hữu.

And though there may be those experiences here and there, each has its relationships with that which has gone before, that is to come. And there has been given to each soul that privilege, that choice, of being one with the Creative Forces. And the patterns that have been set as marks along man's progress are plain. *None* mount higher than that which has been left in Him who made that intercession for man, that man through Him might have the advocate with the Father. And those truths, those tenets—yea, those promises—that have been set in Him, are true; and may be the experience of each and every soul, as each entity seeks, strives, tries, desires to become and pursues the way of becoming one with

Và dù có thể có những kinh nghiệm đây đó, mỗi kinh nghiệm đều có các mối liên hệ với điều đã đi trước, với điều sẽ đến. Và mỗi linh hồn đã được ban đặc ân ấy, sự lựa chọn ấy, để trở nên một với các Mãnh Lực Sáng Tạo. Và những mô hình đã được đặt làm dấu mốc dọc theo bước tiến của con người là rõ ràng. *Không ai* vươn lên cao hơn điều đã được để lại trong Ngài, Đấng đã thực hiện sự cầu thay ấy cho con người, để con người qua Ngài có thể có Đấng biện hộ với Cha. Và những chân lý ấy, những giáo điều ấy — vâng, những lời hứa ấy — đã được đặt trong Ngài, đều là chân thật; và có thể trở thành kinh nghiệm của từng và mọi linh hồn, khi mỗi thực thể tìm kiếm, nỗ lực, cố gắng, khát khao trở thành và theo đuổi con

Him.

đường trở nên một với Ngài.

For the words that He has given are simple, “Inasmuch as ye do it unto the least, ye do it unto me.”

Vì những lời Ngài đã ban rất đơn giản: “Bao lâu các ngươi làm điều ấy cho kẻ bé mọn nhất, là các ngươi làm cho Ta.”

Then, as there has been and is the passage of a soul through time and space, through this and that experience, it has been and is for the purpose of giving more and more opportunities to express that which justifies man in his relationships one with another; in mercy, love, patience, long-suffering, brotherly love.

Vậy, khi đã có và đang có cuộc đi qua của một linh hồn xuyên qua thời gian và không gian, xuyên qua kinh nghiệm này và kinh nghiệm kia, điều ấy đã và đang nhằm mục đích trao thêm ngày càng nhiều cơ hội để biểu lộ điều biện minh cho con người trong các mối liên hệ của y với người khác; trong lòng thương xót, tình thương, sự kiên nhẫn, sự chịu đựng lâu dài, tình huynh đệ.

For these be the fruits of the spirit, and they that would be one with Him must worship Him in spirit and in truth.

Vì đây là các hoa trái của tinh thần, và những ai muốn trở nên một với Ngài phải thờ phụng Ngài trong tinh thần và trong chân lý.

Reading 1353-1

Bài đọc 1353-1

As Life is continuous, then the soul finds itself both in eternity and in spirit; in mind, yet in materiality.

Vì Đời sống là liên tục, nên linh hồn nhận thấy chính mình vừa ở trong vĩnh cửu vừa ở trong tinh thần; trong thể trí, nhưng cũng trong vật chất.

If these become confused by the desires of self-aggrandizement or self-indulgence, or the glory of self for fame, for fortune or any of those that are considered as ideal conditions in a material plane, then the entity becomes confused.

Nếu những điều này trở nên lẫn lộn bởi các dục vọng tự tôn hoặc buông thả bản thân, hay bởi vinh quang của bản ngã vì danh tiếng, của cải hoặc bất cứ điều nào được xem là các tình trạng lý tưởng trên một cõi vật chất, thì thực thể trở nên rối loạn.

But as has been indicated, if there is the continuous use of spiritual force, spiritual value in relationships to the mental and material, there is harmony, peace, understanding and wisdom in the knowledge of the divinity within.

Nhưng như đã được chỉ rõ, nếu có việc sử dụng liên tục mãnh lực tinh thần, giá trị tinh thần trong các mối liên hệ với trí tuệ và vật chất, thì có sự hài hòa, bình an, thấu hiểu và minh triết trong tri thức về thiên tính bên trong.

As to those influences then that arise in the emotional self from the material sojourns, or those appearances in the material plane, not all of these are given, but those that are

Vậy, đối với những ảnh hưởng nảy sinh trong bản ngã cảm xúc từ các cuộc lưu trú vật chất, hay những lần xuất hiện trên cõi vật chất, không phải tất cả những điều này

influencing—or that have their bearing upon the activities of the entity in the immediate or in the present sojourn, and how they may be used as constructive forces.

đều được nêu ra, mà chỉ những điều đang ảnh hưởng — hoặc có liên quan đến các hoạt động của thực thể trong cuộc lưu trú gần nhất hay hiện tại, và cách chúng có thể được dùng như các mãnh lực xây dựng.

For unless a knowledge of a condition or experience is to be used as a practical application in the present, it becomes null and void as to constructive forces.

Vì nếu tri thức về một tình trạng hay kinh nghiệm không được dùng như một áp dụng thực tiễn trong hiện tại, thì nó trở nên vô hiệu và không còn giá trị đối với các mãnh lực xây dựng.

Reading 1474-1

Bài đọc 1474-1

Life *is* continuous! There is no halting.

Đời sống *là* liên tục! Không có sự dừng lại.

Reading 1554-2

Bài đọc 1554-2

Life *is* continuous, and is Infinite!

Đời sống *là* liên tục, và là Vô hạn!

Then, the retardment or advancement of each soul—as this entity—depends upon how well it comprehends or applies its understanding.

Vậy, sự trì hoãn hay tiến bộ của mỗi linh hồn — như thực thể này — tùy thuộc vào mức độ nó thấu hiểu hoặc áp dụng sự thấu hiểu của mình tốt đến đâu.

But it *is* a cycle, and continuously is an entity meeting itself.

Nhưng nó *là* một chu kỳ, và một thực thể liên tục gặp lại chính mình.

Reading 1567-2

Bài đọc 1567-2

First we begin with the fact that God *is*; and that the heavens and the earth, and all nature, declare this. Just as there is the longing within *every* heart for the continuity of life.

Trước hết chúng ta bắt đầu với sự kiện rằng Thượng đế *hiện hữu*; và rằng các cõi trời cùng Trái Đất, và toàn thể thiên nhiên, đều tuyên bố điều này. Cũng như trong *mọi* trái tim đều có niềm khao khát về tính liên tục của đời sống.

What then is life? As it has been given, in Him we live and move and have our being. Then He, God, *is*! Or Life in all of its phases, its expressions, is a manifestation of that force or power we call God, or that is called God.

Vậy đời sống là gì? Như đã được ban, trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và có hiện tồn của mình. Vậy Ngài, Thượng đế, *hiện hữu*! Hay Đời sống trong mọi giai đoạn, mọi biểu lộ của nó, là một biểu hiện của mãnh lực hay quyền năng mà chúng ta gọi là Thượng đế, hoặc được gọi là Thượng đế.

Then Life is continuous. For that force, that

Vậy Đời sống là liên tục. Vì mãnh lực ấy,

power which has brought the earth, the universe and all the influences in same into being, is a continuous thing—is a first premise.

quyền năng ấy, vốn đã đưa Trái Đất, vũ trụ và mọi ảnh hưởng trong đó vào hiện hữu, là một điều liên tục — là một tiền đề đầu tiên.

All glory, all honor then, is *due* that creative force that may be manifested in our experiences as individuals through the manner in which we deal with our fellow man!

Vậy mọi vinh quang, mọi danh dự, đều *thuộc về* mãnh lực sáng tạo ấy, vốn có thể được biểu hiện trong các kinh nghiệm của chúng ta với tư cách những cá nhân qua cách chúng ta đối xử với đồng loại mình!

Then we say, when our loved ones, our heart's desires are taken from us, in what are we to believe?

Vậy chúng ta nói, khi những người thân yêu, những khao khát của trái tim chúng ta bị lấy khỏi chúng ta, chúng ta phải tin vào điều gì?

This we find is only answered in that which has been given as His promise, that God hath not willed that any soul should perish but hath with every temptation, every trial, every disappointment made a way of escape or for correcting same. It is not a way of justification only, as by faith, but a way to know, to realize that in these disappointments, separations, there comes the assurance that He cares!

Chúng ta thấy điều này chỉ được trả lời trong điều đã được ban như lời hứa của Ngài, rằng Thượng đế đã không muốn bất cứ linh hồn nào phải diệt vong, nhưng với mỗi cám dỗ, mỗi thử thách, mỗi thất vọng, Ngài đã tạo một lối thoát hoặc một cách để sửa chữa điều ấy. Đó không chỉ là một con đường của sự biện minh, như bởi đức tin, mà là một con đường để biết, để nhận ra rằng trong những thất vọng, những chia lìa này, có sự bảo đảm rằng Ngài quan tâm!

For to be absent from the body is to be present with that consciousness that we, as an individual, have worshiped as our God! For as we do it unto the least of our brethren, our associates, our acquaintance, our servants day by day, so we do unto our Maker!

Vì vắng mặt khỏi thân thể là hiện diện với tâm thức mà chúng ta, với tư cách một cá nhân, đã thờ phụng như Thượng đế của mình! Vì khi chúng ta làm điều ấy cho kẻ bé mọn nhất trong các huynh đệ, các bạn đồng hành, những người quen biết, những người phụng sự chúng ta ngày qua ngày, thì chúng ta làm điều ấy cho Đấng Tạo Hóa của mình!

What is the purpose then, we ask, for our entering into this vale, or experience, or awareness, where disappointments, fears, trials of body and of mind appear to mount above all of the glories that we may see?

Vậy mục đích là gì, chúng ta hỏi, khi chúng ta đi vào thung lũng này, hay kinh nghiệm này, hay nhận thức này, nơi những thất vọng, sợ hãi, thử thách của thân thể và của thể trí dường như vươn cao hơn mọi vinh quang mà chúng ta có thể thấy?

In the beginning, when there was the

Ban đầu, khi có sự sáng tạo, hay sự kêu gọi

creating, or the calling of individual entities into being, we were made to be the companions with the Father-God.

các thực thể cá biệt đi vào hiện hữu, chúng ta được tạo nên để làm bạn đồng hành với Cha-Thượng đế.

Now flesh and blood may not inherit eternal life; only the spirit, only the purpose, only the desire may inherit same.

Giờ đây xác thịt và máu huyết không thể thừa hưởng sự sống vĩnh cửu; chỉ tinh thần, chỉ mục đích, chỉ dục vọng mới có thể thừa hưởng điều ấy.

Then that error in individual activity—not of another but of ourselves, individually—separated us from that awareness.

Vậy lỗi lầm ấy trong hoạt động cá nhân — không phải của một người khác mà của chính chúng ta, từng cá nhân — đã tách chúng ta khỏi nhận thức ấy.

Hence God prepared the way through flesh whereby all phases of spirit, mind and body might express.

Do đó Thượng đế đã chuẩn bị con đường qua xác thịt, nhờ đó mọi giai đoạn của tinh thần, thể trí và thân thể có thể biểu lộ.

The earth then is a three-dimensional, a three-phase or three-manner expression. Just as the Father, the Son, the Holy Spirit are one. So are our body, mind and soul one —in Him.

Vậy Trái Đất là một biểu lộ ba chiều, ba giai đoạn hay ba cách thức. Cũng như Cha, Con, Chúa Thánh Thần là một. Thân thể, thể trí và linh hồn của chúng ta cũng là một — trong Ngài.

Now we have seen, we have heard, we know that the Son represents or signifies the Mind.

Giờ đây chúng ta đã thấy, đã nghe, đã biết rằng Con đại diện hoặc biểu thị cho Thể Trí.

He, the Son, was in the earth-earthy even as we—and yet is of the Godhead.

Ngài, Con, đã ở trong cõi đất-thuộc-đất y như chúng ta — nhưng vẫn thuộc về Thần tính.

Hence the Mind is both material and spiritual, and taketh hold on that which is its environ, its want, in our experiences.

Do đó Thể Trí vừa là vật chất vừa là tinh thần, và nắm lấy điều là môi trường của nó, điều nó mong muốn, trong các kinh nghiệm của chúng ta.

Then Mind, as He, was the Word—and dwelt among men; and we beheld Him as the face of the Father.

Vậy Thể Trí, như Ngài, là Linh từ — và đã cư ngụ giữa con người; và chúng ta đã chiêm ngưỡng Ngài như khuôn mặt của Cha.

So is our mind made, so does our mind conceive—even as He; and *is* the Builder.

Thể trí của chúng ta được tạo nên như vậy, thể trí của chúng ta quan niệm như vậy — y như Ngài; và *là* Đấng Kiến Tạo.

Then that our mind dwells upon, that our mind feeds upon, that do we supply to our body—yes, to our soul!

Vậy điều mà thể trí chúng ta trú vào, điều mà thể trí chúng ta nuôi dưỡng bằng đó, chính điều ấy chúng ta cung cấp cho thân thể mình — vâng, cho linh hồn mình!

Hence we find all of these are the background, as it were, for the interpreting of our experience, of our sojourns in the earth.

Do đó chúng ta thấy tất cả những điều này, có thể nói, là nền tảng cho việc diễn giải kinh nghiệm của chúng ta, các cuộc lưu trú của chúng ta trên Trái Đất.

For the astrological or the relative position of the earth (our immediate home) is not the center of the universe, is not the center of our thought; but the kingdom of the Father or the kingdom of Heaven is within! Why? Because our mind, the Son, is within us.

Vì yếu tố chiêm tinh hay vị trí tương đối của Trái Đất, ngôi nhà gần gũi của chúng ta, không phải là trung tâm của vũ trụ, không phải là trung tâm tư tưởng của chúng ta; nhưng Thiên Giới của Cha hay Thiên Giới ở bên trong! Tại sao? Vì thể trí của chúng ta, Con, ở bên trong chúng ta.

Then with that consciousness of His awareness, we may know even as He has given, “Ye abide in me, as I in the Father—I will come and abide with thee.”

Vậy với tâm thức về nhận thức của Ngài, chúng ta có thể biết đúng như Ngài đã ban: “Các ngươi ở trong Ta, như Ta ở trong Cha — Ta sẽ đến và ở với các ngươi.”

In that consciousness, then, the purposes for which each soul enters materiality are that it may become aware of its relationships to the Creative Forces or God; by the material manifestation of the things thought, said, *done*, in relation to its fellow man!

Vậy, trong tâm thức ấy, các mục đích mà mỗi linh hồn đi vào vật chất là để nó có thể nhận biết các mối liên hệ của nó với các Mãnh Lực Sáng Tạo hay Thượng đế; qua sự biểu hiện vật chất của những điều được nghĩ, được nói, được *làm*, trong liên hệ với đồng loại của nó!

As the earth then occupies its three-dimensional phase of experience in our own solar system, and as each of those companions that are about the solar system represents as it were one of the phases of our conscience—the elements of our understanding—or our senses; then they each in their place, in their plane, bear a relationship to us, even as our desires for physical sustenance; that is: foods for the body; with all of the attributes, all of the abilities to take that we feed upon and turn it into elements for our body.

Vậy, khi Trái Đất chiếm giai đoạn kinh nghiệm ba chiều của nó trong chính hệ mặt trời của chúng ta, và khi mỗi bạn đồng hành quanh hệ mặt trời ấy đại diện, có thể nói, cho một trong các giai đoạn của lương tâm chúng ta — các nguyên tố của sự thấu hiểu của chúng ta — hay các giác quan của chúng ta; thì mỗi cái trong vị trí của nó, trên cõi của nó, đều có một mối liên hệ với chúng ta, y như các dục vọng của chúng ta đối với sự nuôi dưỡng hồng trần; nghĩa là: thức ăn cho thân thể; cùng với tất cả các thuộc tính, tất cả các khả năng để nhận lấy điều chúng ta nuôi mình bằng đó và chuyển nó thành các nguyên tố cho thân

thể chúng ta.

All of the elements are gathered from that upon which we have fed to build blood, bone, hair, nails; the sight, the hearing, the touching, the feelings, the expressions.

Tất cả các nguyên tố được thu thập từ điều mà chúng ta đã nuôi mình bằng đó để kiến tạo máu, xương, tóc, móng; thị giác, thính giác, xúc giác, các cảm xúc, các biểu lộ.

Why? Because these are *quickened* by the presence of the spirit of the Creative force (within).

Tại sao? Vì những điều này được *làm sống động* bởi sự hiện diện của tinh thần của mãnh lực Sáng Tạo, ở bên trong.

So our mind, with its attributes, gathers from that upon which we feed in our mental self; forming our concepts of our relationship with those things that are contrarywise to His biddings or in line with that Law which is all-inclusive; that is, the love of the Father, with our mind, our body, our soul, and our neighbor as self.

Cũng vậy, thể trí của chúng ta, với các thuộc tính của nó, thu thập từ điều mà chúng ta nuôi mình bằng đó trong bản ngã trí tuệ của mình; hình thành các quan niệm của chúng ta về mối liên hệ của mình với những điều trái với các mệnh lệnh của Ngài hoặc phù hợp với Định luật bao gồm tất cả ấy; tức là, tình thương của Cha, với thể trí, thân thể, linh hồn của chúng ta, và người lân cận như chính mình.

Then all of these influences astrological (as known or called) from without, bear witness—or *are* as innate influences upon our activity, our sojourn through any given experience. Not because we were born with the sun in this sign or that, nor because Jupiter or Mercury or Saturn or Uranus or Mars was rising or setting, but rather:

Vậy tất cả những ảnh hưởng chiêm tinh này, như được biết hay được gọi, từ bên ngoài, làm chứng — hoặc *là* các ảnh hưởng bẩm sinh đối với hoạt động của chúng ta, cuộc lưu trú của chúng ta qua bất kỳ kinh nghiệm nhất định nào. Không phải vì chúng ta sinh ra với Mặt Trời trong dấu hiệu này hay dấu hiệu kia, cũng không phải vì Sao Mộc hay Sao Thủy hay Sao Thổ hay Sao Thiên Vương hay Sao Hỏa đang mọc hay lặn, mà đúng hơn:

Because we were made for the purpose of being companions with Him, a little lower than the angels who behold His face ever yet as heirs, as joint heirs with Him who *is* the Savior, the Way, then we have brought these about *because* of our activities through our *experiences* in those realms! Hence they bear witness by being *in* certain positions—because of our activity, our sojourn in those environs, in relationships to the universal forces of activity.

Bởi vì chúng ta được tạo nên với mục đích làm bạn đồng hành với Ngài, chỉ thấp hơn các thiên thần đang hằng chiêm ngưỡng thánh nhan Ngài, nhưng vẫn là những người thừa kế, những người đồng thừa kế với Ngài, Đấng *là* Đấng Cứu Rỗi, là Con Đường; vậy chúng ta đã tạo nên những điều này *do* các hoạt động của chúng ta qua những *kinh nghiệm* của chúng ta trong các cõi ấy! Vì thế, chúng làm chứng bằng cách ở *trong* những vị trí nhất định—do hoạt động của chúng ta, do sự lưu trú của chúng ta

trong những môi trường ấy, trong các mối liên hệ với những mãnh lực hoạt động phổ quát.

Hence they bear witness of certain urges in us, not beyond our will but controlled by our will!

Vì thế, chúng làm chứng về những thôi thúc nhất định trong chúng ta, không vượt ngoài ý chí của chúng ta mà chịu sự kiểm soát của ý chí chúng ta!

For as was given of old, there is each day set before us life and death, good and evil. We choose because of our natures. If our will were broken, if we were commanded to do this or that, or to become as an automaton, our individuality then would be lost and we would only be as in Him without conscience—*conscience*—(consciousness) of being one with Him; with the abilities to choose for self!

Vì như đã được ban truyền từ xưa, mỗi ngày đều đặt trước chúng ta sự sống và sự chết, thiện và ác. Chúng ta chọn lựa do bản chất của mình. Nếu ý chí của chúng ta bị bẻ gãy, nếu chúng ta bị truyền lệnh phải làm điều này hay điều kia, hoặc trở thành như một người máy, thì cá thể tính của chúng ta sẽ mất đi và chúng ta sẽ chỉ như ở trong Ngài mà không có lương tâm—*lương tâm*—tâm thức về việc là một với Ngài; cùng với khả năng chọn lựa cho chính mình!

For we *can*, as God, say Yea to this, Nay to that; we *can* order this or the other in our experience, by the very gifts that have been given or appointed unto our keeping. For we are indeed as laborers, co-laborers in the vineyard of the Lord—or of they that are fearful of His coming.

Vì chúng ta *có thể*, như Thượng đế, nói Có với điều này, Không với điều kia; chúng ta *có thể* an bài điều này hay điều khác trong kinh nghiệm của mình, bằng chính những ân tứ đã được ban cho hoặc giao phó cho chúng ta gìn giữ. Vì quả thật chúng ta là những người lao động, những người đồng lao động trong vườn nho của Chúa—hoặc của những kẻ sợ hãi sự quang lâm của Ngài.

And we choose each day *whom* we will serve! And by the records in time and space, as we have moved through the realms of His kingdom, we have left our mark upon same.

Và mỗi ngày chúng ta chọn *ai* là người chúng ta sẽ phụng sự! Và qua các hồ sơ trong thời gian và không gian, khi chúng ta đã đi qua các cõi của Thiên Giới Ngài, chúng ta đã để lại dấu ấn của mình trên đó.

Then they influence us, either directly or indirectly, in the manner as we have declared ourselves in favor of this or that influence in our material experience. And by the casting of our lot in this or that direction, we bring into our experience the influence in that manner.

Rồi chúng ảnh hưởng đến chúng ta, trực tiếp hoặc gián tiếp, theo cách chúng ta đã tuyên bố mình thuận theo ảnh hưởng này hay ảnh hưởng kia trong kinh nghiệm vật chất của mình. Và bằng việc gieo phần số của mình theo hướng này hay hướng kia, chúng ta đưa ảnh hưởng theo cách ấy vào kinh nghiệm của mình.

God's Other Door – Cánh Cửa Khác của Thượng đế

Reading 1472-2

Q: Does death instantly end all feeling in the physical body? If not, how long can it feel?

A: This would be such a problem; dependent upon the character of which unconsciousness is produced to the physical reaction—or the manner in which the consciousness has been trained.

Death—as commonly spoken of—is only passing through God's other door. That there is continued consciousness is evidenced, ever, by the associations of influences, the abilities of entities to project or to make those impressions upon the consciousness of sensitives or the like.

As to how long—many an individual has remained in that called death for what ye call *years* without realizing it was dead!

The feelings, the desires for what ye call appetites are changed, or not aware at all. The ability to communicate is that which usually disturbs or worries others.

Then, as to say how long—that depends upon the entity.

For as has been given, the psychic forces of an entity are *constantly* active—whether the soul-entity is aware of same or not. Hence as has been the experience of many, these become as individual as individualities or personalities are

Bài đọc 1472-2

Hỏi: Cái chết có chấm dứt tức khắc mọi cảm giác trong thể xác không? Nếu không, nó còn có thể cảm nhận trong bao lâu?

Đáp: Đây hẳn là một vấn đề như thế; tùy thuộc vào tính chất của trạng thái vô thức được tạo ra đối với phản ứng hồng trần—hoặc tùy vào cách tâm thức đã được rèn luyện.

Cái chết—như thường được nói đến—chỉ là đi qua cánh cửa khác của Thượng đế. Việc tâm thức vẫn tiếp tục tồn tại luôn được chứng tỏ bởi các mối liên kết của những ảnh hưởng, bởi khả năng của các thực thể trong việc phóng chiếu hoặc tạo những ấn tượng ấy lên tâm thức của những người nhạy cảm hay những người tương tự.

Còn trong bao lâu—nhiều cá nhân đã ở trong cái gọi là chết suốt những gì các bạn gọi là *nhiều năm* mà không nhận ra mình đã chết!

Các cảm giác, những ham muốn đối với những gì các bạn gọi là thèm muốn, được biến đổi, hoặc hoàn toàn không được nhận biết. Khả năng giao tiếp là điều thường làm xáo trộn hoặc khiến người khác lo lắng.

Vậy, nói là bao lâu—điều đó tùy thuộc vào thực thể.

Vì như đã được ban truyền, các mãnh lực thông linh của một thực thể *luôn luôn* hoạt động—dù linh hồn-thực thể có nhận biết điều đó hay không. Vì thế, như đã là kinh nghiệm của nhiều người, những điều này trở nên cá biệt như chính các cá thể tính

themselves.

hay phàm ngã vậy.

Q: If cremated, would the body feel it?

Hỏi: Nếu bị hỏa táng, thể xác có cảm thấy điều đó không?

A: What body?

Đáp: Thể nào?

The physical body is not the consciousness. The consciousness of the physical body is a separate thing. There is the mental body, the physical body, the spiritual body.

Thể xác không phải là tâm thức. Tâm thức của thể xác là một điều riêng biệt. Có thể trí, thể xác, thể tinh thần.

As has so oft been given, what is the builder? *mind*! Can you burn or cremate a mind? Can you destroy the physical body? Yes, easily.

Như đã được ban truyền rất thường xuyên, đâu là đấng kiến tạo? *thể trí*! Các bạn có thể đốt hay hỏa táng một thể trí không? Các bạn có thể hủy diệt thể xác không? Có, dễ dàng.

To be absent (what is absent?) from the body is to be present with the Lord, or the universal consciousness, or the ideal. Absent from what? What absent? Physical consciousness, yes.

Vắng mặt khỏi thể—cái gì vắng mặt?—là hiện diện với Chúa, hoặc với tâm thức phổ quát, hoặc với lý tưởng. Vắng mặt khỏi cái gì? Cái gì vắng mặt? Tâm thức hồng trần, đúng vậy.

As to how long it requires to lose physical consciousness depends upon how great are the *appetites* and desires of a physical body!

Còn cần bao lâu để mất tâm thức hồng trần thì tùy thuộc vào mức độ mạnh mẽ của các *thèm muốn* và ham muốn của một thể xác!

Reading 2174-2

Bài đọc 2174-2

In Him, the Christ, as manifested in Jesus, ye find this—the first, the greatest commandment—"Thou shalt love the Lord thy God (that as manifested in self *as* life itself), and thy neighbor as thyself."

Trong Ngài, Đức Christ, như được biểu lộ nơi Đức Jesus, các bạn tìm thấy điều này—điều răn thứ nhất, điều răn lớn nhất—"Ngươi hãy yêu Chúa, Thượng đế của ngươi, điều được biểu lộ trong bản thân như chính sự sống, và yêu người lân cận như chính mình."

That which brings these both in awareness is that so well and yet so badly named *love*. God is love. An individual entity, each soul, each entity, each body, finds the need of expressing that called love in the material experience; from its first awareness until its last call through God's other door—the need of love, expressed, manifested, by self

Điều đưa cả hai điều này vào sự nhận biết là điều được gọi vừa rất đúng mà cũng vừa rất sai là *tình thương*. Thượng đế là tình thương. Một thực thể cá nhân, mỗi linh hồn, mỗi thực thể, mỗi thể, đều thấy nhu cầu biểu lộ điều được gọi là tình thương trong kinh nghiệm vật chất; từ sự nhận biết đầu tiên cho đến tiếng gọi cuối cùng qua

and from others.

cánh cửa khác của Thượng đế—nhu cầu về tình thương, được biểu lộ, được hiển hiện, bởi bản thân và từ những người khác.

As ye sow, so shall ye reap—this again becomes the foundation of what self, as well as others, may expect. If ye would have friends, show thyself friendly; if ye would have love, love ye one another. These are unchangeable. They do not alter. Man alters them only in the application—as to whether it is to satisfy the ego or the animal, or the flesh, or the mind.

Các bạn gieo gì thì sẽ gặt nấy—điều này lại trở thành nền tảng của những gì bản thân, cũng như những người khác, có thể trông đợi. Nếu các bạn muốn có bạn hữu, hãy tỏ mình là người thân thiện; nếu các bạn muốn có tình thương, hãy yêu thương lẫn nhau. Những điều này là bất biến. Chúng không thay đổi. Con người chỉ làm chúng biến đổi trong cách áp dụng—tùy theo việc điều đó nhằm thỏa mãn chân ngã, hay con thú, hay xác thịt, hay thể trí.

These expressions, then, to self, as is experienced in motherhood, give the greatest glory manifested in the earth.

Vậy, những biểu hiện này, đối với bản thân, như được kinh nghiệm trong thiên chức làm mẹ, đem lại vinh quang lớn nhất được biểu lộ trên Trái Đất.

Reading 2927-1

Bài đọc 2927-1

Q: What journeys should I take for pleasure, which would be most interesting to me in this life?

Hỏi: Tôi nên thực hiện những chuyến đi nào để vui thú, những chuyến đi nào sẽ thú vị nhất đối với tôi trong kiếp sống này?

A: These should be chosen from the promptings of that as would be contributory to meeting some of the hobbies of the entity, and in its relationship to the general contribution of knowledge to the universal activity.

Đáp: Những chuyến đi này nên được chọn theo các thúc đẩy của điều sẽ góp phần đáp ứng một số sở thích của thực thể, và trong mối liên hệ của nó với sự đóng góp tổng quát của tri thức cho hoạt động phổ quát.

Let that mind be in thee which was in Him, who gave, “I and the Father, God, are one.” So become ye in thine own mind, as ye contribute, as ye attune thy inner self to those greater ideals; for it is not all of life just to live, nor yet all of death to die. For, they that put their whole trust in Him have passed from death unto life. And to such there is no death, only the entrance through God’s other door.

Hãy để thể trí ấy ở trong bạn, thể trí đã ở trong Ngài, Đấng đã phán: “Ta và Cha, Thượng đế, là một.” Vậy các bạn hãy trở nên như thế trong chính thể trí của mình, khi các bạn đóng góp, khi các bạn hòa điệu phàm ngã bên trong của mình với những lý tưởng lớn lao hơn ấy; vì toàn bộ sự sống không chỉ là để sống, và toàn bộ sự chết cũng không chỉ là để chết. Vì những ai đặt trọn niềm tin nơi Ngài đã vượt từ sự chết sang sự sống. Và đối với những người như thế, không có sự chết, chỉ có lối vào qua

cánh cửa khác của Thượng đế.

Reading 3954-1

Bài đọc 3954-1

Yea, pray oft for those who have passed on. This is part of thy consciousness. It is well. For, God is God of the living. Those who have passed through God's other door are oft listening, listening for the voice of those they have loved in the earth. The nearest and dearest thing they have been conscious of in earthly consciousness. And the prayers of others that are still in the earth may ascend to the throne of God, and the angel of each entity stands before the throne to make intercession. Not as a physical throne, no; but that consciousness in which we may be so attuned that we become one with the whole in lending power and strength to each entity for whom ye speak and pray.

Phải, hãy thường cầu nguyện cho những người đã ra đi. Đây là một phần tâm thức của bạn. Điều đó là tốt. Vì Thượng đế là Thượng đế của người sống. Những người đã đi qua cánh cửa khác của Thượng đế thường đang lắng nghe, lắng nghe tiếng nói của những người họ đã yêu thương trên Trái Đất. Điều gần gũi và thân thương nhất mà họ đã nhận biết trong tâm thức trần gian. Và lời cầu nguyện của những người khác vẫn còn trên Trái Đất có thể dâng lên ngai của Thượng đế, và thiên thần của mỗi thực thể đứng trước ngai để cầu thay. Không phải như một ngai hồng trần, không; mà là tâm thức trong đó chúng ta có thể hòa điệu đến mức trở nên một với toàn thể, khi trao quyền năng và sức mạnh cho mỗi thực thể mà các bạn nói đến và cầu nguyện cho.

For, where two or three are gathered together in His name, He is in the midst of them. What meaneth this? If one be absent from the body, He is present with His Lord. What Lord? If you have been the ideal, that one to whom another would pay homage, you are then something of the channel, of the ideal. Then thy prayers direct such an one closer to that throne of love and mercy, that pool of light, yea that river of God.

Vì nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài, Ngài ở giữa họ. Điều này hàm ý gì? Nếu một người vắng mặt khỏi thể xác, y hiện diện với Chúa của mình. Chúa nào? Nếu bạn đã là lý tưởng, là người mà một người khác tôn kính, thì khi ấy bạn phần nào là vận hà, là lý tưởng. Vậy lời cầu nguyện của bạn hướng một người như thế đến gần hơn ngai của tình thương và lòng thương xót ấy, hồ ánh sáng ấy, phải, dòng sông của Thượng đế ấy.

Reading 5749-3

Bài đọc 5749-3

Q: Discuss the various phases of spiritual development before and after reincarnation in the earth.

Hỏi: Xin bàn về các giai đoạn khác nhau của sự phát triển tinh thần trước và sau khi tái sinh trên Trái Đất.

A: This may be illustrated best in that which has been sought through example in the earth.

Đáp: Điều này có thể được minh họa tốt nhất qua điều đã được tìm kiếm bằng thí dụ trên Trái Đất.

When there was in the beginning a man's advent into the plane known as earth, and it became a living soul, amenable to the laws that govern the plane itself as presented, the Son of man entered earth as the first man. Hence the Son of man, the Son of God, the Son of the first Cause, making manifest in a material body.

Khi thuở ban đầu có sự xuất hiện của con người vào cõi được biết là Trái Đất, và nó trở thành một linh hồn sống, thuận theo các định luật cai quản chính cõi ấy như đã được trình bày, Con của nhân loại đã đi vào Trái Đất như con người đầu tiên. Vì thế Con của nhân loại, Con của Thượng đế, Con của Nguyên Nhân đầu tiên, biểu lộ trong một thể vật chất.

This was not the first spiritual influence, spiritual body, spiritual manifestation in the earth, but the first man—flesh and blood; the first carnal house, the first amenable body to the laws of the plane in its position in the universe.

Đây không phải là ảnh hưởng tinh thần đầu tiên, thể tinh thần đầu tiên, sự biểu lộ tinh thần đầu tiên trên Trái Đất, mà là con người đầu tiên—xác thịt và máu huyết; ngôi nhà xác thịt đầu tiên, thể đầu tiên thuận theo các định luật của cõi ấy trong vị trí của nó trong vũ trụ.

For, the earth is only an atom in the universe of worlds!

Vì Trái Đất chỉ là một nguyên tử trong vũ trụ của các thế giới!

And man's development began through the laws of the generations in the earth; thus the development, retardment, or the alterations in those positions in a material plane.

Và sự phát triển của con người bắt đầu qua các định luật của các thế hệ trên Trái Đất; do đó có sự phát triển, sự trì hoãn, hoặc những biến đổi trong các vị trí ấy trên một cõi vật chất.

And with error entered that as called *death*, which is only a transition—or through God's other door—into that realm where the entity has builded, in its manifestations as related to the knowledge and activity respecting the law of the universal influence.

Và cùng với sai lầm đã đi vào điều được gọi là *sự chết*, vốn chỉ là một sự chuyển tiếp—hoặc đi qua cánh cửa khác của Thượng đế—vào cõi mà thực thể đã xây dựng, trong các biểu lộ của nó liên hệ đến tri thức và hoạt động đối với định luật của ảnh hưởng phổ quát.

Hence the development is through the planes of experience that an entity may become one *with* the first cause; even as the angels that wait before the Throne bring the access of the influence in the experience through the desires and activities of an entity, or being, in whatever state, place or plane of development the entity is passing.

Vì thế, sự phát triển diễn ra qua các cõi kinh nghiệm để một thực thể có thể trở nên một *với* nguyên nhân đầu tiên; cũng như các thiên thần chờ trước Thánh Ngai đem đến lối tiếp cận của ảnh hưởng trong kinh nghiệm qua những ham muốn và hoạt động của một thực thể, hay một sinh linh, ở bất cứ trạng thái, nơi chốn hoặc cõi phát triển nào mà thực thể đang đi qua.

For, in the comprehension of no time, no

Vì, trong sự lĩnh hội về không thời gian,

space, no beginning, no end, there may be the glimpse of what simple transition or birth into the material is; as passing through the other door into another consciousness.

không không gian, không khởi đầu, không kết thúc, có thể có thoáng nhìn về điều mà sự chuyển tiếp đơn giản hay sự sinh ra vào vật chất là gì; như đi qua cánh cửa khác vào một tâm thức khác.

Death in the material plane is passing through the outer door into a consciousness in the material activities that partakes of what the entity, or soul, has done with its spiritual truth in its manifestations in the other sphere.

Sự chết trên cõi vật chất là đi qua cánh cửa bên ngoài vào một tâm thức trong các hoạt động vật chất, vốn dự phần vào những gì thực thể, hay linh hồn, đã làm với chân lý tinh thần của nó trong các biểu lộ của nó ở khối cầu khác.

Hence, as there came the development of that first entity of flesh and blood through the earth plane, he became *indeed* the Son—through the things which He experienced in the varied planes, as the development came to the oneness with the position in that which man terms the Triune.

Vì thế, khi sự phát triển của thực thể đầu tiên bằng xác thịt và máu huyết ấy diễn ra qua cõi Trái Đất, Ngài *quả thật* đã trở thành Con—qua những điều Ngài đã kinh nghiệm trong các cõi khác nhau, khi sự phát triển tiến đến tính nhất như với vị trí trong điều mà con người gọi là Ba Ngôi.

Q: Describe some of the planes into which entities pass on experiencing the change called death.

Hỏi: Xin mô tả một vài cõi mà các thực thể đi vào khi trải qua sự biến đổi gọi là cái chết.

A: Passing from the material consciousness to a spiritual or cosmic, or outer consciousness, oft does an entity or being not become conscious of that about it; much in the same manner as an entity born into the material plane only becomes conscious gradually of that designated as time and space for the material or third dimensional plane. In the passage the entity becomes conscious, or the recognition of being in a fourth or higher dimensional plane takes place, much in the same way as the consciousness is gained in the material.

Đáp: Khi đi từ tâm thức vật chất sang một tâm thức tinh thần hay vũ trụ, hoặc bên ngoài, thường thì một thực thể hay sinh linh không trở nên ý thức về những gì quanh nó; gần giống như một thực thể sinh vào cõi vật chất chỉ dần dần trở nên ý thức về điều được gọi là thời gian và không gian đối với cõi vật chất hay cõi ba chiều. Trong sự chuyển qua, thực thể trở nên ý thức, hoặc sự nhận biết về việc ở trong một cõi bốn chiều hay cao hơn diễn ra, gần giống như tâm thức được đạt tới trong vật chất.

For, as we have given, that we see manifested in the material plane is but a shadow of that in the spiritual plane.

Vì như chúng ta đã ban truyền, điều chúng ta thấy biểu lộ trên cõi vật chất chỉ là cái bóng của điều ở cõi tinh thần.

In materiality we find some advance faster, some grow stronger, some become

Trong tính vật chất, chúng ta thấy một số người tiến nhanh hơn, một số trở nên

weaklings. Until there is redemption through the acceptance of the law (or love of God, as manifested through the Channel or the Way), there can be little or no development in a material or spiritual plane. But all must pass under the rod, even as He—who entered into materiality.

mạnh mẽ hơn, một số trở thành yếu đuối. Cho đến khi có sự cứu chuộc qua việc chấp nhận định luật, hay tình thương của Thượng đế như được biểu lộ qua Vận Hà hay Con Đường, thì có thể có rất ít hoặc không có sự phát triển nào trên cõi vật chất hay tinh thần. Nhưng tất cả đều phải đi dưới cây gậy, cũng như Ngài—Đấng đã đi vào tính vật chất.

Reading 262-52

Bài đọc 262-52

Q: Explain how so called good and evil forces are one.

Hỏi: Xin giải thích vì sao những mãnh lực được gọi là thiện và ác lại là một.

A: This has just been explained. When there is delegated power to a body that has separated itself from the spirit (or coming from the unseen into the seen, or from the unconscious into the physical consciousness, or from God's other door—or opening from the infinite to the finite), then the activity is life; with the will of the source of that which has come into being. As to what it does with or about its associations of itself to the source of its activity, as to how far it may go afield, depends upon how high it has attained in its ability to throw off both negative and positive forces.

Đáp: Điều này vừa được giải thích. Khi quyền năng được trao cho một thể đã tự tách mình khỏi tinh thần, hoặc đi từ vô hình vào hữu hình, hoặc từ vô thức vào tâm thức hồng trần, hoặc từ cánh cửa khác của Thượng đế—hay sự mở ra từ vô hạn vào hữu hạn—thì hoạt động là sự sống; với ý chí của nguồn cội của điều đã đi vào hiện hữu. Còn nó làm gì với, hoặc đối với, các mối liên kết của chính nó với nguồn hoạt động của nó, nó có thể đi lạc bao xa, tùy thuộc vào mức độ cao mà nó đã đạt được trong khả năng loại bỏ cả mãnh lực âm lẫn mãnh lực dương.

Hence we say, "The higher he flies the harder the fall." It's true!

Vì thế chúng ta nói: "Y bay càng cao thì ngã càng đau." Điều đó đúng!

Then, that which has been separated into the influence to become a body, whether celestial, terrestrial, or plain clay manifested into activity as man, becomes good or bad. The results to the body so acting are dependent and independent [interdependent?] (inter-between, see) upon what he does with the knowledge of —or that source of—activity.

Vậy, điều đã được tách ra thành ảnh hưởng để trở thành một thể, dù là thiên giới, địa giới, hay đất sét đơn thuần được biểu lộ thành hoạt động như con người, trở nên tốt hay xấu. Các kết quả đối với thể hành động như thế vừa phụ thuộc vừa độc lập với nhau [liên phụ thuộc?]—xen giữa nhau, thấy không—vào điều y làm với tri thức về, hoặc nguồn của, hoạt động ấy.

Reading 390-2

Bài đọc 390-2

Q: Would it be better if I gave up all thoughts of marriage and children?

Hỏi: Có tốt hơn không nếu tôi từ bỏ mọi ý nghĩ về hôn nhân và con cái?

A: The opportunity will come; for, to build the home—those that make for the cherishing and directing of the lives of those that may be lent to a union of love in the body—is to be a handmaid to the Creator.

Đáp: Cơ hội sẽ đến; vì xây dựng mái ấm—những điều tạo nên sự nâng niu và hướng dẫn đời sống của những người có thể được trao cho một sự kết hợp của tình thương trong thể xác—là làm nữ tỳ cho Đấng Sáng Tạo.

For, the home becomes—to such that conduct their lives in that direction—as an outer door to the heavenly home.

Vì, đối với những ai dẫn dắt đời mình theo hướng ấy, mái ấm trở thành như một cánh cửa bên ngoài dẫn đến mái ấm thiên thượng.

For, as man and woman pass through God's other door from experience to experience, those that have been directed by thine hand will make for the blessings of the efforts put forth in the home.

Vì, khi người nam và người nữ đi qua cánh cửa khác của Thượng đế từ kinh nghiệm này sang kinh nghiệm khác, những người đã được bàn tay bạn hướng dẫn sẽ tạo nên các phúc lành cho những nỗ lực được thực hiện trong mái ấm.

Reading 1246-2

Bài đọc 1246-2

Q: Must I go on living?

Hỏi: Tôi có phải tiếp tục sống không?

A: Life is eternal. It is in Him, and merely to change through God's other door has only changed the outlook. But as we prepare the self for the vistas of the various consciousness upon the stages of development, we become a part of that—if our pathway is being led aright.

Đáp: Sự sống là vĩnh cửu. Nó ở trong Ngài, và chỉ đổi thay qua cánh cửa khác của Thượng đế thì chỉ làm thay đổi tầm nhìn. Nhưng khi chúng ta chuẩn bị bản thân cho các viễn cảnh của những tâm thức khác nhau trên các giai đoạn phát triển, chúng ta trở thành một phần của điều đó—nếu lối đi của chúng ta đang được dẫn dắt đúng đắn.

Q: What should my next step be in order to be of service to one and meet my financial obligations?

Hỏi: Bước kế tiếp của tôi nên là gì để phụng sự một người và đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của tôi?

A: These become rather conflicting in their import, but know—O child of light—the earth is the Lord's and the fulness thereof, "The silver and the gold are mine, saith the Lord." *He* knoweth what thou hast need of. Be willing to put thy service to thy fellow man, thy service in a commercial world,

Đáp: Những điều này trở nên khá xung đột trong ý nghĩa của chúng, nhưng hãy biết—hỡi con của ánh sáng—Trái Đất là của Chúa và mọi sự đầy tràn trong đó, "Bạc và vàng là của Ta, Chúa phán." *Ngài* biết bạn cần gì. Hãy sẵn lòng đặt sự phụng sự của bạn đối với đồng loại, sự phụng sự của bạn trong

into His hand. For God *alone* giveth the true increase. *Fear not*, if ye are in the Lord's hands! Fear rather if ye have slipped from same.

một thế giới thương mại, vào tay Ngài. Vì chỉ *một mình* Thượng đế ban sự gia tăng chân thật. *Đừng sợ*, nếu các bạn ở trong tay Chúa! Hãy sợ hơn nếu các bạn đã trượt khỏi tay ấy.

Reading 262-57

Bài đọc 262-57

Q: Does the truth, "By becoming aware in a material world was the only manner through which spiritual forces might become aware of their separation from spiritual surroundings" show that the reincarnation of those who die in childhood is necessary?

Hỏi: Chân lý rằng "Bằng cách trở nên nhận biết trong một thế giới vật chất là phương cách duy nhất qua đó các mãnh lực tinh thần có thể trở nên nhận biết về sự tách biệt của chúng khỏi môi trường tinh thần" có cho thấy rằng sự tái sinh của những người chết trong thời thơ ấu là cần thiết không?

A: As the awareness comes by separation (which is being manifested in materiality as we know it in the present), there is the necessity of the sojourning in *each* experience for the developments of the influences necessary in each soul's environ, each soul's attributes, to become again aware of being in the *presence* of the Father. Hence the reincarnation into this or that influence, and those that are only aware of material or carnal influences for a moment may be as *greatly* impressed as were a finite mind for a moment in the presence of Infinity. How long was the experience of Saul in the way to Damascus? How long was the experience of Stephen as he saw the Master standing—not sitting, *standing*? How long was the experience of those that saw the vision that beckoned to them, or any such experience?

Đáp: Khi sự nhận biết đến qua sự tách biệt, điều đang được biểu lộ trong tính vật chất như chúng ta biết hiện nay, thì có sự cần thiết của việc lưu trú trong *mỗi* kinh nghiệm để phát triển những ảnh hưởng cần thiết trong môi trường của mỗi linh hồn, những thuộc tính của mỗi linh hồn, hầu lại trở nên nhận biết rằng mình đang ở trong *Hiện Diện* của Cha. Vì thế có sự tái sinh vào ảnh hưởng này hay ảnh hưởng kia, và những ai chỉ nhận biết các ảnh hưởng vật chất hay xác thịt trong một khoảnh khắc có thể được gây ấn tượng *mạnh mẽ* như thể một thể trí hữu hạn trong một khoảnh khắc ở trước sự Hiện Diện của Vô Hạn. Kinh nghiệm của Saul trên đường đến Damascus kéo dài bao lâu? Kinh nghiệm của Stephen kéo dài bao lâu khi ông thấy Chân sư đang đứng—không phải ngồi, mà *đứng*? Kinh nghiệm của những người thấy linh ảnh vẫy gọi họ, hay bất cứ kinh nghiệm nào như thế, kéo dài bao lâu?

When one considers the birth of a soul into the earth, the more often is the body and the body-mind considered than the soul—that is full-grown in a breath. For, did the Father (or Infinity) bring the earth, the worlds into existence, how much greater is a day in the house of the Lord—or a moment in His presence—than a thousand

Khi một người suy xét sự ra đời của một linh hồn vào Trái Đất, người ta thường xét đến thể xác và thể-trí hơn là linh hồn—vốn trưởng thành trọn vẹn trong một hơi thở. Vì, nếu Cha, hay Vô Hạn, đã đưa Trái Đất, các thế giới vào hiện hữu, thì một ngày trong nhà của Chúa—hay một khoảnh khắc trong Sự Hiện Diện của Ngài—lớn lao hơn

years in carnal forces?

một ngàn năm trong các mãnh lực xác thịt biết bao?

Hence a soul even for a flash, or for a breath, has perhaps experienced even as much as Saul in the way.

Vì thế, một linh hồn dù chỉ trong một thoáng, hay trong một hơi thở, có lẽ đã kinh nghiệm nhiều như Saul trên đường vậy.

3 – 3

More to Living and Dying Than We Realize – Sống và Chết Có Nhiều Điều Hơn Ta Nhận Ra

Reading 1977-1

Bài đọc 1977-1

As has been given, it is not all of life to live, nor yet all of death to die. For life and death are one, and only those who will consider the experience as one may come to understand or comprehend what peace indeed means.

Như đã được ban truyền, toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, và toàn bộ sự chết cũng không phải chỉ là chết. Vì sự sống và sự chết là một, và chỉ những ai xem kinh nghiệm ấy là một mới có thể thấu hiểu hoặc lĩnh hội ý nghĩa thật sự của bình an.

Reading 2399-1

Bài đọc 2399-1

It isn't all of life to live, in one experience. For, life is continued; life itself is a consciousness, a gift of an infinite influence we may call God.

Toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, trong một kinh nghiệm. Vì sự sống vẫn tiếp diễn; chính sự sống là một tâm thức, một ân tứ của một ảnh hưởng vô hạn mà chúng ta có thể gọi là Thượng đế.

Thus does man comprehend that, it is in Him one lives and moves and has one's being; and that we as individuals may be coworkers with Creative Forces or God, or we may become egotists and thus magnify self and self's own abilities, self's own purposes, to such measures as to become at variance to those creative forces. Thus we shut ourselves away from the real birthright of each soul—that is, to know its relationships to this creative force or energy, and the manners or means of manifesting same by and through its daily relationships with the fellowmen.

Như vậy con người thấu hiểu rằng chính trong Ngài mà người ta sống, chuyển động và hiện hữu; và rằng chúng ta, với tư cách những cá nhân, có thể là những người đồng hoạt động với các Mãnh Lực Sáng Tạo hay Thượng đế, hoặc chúng ta có thể trở thành những kẻ vị kỷ và do đó phóng đại bản thân cùng các khả năng riêng của bản thân, các mục đích riêng của bản thân, đến mức trở nên trái nghịch với những mãnh lực sáng tạo ấy. Như vậy chúng ta tự khép mình khỏi quyền thừa kế chân thật của mỗi linh hồn—đó là biết các mối liên hệ của nó với mãnh lực hay năng lượng sáng tạo này, và những cách thức hoặc phương tiện biểu lộ điều ấy bằng và qua các mối quan hệ hằng

ngày của nó với đồng loại.

Reading 2147-1

Bài đọc 2147-1

There is no death when the *entity* or the real self is considered; only the change in the consciousness of being able to make application in the sphere of activity in which the entity finds self.

Không có sự chết khi xét đến *thực thể* hay chân ngã thật; chỉ có sự thay đổi trong tâm thức về khả năng áp dụng trong khối cầu hoạt động nơi thực thể thấy mình hiện hữu.

Reading 2397-1

Bài đọc 2397-1

It is not all of life to live, nor yet all of death to die. For, each experience is by and through the grace of Him, the Giver of all that is good, all that is perfect; that His will may be made manifest in the purposes, the hopes, the ideals of each entity. For, He hath not willed that any soul should perish, but hath with each temptation prepared a way, a manner through which each soul may become aware of its faults, its virtues; magnifying the virtues, minimizing the faults—that one may come to the perfect knowledge of one's relationships to the creative influences—called God.

Toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, và toàn bộ sự chết cũng không phải chỉ là chết. Vì mỗi kinh nghiệm đều nhờ và qua ân sủng của Ngài, Đấng Ban Cho mọi điều tốt lành, mọi điều hoàn hảo; để ý chí của Ngài có thể được biểu lộ trong các mục đích, các hy vọng, các lý tưởng của mỗi thực thể. Vì Ngài không muốn bất cứ linh hồn nào phải hư mất, mà với mỗi cám dỗ Ngài đã chuẩn bị một con đường, một cách thức qua đó mỗi linh hồn có thể trở nên nhận biết các lỗi lầm, các đức hạnh của mình; phóng đại các đức hạnh, giảm thiểu các lỗi lầm—để một người có thể đi đến tri thức hoàn hảo về các mối liên hệ của mình với những ảnh hưởng sáng tạo—được gọi là Thượng đế.

Reading 2842-2

Bài đọc 2842-2

If one will but take that ensample as was set in Him who made himself of no estate that He might gain the more. Using, then, this life as an ensample, one may apply—even as *this* entity may apply—these conditions in the earth's experience and develop toward that mark of higher calling as is set in Him—for it is not all of life to live, nor all of death to die; for one is the beginning of the other, and in the midst of life one is in the midst of death—in death one begins in that birth into which the *earthly* application of the inmost intents and desires has been applied in respect to will's forces, that given by the Creative

Nếu một người chỉ cần lấy mẫu mực đã được đặt ra nơi Ngài, Đấng đã tự khiến mình không có địa vị để có thể đạt được nhiều hơn. Vậy, dùng đời sống này làm mẫu mực, người ta có thể áp dụng—cũng như *thực thể này* có thể áp dụng—những điều kiện này trong kinh nghiệm của Trái Đất và phát triển hướng về dấu mốc của tiếng gọi cao hơn như đã được đặt nơi Ngài; vì toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, và toàn bộ sự chết không phải chỉ là chết; vì cái này là khởi đầu của cái kia, và giữa sự sống người ta ở giữa sự chết—trong sự chết, người ta bắt đầu trong sự sinh ra mà trong đó việc áp dụng *trần gian* của các ý định và

Energy, that one might make self equal with that Energy.

ham muốn sâu kín nhất đã được thực hiện đối với các mãnh lực của ý chí, điều được Năng Lượng Sáng Tạo ban cho, để người ta có thể làm cho bản thân ngang hàng với Năng Lượng ấy.

Reading 2954-1

Bài đọc 2954-1

It is not all of life just to live, neither is it all of fame or fortune; for you have to live with yourself a long, long while.

Toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, và cũng không phải tất cả là danh vọng hay tài sản; vì bạn phải sống với chính mình trong một thời gian rất, rất dài.

Reading 2730-1

Bài đọc 2730-1

Keep the oneness of purpose; yet let *these* conditions ever be mindful to the entity: That it is not all of life to build material, nor all of death to die—in the high or low position, social, political or financial—but rather live the full life, ever being in that position of never asking anyone to do that which self would be ashamed for the mother to see self do.

Hãy giữ tính nhất như của mục đích; tuy nhiên hãy để *những* điều kiện này luôn được thực thể lưu tâm: rằng toàn bộ sự sống không phải là để xây dựng vật chất, và toàn bộ sự chết không phải là chết—dù ở địa vị cao hay thấp, xã hội, chính trị hay tài chính—mà đúng hơn là sống đời sống trọn vẹn, luôn ở trong vị thế không bao giờ yêu cầu bất cứ ai làm điều mà chính mình sẽ xấu hổ nếu mẹ thấy mình làm.

Reading 3420-1

Bài đọc 3420-1

There is ever set before this entity daily (as each entity), good and evil, life and death. Life is growth. Death is as that separation or turning about, turning away from, or the opposite of growth.

Mỗi ngày, trước thực thể này, cũng như trước mỗi thực thể, luôn được đặt thiện và ác, sự sống và sự chết. Sự sống là tăng trưởng. Sự chết là sự tách rời hoặc quay ngược lại, quay đi khỏi, hay là mặt đối lập của tăng trưởng.

Reading 1595-1

Bài đọc 1595-1

For as given of old, there is each day the *opportunity*. There is each day before thee life and death, good and evil.

Vì như đã được ban truyền từ xưa, mỗi ngày đều có *cơ hội*. Mỗi ngày trước bạn đều có sự sống và sự chết, thiện và ác.

Then know that there is oft a way which seemeth right unto a man, but the end thereof is death; death meaning in *this* sense confusion, disturbance, unstableness, unhappiness, and those

Vậy hãy biết rằng thường có một con đường có vẻ đúng đối với con người, nhưng cuối cùng của nó là sự chết; trong *ý nghĩa này*, sự chết có nghĩa là rối loạn, xáo trộn, bất ổn, bất hạnh, và những điều tạo nên các

things that go to make up such influences in the experience.

ảnh hưởng như thế trong kinh nghiệm.

Reading 1432-1

Bài đọc 1432-1

But know the truth of that which was taught by those priests whom ye heard of old, and those upon whom you made many stripes for the announcing of their faith (or had it done) that "The Lord thy God is *one*!" Know that their law is true. While life and death are the opposites, they are constant companions one with another. Only the destructive forces know death as lord. Only spiritual or creative forces know life *as* the Lord. Know *ye* the Lord!

Nhưng hãy biết chân lý của điều đã được dạy bởi những tư tế mà các bạn đã nghe từ xưa, và bởi những người mà các bạn đã gây nhiều lằn roi vì sự tuyên xưng đức tin của họ, hoặc đã khiến điều đó được làm, rằng "Chúa, Thượng đế của ngươi, là *một*!" Hãy biết rằng luật của họ là chân thật. Dù sự sống và sự chết là những mặt đối lập, chúng là những bạn đồng hành thường hằng của nhau. Chỉ các mãnh lực hủy diệt mới biết sự chết như chúa tể. Chỉ các mãnh lực tinh thần hay sáng tạo mới biết sự sống *như* Chúa. Các bạn hãy biết Chúa!

Reading 254-17

Bài đọc 254-17

For God is Spirit and they that worship Him must worship in spirit and in truth, and as has been made manifest in the flesh with all power, all knowledge. As has been said, man must overcome through the knowledge and association of that knowledge with God's word made manifest in the flesh. The last to be overcome is death, and the knowledge of life is the knowledge of death. See? Any who may seek knowledge is seeking the greatest gifts of the gods of the universe, and in using such knowledge to worship God renders a service to fellowman...

Vì Thượng đế là Tinh thần, và những ai thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong tinh thần và trong chân lý, như đã được biểu lộ trong xác thịt với mọi quyền năng, mọi tri thức. Như đã được nói, con người phải vượt thắng qua tri thức và sự liên kết của tri thức ấy với Linh từ của Thượng đế được biểu lộ trong xác thịt. Điều cuối cùng cần vượt thắng là sự chết, và tri thức về sự sống là tri thức về sự chết. Thấy không? Bất cứ ai tìm kiếm tri thức đều đang tìm kiếm những ân tứ lớn lao nhất của các thần linh trong vũ trụ, và khi dùng tri thức ấy để thờ phượng Thượng đế thì thực hiện một sự phụng sự đối với đồng loại...

Reading 2282-1

Bài đọc 2282-1

Know that these are in keeping. Be thou faithful unto that time when ye may be called into the broader, the greater service. For there is not death, to those who love the Lord; only the entering into God's other chamber...

Hãy biết rằng những điều này là phù hợp. Hãy trung tín cho đến thời điểm khi các bạn có thể được gọi vào sự phụng sự rộng lớn hơn, vĩ đại hơn. Vì đối với những ai yêu mến Chúa, không có sự chết; chỉ có việc bước vào căn phòng khác của Thượng đế...

Hence in material manifestation the entity finds an interest in things and conditions that may be spoken of as concerning psychic or spiritual things. Let the greater interpretation of the word psychic to the self, to the souls of men, be rather as the soul forces of men than their disincarnate beings! For, as ye live and move and have thy being in and through the grace of the Creator, so may it indeed be true that whether ye live or whether ye pass into the other chambers of God's universe, ye are indeed His!

Vì thế, trong sự biểu lộ vật chất, thực thể tìm thấy mối quan tâm nơi những sự vật và điều kiện có thể được nói là liên quan đến các điều thông linh hay tinh thần. Hãy để cách diễn giải rộng hơn của từ thông linh đối với bản thân, đối với linh hồn của con người, đúng hơn là các mãnh lực linh hồn của con người chứ không phải các sinh linh đã lìa xác của họ! Vì, như các bạn sống, chuyển động và hiện hữu trong và qua ân sủng của Đấng Sáng Tạo, thì quả thật cũng có thể đúng rằng dù các bạn sống hay đi vào những căn phòng khác của vũ trụ Thượng đế, các bạn quả thật là của Ngài!

Keep ever before thee, then, the realization that "I am His; He is mine—if I keep His ways bright before my fellowmen."

Vậy, hãy luôn giữ trước bạn sự nhận biết rằng "Tôi là của Ngài; Ngài là của tôi—nếu tôi giữ các đường lối của Ngài sáng tỏ trước đồng loại của tôi."

These are the promises, then, which He so easily and so well gave, "If ye love me, ye will keep my commandments, and I and the Father will come and abide with thee. Lo, I am with you always, even unto the ends of the world."

Vậy, đây là những lời hứa mà Ngài đã ban một cách dễ dàng và tốt đẹp đến thế: "Nếu các con yêu Ta, các con sẽ giữ các điều răn của Ta, và Ta cùng Cha sẽ đến và ở với các con. Này, Ta ở cùng các con luôn luôn, cho đến tận cùng thế gian."

It is not the end, then, because we pass from one room to another, from one consciousness to another. For, so is it proclaimed in that promise. Though we live in the physical consciousness, we pass —as this entity has oft—into those consciousnesses of Venus, Mercury, Jupiter, Uranus; for these are but stepping stones to the greater consciousness which He would have each soul attain in its relationships with and usage of its fellowmen.

Vậy, đó không phải là sự kết thúc, bởi vì chúng ta đi từ phòng này sang phòng khác, từ tâm thức này sang tâm thức khác. Vì điều ấy được tuyên bố trong lời hứa đó. Dù chúng ta sống trong tâm thức hồng trần, chúng ta đi qua—như thực thể này đã thường làm—vào những tâm thức của Sao Kim, Sao Thủy, Sao Mộc, Sao Thiên Vương; vì những điều này chỉ là các bậc đá dẫn đến tâm thức lớn lao hơn mà Ngài muốn mỗi linh hồn đạt tới trong các mối liên hệ và cách sử dụng đồng loại của mình.

Reading 3357-1

Bài đọc 3357-1

We find that the astrological aspects mean little to the entity, yet they each have their place, which—as indicated—is relative. No urge exceeds the will of the individual

Chúng ta thấy rằng các góc hợp chiêm tinh có ít ý nghĩa đối với thực thể, tuy mỗi góc hợp đều có vị trí của nó, vốn—như đã chỉ ra —là tương đối. Không thôi thúc nào vượt

entity, that gift from and of the Creative Forces that separates man, even the Son of man, from the rest of creation. Thus it is made to be ever as one with the Father, knowing itself to be itself and yet one with the Father, never losing its identity. For, to lose its identity is death indeed—death indeed—separation from the Creative Force. The soul may never be lost, for it returns to the One Force, but knows not itself to be itself any more.

quá ý chí của thực thể cá nhân, ân tứ ấy từ và thuộc về các Mãnh Lực Sáng Tạo, vốn phân biệt con người, ngay cả Con của nhân loại, với phần còn lại của tạo vật. Như vậy, nó được tạo nên để luôn là một với Cha, biết chính nó là chính nó mà vẫn là một với Cha, không bao giờ mất bản sắc của mình. Vì mất bản sắc là sự chết thật sự—sự chết thật sự—sự tách biệt khỏi Mãnh Lực Sáng Tạo. Linh hồn không bao giờ có thể bị mất, vì nó trở về với Mãnh Lực Duy Nhất, nhưng không còn biết chính nó là chính nó nữa.

Reading 2823-1

Bài đọc 2823-1

Each entity is a part of the universal whole. All knowledge, all understanding that has been a part of the entity's consciousness, then, is a part of the entity's experience.

Mỗi thực thể là một phần của toàn thể phổ quát. Vậy, mọi tri thức, mọi thấu hiểu từng là một phần của tâm thức thực thể, đều là một phần kinh nghiệm của thực thể.

Thus the unfoldment in the present is merely becoming aware of that experience through which the entity—either in body or in mind—has passed in a consciousness.

Do đó, sự khai mở trong hiện tại chỉ là việc trở nên nhận biết về kinh nghiệm mà thực thể—dù trong thể xác hay trong thể trí—đã đi qua trong một tâm thức.

Hence there are two phases, or two means of expression from which urges arise in the experience of the entity. There is the form of consciousness attained when absent from the body, whether in normal sleep or in that sleep called death (in the earth plane). Then there is the consciousness to the soul-entity.

Vì thế có hai giai đoạn, hay hai phương tiện biểu hiện, từ đó các thôi thúc phát sinh trong kinh nghiệm của thực thể. Có hình thức tâm thức đạt được khi vắng mặt khỏi thể xác, dù trong giấc ngủ bình thường hay trong giấc ngủ được gọi là sự chết trên cõi Trái Đất. Rồi có tâm thức đối với linh hồn-thực thể.

For, the entity finds itself body-physical, body-mind, body-soul. The body-soul is a citizen of that realm we call heaven, as much as the body-physical is a citizen of the land we call home.

Vì, thực thể thấy mình là thể-xác, thể-trí, thể-linh hồn. Thể-linh hồn là công dân của cõi mà chúng ta gọi là thiên đàng, cũng như thể-xác là công dân của vùng đất mà chúng ta gọi là quê nhà.

These are the forms or the premises, then, through which influences arise.

Vậy, đây là những hình thức hay tiền đề qua đó các ảnh hưởng phát sinh.

Reading 900-370

Bài đọc 900-370

... all life is one life, and the transition, the

... toàn bộ sự sống là một sự sống, và sự

separation, the division, is as that given, so that even to man's sensuous consciousness the change takes place; yet each possession possessing the power, even as *in* the drop of water separated, or as water congealed or expanded has its own peculiar power through the various stages of transition. Each force as manifested in the various stages, or states, being as that illustration of the various stages a life may manifest in its varied forms, either before combined in hydrogen and oxygen becoming water. Then in.a normal state representing a certain element separated by contact—cold or heat—changing form, and yet in each possessing a power, a force, all individual in itself, and only accessible when in *that* peculiar state.

chuyển tiếp, sự tách biệt, sự phân chia, là như điều đã được ban truyền, để ngay cả đối với tâm thức cảm giác của con người, sự thay đổi cũng diễn ra; tuy nhiên mỗi sở hữu đều có quyền năng, cũng như *trong* giọt nước bị tách ra, hoặc như nước bị đông lại hay giãn nở, có quyền năng đặc thù riêng của nó qua các giai đoạn chuyển tiếp khác nhau. Mỗi mãnh lực, như được biểu lộ trong các giai đoạn hay trạng thái khác nhau, là như minh họa về các giai đoạn khác nhau mà một sự sống có thể biểu lộ trong các hình thức khác nhau của nó, dù trước khi kết hợp thành hiđrô và ôxi để trở thành nước. Rồi trong một trạng thái bình thường, nó biểu trưng cho một nguyên tố nhất định bị tách ra bởi tiếp xúc—lạnh hay nóng—làm đổi hình thức, mà trong mỗi trạng thái vẫn sở hữu một quyền năng, một mãnh lực, tất cả đều cá biệt nơi chính nó, và chỉ có thể tiếp cận khi ở trong *trạng thái* đặc thù ấy.

Reading 136-18

We see in the physical world the condition in every form of life. As is taken here: We find a grain of corn or wheat that germ that, set in motion through its natural process with Mother Earth and the elements about same, brings forth corn *after its kind*, see? the kind and the germ being of a spiritual nature, the husk or corn, and the nature or physical condition, being physical forces, see? Then, as the corn dies, the process is as the growth is seen in that as expressed to the entity., and the entity expressing same, see—that death, as commonly viewed, is not that of the passing away, or becoming a non-entity, but the phenomenized condition in a physical world that may be understood with such an illustration, viewed from the fourth-dimension viewpoint or standpoint, see?

Bài đọc 136-18

Chúng ta thấy trong thế giới hồng trần điều kiện trong mọi hình thức sự sống. Như được lấy ở đây: Chúng ta thấy một hạt bắp hay lúa mì, mầm ấy, khi được đặt vào chuyển động qua tiến trình tự nhiên của nó với Mẹ Trái Đất và các nguyên tố quanh nó, sinh ra bắp *theo giống của nó*, thấy không? Giống và mầm có bản chất tinh thần, còn vỏ hay hạt bắp, và bản chất hay điều kiện hồng trần, là các mãnh lực hồng trần, thấy không? Rồi, khi hạt bắp chết, tiến trình ấy giống như sự tăng trưởng được thấy trong điều được biểu đạt với thực thể, và thực thể biểu đạt điều ấy, thấy không—rằng sự chết, như thường được nhìn nhận, không phải là sự tiêu tan, hay trở thành phi thực thể, mà là điều kiện được hiện tượng hóa trong một thế giới hồng trần, có thể được thấu hiểu bằng một minh họa như thế, khi nhìn từ quan điểm hay lập trường của chiều thứ tư, thấy không?

Reading 989-2

The earth's sojourns also make for such close associations with why the entity from one realm of experience to another experiences the entering of those realms from the application of the entity, as we have indicated, in each earthly realm.

Then, a death in the flesh is a birth into the realm of another experience, to those who have lived in such a manner as not to be bound by earthly ties. This does not mean that it does not have its own experience about the earth, but that it has lived such a *fullness* of life that it must be about its business.

Bài đọc 989-2

Những lần lưu trú trên Trái Đất cũng tạo nên những mối liên kết gần gũi như thế với lý do vì sao thực thể, từ một cõi kinh nghiệm này sang cõi khác, kinh nghiệm việc đi vào các cõi ấy từ sự áp dụng của thực thể, như chúng ta đã chỉ ra, trong mỗi cõi trần gian.

Vậy, một cái chết trong xác thịt là một sự sinh ra vào cõi của một kinh nghiệm khác, đối với những ai đã sống theo cách không bị ràng buộc bởi các dây buộc trần gian. Điều này không có nghĩa là nó không có kinh nghiệm riêng quanh Trái Đất, mà là nó đã sống một đời sống *trọn đầy* đến mức nó phải lo việc của mình.

Reading 5005-1

Do spiritualize thy purposes, thy ideals. For it is not all of life to live nor yet all of separation of the body to die. For to be absent from the body is to be present with thy God. What is thy God? Place, position in the earth? These are naught when things of the earth may not be used. For man enters the earth with a body prepared by others before him. He leaves the earth with the body-soul he has prepared for that realm of the interbetween, and can only depend, then, upon self according to that done with Creative Forces or God's laws. For they are perfect and are unchangeable.

Bài đọc 5005-1

Hãy tinh thần hóa các mục đích, các lý tưởng của bạn. Vì toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống, và toàn bộ sự tách rời của thể xác cũng không phải là chết. Vì vắng mặt khỏi thể xác là hiện diện với Thượng đế của bạn. Thượng đế của bạn là gì? Nơi chốn, địa vị trên Trái Đất? Những điều này chẳng là gì khi các sự vật của Trái Đất không thể được sử dụng. Vì con người đi vào Trái Đất với một thể do những người đi trước y chuẩn bị. Y rời Trái Đất với thể-linh hồn mà y đã chuẩn bị cho cõi trung gian ấy, và khi ấy chỉ có thể tùy thuộc vào bản thân theo những gì đã làm với các Mãnh Lực Sáng Tạo hay các định luật của Thượng đế. Vì chúng hoàn hảo và bất biến.

Reading 5729-1

Astrological urges have become less and less a portion of the entity, for not merely material things but the controlling of material things has become the deeper urge for this entity. Hence the appearances in the earth and those that have a

Bài đọc 5729-1

Các thôi thúc chiêm tinh ngày càng trở thành một phần ít hơn của thực thể, vì không chỉ những sự vật vật chất mà cả việc kiểm soát các sự vật vật chất đã trở thành thôi thúc sâu hơn đối với thực thể này. Vì thế, các lần xuất hiện trên Trái Đất và

particular influence in the present are indicated, that the entity may take warning. Know that it isn't all of life to live. Neither is it all of life merely to make a success socially or financially. It is not satisfying to the soul, any more than the taking of thought will gratify the appetites or longings of nature in the body itself. These must have their answer one in and with another.

những điều có ảnh hưởng đặc biệt trong hiện tại được chỉ ra, để thực thể có thể lưu tâm cảnh giác. Hãy biết rằng toàn bộ sự sống không phải chỉ là sống. Nó cũng không phải chỉ là thành công về mặt xã hội hay tài chính. Điều đó không làm linh hồn thỏa mãn, cũng như việc suy nghĩ không thể làm thỏa mãn các thèm muốn hay khát khao của bản chất trong chính thể xác. Những điều này phải có lời đáp của chúng, cái này trong và cùng với cái kia.

Reading 254-92

Bài đọc 254-92

For do not consider for a moment (for this might be carried on to an indefinite end) that an individual soul-entity passing from an earth plane as a Catholic, a Methodist, an Episcopalian, is something else because he is dead! He's only a dead Episcopalian, Catholic or Methodist. And such personalities and their attempts are the same; only that *ideal*! For all are under the law of God equal, and how did He say even as respecting the home? "They are neither married nor given in marriage in the *heavenly* home but are *one*!"

Vì đừng nghĩ dù chỉ trong chốc lát, vì điều này có thể kéo dài đến vô tận, rằng một linh hồn-thực thể cá nhân đi khỏi một cõi Trái Đất với tư cách một người Công giáo, một người Giám lý, một người Anh giáo, lại trở thành điều gì khác vì y đã chết! Y chỉ là một người Anh giáo, Công giáo hay Giám lý đã chết. Và các phàm ngã như thế cùng các nỗ lực của họ vẫn như cũ; chỉ có *lý tưởng* ấy! Vì tất cả đều bình đẳng dưới định luật của Thượng đế, và Ngài đã nói thế nào ngay cả đối với mái ấm? "Họ không cưới cũng không được gả trong mái ấm *thiên thượng*, mà là *một*!"

Reading 1391-1

Bài đọc 1391-1

Yet if we learn more and more that separations are only walking through the rooms as it were of God's house, we become in these separations, in these experiences—aware of what is meant by that which has been and is the law, as from the beginning; "Know O ye peoples, the Lord thy God is *one*!"

Tuy nhiên, nếu chúng ta ngày càng học được rằng các sự chia lìa chỉ là, như thể, bước qua các căn phòng trong nhà của Thượng đế, thì trong những sự chia lìa này, trong những kinh nghiệm này, chúng ta trở nên nhận biết điều được hàm ý bởi điều đã là và đang là định luật từ thuở ban đầu: "Hỡi các dân tộc, hãy biết rằng Chúa, Thượng đế của ngươi, là *một*!"

And ye must be one—one with another, one with Him—if ye would be, as indeed ye are, corpuscles in the *life flow* of thy Redeemer!

Và các bạn phải là một—một với nhau, một với Ngài—nếu các bạn muốn là, như quả thật các bạn đang là, những tế bào trong *dòng chảy sự sống* của Đấng Cứu Chuộc của bạn!

Reading 497-1

For, life is of the Creator—and it may only be changed, it *cannot* be ended or destroyed. It can *only* return from whence it came. As to how soon it prepares its soul, that is of the influences that may be carried to the Maker, depends upon what that soul in its environs, in its experiences, does concerning that it knows about that He, the Father, would have it do.

There is not more required than can be fulfilled in the experience of any soul. It is true that others, and individuals, may make for influences that may make for changes in the activities, but if the ideal and the soul's longing is set in Him—only self may separate that soul from its Maker.

Bài đọc 497-1

Vì sự sống thuộc về Đấng Sáng Tạo—và nó chỉ có thể được biến đổi, nó *không thể* bị chấm dứt hay hủy diệt. Nó *chỉ có thể* trở về nơi nó đã đến. Còn nó chuẩn bị linh hồn mình sớm đến đâu, tức là những ảnh hưởng có thể được mang đến Đấng Tạo Hóa, thì tùy thuộc vào điều linh hồn ấy, trong môi trường của nó, trong các kinh nghiệm của nó, làm đối với điều nó biết về việc Ngài, Cha, muốn nó làm.

Không đòi hỏi điều gì vượt quá mức có thể được hoàn thành trong kinh nghiệm của bất cứ linh hồn nào. Đúng là những người khác, và các cá nhân, có thể tạo nên những ảnh hưởng đưa đến các thay đổi trong hoạt động; nhưng nếu lý tưởng và niềm khát vọng của linh hồn được đặt nơi Ngài, thì chỉ có bản ngã mới có thể tách linh hồn ấy khỏi Đấng Tạo Hóa của mình.

Reading 2911-1

Then, keep the mental attitude in that way of knowing in what there is life, light and immortality. It is not all of death to die, nor all of life to live. When there is sought that peace with Him, this may be had. For His promises are sure.

Bài đọc 2911-1

Vậy, hãy giữ thái độ trí tuệ theo cách ấy, biết nơi đâu có sự sống, ánh sáng và sự bất tử. Chết không phải là toàn bộ của cái chết, cũng như sống không phải là toàn bộ của sự sống. Khi người ta tìm kiếm sự bình an ấy với Ngài, điều này có thể đạt được. Vì các lời hứa của Ngài là chắc thật.

Reading 335-2

What *are* the ideals? What *are* the purposes and aims? What are the desired positions of the body, when analyzed by self? Just the accumulation of power, money, the position that comes with the accumulation of moneys? *Never—or* never altogether, in the basic thought of the individual—has this been true! Rather has it been builded that the necessity of having that power, or that which creates that power, is the basis of the *ideals* of the inner man!

Bài đọc 335-2

Các lý tưởng *là* gì? Các mục đích và mục tiêu *là* gì? Khi được bản thân phân tích, các vị trí mà thể ấy mong muốn là gì? Chỉ là sự tích lũy quyền lực, tiền bạc, địa vị đi kèm với sự tích lũy tiền bạc chăng? *Không bao giờ — hoặc* không bao giờ hoàn toàn, trong tư tưởng căn bản của cá nhân, điều này là đúng! Trái lại, điều đã được xây dựng là sự cần thiết phải có quyền lực ấy, hoặc điều tạo ra quyền lực ấy, chính là nền tảng của các *lý tưởng* nơi con người bên trong!

It is well that the body take this into consideration, then, at this time when changes are probable, when conditions are such in the present associations that the activities, much that the body would have set, or the position the body would occupy (that is, by desire), may bring discontent, fear, an unsatisfactory feeling from within; for it is not yet all of life *just* to live, neither all of death to die!

Vậy, vào lúc này, khi các thay đổi có thể xảy ra, khi những điều kiện trong các mối liên hệ hiện tại khiến các hoạt động, nhiều điều mà thể ấy muốn sắp đặt, hoặc vị trí mà thể ấy muốn chiếm giữ — nghĩa là theo dục vọng — có thể đem lại sự bất mãn, sợ hãi, một cảm giác không thỏa đáng từ bên trong, thì tốt là thể ấy nên suy xét điều này; vì chỉ sống thôi vẫn chưa phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết không phải là toàn bộ của cái chết!

Reading 2034-1

Bài đọc 2034-1

... there are the needs for the entity to analyze self, self's purpose, self's desire; realizing that it is not all of life to live, nor yet all of death to die, but that the expression of life is a creative thing, a creative influence or force in the experience, and that there must be an ideal; ideal spiritually, ideal mentally.

... có những nhu cầu để thực thể phân tích bản thân, mục đích của bản thân, dục vọng của bản thân; nhận ra rằng sống không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết chưa phải là toàn bộ của cái chết, mà sự biểu lộ của sự sống là một điều sáng tạo, một ảnh hưởng hay mãnh lực sáng tạo trong kinh nghiệm, và rằng phải có một lý tưởng; lý tưởng về tinh thần, lý tưởng về trí tuệ.

Thus there are the needs for the constructive thinking, rather than that as may be a hit or miss, or a haphazard study of conditions.

Do đó, có nhu cầu về tư duy xây dựng, thay vì một sự khảo sát các điều kiện theo kiểu may rủi hay tùy tiện.

Reading 3343-1

Bài đọc 3343-1

In analyzing the urges, there is the great tendency for the entity to judge according to material standards, and to depend mentally upon physical manifestations. These are well, but—with such standards and with such a measuring stick—one may easily deceive self. For we are warned that there is a way that seemeth right to a man but the end thereof is death. Death is separation, lost opportunity—in some sphere of activity in which there is a consciousness, either spiritual or material. Mind is ever the builder, for it is the companion of soul and body, and is the

Khi phân tích các thôi thúc, có khuynh hướng lớn nơi thực thể là phán đoán theo các tiêu chuẩn vật chất, và nương tựa về mặt trí tuệ vào các biểu hiện hồng trần. Những điều này là tốt, nhưng — với những tiêu chuẩn như thế và với cây thước đo như thế — người ta rất dễ tự lừa dối mình. Vì chúng ta đã được cảnh báo rằng có một con đường dường như đúng đối với con người, nhưng cuối cùng của nó là cái chết. Cái chết là sự chia lìa, là cơ hội bị mất — trong một khối cầu hoạt động nào đó nơi có tâm thức, dù là tinh thần hay vật chất. Thể trí luôn là đấng kiến tạo, vì nó là bạn đồng hành của

way that is demonstrated and manifested in the earth in the Christ.

linh hồn và thể xác, và là con đường được chứng minh và biểu hiện trên Trái Đất nơi Đức Christ.

Reading 2630-1

Bài đọc 2630-1

Thus the outcome of any development, any retardment, is according to the use the entity makes of opportunities, and the ideal with which the entity entertains those opportunities.

Do đó, kết quả của bất cứ sự phát triển nào, bất cứ sự trì hoãn nào, đều tùy theo cách thực thể sử dụng các cơ hội, và lý tưởng mà thực thể dùng để tiếp nhận các cơ hội ấy.

It is not all of life, then, to live, nor all of death to die; but what the entity does *with* the opportunities as they present themselves.

Vậy, sống không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết không phải là toàn bộ của cái chết; mà là điều thực thể làm *với* các cơ hội khi chúng tự trình hiện.

Reading 136-70

Bài đọc 136-70

Life is real, life is earnest! yet it is not all of life to live, nor all of death to die—for with the thoughts and the deeds done in the mind and the body, these are that builded by the entity, or body, and must be met, and an account given of those things rendered in the body and the mind. For the soul liveth, and is a portion of the Creative Energy, and it returns to the Whole, yet reserving in itself that oneness in the ability to know itself individual, yet a portion of the Whole. What manner of man would one be that would make of that Whole its own concept, other than one with the Whole?

Sự sống là có thật, sự sống là nghiêm trang! Tuy nhiên sống không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết không phải là toàn bộ của cái chết — vì với các tư tưởng và các hành động được thực hiện trong thể trí và thể xác, những điều này là những gì thực thể, hay thể ấy, đã xây dựng, và phải đối diện, phải trình bày một bản tường trình về những điều đã được thực hiện trong thể xác và thể trí. Vì linh hồn vẫn sống, và là một phần của Năng Lượng Sáng Tạo, và nó trở về với Toàn Thể, nhưng vẫn giữ trong chính mình tính duy nhất ấy trong khả năng biết mình là cá thể, song vẫn là một phần của Toàn Thể. Người ta sẽ là hạng người nào nếu biến Toàn Thể ấy thành quan niệm riêng của mình, khác với việc là một với Toàn Thể?

Reading 2438-1

Bài đọc 2438-1

In analyzing self, learn that it is not all of life to merely live, or to supply the needs of the body—in materiality. For, life is a continuous thing, an expression of Divine; and the stamp of mind upon the self is the expression of love of that Divine for the

Khi phân tích bản thân, hãy học rằng sự sống không chỉ là sống, hay cung ứng các nhu cầu của thể xác — trong vật chất. Vì sự sống là một điều liên tục, một biểu lộ của Đấng Thiêng Liêng; và dấu ấn của thể trí trên bản thân là sự biểu lộ tình thương của

companionship of the soul as an individual, as an entity.

Đấng Thiêng Liêng ấy đối với sự đồng hành của linh hồn như một cá nhân, như một thực thể.

Reading 1759-1

Bài đọc 1759-1

Each entrance of an entity into a material experience is that it may better fit itself, through the application of an ideal in its experience, for a sojourn with that which is Creative—that influence or force in which *all* move and have their consciousness, their being.

Mỗi lần một thực thể bước vào một kinh nghiệm vật chất là để nó có thể tự làm cho mình thích hợp hơn, qua việc áp dụng một lý tưởng trong kinh nghiệm của nó, cho một cuộc lưu trú với Điều Sáng Tạo — ảnh hưởng hay mãnh lực trong đó *tất cả* vận hành và có tâm thức, có hiện tồn của mình.

Then, unless the ideal as set as the standard of an entity in any given experience is of a creative force or nature, and takes hold upon that which is constructive and creative, what *must* the experience be when the soul has shed material consciousness, and as it stands before its own conscience, its God, *bare!*

Vậy, nếu lý tưởng được đặt làm tiêu chuẩn của một thực thể trong bất cứ kinh nghiệm nào không thuộc về một mãnh lực hay bản chất sáng tạo, và không nắm lấy điều có tính xây dựng và sáng tạo, thì kinh nghiệm *phải* là gì khi linh hồn đã trút bỏ tâm thức vật chất, và khi nó đứng trước lương tâm của chính mình, trước Thượng đế của mình, *trần trụi!*

There is in the material experience that which is ever as a manifestation of that excuse of old [Genesis?], "I was aware that I was naked and hence I covered myself with leaves." What are *Thy* excuses? What are thy conditions in thy activity, wherewith ye may stand as one that has sown the seed of righteousness? What is thy ideal of righteousness? Know that these can only be answered within thine own self. For thy body-physical is indeed the temple, the tabernacle of the living God; and there He hath promised to meet thee. For as the Teacher of teachers gave, the *kingdom* of heaven is *within thee*! and as ye make within thine own consciousness, through thy dwelling upon the thoughts of Him who is the Way, who is the Truth, who is the Light. And as He was asked in days just passed, "Speak to my brother, that he divide the inheritance with me." His answer came, "Who made me to be a judge between thee and thy brother?

Trong kinh nghiệm vật chất luôn có điều biểu hiện như lời bào chữa xưa kia [Sáng Thế Ký?]: "Tôi biết mình trần truồng nên đã lấy lá che thân." Những lời bào chữa của *ngươi* là gì? Những điều kiện của ngươi trong hoạt động của ngươi là gì, nhờ đó các ngươi có thể đứng như người đã gieo hạt giống công chính? Lý tưởng công chính của ngươi là gì? Hãy biết rằng những điều này chỉ có thể được trả lời bên trong chính bản thân ngươi. Vì thể xác của ngươi quả thật là đền thờ, là nhà tạm của Thượng đế hằng sống; và ở đó Ngài đã hứa sẽ gặp ngươi. Vì như Đấng Huấn Sư của các huấn sư đã ban dạy, *thiên giới ở bên trong ngươi*! Và khi các ngươi tạo nên trong chính tâm thức mình, qua việc ngươi an trú trong các tư tưởng về Ngài, Đấng là Con Đường, là Chân Lý, là Ánh Sáng. Và như khi Ngài được hỏi trong những ngày vừa qua: "Xin nói với anh tôi để anh ấy chia gia tài với tôi." Câu trả lời của Ngài là: "Ai đã lập ta làm người xét xử giữa ngươi và anh ngươi?"

Reading 2080-1

Bài đọc 2080-1

These then are chosen—these urges that are indicated good and bad—that there may be an analyzing of self; that the entity may realize that it is not all of life just to live, and to enjoy the good things of material experience.

Vậy, những thôi thúc này — những thôi thúc được chỉ ra là tốt và xấu — được chọn để có sự phân tích bản thân; để thực thể có thể nhận ra rằng sự sống không chỉ là sống, và hưởng thụ những điều tốt đẹp của kinh nghiệm vật chất.

For thou art indeed thy brother's keeper. There are those opportunities ever being presented for the real abilities which are within the experience and the consciousness of the entity. In taking advantage of, or using, such opportunities in the proper direction, the entity may make his paths straight, and know the purposes for which each soul enters a material experience; that these are not just that ye may have to hold, other than as a keeper of opportunities in hope, in love, in faith, in patience, as unto thy Maker.

Vì quả thật ngươi là người gìn giữ huynh đệ mình. Luôn có những cơ hội được đưa ra cho các khả năng thật sự vốn ở trong kinh nghiệm và tâm thức của thực thể. Khi tận dụng, hay sử dụng, những cơ hội ấy theo hướng đúng đắn, thực thể có thể làm cho các con đường của mình trở nên ngay thẳng, và biết các mục đích vì đó mỗi linh hồn bước vào một kinh nghiệm vật chất; rằng những điều này không chỉ để các ngươi có được mà nắm giữ, ngoại trừ như một người giữ gìn các cơ hội trong hy vọng, trong tình thương, trong đức tin, trong sự kiên nhẫn, như hướng về Đấng Tạo Hóa của

ngươi.

It is not sufficient, then, to merely live that ye may outwardly appear as a successful individual—not too bad nor too good but to be one who, irrespective of others, chooses the better place.

Vậy, chỉ sống để các ngươi có thể tỏ ra bên ngoài như một cá nhân thành công — không quá xấu cũng không quá tốt, mà là người, bất kể những người khác, chọn chỗ tốt hơn — thì chưa đủ.

Reading 3436-2

Bài đọc 3436-2

This information should be, then, as a.helpful influence if the entity will but analyze self, self's abilities and the desires and hopes for the entity. Do *not*, then, allow self to become so material-minded that the judgments are measured only by the material yardstick of material accomplishments. For what profiteth a man who does gain the whole world and loseth his own soul? Or what would ye gain in exchange for the awareness of thy soul, that ye may know life is indeed eternal; and it isn't then all of life to live, nor all of death to die.

Vậy, thông tin này nên là một ảnh hưởng hữu ích nếu thực thể chịu phân tích bản thân, các khả năng của bản thân cùng các dục vọng và hy vọng dành cho thực thể. Vậy, *đừng* để bản thân trở nên quá thiên về vật chất đến nỗi các phán đoán chỉ được đo bằng cây thước vật chất của các thành tựu vật chất. Vì một người được lợi gì nếu chiếm được cả thế gian mà đánh mất linh hồn mình? Hoặc các ngươi sẽ nhận được gì để đổi lấy sự nhận biết về linh hồn mình, để các ngươi có thể biết sự sống quả thật là vĩnh cửu; và khi ấy, sống không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết không phải là toàn bộ của cái chết.

Reading 4400-1

Bài đọc 4400-1

There is also that necessity for the individual to so attune self from the spiritual effect that must be instilled in the individual *to whom* such applications may be made, as would come under the supervision of the individual; for it is not *all* of life to live, nor yet all of death to die—for in the midst of death one is in the midst of life, and it behooves one, then, that their own individual life be such that it—their life—is compatible to those tenets, those teachings, those principles, as would be set up by the application of self's efforts toward the individuals whom one would attend.

Cũng có sự cần thiết để cá nhân chỉnh hợp bản thân từ hiệu quả tinh thần vốn phải được gieo vào cá nhân *mà* những áp dụng như thế có thể được thực hiện, như sẽ thuộc dưới sự giám sát của cá nhân ấy; vì sống không phải là *toàn bộ* của sự sống, cũng như chết chưa phải là toàn bộ của cái chết — vì giữa cái chết người ta đang ở giữa sự sống, và do đó, người ta cần phải làm cho đời sống cá nhân của chính mình sao cho nó — đời sống của họ — tương hợp với những giáo điều ấy, những giáo huấn ấy, những nguyên khí ấy, như sẽ được thiết lập bởi việc áp dụng các nỗ lực của bản thân hướng đến những cá nhân mà người ta sẽ chăm sóc.

Reading 5005-1

Bài đọc 5005-1

Do spiritualize thy purposes, thy ideals. For it is not all of life to live nor yet all of separation of the body to die. For to be absent from the body is to be present with thy God. What is thy God? Place, position in the earth? These are naught when things of the earth may not be used. For man enters the earth with a body prepared by others before him. He leaves the earth with the body-soul he has prepared for that realm of the inter-between, and can only depend, then, upon self according to that done with Creative Forces or God's laws. For they are perfect and are unchangeable.

Hãy tinh thần hóa các mục đích của ngươi, các lý tưởng của ngươi. Vì sống không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như sự tách rời của thể xác chưa phải là chết. Vì vắng mặt khỏi thể xác là hiện diện với Thượng đế của ngươi. Thượng đế của ngươi là gì? Chỗ đứng, địa vị trên Trái Đất chăng? Những điều này chẳng là gì khi các sự vật của Trái Đất không thể được sử dụng. Vì con người bước vào Trái Đất với một thể xác do những người khác trước y chuẩn bị. Y rời Trái Đất với thể-linh hồn mà y đã chuẩn bị cho cõi ở giữa ấy, và khi đó chỉ có thể nương tựa vào bản thân tùy theo điều đã làm với các Mãnh Lực Sáng Tạo hay các định luật của Thượng đế. Vì chúng là hoàn hảo và bất biến.

Reading 2573-1

Bài đọc 2573-1

While it is not all of life to live, each soul enters for a purpose. And it is not merely to gain fame or fortune, nor to be thought well of in the material plane only; but it is a real spiritual and mental experience also.

Dù sống không phải là toàn bộ của sự sống, mỗi linh hồn đều bước vào với một mục đích. Và mục đích ấy không chỉ là đạt danh vọng hay của cải, cũng không chỉ là được nghĩ tốt trên cõi hồng trần; mà còn là một kinh nghiệm tinh thần và trí tuệ thật sự.

Reading 2142-1

Bài đọc 2142-1

One that may be trusted in its relationships with others, and to its own sorrow has often found another's word is *not* as their bond; while for self that promised is to self as binding as were it a bond; though these must be often dissuaded in self. Well that self *keep* this same attitude; for as to those relationships, these make for that that will make life more worthwhile in business, social, political, economical, regions or sources of one's experience; for it is not *all* of life to live, nor yet all of death to die; for, as is builded in the experience of self, whether in the marital, the social, the political, the religious or the business associations, each and every individual becomes a reflection of that *that* individual holds as its ideal—whether that ideal be position, fame, fortune, or the

Một người có thể được tin cậy trong các mối quan hệ với người khác, và trước nỗi buồn của chính mình thường thấy rằng lời nói của người khác *không* phải là lời cam kết của họ; trong khi đối với bản thân, điều đã hứa thì đối với bản thân có tính ràng buộc như một khế ước; dù những điều này thường phải được khuyên can trong bản thân. Tốt là bản thân *giữ* cùng thái độ ấy; vì đối với các mối quan hệ ấy, chúng tạo nên điều sẽ làm cho đời sống đáng giá hơn trong các lĩnh vực hay nguồn kinh nghiệm về kinh doanh, xã hội, chính trị, kinh tế; vì sống không phải là *toàn bộ* của sự sống, cũng như chết chưa phải là toàn bộ của cái chết; vì, như điều được xây dựng trong kinh nghiệm của bản thân, dù trong các liên hệ hôn nhân, xã hội, chính trị, tôn giáo hay kinh doanh, mỗi và mọi cá nhân đều trở

aggrandizing of selfish interests, or self's own motives or bodily desires. These become paramount in the entity's *inner* self, and when these are builded upon that that is not of the ideal, they must sooner or later be wrecked upon those of discouragement, disorder, discontent, disconcerted activity, those of strained relations with friends, associates, family, and the like—for those that breed contempt must have the same as its own bedfellows.

thành phần ảnh của điều mà cá nhân ấy giữ làm lý tưởng của mình — dù lý tưởng ấy là địa vị, danh vọng, của cải, hay sự phóng đại các lợi ích ích kỷ, hoặc các động cơ riêng của bản thân hay các dục vọng của thể xác. Những điều này trở nên tối thượng trong bản ngã *bên trong* của thực thể, và khi chúng được xây dựng trên điều không thuộc về lý tưởng, sớm hay muộn chúng phải tan vỡ trên những điều thuộc về nản lòng, rối loạn, bất mãn, hoạt động rối trí, những mối quan hệ căng thẳng với bạn bè, cộng sự, gia đình, và những điều tương tự — vì những điều sinh ra khinh miệt tất phải có chính điều ấy làm bạn đồng sàng của mình.

Reading 670-1

... those things in which the judgments or activities of the entity may engage—either in the mental, material or spiritual ever must be governed by those things of a spiritual source or nature. For, as will ever be seen in any influence, the spirit is willing but the flesh is weak. The environs and hereditary influences that may be said to be from the purely material sense would never answer in the activities for this entity, whether in relationship to material or spiritual things, as an answer for that to which it would bring itself in relationships with or without these conditions. For the basis in this entity's experience must be that which is well-grounded in self from first taking counsel within self and knowing from what basis, from what standard the judgments of the activities are to be judged or governed; and these will make for the general assurance within the experiences that the outcome of whatever activity in which the entity may engage in the material sense will bring *for the* experience that which is worthwhile. For, it is not all of life alone to live nor all of death to die, to those that have visioned—and do vision—that purpose for which the

Bài đọc 670-1

... những điều mà các phán đoán hay hoạt động của thực thể có thể dấn vào — dù trong trí tuệ, vật chất hay tinh thần — luôn phải được cai quản bởi những điều thuộc về nguồn cội hay bản chất tinh thần. Vì, như sẽ luôn được thấy trong bất cứ ảnh hưởng nào, tinh thần thì sẵn lòng nhưng xác thịt thì yếu đuối. Những ảnh hưởng của môi trường và di truyền mà có thể nói là thuộc về ý nghĩa thuần vật chất sẽ không bao giờ là câu trả lời trong các hoạt động của thực thể này, dù liên quan đến các sự vật vật chất hay tinh thần, như một câu trả lời cho điều mà nó sẽ tự đem mình vào trong các mối quan hệ có hay không có các điều kiện ấy. Vì nền tảng trong kinh nghiệm của thực thể này phải là điều được đặt vững chắc trong bản thân, trước hết bằng cách tham vấn bên trong bản thân và biết từ nền tảng nào, từ tiêu chuẩn nào mà các phán đoán về các hoạt động phải được phán xét hay cai quản; và những điều này sẽ tạo nên sự bảo đảm chung trong các kinh nghiệm rằng kết quả của bất cứ hoạt động nào mà thực thể có thể dấn vào theo ý nghĩa vật chất sẽ đem lại *cho* kinh nghiệm điều đáng giá. Vì đối với những ai đã thấy — và đang thấy — mục đích mà kinh nghiệm của một thực

experience of an entity is engaged in its passage through any particular experience in the earth.

thể dấn vào trong hành trình qua bất cứ kinh nghiệm đặc thù nào trên Trái Đất, sống một mình không phải là toàn bộ của sự sống, cũng như chết không phải là toàn bộ của cái chết.

Reading 4028-1

Bài đọc 4028-1

Q: Does the Doctor appreciate my putting flowers on his mothers grave?

Hỏi: Bác sĩ có cảm kích việc tôi đặt hoa trên mộ mẹ của ông ấy không?

A: This should not be as to whether the Doctor appreciates it or not. Let it be an answer to thee, to the mother. For if this is done in the right spirit, it will bring many more returns than if done purposely to please someone living. This is not the gaining of something from same, but the contributing to the memory, with the thought of love and compassion.

Đáp: Điều này không nên đặt trên việc Bác sĩ có cảm kích hay không. Hãy để nó là một câu trả lời cho ngươi, cho người mẹ. Vì nếu điều này được làm trong tinh thần đúng đắn, nó sẽ đem lại nhiều hồi đáp hơn so với nếu được làm cố ý để làm vui lòng một người đang sống. Đây không phải là việc đạt được điều gì từ việc ấy, mà là đóng góp cho ký ức, với tư tưởng về tình thương và lòng từ bi.

Reading 5122-1

Bài đọc 5122-1

Those activities of the entity should be in or around flowers. For this entity has so oft been the music and the flower lady, until it becomes second nature to work in or with those either in arranging bouquets or corsages, or even the very foolish way of sending to those who have passed on. They need the flowers when they are here, not when they are in God's other room!

Các hoạt động của thực thể nên ở trong hoặc quanh hoa. Vì thực thể này đã thường là người đàn bà của âm nhạc và hoa, đến nỗi việc làm việc trong hay với những thứ ấy trở thành bản chất thứ hai, dù là sắp xếp bó hoa hay hoa cài áo, hay thậm chí theo cách rất khờ dại là gửi hoa cho những người đã qua đời. Họ cần hoa khi họ còn ở đây, chứ không phải khi họ ở trong căn phòng khác của Thượng đế!

Reading 5155-1

Bài đọc 5155-1

Q: Will I overcome death in this incarnation?

Hỏi: Tôi có vượt qua cái chết trong lần lâm phàm này không?

A: There is no death. Death is only overcome by Him, who has overcome death. It is our promise, and when ye abide in Him sufficient to that, ye with Him, as the resurrection, may indeed overcome death in a material sense.

Đáp: Không có cái chết. Cái chết chỉ được vượt qua bởi Ngài, Đấng đã vượt qua cái chết. Đó là lời hứa của chúng ta, và khi các ngươi an trú trong Ngài đủ cho điều ấy, thì các ngươi cùng với Ngài, như sự phục sinh, quả thật có thể vượt qua cái chết theo ý

nghĩa vật chất.

Reading 262-73

Bài đọc 262-73

For He is the way; He is the life; He is the vine and ye are the branches. Bear ye fruit, then, worthy of that thou hast chosen; and He will keep that thou hast committed unto Him against every experience that may be required, that may be needed, that may come in thine attempts to show forth the Lord's death till He come again; Death meaning that transition, that decision, that change in every experience. For if ye die not daily to the things of the world ye are none of His.

Vì Ngài là con đường; Ngài là sự sống; Ngài là cây nho và các ngươi là cành. Vậy, hãy sinh hoa trái xứng đáng với điều ngươi đã chọn; và Ngài sẽ giữ gìn điều ngươi đã phó thác cho Ngài trước mọi kinh nghiệm có thể được đòi hỏi, có thể cần thiết, có thể đến trong các nỗ lực của ngươi nhằm biểu lộ cái chết của Chúa cho đến khi Ngài lại đến; cái chết nghĩa là sự chuyển tiếp, quyết định ấy, sự thay đổi ấy trong mọi kinh nghiệm. Vì nếu các ngươi không hằng ngày chết đi đối với các sự vật của thế gian, các ngươi không thuộc về Ngài.

Reading 3188-1

Bài đọc 3188-1

For, no soul enters any experience perchance. For it comes with a purpose. And the entity as well as every entity should know: The divine, the First Cause, is mindful of the entity. This is evidenced by the very fact that the entity finds itself conscious of being itself and aware of good and evil, light and darkness, life and death. These are all one. One is as life and death. There is no death to the spiritual. Hence by his passing through same, proved, indicated, that He overcame death; that we through Him might have *life* and life more abundant. These should be not merely tenets or truths for the entity, but living things, living experiences...

Vì không linh hồn nào bước vào bất cứ kinh nghiệm nào một cách tình cờ. Vì nó đến với một mục đích. Và thực thể, cũng như mọi thực thể, nên biết: Đấng Thiêng Liêng, Nguyên Nhân Đầu Tiên, lưu tâm đến thực thể. Điều này được chứng minh bởi chính sự kiện thực thể thấy mình có ý thức về việc là chính mình và nhận biết thiện và ác, ánh sáng và bóng tối, sự sống và cái chết. Tất cả những điều này là một. Một là như sự sống và cái chết. Đối với điều tinh thần thì không có cái chết. Do đó, bằng việc Ngài đi qua điều ấy, đã chứng minh, đã chỉ ra rằng Ngài vượt qua cái chết; để chúng ta qua Ngài có thể có *sự sống* và sự sống dồi dào hơn. Những điều này không nên chỉ là các giáo điều hay chân lý đối với thực thể, mà là những điều sống động, những kinh nghiệm sống động...

And again He has said, as He showed the way, as He fulfilled in giving his life, "In the day ye eat thereof ye shall surely die." Yet the tempter said, "Not surely die," for it may be put off; and it was—six hundred years—and yet death came, and pangs of

Và một lần nữa Ngài đã phán, như Ngài đã chỉ ra con đường, như Ngài đã hoàn thành trong việc ban sự sống của Ngài: "Trong ngày các ngươi ăn trái ấy, các ngươi chắc chắn sẽ chết." Tuy nhiên kẻ cám dỗ nói: "Không chắc sẽ chết," vì điều đó có thể được

the loss of self. Yet in that day when the voice was raised on the Cross, he said, "Father, why—why the way of the Cross?" This is indeed the pattern that is interpreted in "I perceive that the heart of man is to do evil—the spirit is willing, the flesh is weak."

trì hoãn; và nó đã được trì hoãn — sáu trăm năm — tuy nhiên cái chết đã đến, và những cơn đau của sự mất bản thân. Tuy nhiên trong ngày ấy, khi tiếng nói được cất lên trên Thập Giá, Ngài nói: "Cha ơi, vì sao — vì sao là con đường của Thập Giá?" Đây quả thật là mô hình được diễn giải trong câu: "Ta nhận thấy lòng người hướng về việc làm điều ác — tinh thần thì sẵn lòng, xác thịt thì yếu đuối."

Reading 262-13

Bài đọc 262-13

The harvest indeed is ripe, the laborers are few! The Lords have called, do call, for laborers in His vineyard. *Who* will work today? He that has seen a vision of the love of Him that has been set as thine example, as thine ideal. These founded in those that are of man's making *must* come to naught! With the cooperation of the Spirit of Truth it is *made* alive in Him, even as the overcoming of death itself through the applying of self to *His* will. Not *my* will but thine, 0 Lord, be done in me! As the meditations should be, in the preparation of faith in self, in God, in thy ideal: "Create in me a pure heart, 0 God! Open Thou mine heart to the faith Thou hast implanted in all that seek Thy Face! Help Thou mine unbelief in my God, in my neighbor, in myself!"

Mùa gặt quả thật đã chín, thợ gặt thì ít! Các Chúa Tể đã gọi, đang gọi, những người lao động trong vườn nho của Ngài. *Ai* sẽ làm việc hôm nay? Người đã thấy linh ảnh về tình thương của Ngài, Đấng đã được đặt làm gương mẫu của ngươi, lý tưởng của ngươi. Những điều được đặt nền trên các sản phẩm do con người tạo ra *phải* trở về hư không! Với sự hợp tác của Tinh Thần Chân Lý, điều ấy được *làm cho* sống động trong Ngài, ngay cả như việc vượt qua chính cái chết qua việc áp dụng bản thân vào *Ý Chí* của Ngài. Không phải ý chí *của con*, mà là của Ngài, lạy Chúa, được thực hiện trong con! Như các tham thiền nên là, trong sự chuẩn bị đức tin nơi bản thân, nơi Thượng đế, nơi lý tưởng của ngươi: "Xin tạo trong con một trái tim thanh sạch, lạy Thượng đế! Xin Ngài mở lòng con với đức tin mà Ngài đã gieo vào tất cả những ai tìm kiếm Thánh Nhan Ngài! Xin Ngài giúp sự vô tín của con đối với Thượng đế của con, đối với người lân cận của con, đối với chính con!"

Reading 2927-1

Bài đọc 2927-1

Let that mind be in thee which was in Him, who gave, "I and the Father, God, are one." So become ye in thine own mind, as ye contribute, as ye attune thy inner self to those greater ideals; for it is not all of life just to live, nor yet all of death to die. For, they that put their whole trust in Him have passed from death unto life. And to such

Hãy để thể trí ấy ở trong ngươi như đã ở trong Ngài, Đấng đã phán: "Ta và Cha, Thượng đế, là một." Vậy, các ngươi hãy trở nên như thế trong chính thể trí mình, khi các ngươi đóng góp, khi các ngươi chỉnh hợp bản ngã bên trong của mình với những lý tưởng lớn lao hơn; vì sự sống không chỉ là sống, cũng như cái chết chưa phải là chết.

there is no death, only the entrance through God's other door.

Vì những ai đặt trọn niềm tin nơi Ngài đã vượt từ cái chết vào sự sống. Và đối với những người như thế, không có cái chết, chỉ có lối vào qua cánh cửa khác của Thượng đế.

Reading 1152-1

Bài đọc 1152-1

But when the Prince of Peace came—into the earth for the completing of His *own* development in the earth, *He* overcame the flesh *and* temptation. So He became the first of those that overcame death in the body, enabling Him to so illuminate, to so revivify that body as to take it up again, even when those fluids of the body had been drained away by the nail holes in His hand and by the spear piercing His side.

Nhưng khi Hoàng Tử Hòa Bình đến — vào Trái Đất để hoàn tất sự phát triển *riêng* của Ngài trên Trái Đất, *Ngài* đã vượt qua xác thịt *và* sự cám dỗ. Vì vậy Ngài trở thành người đầu tiên trong số những người đã vượt qua cái chết trong thể xác, khiến Ngài có thể soi sáng, có thể làm hồi sinh thể ấy đến mức lấy lại nó, ngay cả khi các lưu chất của thể ấy đã bị rút cạn qua các lỗ đinh nơi tay Ngài và bởi ngọn giáo đâm vào cạnh sườn Ngài.

Yet this body, this entity, *too*, may do these things; through those promises that were so new yet so old, as given by Him. "Not of myself do I these things," saith He, "but God, the Father that worketh in me; for I *come* from Him, I go to Him."

Tuy nhiên thể này, thực thể này, *cũng* có thể làm những điều ấy; qua những lời hứa vừa mới mẻ vừa rất xưa, như được Ngài ban ra. "Ta không tự mình làm những điều này," Ngài phán, "mà là Thượng đế, Cha, Đấng làm việc trong ta; vì ta *đến* từ Ngài, ta đi về với Ngài."

He came, the Master, in flesh and blood, even as thou didst come in flesh and blood. Yet as He then proclaimed to thee, there is a cleansing of the body, of the flesh, of the blood, in such measures that it may become illumined with power from on high; that is *within* thine own body to *will*! "Thy will, O God; not mine, but Thine, be done in me, through me."

Ngài đã đến, Chân sư, trong thịt và máu, ngay như ngươi đã đến trong thịt và máu. Tuy nhiên như khi ấy Ngài đã tuyên bố với ngươi, có một sự thanh tẩy thể xác, xác thịt, máu huyết, trong những mức độ khiến nó có thể trở nên được soi sáng bằng quyền năng từ trên cao; điều đó ở *bên trong* chính thể xác của ngươi để *ý chí*! "Ý Chí của Ngài, lạy Thượng đế; không phải của con, mà của Ngài, được thực hiện trong con, qua con."

This was the message as He gave when He; too, overcame; surrendering all power unto Power itself, surrendering all will unto the will of the Father; making of self then a channel through which others taking hope through the knowledge that He hath perfected Himself, may bring to thee that

Đó là thông điệp như Ngài đã ban khi chính Ngài cũng đã vượt qua; trao phó mọi quyền năng cho chính Quyền Năng, trao phó mọi ý chí cho Ý Chí của Cha; khi ấy làm cho bản thân thành một kênh dẫn qua đó những người khác, khi nhận lấy hy vọng nhờ tri thức rằng Ngài đã hoàn thiện Chính Mình,

grace, that mercy, that is eternity with Him and in Him.

có thể đem đến cho ngươi ân điển ấy, lòng thương xót ấy, vốn là vĩnh cửu với Ngài và trong Ngài.

Reading 1158-5

Bài đọc 1158-5

Be patient—be patient, my child; for in patience know ye thine own soul and become aware that I am able to sustain thee, even though ye walk through the valleys and in the shadows of death." For death hath no sting, it hath no power over those that know the Resurrection, even as thou hath seen and as thou hast known, as thou hast heard, how the Resurrection brought to the consciousness of man that power that God hath given to man, that may reconstruct, resuscitate, even every atom of a physically sick body, that may resurrect even every atom of a sin-sick soul, may resurrect the soul that it lives on and on in the glory of a resurrected, a regenerated Christ in the souls and hearts of men!

Hãy kiên nhẫn — hãy kiên nhẫn, con của ta; vì trong sự kiên nhẫn các ngươi biết linh hồn của chính mình và nhận biết rằng Ta có thể nâng đỡ ngươi, dù các ngươi đi qua các thung lũng và trong các bóng tối của sự chết." Vì cái chết không có nọc độc, nó không có quyền năng trên những ai biết Sự Phục Sinh, ngay như ngươi đã thấy và như ngươi đã biết, như ngươi đã nghe, cách Sự Phục Sinh đưa vào tâm thức con người quyền năng mà Thượng đế đã ban cho con người, quyền năng có thể tái tạo, hồi sinh, thậm chí từng nguyên tử của một thể xác bệnh tật, có thể phục sinh thậm chí từng nguyên tử của một linh hồn bệnh vì tội lỗi, có thể phục sinh linh hồn để nó sống mãi, sống mãi trong vinh quang của một Đức Christ phục sinh, được tái sinh trong linh hồn và trái tim của con người!

Reading 1158-9

Bài đọc 1158-9

Resurrection means what? It is reciprocal of that which has been expressed. How hath it been put again by him whom ye knew but disliked (for ye loved Peter the better)? "There is no life without death, there is no *renewal* without the dying of the old." Dying is not blotting out, it is transition—and ye may know transition by that as comes into the experience by those very activities, that "With what message ye mete it shall be measured to thee again." That was His life, that is thy life, that is each one's life. Then how near, how dear has grown in the hearts, in the minds of all, those who put away self that they may know Him the better?

Phục sinh nghĩa là gì? Nó là sự đáp lại tương hỗ của điều đã được biểu lộ. Điều ấy đã được nói lại như thế nào bởi người mà các ngươi biết nhưng không ưa — vì các ngươi yêu mến Peter hơn? "Không có sự sống nếu không có cái chết, không có *sự đổi mới* nếu cái cũ không chết đi." Chết không phải là bị xóa bỏ, mà là chuyển tiếp — và các ngươi có thể biết sự chuyển tiếp qua điều đi vào kinh nghiệm bởi chính các hoạt động ấy: "Các ngươi đong bằng thước đo nào thì sẽ được đong lại bằng thước đo ấy." Đó là đời sống của Ngài, đó là đời sống của ngươi, đó là đời sống của mỗi người. Vậy, trong trái tim, trong thể trí của mọi người, những ai gạt bỏ bản thân để có thể biết Ngài rõ hơn đã trở nên gần gũi biết bao, thân thiết biết bao?

He put away self, letting it be nailed to the Cross; that the *new*, the renewing, the fulfilling, the *being* the Law, becomes the Law!

Ngài đã gạt bỏ bản thân, để nó bị đóng đinh trên Thập Giá; để điều *mới*, sự đổi mới, sự hoàn thành, việc *hiện tồn* như Định luật, trở thành Định luật!

For it is the Law to *be* the Law, and the *law* is Love! Even as He showed in all of His manifestations, in the material experiences in the earth; that ye doubted, honestly—that is in the eyes, in the heart, in the soul even of the Creator counted—even as of old—desire, honest desire (not because faults did not arise in material world but they were meted to Abraham, even as He said)—as *faith*!

Vì Định luật là *hiện tồn* như Định luật, và *định luật* là Tình thương! Ngay như Ngài đã chỉ ra trong tất cả các biểu hiện của Ngài, trong các kinh nghiệm vật chất trên Trái Đất; rằng các ngươi đã hoài nghi, một cách chân thật — nghĩa là trong mắt, trong trái tim, trong linh hồn, ngay cả của Đấng Sáng Tạo cũng được kể — như xưa kia — là dục vọng, dục vọng chân thật; không phải vì các lỗi lầm không nảy sinh trong thế giới vật chất, mà vì chúng đã được đo lường cho Abraham, ngay như Ngài đã phán — như *đức tin*!

Faith is manifested by that evidence of things not seen, but the hope in the promises of that which is Creative in thine inner self, thine own soul, as it seeks expression, hopes for in the life, yea in the blood of the Lamb which is the Life that lights the whole world!

Đức tin được biểu hiện bởi chứng cứ của những điều không thấy, nhưng là niềm hy vọng vào các lời hứa của Điều Sáng Tạo trong bản ngã bên trong của ngươi, linh hồn của chính ngươi, khi nó tìm kiếm sự biểu lộ, hy vọng trong sự sống, vâng, trong máu của Chiên Con, vốn là Sự Sống soi sáng toàn thế gian!

Disposition of the Material Body—

Việc Xử Lý Thể Xác Vật Chất—

Reading 275-29

Bài đọc 275-29

Q: How should a body be prepared for burial?

Hỏi: Một thể xác nên được chuẩn bị để chôn cất như thế nào?

A: This depends upon the development or that builded in the consciousness of the individual, as to what is necessary for the loosening of the elementals from the physical body. As has been noted, this may best be studied by the manner in which the various religious forces or cults dispose of such bodies in India; for, as has been given, "Here we may know their belief, or what they think they believe, by the manner in which disposition is made of the body."

Đáp: Điều này tùy thuộc vào sự phát triển hay điều đã được xây dựng trong tâm thức của cá nhân, về điều cần thiết để nới lỏng các hành khí khỏi thể xác. Như đã được lưu ý, điều này có thể được nghiên cứu tốt nhất qua cách các mãnh lực tôn giáo hay giáo phái khác nhau xử lý những thể xác như thế ở Ấn Độ; vì, như đã được ban dạy: "Ở đây chúng ta có thể biết niềm tin của họ, hoặc điều họ nghĩ rằng họ tin, qua cách xử lý thể xác."

That that would be ideal is that it may be hermetically sealed, or by fire, or by the separation of the atmosphere from the body.

Điều lý tưởng là nó có thể được niêm phong kín, hoặc bằng lửa, hoặc bằng sự tách bầu khí quyển khỏi thể xác.

Q: What is the best disposition of a body, for the sake of all?

Hỏi: Cách xử lý một thể xác tốt nhất, vì lợi ích của tất cả, là gì?

A: By fire!

Đáp: Bằng lửa!

Reading 1472-2

Bài đọc 1472-2

Q: If cremated, would the body feel it?

Hỏi: Nếu được hỏa táng, thể ấy có cảm thấy điều đó không?

A: What body?

Đáp: Thể nào?

The physical body is not the consciousness. The consciousness of the physical body is a separate thing. There is the mental body, the physical body, the spiritual body.

Thể xác không phải là tâm thức. Tâm thức của thể xác là một điều riêng biệt. Có thể trí, thể xác, thể tinh thần.

As has so oft been given, what is the builder? *mind*! Can you burn or cremate a mind? Can you destroy the physical body? Yes, easily. To be absent (what is absent?) from the body is to be present with the Lord, or the universal consciousness, or the ideal. Absent from what? What absent? Physical consciousness, yes.

Như đã được ban dạy rất thường, đấng kiến tạo là gì? *Thể trí*! Các bạn có thể đốt hay hỏa táng một thể trí không? Các bạn có thể hủy hoại thể xác không? Có, dễ dàng. Vắng mặt — cái gì vắng mặt? — khỏi thể xác là hiện diện với Chúa, hay tâm thức phổ quát, hay lý tưởng. Vắng mặt khỏi cái gì? Cái gì vắng mặt? Tâm thức hồng trần, đúng vậy.

As to how long it requires to lose physical consciousness depends upon how great are the *appetites* and desires of a physical body!

Về việc cần bao lâu để mất tâm thức hồng trần, điều đó tùy thuộc vào mức độ lớn lao của các *ham muốn* và dục vọng của một thể xác!

Reading 378-11

Bài đọc 378-11

Q: Is a crematorium the best place to burn a dead body by fire?

Hỏi: Lò hỏa táng có phải là nơi tốt nhất để thiêu một xác chết bằng lửa không?

A: That depends, to be sure, upon the feelings or activities of an individual towards such dispositions. As we would find, the safer and the better way would be in such a place.

Đáp: Tất nhiên, điều đó tùy thuộc vào cảm xúc hay hoạt động của một cá nhân đối với những cách xử lý như thế. Theo như chúng ta thấy, cách an toàn hơn và tốt hơn sẽ là ở một nơi như vậy.

The Borderland, Where the Dead Transition—

Vùng Biên, Nơi Người Chết Chuyển Tiếp—

Reading 262-89

Bài đọc 262-89

They that are on the borderland are only in that state of transition.

Những người ở vùng biên chỉ ở trong trạng thái chuyển tiếp ấy.

Reading 1404-1

Bài đọc 1404-1

There are many influences and many forces, but only one *spirit* of good. There are many entities in the inter-between, in the borderland, in the shadowland, in the developing along the way; but only one spirit of truth, which is life everlasting!

Có nhiều ảnh hưởng và nhiều mãnh lực, nhưng chỉ có một *tinh thần* thiện. Có nhiều thực thể ở cõi ở giữa, trong vùng biên, trong vùng bóng tối, trong sự phát triển dọc đường; nhưng chỉ có một tinh thần chân lý, vốn là sự sống vĩnh cửu!

Reading 900-10

Bài đọc 900-10

Q: What is meant by the Borderland as referred to in a reading?

Hỏi: Vùng Biên được nói đến trong một bài đọc có nghĩa là gì?

A: That condition that the living experience with the soul, the mental faculties, the desire, the consciousness of the various phases of each laid aside and the soul, with its companion, the sub-conscious, peeps into the interlay between the spirit and soul, or superconscious, or that existence as lies in that space where the impressions of the disincarnate spirits, with their soul, communicate with such earthly conditions as illustrated in this:

Đáp: Đó là tình trạng mà người sống kinh nghiệm với linh hồn, các năng lực trí tuệ, dục vọng, tâm thức của các giai đoạn khác nhau của mỗi phần được đặt sang một bên, và linh hồn, cùng với bạn đồng hành của nó là tiềm thức, nhìn thoáng vào khoảng xen giữa tinh thần và linh hồn, hay siêu thức, hoặc sự tồn tại nằm trong không gian nơi các ấn tượng của các tinh thần đã rời thể xác, cùng với linh hồn của họ, giao tiếp với các điều kiện trần gian như được minh họa trong điều này:

When the physical body lies in slumber, we find the organs that are subjugated, the life-giving flow and the subconscious forces acting, and the soul forces ready for that communication with intermingling

Khi thể xác nằm trong giấc ngủ, chúng ta thấy các cơ quan bị chế ngự, dòng chảy ban sự sống và các mãnh lực tiềm thức hoạt động, còn các mãnh lực linh hồn sẵn sàng cho sự giao tiếp ấy với các điều kiện giao

conditions lying between.

hòa nằm ở giữa.

Again, as in the present sphere, in this body lying here [Edgar Cayce], we find all life in suspension, only portions of the higher vibrations in accord with those vibrations that communicate with the Universal forces.

Một lần nữa, như trong khối cầu hiện tại, trong thể này đang nằm đây [Edgar Cayce], chúng ta thấy toàn bộ sự sống ở trạng thái treo, chỉ những phần của các rung động cao hơn hòa hợp với những rung động giao tiếp với các mãnh lực Vũ Trụ.

Reading 3976-3

Bài đọc 3976-3

Have some terribly hard times in China today. In the Manchurian region, a flood and fire both. Many peoples are passing into the Borderland, their entities taking their position as has been manifest through their environment in the earth plane at present time. There are those conditions arising from this great boredom in the consciousness of many that will bring the revolution in the minds of many peoples, and begin that understanding of the purpose of the Gift of God to the World in the One made manifest in the flesh, and able to bring the consciousness made manifest in the world to the peoples. Hence many will be able through this to lay aside the physical and again manifest in a physical before men.

Ngày nay ở Trung Hoa có những thời kỳ vô cùng khó khăn. Trong vùng Mãn Châu, có cả lũ lụt lẫn hỏa hoạn. Nhiều dân chúng đang đi vào Vùng Biên, các thực thể của họ nhận lấy vị trí của mình như đã được biểu hiện qua môi trường của họ trên cõi Trái Đất vào thời điểm hiện tại. Có những điều kiện phát sinh từ sự chán chường lớn lao này trong tâm thức của nhiều người, điều sẽ đem lại cuộc cách mạng trong thể trí của nhiều dân tộc, và khởi đầu sự thấu hiểu về mục đích của Ân Tặng của Thượng đế cho Thế Gian nơi Đấng Duy Nhất được biểu hiện trong xác thịt, và có thể đem tâm thức được biểu hiện trong thế gian đến với các dân tộc. Do đó, nhiều người nhờ điều này sẽ có thể đặt thể xác sang một bên và lại biểu hiện trong một thể xác trước con người.

Reading 900-346

Bài đọc 900-346

There are many various phases of the operations of those in the Borderland, and many types, many classes, many characters, that seek the expression of that development found in the various entities who may lay aside the physical for the operation of either that in the 4th dimensional nature or that in the purely ultraistic [altruistic?] nature as was manifested by that entity, who in the weeks ago passed into the spirit plane. In the study of such, be thou well balanced in that thou studyest [studiest], for know that those who seek more for the material

Có nhiều giai đoạn khác nhau trong các hoạt động của những người ở Vùng Biên, và nhiều loại, nhiều lớp, nhiều tính cách, tìm kiếm sự biểu lộ của sự phát triển được tìm thấy nơi các thực thể khác nhau, những người có thể đặt thể xác sang một bên để vận hành hoặc trong bản chất chiều thứ tư, hoặc trong bản chất thuần vị tha như đã được biểu hiện bởi thực thể ấy, người vài tuần trước đã đi vào cõi tinh thần. Khi nghiên cứu những điều như thế, ngươi hãy giữ quân bình tốt trong điều ngươi nghiên cứu; vì hãy biết rằng những ai tìm kiếm nhiều hơn sự biểu hiện vật chất thì đúng

manifestation seeketh rather for the sign, and as the Master gave, no sign shall be given to a wicked or adulterous generation.

hơn là tìm kiếm dấu lạ, và như Chân sư đã ban dạy, sẽ không có dấu lạ nào được ban cho một thế hệ gian ác hay ngoại tình.

Reading 900-8

Bài đọc 900-8

Q: How may this body attune his mind with that of his father who has gone from this earth's sphere?

Hỏi: Thể này có thể chỉnh hợp thể trí của mình với thể trí của cha mình, người đã rời khỏi khối cầu Trái Đất này, bằng cách nào?

A: Just as has been given. Study into the Borderland, as has been given; with the study, the thought, the lapsing of the self into these conditions, where the consciousness is laid aside and the superconsciousness rules, we may come into such communications, as this body has in sleep. Not well that this be dwelt upon at all times, for we bring to the other entity distresses at times.

Đáp: Đúng như đã được ban dạy. Hãy nghiên cứu về Vùng Biên, như đã được ban dạy; với sự nghiên cứu, tư tưởng, sự để bản thân lắng vào những điều kiện ấy, nơi tâm thức được đặt sang một bên và siêu thức cai quản, chúng ta có thể đi vào những giao tiếp như thế, như thể này đã có trong giấc ngủ. Không tốt khi luôn luôn an trú vào điều này, vì đôi khi chúng ta đem đến cho thực thể kia những phiền não.

Q: This body was told to write in the third dream. What should he write?

Hỏi: Thể này đã được bảo viết trong giấc mơ thứ ba. Y nên viết gì?

A: Those things he has been given the glimpse of in the Borderland, or of those conditions that come from information that comes from Borderland.

Đáp: Những điều mà y đã được thoáng thấy trong Vùng Biên, hoặc những điều kiện đến từ thông tin xuất phát từ Vùng Biên.

Q: What is the interpretation of this Borderland he saw in his dream?

Hỏi: Sự giải thích về Vùng Biên mà y đã thấy trong giấc mơ là gì?

A: The vision of the possibilities of gaining and understanding of conditions that do exist, may exist, and will exist in the sub-conscious, super-conscious or souls of individuals that live, have lived, may live in earth's plane. This is, and should be considered, as the vision as of Daniel.

Đáp: Linh ảnh về các khả năng đạt được và thấu hiểu các điều kiện đang tồn tại, có thể tồn tại, và sẽ tồn tại trong tiềm thức, siêu thức hay linh hồn của các cá nhân đang sống, đã sống, có thể sống trên cõi Trái Đất. Điều này là, và nên được xem là, linh ảnh như của Daniel.

Q: Was this dream given to warn him of anything wrong he was doing?

Hỏi: Giấc mơ này có được ban để cảnh báo y về điều gì sai trái y đang làm không?

A: There is warning in all of these. Hence the last, "Study or look into the Borderland." Nothing wrong toward the

Đáp: Có sự cảnh báo trong tất cả những điều này. Do đó điều cuối cùng là: "Hãy nghiên cứu hay nhìn vào Vùng Biên."

entity's personal actions, save as the warning of the usage of the person's facilities and possibilities of developing for the Borderland.

Không có điều gì sai trái đối với các hành động cá nhân của thực thể, ngoại trừ như lời cảnh báo về việc sử dụng các phương tiện và khả năng của người ấy trong việc phát triển cho Vùng Biên.

Reading 900-328

Bài đọc 900-328

Q: Morning of July 11th. Another of series on spirit communication, so called, that started with the experience of digging through the earth from the earth plane to cosmic, at tennis time. This heralded in this series of dreams, or predicted it. In this one I crossed the bridge of life that I have gone half way over before. As I landed on the other shore, the Voice spoke saying: "For the Association of National Investigators." Upon landing upon that shore I was conscious of a great noise, of a speeding up or quickening of activity. I felt a certain freedom. I was afraid on this Borderland that some earthly or evil spirits might control. My father spoke saying: "No, you reach beyond them. You are free to choose here, and you are under control. You command the entities of this plane." I felt a great power, and many about me. Much more that I will not describe here, came into my consciousness, but I felt a little of what my father had previously told me, as follows: "[900], you will never know your capacity to work for good while you are in the flesh, but when you come into the spirit then you will know." The buzzing sound grew louder. What was this? And the speed increased in rapidity, and as my senses became bewildered, [136's father] spoke to me saying: "[900], you know us," and I felt that I did.

Hỏi: Sáng ngày 11 tháng Bảy. Một giấc mơ khác trong loạt giấc mơ về điều gọi là giao tiếp tinh thần, bắt đầu với kinh nghiệm đào xuyên qua Trái Đất từ cõi Trái Đất đến cõi vũ trụ, vào giờ chơi quần vợt. Điều này đã báo trước loạt giấc mơ này, hay tiên đoán nó. Trong giấc mơ này, tôi băng qua cây cầu sự sống mà trước đây tôi đã đi được nửa đường. Khi tôi đặt chân lên bờ bên kia, Tiếng Nói cất lên rằng: "Cho Hiệp Hội Các Nhà Điều Tra Quốc Gia." Khi đặt chân lên bờ ấy, tôi ý thức về một tiếng ồn lớn, về sự tăng tốc hay sự gia tăng nhanh hoạt động. Tôi cảm thấy một sự tự do nào đó. Tôi sợ rằng trên Vùng Biên này một số tinh thần trần gian hay xấu ác có thể kiểm soát. Cha tôi lên tiếng: "Không, con vươn vượt qua họ. Ở đây con được tự do lựa chọn, và con ở dưới sự kiểm soát. Con chỉ huy các thực thể của cõi này." Tôi cảm thấy một quyền năng lớn, và nhiều người ở quanh tôi. Còn nhiều điều hơn nữa mà tôi sẽ không mô tả ở đây, đã đi vào tâm thức tôi, nhưng tôi cảm thấy một chút về điều cha tôi trước đây đã nói với tôi như sau: "[900], con sẽ không bao giờ biết khả năng làm việc thiện của mình khi con còn trong xác thịt, nhưng khi con đi vào tinh thần thì con sẽ biết." Âm thanh vo ve lớn dần. Đó là gì? Và tốc độ gia tăng nhanh chóng, và khi các giác quan của tôi trở nên bối rối, [cha của 136] nói với tôi rằng: "[900], con biết chúng ta," và tôi cảm thấy rằng tôi biết.

A: This, as we see, is as given, the greater understanding to the entity as respecting the Borderland and its association with those in the spirit plane, or in the activity of the cosmic forces.

Đáp: Điều này, như chúng ta thấy, đúng như đã được ban dạy, là sự thấu hiểu lớn hơn cho thực thể về Vùng Biên và mối liên hệ của nó với những người ở cõi tinh thần, hay trong hoạt động của các mãnh lực vũ trụ.

As is indicated in the crossing over on the bridge of life, the entity—through set definite purposes—finds self into that plane wherein there becomes specific action in the full manifestations of the *application* of truths understood and truths disseminated, and as is given to the entity, through those that remain near and dear to the inmost being of the body, the entity finds that in this definite way, in this definite stand taken, there is that assurance that there enters not that which may take from that builded by the entity toward the better knowledge and understanding.

Như được chỉ ra trong việc vượt qua trên cây cầu sự sống, thực thể — qua các mục đích xác định đã được đặt ra — tìm thấy bản thân trong cõi ấy, nơi xuất hiện hành động đặc thù trong các biểu hiện trọn vẹn của việc *áp dụng* các chân lý đã thấu hiểu và các chân lý đã được truyền bá; và như đã được ban cho thực thể, qua những người vẫn ở gần gũi và thân thiết với bản thể sâu kín nhất của thể ấy, thực thể thấy rằng trong cách xác định này, trong lập trường xác định này đã được chọn, có sự bảo đảm rằng không điều gì bước vào có thể lấy đi khỏi điều đã được thực thể xây dựng hướng đến tri thức và sự thấu hiểu tốt đẹp hơn.

In the increase of the noise, is as the raising of that vibration that exists between that of the material and the spiritual, and—as given by the father—there cannot be the full consciousness of the one without the laying aside of the other, for no one serves two masters.

Trong sự gia tăng của tiếng ồn, có sự nâng cao của rung động tồn tại giữa điều vật chất và điều tinh thần; và — như người cha đã ban dạy — không thể có tâm thức trọn vẹn của cái này nếu không đặt cái kia sang một bên, vì không ai phụng sự hai chủ.

In the knowledge of the presence of others comes the greater understanding of the great leveler that comes with the more perfect understanding of the one in all, and with the continuing of the great noise, as is seen, there is the continual knowledge of the body, mentally, consciously, physically, being raised to that higher power, even as is set in Him who gave, “And I, if I be lifted up, will draw all men unto me.”

Trong tri thức về sự hiện diện của những người khác phát sinh sự thấu hiểu lớn hơn về điều san bằng vĩ đại, điều đến cùng với sự thấu hiểu hoàn hảo hơn về cái một trong tất cả; và với sự tiếp diễn của tiếng ồn lớn, như được thấy, có tri thức liên tục về thể ấy, về mặt trí tuệ, tâm thức, hồng trần, đang được nâng lên quyền năng cao hơn ấy, ngay như đã được đặt trong Ngài, Đấng đã phán: “Còn ta, nếu ta được nâng lên, sẽ kéo mọi người đến với ta.”

Keep thine self physically, mentally, spiritually, in the way of understanding, and in this new way, this new manner, draw others into that light that brings the more perfect understanding of life lived worth while, and the satisfying of the knowledge of oneness with the Father.

Hãy giữ bản thân ngươi về hồng trần, trí tuệ, tinh thần, trong con đường của sự thấu hiểu, và trong cách thức mới này, phương thức mới này, hãy lôi cuốn những người khác vào ánh sáng ấy, ánh sáng đem lại sự thấu hiểu hoàn hảo hơn về đời sống được sống một cách đáng giá, và sự thỏa mãn của tri thức về tính nhất như với Cha.

We have the body, the enquiring mind, and the dreams. These we have had here before. The dreams, as we see, come through those channels as have been outlined to the entity, and again we find the entity approaches closer and closer to the threshold of the Borderland in consciousness and in understanding. Hence there is seen more and more of the reasoning from within toward the outward appearances of conditions, and the entity should in the quieter moments gain better understanding of the phases of life and of how the application of the lessons and truths gained apply in the lives of others. Not to condemn, not to bring railings on any, but that the love of the Father may be made manifest in the earth—for, as the entity goes in and out among men, and as truth, trust, love, and the kindred phases of life, enter into the secular things of life, *this* —as is seen and experienced by the entity—becomes the more worth while—and while the conditions of the secular things may pass and fade, *these*—love, charity, long suffering, and such kindred conditions—remain, and stand the test of so as by fire.

Chúng ta có thể xác, thể trí truy vấn, và những giấc mơ. Những điều này trước đây chúng ta đã có ở đây. Như chúng ta thấy, các giấc mơ đến qua những kênh đã được phác họa cho thực thể, và một lần nữa chúng ta thấy thực thể tiến càng lúc càng gần hơn đến ngưỡng của Vùng Biên trong tâm thức và trong sự thấu hiểu. Vì thế, ngày càng thấy rõ hơn sự lý luận từ bên trong hướng ra những biểu hiện bên ngoài của các hoàn cảnh; và trong những khoảnh khắc tĩnh lặng hơn, thực thể nên đạt được sự thấu hiểu tốt hơn về các giai đoạn của đời sống, và về cách áp dụng những bài học cùng chân lý đã thu nhận vào đời sống của những người khác. Không phải để kết án, không phải để đem lời trách mắng đến bất cứ ai, mà để tình thương của Cha có thể được biểu lộ trên Trái Đất—vì, khi thực thể đi vào và đi ra giữa nhân gian, và khi chân lý, lòng tin cậy, tình thương, cùng các giai đoạn tương cận của đời sống đi vào những sự việc thế tục của đời sống, thì *điều này*—như thực thể thấy và trải nghiệm—trở nên đáng giá hơn; và trong khi các hoàn cảnh của những sự việc thế tục có thể qua đi và phai tàn, thì *những điều này*—tình thương, lòng bác ái, sự nhẫn nhục lâu dài, và những tình trạng tương cận như thế—vẫn còn, và đứng vững trước thử thách như qua lửa.

Prayer for Those Who Have Entered the Borderland—

Lời cầu nguyện cho những người đã bước vào Vùng Biên—

Reading 281-15

Bài đọc 281-15

Q: Please give a prayer for those who have passed on.

Hỏi: Xin hãy cho một lời cầu nguyện dành cho những người đã qua đời.

A: Father, in Thy love, Thy mercy, be Thou near those who are in—and have recently entered—the borderland. May I aid, when Thou seest that Thou canst use me.

Đáp: Lạy Cha, trong tình thương của Ngài, trong lòng thương xót của Ngài, xin Ngài ở gần những người đang ở trong—và mới đây đã bước vào—vùng biên. Xin cho con có thể trợ giúp, khi Ngài thấy rằng Ngài có thể dùng con.

The Dying and Dead Experience – Trải Nghiệm của Người Đang Hấp Hối và Người Đã Chết

Reading 5195-1

Yes, we have the body; and the soul would take leave of same. There are many experiences in a life's journey in the earth that are much more serious than that man calls death, when the trust of the soul and heart of the man is in the Lord, who doeth all things well. There is little interpretation-physical of the disturbance, and it is gradually progressing in the inabilities of the entity to do for self, think for self. Even yet there is in the consciousness the desire that those, for whom the entity has been responsible for their being in the earth, should take note and prepare while they may to meet their God.

For the time cometh, as it must to this body, when no work is to be done but ye must stand before the judgment bar of thine own conscience, as must each soul, and determine as to whether in the light of the knowledge, in the light of thine opportunity, ye can as thy friend, thy God say, "I have dishonored no man, 1 have taken naught from my brother, but what 1 restore fourfold."

And remember, as this entity goes to its long rest, there are those whom he has entrusted with an obligation. Do not disregard the counsel. For he has been and is viewing those past opportunities that soon shall come no more in this life. There are the warnings, heed them! For the Lord will not always smile on those who disregard the warnings which have been and are being now, here, made to those

Bài đọc 5195-1

Vâng, chúng ta có thể xác; và linh hồn muốn rời khỏi nó. Có nhiều trải nghiệm trong hành trình đời sống trên Trái Đất còn nghiêm trọng hơn nhiều so với điều con người gọi là cái chết, khi niềm tin cậy của linh hồn và trái tim con người đặt nơi Chúa, Đấng làm mọi sự đều tốt lành. Có rất ít diễn giải về mặt hồng trần đối với sự rối loạn này, và nó đang dần tiến triển trong tình trạng thực thể không còn khả năng tự làm cho mình, tự suy nghĩ cho mình. Dẫu vậy, trong tâm thức vẫn còn ước muốn rằng những người mà thực thể đã chịu trách nhiệm về việc họ hiện hữu trên Trái Đất, hãy lưu tâm và chuẩn bị khi còn có thể để gặp Thượng đế của họ.

Vì thời điểm đang đến, như nó phải đến với thể xác này, khi không còn công việc nào phải làm nữa mà các bạn phải đứng trước tòa phán xét của chính lương tâm mình, như mỗi linh hồn đều phải vậy, và xác định xem trong ánh sáng của tri thức, trong ánh sáng của cơ hội của mình, các bạn có thể nói như bạn của mình, như Thượng đế của mình rằng: "Tôi đã không làm nhục người nào, tôi đã không lấy gì từ huynh đệ của tôi, trừ điều tôi hoàn trả gấp bốn."

Và hãy nhớ, khi thực thể này đi vào sự nghỉ ngơi dài lâu của mình, có những người mà y đã giao phó một trách nhiệm. Đừng coi nhẹ lời khuyên. Vì y đã và đang nhìn lại những cơ hội đã qua, chẳng bao lâu sẽ không còn đến nữa trong đời sống này. Có những lời cảnh báo, hãy lưu tâm đến chúng! Vì Chúa sẽ không luôn mỉm cười với những ai coi thường các lời cảnh báo đã được, và hiện đang được, đưa ra ở đây cho

whom this body would have—heed the warning.

những người mà thể xác này muốn—hãy lưu tâm đến lời cảnh báo.

Reading 1408-2

Bài đọc 1408-2

Mrs. Cayce: You will have before you the circumstances and conditions surrounding the death of [1408], —, Penna., June 8, 1937; together with the various members of her family and the questions resulting from her sudden death; especially the questions of [her daughter], who requests a Reading on these conditions. You will give that which may be helpful to the family at this time and answer the questions which they have presented.

Bà Cayce: Trước ông sẽ là các hoàn cảnh và tình trạng chung quanh cái chết của [1408], —, Penna., ngày 8 tháng 6 năm 1937; cùng với các thành viên khác nhau trong gia đình bà và những câu hỏi phát sinh từ cái chết đột ngột của bà; đặc biệt là các câu hỏi của [con gái bà], người yêu cầu một Bài đọc về những tình trạng này. Ông sẽ đưa ra điều có thể hữu ích cho gia đình vào lúc này và trả lời những câu hỏi mà họ đã trình bày.

Mr. Cayce: Yes, we have those circumstances and conditions attending the separation of the body and soul of [1408].

Ông Cayce: Vâng, chúng ta có những hoàn cảnh và tình trạng liên quan đến sự phân ly của thể xác và linh hồn của [1408].

In giving that as would be helpful and constructive in the experience of each member of this family:

Khi đưa ra điều có thể hữu ích và mang tính xây dựng trong trải nghiệm của mỗi thành viên trong gia đình này:

As has been so aptly said, her life, her work, her love, is an example of Christian faith and fortitude.

Như đã được nói rất thích đáng, đời sống của bà, công việc của bà, tình thương của bà, là một tấm gương về đức tin và nghị lực Kitô giáo.

Hence for those that wait:

Vì thế, đối với những người còn chờ đợi:

It would be selfish to wish or desire conditions to be different. For in His Wisdom He hath seen fit to leave—in the love as was manifested in the life—an example for each; in patience, in courage, in forbearance; in keeping a watchful, careful attention on the lives of each of the family.

Ước muốn hay mong muốn các tình trạng khác đi sẽ là ích kỷ. Vì trong Minh triết của Ngài, Ngài đã thấy thích hợp để lưu lại—trong tình thương đã biểu lộ trong đời sống ấy—một tấm gương cho mỗi người; trong sự nhẫn nại, trong lòng can đảm, trong sự chịu đựng; trong việc giữ sự quan tâm canh chừng và cẩn trọng đối với đời sống của từng người trong gia đình.

The body was so tired from the cares of the material world that the physical reactions were in the heart; that had been so ready to

Thể xác đã quá mệt mỏi vì những lo toan của thế giới vật chất đến nỗi các phản ứng hồng trần nằm ở tim; nơi đã luôn sẵn sàng

open itself to the needs of each, not only of the family but to all that know, that even were acquainted with the body.

mở ra trước nhu cầu của từng người, không chỉ trong gia đình mà cả với mọi người đã biết, thậm chí chỉ quen biết với thể xác ấy.

Yet it grew so weary with these cares that He, in His love, saw fit to let the separation come; that the soul might in peace *rest* in the arms of Him who is her Savior—Jesus!

Tuy vậy, nó trở nên quá mỏi mệt với những lo toan này đến nỗi Ngài, trong tình thương của Ngài, đã thấy thích hợp để cho sự phân ly xảy đến; để linh hồn có thể trong bình an *nghỉ ngơi* trong vòng tay của Đấng là Đấng Cứu Rỗi của bà—Đức Jesus!

Hence you each should take the lesson of that courage, of that patience, of that forbearance, of that long-suffering, as a part of *your* own lives; and let it become—as she manifested—the *experience* of the everyday life, in the dealings and in the associations with the fellowman.

Vì thế, mỗi người trong các bạn nên tiếp nhận bài học về lòng can đảm ấy, sự nhẫn nại ấy, sự chịu đựng ấy, sự nhẫn nhục lâu dài ấy, như một phần trong chính đời sống *của các bạn*; và hãy để nó trở thành—như bà đã biểu lộ—*trải nghiệm* của đời sống hằng ngày, trong các giao tiếp và trong những mối liên hệ với đồng loại.

The physical condition that wrought the change was the engorgement of the arteries between the heart and the liver. The dregs of hardships, of trials, became heavy.

Tình trạng hồng trần gây nên sự chuyển đổi là sự sung huyết của các động mạch giữa tim và gan. Cặn lắng của gian khổ, của thử thách, đã trở nên nặng nề.

As to the message that she would leave, that she would give to each:

Về thông điệp mà bà muốn để lại, muốn trao cho từng người:

To [269]: Keep a watchful eye upon [son], and keep the children together in their varied experiences; for in the union of purpose is there strength for all.

Gửi [269]: Hãy để mắt canh chừng [con trai], và giữ cho các con ở bên nhau trong những trải nghiệm khác nhau của chúng; vì trong sự hợp nhất của mục đích có sức mạnh cho tất cả.

To [1st daughter]: Keep the care that has been given thee, even as a good shepherdess watching over the flock, even as He has shown in His ways.

Gửi [con gái thứ nhất]: Hãy giữ sự chăm sóc đã được trao cho con, như một nữ mục tử tốt lành trông nom đàn chiên, như Ngài đã chỉ ra trong những đường lối của Ngài.

To [2nd daughter]: Care for the home. Let that be thy part, thy mission, now. When there are the changes that are natural to come, these then will be a share of another; but keep thou the home for Papa, for [son], for [Baby—4th daughter].

Gửi [con gái thứ hai]: Hãy chăm lo mái ấm. Hãy để đó là phần của con, sứ mệnh của con, lúc này. Khi có những thay đổi tự nhiên sẽ đến, bấy giờ những điều này sẽ là phần chia sẻ của người khác; nhưng con hãy giữ mái ấm cho Papa, cho [con trai], cho

[Bé—con gái thứ tư].

To [3rd daughter]: Let those things wherein oft reproved, oft directed, be kept in that loving faith that has been thy outlook upon life. For hold fast to the things that bespeak of the true spiritual life; for in these ye find peace and happiness and joy.

Gửi [con gái thứ ba]: Hãy giữ những điều trong đó con thường được khiển trách, thường được hướng dẫn, trong đức tin yêu thương đã là cách nhìn của con về đời sống. Vì hãy nắm giữ vững chắc những điều nói lên đời sống tinh thần chân chính; vì trong những điều này các bạn tìm thấy bình an, hạnh phúc và sự hoan hỉ.

To [son]: Attend thy father's needs. Be his right hand. If it is in keeping with thy inner self, prepare thy ways in the preparations in school for the activities of life itself. But look after him.

Gửi [con trai]: Hãy chăm lo nhu cầu của cha con. Hãy là cánh tay phải của ông. Nếu điều đó phù hợp với bản ngã bên trong của con, hãy chuẩn bị con đường của con qua việc học ở trường cho các hoạt động của chính đời sống. Nhưng hãy chăm nom ông.

To the baby: Let [3 older sisters], keep watchful care with thee. Know, as is in the experience of those that have lived and know the pitfalls; know those things that make one weary, but hold fast to that which is good.

Gửi em bé: Hãy để [3 chị lớn] chăm sóc con cách canh chừng. Hãy biết, như có trong trải nghiệm của những người đã sống và biết các cạm bẫy; hãy biết những điều làm người ta mỏi mệt, nhưng hãy nắm giữ vững chắc điều tốt lành.

And may the blessings of the Father, through the love as shown in the Christ, guide each of you. Through the vicissitudes of life, through all the shadows, through all the disappointments, through all the sorrows, know He is near—and will hold thee by the hand.

Và cầu mong các phúc lành của Cha, qua tình thương như đã được tỏ bày trong Đức Christ, hướng dẫn từng người trong các bạn. Qua những thăng trầm của đời sống, qua mọi bóng tối, qua mọi thất vọng, qua mọi buồn đau, hãy biết Ngài ở gần—và sẽ nắm tay các bạn.

Reading 4938-1

Bài đọc 4938-1

9/28/35 Miss [4938] fell out of her bedroom window at school and was killed.

Ngày 28 tháng 9 năm 1935 Cô [4938] ngã khỏi cửa sổ phòng ngủ ở trường và thiệt mạng.

Mrs. C: You will have before you the entity known as [4938], who was in one of the dormitories at Barnard College, New York City, in the early morning of Saturday, September 28th. You will tell us what you are privileged to tell, and that which will be helpful to those closely concerned. You will

Bà C: Trước ông sẽ là thực thể được biết là [4938], người đã ở trong một trong các ký túc xá tại Barnard College, Thành phố New York, vào sáng sớm Thứ Bảy, ngày 28 tháng 9. Ông sẽ nói cho chúng tôi điều ông được phép nói, và điều sẽ hữu ích cho những người có liên quan mật thiết. Sau đó ông sẽ

then answer the questions that may be asked by her aunt, present in this room.

trả lời các câu hỏi có thể được người dì của cô, hiện diện trong phòng này, đặt ra.

Mr. C: Yes, we are with the entity here.

Ông C: Vâng, chúng ta đang ở với thực thể này tại đây.

This, as may be and should be understood by those who are interested, was an accident—and not premeditated or purposed by the entity. The environs or surroundings that made for these happenings, in a material world, are with the entity in the present, making for better understandings. Those that are near and dear to the entity, to make for more understandings—condemn no one, nor the circumstance. Neither mourn for those that are at rest.

Điều này, như những người quan tâm có thể và nên thấu hiểu, là một tai nạn—chứ không phải được thực thể dự mưu hay cố ý. Môi trường hay hoàn cảnh chung quanh đã tạo nên những sự kiện này, trong một thế giới vật chất, hiện đang ở cùng thực thể trong hiện tại, tạo nên những thấu hiểu tốt hơn. Những người gần gũi và thân thương với thực thể, để tạo nên nhiều thấu hiểu hơn—đừng kết án ai, cũng đừng kết án hoàn cảnh. Cũng đừng than khóc cho những người đang nghỉ ngơi.

There is gradually coming the awakening. This, to be sure, is an experience through which the entity, [4938] is passing in the present. It is making for a helpfulness in its understanding and comprehending of that which is the experience, the awareness of same in the present.

Sự thức tỉnh đang dần đến. Chắc chắn, đây là một trải nghiệm mà thực thể [4938] đang đi qua trong hiện tại. Nó đang tạo nên sự trợ giúp trong việc y thấu hiểu và lĩnh hội điều vốn là trải nghiệm, sự nhận biết về điều ấy trong hiện tại.

The body-physical that was broken is now whole in Him.

Thể xác hồng trần đã bị tan vỡ nay toàn vẹn trong Ngài.

Let thy prayer then be:

Vậy hãy để lời cầu nguyện của bạn là:

In Thy mercy, in Thy goodness, Father, keep her. Make for those understandings in my experience, in her experience, that we may draw nearer and nearer together in that oneness of purpose that His love is known more and more in the minds and the hearts of those that are in the positions of opportunities for being a channel, a messenger, in the name of the Christ. Amen.

Trong lòng thương xót của Ngài, trong sự tốt lành của Ngài, lạy Cha, xin gìn giữ cô ấy. Xin tạo nên những thấu hiểu trong trải nghiệm của con, trong trải nghiệm của cô ấy, để chúng con có thể đến gần nhau hơn mãi trong sự nhất như về mục đích, hầu tình thương của Ngài được biết đến ngày càng nhiều hơn trong thể trí và trái tim của những người đang ở vị trí có cơ hội trở thành một kênh dẫn, một sứ giả, nhân danh Đức Christ. Amen.

Ready for questions.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: Is she happy, and does she understand where she is?

Hỏi: Cô ấy có hạnh phúc không, và cô ấy có hiểu mình đang ở đâu không?

A: As given, there is the awakening, and there is the understanding coming more and more.

Đáp: Như đã đưa ra, có sự thức tỉnh, và sự thấu hiểu đang đến ngày càng nhiều hơn.

And soon to the Aunt may come the awareness of her presence near.

Và chẳng bao lâu người Dì có thể nhận biết sự hiện diện của cô ấy ở gần.

These are the conditions.

Đó là các tình trạng.

Q: Is there anything any of us can do to help her in any way?

Hỏi: Có điều gì bất cứ ai trong chúng tôi có thể làm để giúp cô ấy theo cách nào không?

A: Let the prayer as given be held occasionally, especially in the early mornings.

Đáp: Hãy thỉnh thoảng giữ lời cầu nguyện đã được đưa ra, đặc biệt vào những buổi sáng sớm.

Reading 1270-1

Bài đọc 1270-1

Mr. C: Yes, we have those conditions that surround this body, [1270].

Ông C: Vâng, chúng ta có những tình trạng bao quanh thể xác này, [1270].

As we find, these might have been helped in the beginnings of these; but the advanced condition is such that not only is there the involving of same into the blood stream so that there is the hardening of tissue but there is the evolving of tissue into the fluid waters.

Như chúng ta thấy, những tình trạng này có thể đã được giúp đỡ vào lúc khởi đầu; nhưng tình trạng tiến triển đã đến mức không chỉ có sự lôi kéo nó vào dòng máu khiến mô bị xơ cứng, mà còn có sự chuyển biến của mô thành các chất nước lưu chất.

So, only to keep the body as easy as possible, and to maintain about this developing mind the *beauty* of transition, is the help as we find that may be given.

Vì vậy, chỉ giữ cho thể xác được dễ chịu nhất có thể, và duy trì quanh thể trí đang phát triển này *vẻ đẹp* của Chuyển tiếp, là sự trợ giúp mà chúng ta thấy có thể được trao.

A great deal might be given from the attitudes or phases of karmic forces, but for the material physical—to only make to the understanding mind the beauties of transition in the spiritual evolution of the mental and soul forces offers for the body and those about same that help, that stamina, that makes for a greater comprehending of the purposes of a soul's

Có thể nói rất nhiều từ các thái độ hay các giai đoạn của mãnh lực nghiệp quả, nhưng đối với hồng trần vật chất—chỉ làm cho thể trí biết thấu hiểu nhận ra những vẻ đẹp của Chuyển tiếp trong sự tiến hoá tinh thần của các mãnh lực trí tuệ và linh hồn—đem lại cho thể xác và những người quanh nó sự trợ giúp ấy, nghị lực ấy, điều tạo nên sự lĩnh hội lớn hơn về các mục đích của việc linh

entrance into materiality, even though to suffer under those experiences and to bring —as it appears—little opportunity of material help.

hồn bước vào vật chất, cho dù phải chịu khổ dưới những trải nghiệm ấy và đem lại —như có vẻ—ít cơ hội trợ giúp vật chất.

Yet these experiences build into the warp and woof of each soul that which is a *continued* development for those that seek to know the ways of Divinity in its dealings with man. ‘

Tuy vậy, những trải nghiệm này xây vào trong sợi dọc và sợi ngang của mỗi linh hồn điều vốn là một sự phát triển *liên tục* cho những ai tìm cách biết các đường lối của Thượng Đế trong những giao tiếp của Ngài với con người. ‘

Hence let each study to show *themselves approved* unto the Creative Forces. While these appear from the material view as very little, the hope and the promise that have been given are sure—if we hold to those and claim them by our dealings with others as our very own.

Vì thế, hãy để mỗi người học hỏi để tỏ mình *được chấp nhận* trước các Mãnh Lực Sáng Tạo. Dù từ quan điểm vật chất những điều này có vẻ rất nhỏ bé, niềm hy vọng và lời hứa đã được ban là chắc chắn—nếu chúng ta giữ lấy chúng và đòi hỏi chúng bằng cách cư xử với người khác như chính của mình.

Reading 5194-1

Bài đọc 5194-1

Yes, as we find, there is little materially that may be administered for any physical help in this present experience for this body.

Vâng, như chúng ta thấy, có rất ít điều về mặt vật chất có thể được thực hiện để đem lại bất cứ sự trợ giúp hồng trần nào trong trải nghiệm hiện tại này cho thể xác này.

There should be rather those administrations of the mental and spiritual help which may be given by those who are near and close to the entity who may apply such in their own lives to make easier that journey which this entity soon must take. For life is not spent just because changes come about, but the greater opportunity for this soul-entity is to be released from the suffering. For in the same manner as He, who is the way, suffered, so must each individual meet that in the flesh; that we may know that the Savior bears with each soul that which will enable life, consciousness, to be a continuous experience.

Đúng hơn nên có những sự chăm sóc bằng trợ giúp trí tuệ và tinh thần mà những người gần gũi và thân cận với thực thể có thể trao, những người có thể áp dụng điều ấy trong chính đời sống họ để làm cho hành trình mà thực thể này chẳng bao lâu phải đi qua trở nên dễ dàng hơn. Vì đời sống không tiêu tan chỉ vì các thay đổi xảy đến, mà cơ hội lớn hơn cho linh hồn-thực thể này là được giải thoát khỏi đau khổ. Vì cũng như Ngài, Đấng là đường lối, đã chịu khổ, thì mỗi cá nhân cũng phải gặp điều ấy trong xác thịt; để chúng ta có thể biết rằng Đấng Cứu Rỗi cùng mỗi linh hồn mang lấy điều sẽ làm cho đời sống, tâm thức, trở thành một trải nghiệm liên tục.

Thus it behooves those who seek help, even, to be patient, to be gentle, to be kind

Do đó, ngay cả những người tìm kiếm sự trợ giúp cũng cần phải nhẫn nại, dịu dàng, tử

to others. For this entity needs not, save the assurance that those whom she holds near and dear will strive the harder to meet her again in that better understanding.

tế với người khác. Vì thực thể này không cần gì, ngoại trừ sự bảo đảm rằng những người mà bà giữ gần gũi và thân thương sẽ càng nỗ lực hơn để gặp lại bà trong sự thấu hiểu tốt đẹp hơn ấy.

Reading 5344-1

Bài đọc 5344-1

EC: Yes, we have the body, [5344].

EC: Vâng, chúng ta có thể xác, [5344].

There has already been departure of the soul, which only waits by here. We have the physical being but the control of same only needs the care, the attention, the greater love which may be shown in and under the circumstances, which will give the best conditions for this body. For already there are those weakenings so of the centers of the cerebrospinal system that no physical help, as we find, may be administered, only the mental or soul help as will be a part of the mental or superconscious self.

Linh hồn đã rời đi rồi, chỉ còn chờ gần đây. Chúng ta có hữu thể hồng trần, nhưng việc kiểm soát nó chỉ cần sự chăm sóc, sự chú ý, tình thương lớn hơn có thể được bày tỏ trong và dưới các hoàn cảnh, điều sẽ đem lại những tình trạng tốt nhất cho thể xác này. Vì đã có những sự suy yếu như thế nơi các trung tâm của hệ não-tủy đến nỗi, như chúng ta thấy, không thể thực hiện trợ giúp hồng trần nào, chỉ có sự trợ giúp trí tuệ hay linh hồn sẽ là một phần của bản ngã trí tuệ hay siêu thức.

This condition has come from pressures which caused dementia praecox.

Tình trạng này đã đến từ các áp lực gây nên chứng mất trí sớm.

Reading 1824-1

Bài đọc 1824-1

Too late in the application of those things for material benefits in this present experience. As is indicated, not only the toxic forces have been the more active but sepsis has already begun.

Đã quá muộn trong việc áp dụng những điều ấy để đem lại lợi ích vật chất trong trải nghiệm hiện tại này. Như đã được chỉ ra, không chỉ các mãnh lực độc tố đã hoạt động mạnh hơn, mà nhiễm trùng huyết cũng đã bắt đầu.

These then would rather be for those who are mindful of the associations and relations:

Vậy những điều này đúng hơn dành cho những người lưu tâm đến các mối liên hệ và quan hệ:

Know that life is a continuous experience, and as there is a consciousness in sleep that is not physical—in the sense of physical awareness—so there is a consciousness in the same manner when the physical is entirely laid aside.

Hãy biết rằng đời sống là một trải nghiệm liên tục, và cũng như có một tâm thức trong giấc ngủ không thuộc hồng trần—theo nghĩa nhận biết hồng trần—thì cũng có một tâm thức theo cùng cách ấy khi phần hồng trần hoàn toàn được đặt sang

một bên.

He indeed is the resurrection and the life. In *Him* do we put our trust.

Ngài quả thật là sự phục sinh và sự sống. Nơi *Ngài* chúng ta đặt niềm tin cậy.

Then there should not be sorrow and sadness in those periods when the physical turmoils and strifes of the body are laid aside, for the moment, for the closer walk with Him.

Vậy không nên có buồn đau và sầu muộn trong những thời kỳ khi những xáo trộn và tranh chấp hồng trần của thể xác được đặt sang một bên, trong khoảnh khắc, để bước đi gần gũi hơn với Ngài.

For indeed to be absent from the material body is to be present with the Lord.

Vì quả thật, vắng mặt khỏi thể xác vật chất là hiện diện với Chúa.

Let those admonitions and those promises, then, fill thy life and so determine within selves that ye will walk the closer with Him day by day.

Vậy hãy để những lời khuyên răn và những lời hứa ấy làm đầy đời sống của bạn, và hãy quyết định trong chính mình rằng các bạn sẽ bước đi gần gũi hơn với Ngài từng ngày.

And then when the shadows, as here, begin to close about, and there is the meeting at the river, there will be indeed no sorrow when this barque puts out to sea.

Và rồi khi bóng tối, như ở đây, bắt đầu khép lại chung quanh, và có cuộc gặp gỡ bên dòng sông, quả thật sẽ không có buồn đau khi con thuyền nhỏ này ra khơi.

Reading 1567-2

Bài đọc 1567-2

Then we say, when our loved ones, our heart's desires are taken from us, in what are we to believe?

Vậy chúng ta nói, khi những người thân yêu của chúng ta, những khát vọng của trái tim chúng ta bị lấy khỏi chúng ta, chúng ta phải tin vào điều gì?

This we find is only answered in that which has been given as His promise, that God hath not willed that any soul should perish but hath with every temptation, every trial, every disappointment made a way of escape or for correcting same. It is not a way of justification only, as by faith, but a way to know, to realize that in these disappointments, separations, there comes the assurance that He cares!

Điều này, chúng ta thấy, chỉ được trả lời trong điều đã được ban như lời hứa của Ngài, rằng Thượng đế không muốn bất cứ linh hồn nào phải hư mất, mà với mỗi cám dỗ, mỗi thử thách, mỗi thất vọng, Ngài đã tạo ra một lối thoát hoặc một phương cách để sửa chữa điều ấy. Đó không chỉ là con đường của sự biện minh, như bằng đức tin, mà là một con đường để biết, để nhận ra rằng trong những thất vọng, những chia ly này, có sự bảo đảm rằng Ngài quan tâm!

For to be absent from the body is to be present with that consciousness that we, as an individual, have worshiped as our God!

Vì vắng mặt khỏi thể xác là hiện diện với tâm thức mà chúng ta, như một cá nhân, đã tôn thờ như Thượng đế của mình! Vì như

For as we do it unto the least of our brethren, our associates, our acquaintance, our servants day by day, so we do unto our Maker!

chúng ta làm điều đó cho người nhỏ bé nhất trong các huynh đệ, các bạn đồng hành, người quen, những người phục vụ của chúng ta từng ngày, thì chúng ta làm như vậy cho Đấng Tạo Hóa của mình!

Reading 3954-1

Bài đọc 3954-1

Then fret not thyself over others, but keep the faith. Walk in the Way. Keep the lights burning ever, and others will find the Way who in the present appear to be far in arrears with appreciations of the glory and love of the heavenly Father.

Vậy đừng băn khoăn về người khác, mà hãy giữ đức tin. Hãy bước đi trên Đường Đạo. Hãy luôn giữ cho các ngọn đèn cháy sáng, và những người khác, những người trong hiện tại dường như còn tụt rất xa trong sự cảm nhận vinh quang và tình thương của Cha trên trời, sẽ tìm thấy Đường Đạo.

Yea, pray oft for those who have passed on. This is part of thy consciousness. It is well. For, God is God of the living. Those who have passed through God's other door are oft listening, listening for the voice of those they have loved in the earth. The nearest and dearest thing they have been conscious of in earthly consciousness. And the prayers of others that are still in the earth may ascend to the throne of God, and the angel of each entity stands before the throne to make intercession. Not as a physical throne, no; but that consciousness in which we may be so attuned that we become one with the whole in lending power and strength to each entity for whom ye speak and pray.

Phải, hãy thường cầu nguyện cho những người đã qua đời. Đây là một phần trong tâm thức của bạn. Điều ấy là tốt. Vì Thượng đế là Thượng đế của kẻ sống. Những người đã đi qua cánh cửa khác của Thượng đế thường đang lắng nghe, lắng nghe tiếng nói của những người họ đã yêu trên Trái Đất. Điều gần gũi và thân thương nhất mà họ đã ý thức trong tâm thức trần gian. Và những lời cầu nguyện của những người khác vẫn còn trên Trái Đất có thể bay lên đến ngai của Thượng đế, và thiên thần của mỗi thực thể đứng trước ngai để cầu thay. Không phải như một ngai hồng trần, không; mà là tâm thức trong đó chúng ta có thể được hòa điệu đến mức trở nên một với toàn thể trong việc trao quyền năng và sức mạnh cho mỗi thực thể mà các bạn nói đến và cầu nguyện cho.

For, where two or three are gathered together in His name, He is in the midst of them. What meaneth this? If one be absent from the body, He is present with His Lord. What Lord? If you.have been the ideal, that one to whom another would pay homage, you are then something of the channel, of the ideal. Then thy prayers direct such an one closer to that throne of love and mercy, that pool of light, yea that river of God.

Vì nơi nào có hai hoặc ba người tụ họp nhân danh Ngài, Ngài ở giữa họ. Điều này hàm ý gì? Nếu một người vắng mặt khỏi thể xác, y hiện diện với Chúa của y. Chúa nào? Nếu bạn đã là lý tưởng, là người mà người khác tôn kính, thì bạn là một phần nào đó của kênh dẫn, của lý tưởng. Vậy lời cầu nguyện của bạn hướng người ấy đến gần hơn ngai của tình thương và lòng thương xót ấy, hồ ánh sáng ấy, phải, dòng sông của Thượng

đế ấy.

Aiding in the Presence of Death—

Trợ giúp trong Sự Hiện Diện của Cái Chết—

Reading 1175-1

Bài đọc 1175-1

Q: How may I develop a spiritual consciousness, so as to make emotionally mine the belief that the so-called dead are alive; that my loved ones are near, loving me and ready to help me?

Hỏi: Làm thế nào tôi có thể phát triển một tâm thức tinh thần, để về mặt cảm xúc biến niềm tin rằng những người được gọi là đã chết vẫn đang sống; rằng những người thân yêu của tôi ở gần, yêu thương tôi và sẵn sàng giúp tôi, thành của chính mình?

A: As has been given, know thy Ideal, in what thou hast believed; and then act in that manner, ministering to others. For perfect love casteth out fear, and fear can only be from the material things that soon must fade away.

Đáp: Như đã được đưa ra, hãy biết Lý tưởng của bạn, điều bạn đã tin; rồi hãy hành động theo cách ấy, phụng sự người khác. Vì tình thương hoàn hảo xua tan sợ hãi, và sợ hãi chỉ có thể đến từ những sự vật vật chất chẳng bao lâu phải phai tàn.

And thus hold to the higher thought of *eternity*. For life is a *continual* experience. And thy loved ones, yea those thou hast loved. For what draweth thee nigh to others, to do a kindly deed; to pass a kindly word to those that are disconsolate, those that are in sorrow? It makes for a bond of sympathy, a bond of love that surpasseth all joy of an earthly nature...

Và như vậy hãy giữ lấy tư tưởng cao hơn về *vĩnh cửu*. Vì đời sống là một trải nghiệm *liên tục*. Và những người thân yêu của bạn, phải, những người bạn đã yêu. Vì điều gì kéo bạn đến gần người khác, để làm một việc tử tế; để trao một lời tử tế cho những người buồn bã, những người đang đau khổ? Điều đó tạo nên một mối dây cảm thông, một mối dây tình thương vượt trên mọi niềm vui thuộc bản chất trần gian...

Q: What more may I do to aid my husband?

Hỏi: Tôi còn có thể làm gì hơn để trợ giúp chồng tôi?

A: Soon the passing must be. Hold fast to the strength in self, making for the harmony or the comfort or the joys that come through those little associations that mean for strength to both.

Đáp: Chẳng bao lâu sự ra đi phải xảy đến. Hãy giữ vững sức mạnh trong bản thân, tạo nên sự hài hòa hoặc niềm an ủi hoặc những niềm vui đến qua những liên hệ nhỏ bé mang ý nghĩa sức mạnh cho cả hai.

Reading 1059-1

Bài đọc 1059-1

Q: How long will he linger?

Hỏi: Ông ấy sẽ còn lưu lại bao lâu?

A: This depends upon those conditions as just intimated; that as soon as there is the

Đáp: Điều này tùy thuộc vào những tình trạng vừa được gợi ý; rằng ngay khi có sự

breaking up again of the cellular forces, then the separations will begin. This will depend upon the vitality of the body, and the ability of the heart's action to work under the distresses and disorders that exist.

tan rã trở lại của các mãnh lực tế bào, thì các sự phân ly sẽ bắt đầu. Điều này sẽ tùy thuộc vào sinh lực của thể xác, và khả năng hoạt động của tim dưới những căng thẳng và rối loạn đang tồn tại.

This may be eighteen to twenty-four days.

Điều này có thể là mười tám đến hai mươi bốn ngày.

Q: Anything further for the body, or advice for his daughter—Mrs. [601]—who is with him?

Hỏi: Có điều gì thêm cho thể xác, hoặc lời khuyên cho con gái ông ấy—Bà [601]—người đang ở cùng ông ấy không?

A: There should not be the attempt upon the part of any in the material activities to make for distresses about the body. For these changes that come in the experience of the soul and spiritual activity of a body are the natural consequences. And these should be viewed from that ideal; that those forces which make for the greater construction should be kept in the spiritual manner for the body.

Đáp: Không nên có nỗ lực nào từ phía bất cứ ai trong các hoạt động vật chất nhằm tạo nên những căng thẳng quanh thể xác. Vì những thay đổi đến trong trải nghiệm của linh hồn và hoạt động tinh thần của một thể xác là các hệ quả tự nhiên. Và những điều này nên được nhìn từ lý tưởng ấy; rằng các mãnh lực tạo nên sự xây dựng lớn hơn nên được giữ theo cách tinh thần cho thể xác.

Reading 1786-2

Bài đọc 1786-2

Q: Have I any further contact with my late husband... since he has passed on?

Hỏi: Tôi còn có bất cứ tiếp xúc nào thêm với người chồng quá cố của tôi... kể từ khi ông ấy qua đời không?

A: If that is the desire, it will continue to hang on to same! If it is to be finished, and that which has been to be the development, then leave this aside.

Đáp: Nếu đó là ước muốn, nó sẽ tiếp tục bám vào điều ấy! Nếu cần kết thúc, và điều đã từng là sự phát triển cần được hoàn tất, thì hãy đặt điều này sang một bên.

Q: Does he know of my prayers?

Hỏi: Ông ấy có biết về những lời cầu nguyện của tôi không?

A: Do you wish him to? Do you wish to call him back to those disturbing forces, or do you wish the self to be poured out for him that he may be happy? Which is it you desire—to satisfy self that you are communicating, or that you are holding him in such a way as to retard? or hast thou

Đáp: Bạn có muốn ông ấy biết không? Bạn có muốn gọi ông ấy trở lại với những mãnh lực gây xáo trộn ấy, hay bạn muốn bản thân mình được tuôn đổ cho ông ấy để ông ấy có thể hạnh phúc? Bạn mong muốn điều nào—thỏa mãn bản thân rằng bạn đang giao tiếp, hay rằng bạn đang giữ ông ấy

believed the promise? Leave him in the hands of Him who is the resurrection! Then prepare thyself for same.

theo cách làm chậm trễ? Hay bạn đã *tin* lời hứa? Hãy để ông ấy trong tay của Ngài, Đấng là sự phục sinh! Rồi hãy chuẩn bị chính bạn cho điều ấy.

Reading 1782-1

Bài đọc 1782-1

Q: Is it well to foster the sense of continued communication with his spirit while we are separated by "death," so-called?

Hỏi: Có tốt không khi nuôi dưỡng cảm thức về sự giao tiếp tiếp tục với tinh thần của ông ấy trong khi chúng tôi bị chia cách bởi điều được gọi là "cái chết"?

A: If this is for a helpful experience to each, it is well. Let it rather be directed by that communion with Him who has promised to be *with* thee always; and hinder not then thy companion, but—in such associations and meetings—give the direction to the Holy One.

Đáp: Nếu điều này nhằm đem lại một trải nghiệm hữu ích cho mỗi người, thì tốt. Đúng hơn, hãy để nó được hướng dẫn bởi sự hiệp thông ấy với Ngài, Đấng đã hứa sẽ luôn *ở cùng* bạn; và khi ấy đừng cản trở người bạn đời của bạn, mà—trong những liên hệ và gặp gỡ như thế—hãy trao sự hướng dẫn cho Đấng Thánh.

Reading 480-47

Bài đọc 480-47

Q: Can you tell me what is the best approach through this channel for me to gain an understanding from the spiritual angle of the apparent tragedy which has come in my life through the loss of my mother?

Hỏi: Ông có thể cho tôi biết đâu là cách tiếp cận tốt nhất qua kênh này để tôi đạt được sự thấu hiểu từ góc độ tinh thần về bi kịch bề ngoài đã đến trong đời tôi qua việc mất mẹ tôi không?

A: The Lord giveth, the Lord taketh away. Such as these appear to come as trite sayings, but as we study the Scripture and the promises therein, we find that only does the answer come within the self. Know that as He *wills*, only that which is for the individual—for *all* concerned—the will of Him as it is done in each, able to make for that awakening necessary for the better understanding. Condemning of self, of others, of the lack of this or that or the other, only creates barriers that make for the *inability of* the self to catch the glimpse.

Đáp: Chúa ban cho, Chúa lấy đi. Những điều như thế có vẻ đến như những câu nói sáo mòn, nhưng khi chúng ta học Kinh Thánh và những lời hứa trong đó, chúng ta thấy rằng câu trả lời chỉ đến bên trong bản thân. Hãy biết rằng như Ngài *muốn*, chỉ điều gì dành cho cá nhân—cho *tất cả* những người liên quan—ý chí của Ngài khi được thực hiện trong mỗi người, có thể tạo nên sự thức tỉnh cần thiết cho sự thấu hiểu tốt hơn. Việc kết án bản thân, kết án người khác, kết án sự thiếu điều này hay điều kia hay điều nọ, chỉ tạo ra các rào cản khiến bản thân *không thể* thoáng thấy.

Read that which has been indicated in the last admonition of Moses, in the 30th of

Hãy đọc điều đã được chỉ ra trong lời khuyên răn cuối cùng của Moses, trong

Deuteronomy. Read of those promises in the Psalms—as in the 24th, the 23rd, the 91st, the 1st, the 150th. All of these will indicate that which is the *source* of strength mentally and spiritually, and—if we coordinate our mental and physical selves—also the source of our body's strength. For, as indicated in those, the *source* of all is there.

chương 30 của Đệ Nhị Luật. Hãy đọc về những lời hứa ấy trong các Thánh Vịnh—như trong bài 24, 23, 91, 1, 150. Tất cả những điều này sẽ chỉ ra điều vốn là *nguồn* sức mạnh về trí tuệ và tinh thần, và—nếu chúng ta phối hợp các bản ngã trí tuệ và hồng trần của mình—cũng là nguồn sức mạnh của thể xác chúng ta. Vì, như đã được chỉ ra trong những điều ấy, *nguồn* của tất cả ở đó.

If we look, then, for other means—or material means—for the answer, there is none. Only is it found in Him.

Vậy nếu chúng ta tìm kiếm những phương tiện khác—hay các phương tiện vật chất—để có câu trả lời, thì không có. Nó chỉ được tìm thấy trong Ngài.

Reading 2401-1

Bài đọc 2401-1

Q: How can I best adjust myself to the passing of my husband, and carry on as I should?

Hỏi: Làm thế nào tôi có thể thích nghi tốt nhất với sự qua đời của chồng tôi, và tiếp tục sống như tôi nên làm?

A: As has been indicated [regarding her being lonesome, home sick, so few friends]—in the manners as we have outlined.

Đáp: Như đã được chỉ ra [về việc bà cô đơn, nhớ nhà, có quá ít bạn bè]—theo những cách chúng ta đã phác họa.

Keep close to that assurance that he *liveth*!

Hãy giữ gần sự bảo đảm rằng ông ấy *đang sống*!

Reading 5488-1

Bài đọc 5488-1

Q: Is there any message you could give regarding her husband, who has passed beyond, that would help her?

Hỏi: Có thông điệp nào ông có thể đưa ra liên quan đến chồng bà ấy, người đã đi sang bên kia, để giúp bà ấy không?

A: These, as we may find, may best be had through that introspection of self in those periods when one may turn to the within and seek that counsel, that at-oneness with those who are in the borderland; for *all* is well in the oneness of the purposes as may be accomplished in this material force through the mental changing, or guiding, that the *spirit* may work aright.

Đáp: Những điều này, như chúng ta có thể thấy, tốt nhất có thể có được qua sự nội quán bản thân trong những thời kỳ khi người ta có thể quay vào bên trong và tìm kiếm lời khuyên ấy, sự nhất như ấy với những người đang ở vùng biên; vì *tất cả* đều tốt đẹp trong sự nhất như của các mục đích có thể được hoàn thành trong mãnh lực vật chất này qua sự thay đổi, hay hướng dẫn, thuộc trí tuệ, để *tinh thần* có thể hoạt động đúng đắn.

Reading 1318-1

Q: Through my visit and in the next few months can there be a general readjustment for Mrs. [268]?

A: Within the year, not a few months. Remember, as is the experience of the entity, as is the knowledge within—such changes are a growth; they are not a shedding, for they are a growth; and require the adjustments, vibratorially, in every form and every nature.

Reading 1004-2

Q: Any other advice?

A: Each that administers, each of those that are dependent, each of the loved ones materially should know, should feel, the Divine doeth all things well. Remember that thy Pattern through suffering became the Savior. Through suffering, individuals meet themselves, and fit themselves for the Divine expression in their soul selves. The bodies that cause disturbance by the disobeying of the laws and activities in a material world are but troublesome things to the soul at times. *Life is continuous*! *The soul moves on*, gaining by each experience that necessary for its comprehending of its kinship and relationship to Divine.

Reading 851-1

Q: Why was my son... taken so early in life?

A: Seek not to find *that*, that is best to be understood in Him!

Q: Did he leave a work unfinished that I could

Bài đọc 1318-1

Hỏi: Qua chuyến thăm của tôi và trong vài tháng tới, có thể có một sự điều chỉnh lại tổng quát cho Bà [268] không?

Đáp: Trong vòng một năm, không phải vài tháng. Hãy nhớ, như là trải nghiệm của thực thể, như là tri thức bên trong—những thay đổi như thế là một sự tăng trưởng; chúng không phải là sự rũ bỏ, vì chúng là một sự tăng trưởng; và đòi hỏi các điều chỉnh, về mặt rung động, trong mọi hình tướng và mọi bản chất.

Bài đọc 1004-2

Hỏi: Có lời khuyên nào khác không?

Đáp: Mỗi người chăm sóc, mỗi người trong số những người phụ thuộc, mỗi người thân yêu về mặt vật chất nên biết, nên cảm nhận rằng Đấng Thiêng Liêng làm mọi sự đều tốt lành. Hãy nhớ rằng Mô hình của bạn qua đau khổ đã trở thành Đấng Cứu Rỗi. Qua đau khổ, các cá nhân gặp chính mình, và tự chuẩn bị cho sự biểu đạt thiêng liêng trong bản ngã linh hồn của họ. Những thể xác gây rối loạn bằng việc bất tuân các định luật và hoạt động trong một thế giới vật chất đôi khi chỉ là những điều phiền toái đối với linh hồn. *Đời sống là liên tục*! *Linh hồn tiếp tục tiến bước*, thu nhận qua mỗi trải nghiệm điều cần thiết cho sự lĩnh hội của nó về mối thân thuộc và quan hệ của nó với Đấng Thiêng Liêng.

Bài đọc 851-1

Hỏi: Vì sao con trai tôi... bị đem đi quá sớm trong đời?

Đáp: Đừng tìm cách biết *điều đó*, điều ấy tốt nhất nên được thấu hiểu trong Ngài!

Hỏi: Nó có để lại một công việc chưa hoàn tất

help to carry on? If not, who could carry it on?

mà tôi có thể giúp tiếp tục không? Nếu không, ai có thể tiếp tục công việc ấy?

A: Each have their individual portion in life. As each are in, or out, or pass through these activities, there are those that are brought in line to carry on in a way as is in keeping with those forces that direct, rule or govern, that as seen.

Đáp: Mỗi người có phần riêng của mình trong đời sống. Khi mỗi người đang ở trong, hoặc ra khỏi, hoặc đi qua các hoạt động này, có những người được đưa vào hàng ngũ để tiếp tục theo một cách phù hợp với các mãnh lực hướng dẫn, chỉ đạo hoặc cai quản điều được thấy ấy.

Reading 1073-4

Bài đọc 1073-4

Q: What was the purpose of my son [988] coming into my life and passing?

Hỏi: Mục đích của việc con trai tôi [988] đến trong đời tôi rồi ra đi là gì?

A: As has been given, that each might have the opportunity for the knowing the activity one of the other.

Đáp: Như đã được đưa ra, để mỗi người có cơ hội biết hoạt động của người này đối với người kia.

For, as has been given, He hath not willed that any soul should perish, but with each temptation hath prepared a means, a way of escape.

Vì, như đã được đưa ra, Ngài không muốn bất cứ linh hồn nào phải hư mất, mà với mỗi cám dỗ, Ngài đã chuẩn bị một phương tiện, một lối thoát.

Through that the individual may do for those it contacts, the soul becomes aware of those experiences of beauty, of joy. For as He hath known thee, as thou hast known thy son in the flesh, each represents, each signifies an experience that—held in the light of that given—makes for a *beauty*, a joy.

Qua điều mà cá nhân có thể làm cho những người y tiếp xúc, linh hồn trở nên nhận biết những trải nghiệm về vẻ đẹp, về sự hoan hỉ. Vì như Ngài đã biết bạn, như bạn đã biết con trai bạn trong xác thịt, mỗi người đại diện, mỗi người biểu thị một trải nghiệm mà—khi được giữ trong ánh sáng của điều đã được ban—tạo nên một *vẻ đẹp*, một niềm hoan hỉ.

Reading 1648-2

Bài đọc 1648-2

Q: What true relation does [my departed son] bear to me, and why did he come into my life? (My third, lived five days)

Hỏi: [Người con trai đã khuất của tôi] có mối quan hệ chân thật nào với tôi, và vì sao nó đã đến trong đời tôi? (Đứa thứ ba của tôi, sống năm ngày)

A: That there might be those assurances, in spirit, in mind, in truth, of the relationship self bears to the whole.

Đáp: Để có những bảo đảm, trong tinh thần, trong thể trí, trong chân lý, về mối quan hệ mà bản thân có với toàn thể.

For as the soul sought expression through the unity of activity in the material experience, this was needed in the experience of each for that assurance of love that passeth understanding, and the peace that comes with the knowledge that *His* ways are not past finding out. Though to the material mind they may oft be misunderstood, the spiritual mind bears witness as one to another.

Vì khi linh hồn tìm kiếm sự biểu đạt qua sự hợp nhất của hoạt động trong trải nghiệm vật chất, điều này là cần thiết trong trải nghiệm của mỗi người cho sự bảo đảm về tình thương vượt quá sự thấu hiểu, và sự bình an đến cùng tri thức rằng các đường lối *của Ngài* không phải là không thể dò tìm. Dù đối với thể trí vật chất chúng thường có thể bị hiểu lầm, thể trí tinh thần làm chứng, người này với người kia.

As to the previous associations, we find these were very close—As the brother and sister, in the *Egyptian* experience.

Về các mối liên hệ trước đây, chúng ta thấy những điều này rất gần gũi—Như anh và em gái, trong trải nghiệm *Ai Cập*.

Reading 480-37

Bài đọc 480-37

But know that these conditions [death of child], for all, are to be used in a manner in which there is no resentment, no animosity, no blame. Just know rather that it *is*; it cannot be changed—in the present—and that the soul has preferred to stay with its Maker.

Nhưng hãy biết rằng những tình trạng này [cái chết của trẻ], đối với tất cả, phải được dùng theo cách không có oán giận, không có thù hằn, không có trách móc. Đúng hơn, chỉ hãy biết rằng nó *là như vậy*; nó không thể thay đổi—trong hiện tại—và rằng linh hồn đã chọn ở lại với Đấng Tạo Hóa của mình.

Then, the anxiety would be rather in that more and more ye *can* be, ye are—if ye take the associations in such a manner—in a closer walk with Him, who is the Giver of all good and perfect gifts; who taketh life, who giveth life; that is, in taking life it is God—and that it is withheld, it is in those conditions in which all are so overcome with disappointment, discouragement.

Vậy, mối bận tâm đúng hơn là ở chỗ ngày càng nhiều hơn các bạn *có thể* là, các bạn đang là—nếu các bạn tiếp nhận những mối liên hệ theo cách như thế—trong một bước đi gần gũi hơn với Ngài, Đấng Ban Tặng mọi ân huệ tốt lành và hoàn hảo; Đấng lấy đi sự sống, Đấng ban sự sống; nghĩa là, trong việc lấy đi sự sống ấy chính là Thượng đế—và việc nó bị giữ lại, là trong những tình trạng trong đó tất cả đều bị lấn át bởi thất vọng, chán nản.

Do *not* blame anyone. *Do not* hold any feeling against those who may have or may not have neglected, who may not have carried out that as might have been possible; but know, thy Redeemer liveth—and that flesh of thy flesh is one again with thy Maker!

Đừng trách bất cứ ai. *Đừng* giữ bất cứ cảm giác nào chống lại những người có thể đã hoặc đã không lơ là, có thể đã không thực hiện điều lẽ ra có thể; nhưng hãy biết, Đấng Cứu Chuộc của bạn đang sống—và phần xác thịt của xác thịt bạn lại là một với Đấng Tạo Hóa của bạn!

Reading 3391-1

As we find, conditions are very serious. There should not be too great a stress put upon determining to hold this body in material manifestations. Not that the hope and trust in the divine is to be lessened. Rather should it be exercised the more in realizing, even with the material, what the handicaps would be. These should give rather the parents, those so close, the feeling of their interest, of their witness before the throne of grace and mercy.

There are physical disturbances that are a part of the entity's karma. They are for lessons for those responsible for the body, if ye will accept it. If ye let it harden thee, ye miss the opportunity of knowing that He is the resurrection, He is the truth and life.

Put thy child rather at all times into the arms of Jesus.

In the physical we would apply those conditions that may aid. As developments progress, let that which is of the divine determine whether it is best in this consciousness or in the universal consciousness that it is to serve.

Reading 5678-1

In the attitudes as may be had by the body, these—as respecting mental and material *conditions—are* those things, those elements, that the body must face with that knowledge that there is an all-wise-providence, and that with the keeping in self of an ideal there is strength, comfort, understanding, that enables the body to meet the conditions which arise from day to day with the knowledge that He doeth

Bài đọc 3391-1

Như chúng ta thấy, các tình trạng rất nghiêm trọng. Không nên đặt quá nhiều căng thẳng vào việc quyết tâm giữ thể xác này trong các biểu hiện vật chất. Không phải là niềm hy vọng và tin cậy nơi thiêng liêng phải bị giảm bớt. Đúng hơn, nó nên được vận dụng nhiều hơn trong việc nhận ra, ngay cả với vật chất, những bất lợi sẽ là gì. Những điều này đúng hơn nên đem lại cho cha mẹ, cho những người rất gần gũi, cảm nhận về sự quan tâm của họ, về chứng ngôn của họ trước ngai ân sủng và lòng thương xót.

Có những rối loạn hồng trần là một phần nghiệp quả của thực thể. Chúng là những bài học cho những người chịu trách nhiệm về thể xác, nếu các bạn chịu chấp nhận điều đó. Nếu các bạn để điều ấy làm mình chai cứng, các bạn bỏ lỡ cơ hội biết rằng Ngài là sự phục sinh, Ngài là chân lý và sự sống.

Đúng hơn, hãy luôn đặt con của bạn vào vòng tay của Đức Jesus.

Trong phương diện hồng trần, chúng ta sẽ áp dụng những tình trạng có thể trợ giúp. Khi các phát triển tiến tới, hãy để điều thuộc về thiêng liêng xác định liệu tốt nhất là nó phụng sự trong tâm thức này hay trong tâm thức vũ trụ.

Bài đọc 5678-1

Trong các thái độ mà thể xác có thể có, những điều này—liên quan đến các *tình trạng* trí tuệ và vật chất—là những điều, những yếu tố, mà thể xác phải đối diện với tri thức rằng có một sự quan phòng toàn trí, và rằng với việc giữ trong bản thân một lý tưởng, có sức mạnh, niềm an ủi, sự thấu hiểu, giúp thể xác gặp các tình trạng nảy sinh từng ngày với tri thức rằng Ngài làm mọi sự đều tốt lành.

all things well.

In that manner of mental outlook will the body find those abilities growing in self, for the steps are to be taken day by day, and sufficient unto today be that grace, that fortitude, that understanding, that will enable the mental forces to keep that balance that makes not afraid. Rather let those conditions come, then, as they may, knowing that He will give within self that knowledge of the Right to be done at the right time.

Trong cách nhìn trí tuệ như thế, thể xác sẽ thấy những khả năng ấy lớn lên trong bản thân; vì các bước phải được thực hiện từng ngày, và ân sủng, lòng can đảm, sự thấu hiểu đủ cho hôm nay sẽ giúp các mãnh lực trí tuệ giữ được sự quân bình khiến con người không sợ hãi. Vậy, đúng hơn, hãy để những điều kiện ấy đến như chúng có thể đến, trong sự biết rằng Ngài sẽ ban trong bản thân tri thức về điều Đúng phải làm vào đúng lúc.

Reading 137-45

Bài đọc 137-45

The time and the place is at hand when each may in their own way see the manifestations of the spiritual forces shown in the material world, and as each feel the weakness in their physical abilities to be of aid under the existent conditions, then doing that which seems to be as near as possible the correct condition in this time, put then the trust in Him who is the seat of Hope, Faith and of Life and of Death, and there will come through this that Peace and Joy that is beyond that that may be even conceived in the mind of him that knoweth not of that faith, for with this there will come the Peace, the Joy, and the knowing in self, "I have done my best," see? for in Him is Life and Death, and this then must be left with Him, for with this entering in by these two there may come that Peace that passeth all understanding.

Thời gian và nơi chốn đã gần kề, khi mỗi người, theo cách riêng của mình, có thể thấy các biểu hiện của những mãnh lực tinh thần được tỏ lộ trong thế giới vật chất; và khi mỗi người cảm thấy sự yếu kém trong các khả năng hồng trần của mình để trợ giúp dưới những điều kiện hiện hữu, thì, bằng cách làm điều dường như gần nhất với điều kiện đúng đắn trong lúc này, hãy đặt lòng tin cậy nơi Ngài, Đấng là trung tâm của Hy Vọng, Đức Tin, Sự Sống và Sự Chết; và qua đó sẽ đến sự Bình An và Hoan Hỉ vượt quá cả điều mà thể trí của kẻ không biết đến đức tin ấy có thể hình dung; vì cùng với điều này sẽ đến sự Bình An, sự Hoan Hỉ, và sự biết trong bản thân rằng: "Tôi đã làm hết sức mình," thấy không? Vì trong Ngài có Sự Sống và Sự Chết, và điều này phải được phó thác cho Ngài; vì khi hai điều ấy đi vào, có thể đến sự Bình An vượt quá mọi thấu hiểu.

Reading 1073-3

Bài đọc 1073-3

Q: Any spiritual advice?

H: Có lời khuyên tinh thần nào không?

A: Not to self alone nor to self losses give way. Rather make of life and the love thou hast felt and shown, as an *ensample—as* an example to others; that they may know the

Đ: Đừng chỉ nhường bước cho bản thân, cũng đừng nhường bước cho những mất mát của bản thân. Đúng hơn, hãy làm cho đời sống và tình thương mà con đã cảm

love thou hast to give, that is broken—yes, yet it may be mended most in *giving* same to others.

nhận và biểu lộ trở thành một *mẫu mực*—*như* một gương sáng cho người khác; để họ có thể biết tình thương mà con có để trao ban, dù đã tan vỡ—đúng vậy, nhưng nó có thể được hàn gắn nhiều nhất bằng cách *trao* chính tình thương ấy cho người khác.

If ye would have peace, *make* peace in the lives of others. If ye would have harmony, *make* harmony or harmonious experiences in the lives of others.

Nếu các bạn muốn có bình an, hãy *tạo* bình an trong đời sống người khác. Nếu các bạn muốn có hòa điệu, hãy *tạo* hòa điệu hay những kinh nghiệm hài hòa trong đời sống người khác.

The Death Experience—

Kinh nghiệm Chết—

Reading 993-7

Bài đọc 993-7

Q: Am I correct in feeling that we should develop to the point where we do not have to suffer illness before dying, but should be able to keep a healthy body and just pass out of it when we have finished our work here?

H: Tôi có đúng không khi cảm thấy rằng chúng ta nên phát triển đến mức không cần phải chịu bệnh tật trước khi chết, mà có thể giữ một thể xác khỏe mạnh và chỉ rời khỏi nó khi đã hoàn tất công việc của mình ở đây?

A: This is an ideal, an ideal. Those who apply may attain. Those who have the price to pay, those who must meet in their application of their tenets and truths in self, must still bear their cross. That each entity must and will some day attain to the ability to be conscious of physical death without the physical suffering is true, but the day—to most—is far, too far away.

Đ: Đây là một lý tưởng, một lý tưởng. Những ai áp dụng có thể đạt tới. Những ai có cái giá phải trả, những ai phải đối diện trong việc áp dụng các tín điều và chân lý của mình trong bản thân, vẫn phải mang thập giá của mình. Mỗi thực thể một ngày nào đó phải và sẽ đạt tới khả năng có ý thức về cái chết hồng trần mà không chịu đau khổ hồng trần, điều ấy là đúng; nhưng ngày ấy—đối với đa số—còn xa, quá xa.

Reading 262-8

Bài đọc 262-8

Q: At the change called death is the entity free of a physical or material body?

H: Vào sự đổi thay gọi là chết, thực thể có thoát khỏi thể xác hay thể vật chất không?

A: Free of the material body but not free of matter; only changed in the form as to matter; and is just as acute to the realms of consciousness as in the physical or material or carnal body, or more so.

Đ: Thoát khỏi thể vật chất nhưng không thoát khỏi vật chất; chỉ thay đổi về hình tướng đối với vật chất; và vẫn sắc bén đối với các cõi của tâm thức như khi còn trong thể xác, thể vật chất hay thể nhục dục, hoặc còn hơn thế nữa.

Reading 1472-2

Q: Does death instantly end all feeling in the physical body? If not, how long can it feel?

A: This would be such a problem, dependent upon the character of which unconsciousness is produced to the physical reaction—or the manner in which the consciousness has been trained.

Death—as commonly spoken of—is only passing through God's other door. That there is continued consciousness is evidenced, ever, by the associations of influences, the abilities of entities to project or to make those impressions upon the consciousness of sensitives or the like.

As to how long—many an individual has remained in that called death for what ye call *years* without realizing it was dead! The feelings, the desires for what ye call appetites are changed, or not aware at all. The ability to communicate is that which usually disturbs or worries others.

Then, as to say how long—that depends upon the entity.

For, as has been given, the psychic forces of an entity are *constantly* active—whether the soul-entity is aware of same or not. Hence, as has been the experience of many, these become as individual as individualities or personalities are themselves.

Reading 3744-2

Q: Does the soul ever die?

A: May be banished from the Maker, not

Bài đọc 1472-2

H: Cái chết có lập tức chấm dứt mọi cảm giác trong thể xác không? Nếu không, nó có thể cảm thấy trong bao lâu?

Đ: Đây sẽ là một vấn đề tùy thuộc vào tính chất của sự vô thức được tạo ra đối với phản ứng hồng trần—hoặc cách mà tâm thức đã được rèn luyện.

Cái chết—như người ta thường nói—chỉ là đi qua cánh cửa khác của Thượng đế. Việc tâm thức tiếp tục tồn tại luôn được chứng minh bởi những liên hệ của các ảnh hưởng, bởi khả năng của các thực thể phóng chiếu hay tạo nên những ấn tượng ấy lên tâm thức của những người nhạy cảm hoặc tương tự.

Còn về bao lâu—nhiều cá nhân đã ở lại trong cái gọi là chết suốt những gì các bạn gọi là *năm tháng* mà không nhận ra rằng mình đã chết! Các cảm giác, những ham muốn đối với điều các bạn gọi là dục vọng được thay đổi, hoặc hoàn toàn không được nhận biết. Khả năng giao tiếp thường là điều làm người khác bối rối hoặc lo lắng.

Vậy, nói là bao lâu—điều đó tùy thuộc vào thực thể.

Vì, như đã được ban cho, các mãnh lực thông linh của một thực thể *luôn luôn* hoạt động—dù linh hồn-thực thể có nhận biết điều ấy hay không. Do đó, như kinh nghiệm của nhiều người cho thấy, những điều này trở nên cá biệt như chính các cá thể hay phàm ngã vậy.

Bài đọc 3744-2

H: Linh hồn có bao giờ chết không?

Đ: Có thể bị lưu đày khỏi Đấng Tạo Hóa, chứ

death...

Q: What is meant by banishment of a soul from its Maker?

A: Of the will as given in the beginning to choose for self as in the earthly plane, all insufficient matter is cast unto Saturn. To work out his own salvation as would be termed in the word, the entity or individual banishes itself, or its soul....

Q: To what place or state does the subconscious pass to receive this information it gives?

A: Just here in the same sphere as when the spirit or soul or spirit and soul are driven or removed from the body or persons.

Reading 262-85

Q: Is it possible for our bodies to be rejuvenated in this incarnation?

A: Possible. For, as the body is an atomic structure, the units of energy around which there are the movements of the atomic forces that—as given—are ever the sentiment or pattern of a universe, as these atoms, as these structural forces are made to conform or to rely upon or to be one with the spiritual import, the spiritual activity, they revivify, they make for constructive forces.

How is the way shown by the Master? What is the promise in Him? The last to be overcome is death. Death of what? The *soul* cannot die; for it is of God. The body may be revivified, rejuvenated. And it is to that end it may, the body, *transcend* the earth and its influence.

không phải chết...

H: Việc một linh hồn bị lưu đày khỏi Đấng Tạo Hóa của nó có nghĩa là gì?

Đ: Về ý chí đã được ban từ ban đầu để tự mình chọn lựa như ở cõi trần gian, mọi vật chất bất toàn đều bị ném về Sao Thổ. Để tự thực hiện sự cứu rỗi của mình như người ta nói trong lời kinh, thực thể hay cá nhân tự lưu đày chính mình, hay linh hồn của mình....

H: Tiềm thức đi đến nơi nào hay trạng thái nào để nhận thông tin mà nó trao ra?

Đ: Ngay tại đây, trong cùng khối cầu như khi tinh thần hay linh hồn, hoặc tinh thần và linh hồn, bị đẩy ra hay tách khỏi thể xác hoặc con người.

Bài đọc 262-85

H: Có thể làm cho thân thể chúng ta trẻ lại trong lần lâm phàm này không?

Đ: Có thể. Vì, bởi thể xác là một cấu trúc nguyên tử, những đơn vị năng lượng quanh đó có các chuyển động của những mãnh lực nguyên tử vốn—như đã được ban cho—luôn là tình cảm hay mô hình của một vũ trụ; khi các nguyên tử ấy, các mãnh lực cấu trúc ấy được làm cho phù hợp, nương tựa vào, hoặc trở nên một với ý nghĩa tinh thần, hoạt động tinh thần, chúng tiếp sinh lực lại, chúng tạo nên các mãnh lực kiến tạo.

Con đường được Chân sư chỉ ra như thế nào? Lời hứa trong Ngài là gì? Điều cuối cùng phải được vượt thắng là sự chết. Chết của cái gì? *Linh hồn* không thể chết; vì nó thuộc về Thượng đế. Thể xác có thể được tiếp sinh lực lại, được trẻ hóa. Và chính vì mục đích ấy mà thể xác có thể *vượt lên* Trái

Đất và ảnh hưởng của nó.

But not those standing here may reach it yet!

Nhưng những người đang đứng đây vẫn chưa thể đạt tới điều ấy!

Reading 136-6

Bài đọc 136-6

Q: Dreamed I died.

H: Đã mơ thấy tôi chết.

A: This is the manifestation of the birth of thought and mental development awakening in the individual, as mental forces and physical forces develop. This, then, is the awakening of the subconscious, as is manifested in death in physical forces; being the birth in the mental.

Đ: Đây là biểu hiện của sự sinh ra tư tưởng và sự phát triển trí tuệ đang thức tỉnh trong cá nhân, khi các mãnh lực trí tuệ và các mãnh lực hồng trần phát triển. Vậy, đây là sự thức tỉnh của tiềm thức, như được biểu hiện trong cái chết nơi các mãnh lực hồng trần; đó là sự sinh ra trong trí tuệ.

Reading 3744-2

Bài đọc 3744-2

Q: Is it possible for this body, Edgar Cayce, in this state, to communicate with anyone who has passed into the spirit world?

H: Có thể nào thể xác này, Edgar Cayce, trong trạng thái này, giao tiếp với bất kỳ ai đã đi vào thế giới tinh thần không?

A: The spirit of all that have passed from the physical plane remain about the plane until their development carry them onward or are returned for their development here, when they are in the plane of communication or remain within this sphere, any may be communicated with. There are thousands about us here at present.

Đ: Tinh thần của tất cả những ai đã rời khỏi cõi hồng trần vẫn ở quanh cõi ấy cho đến khi sự phát triển của họ đưa họ tiến tới, hoặc họ được đưa trở lại để phát triển ở đây; khi họ ở trong cõi giao tiếp hoặc còn ở trong khối cầu này, có thể giao tiếp với bất cứ ai. Hiện nay có hàng ngàn người quanh chúng ta ở đây.

Reading 5260-1

Bài đọc 5260-1

"As the tree falls, so does it lie," saith the Maker and Giver of life. So does the light, so does the nature of an individual. For the beginnings in the next experiences are ever tempered by how sincere the purpose was of the entity in the experience before.

"Cây ngã thế nào, nó nằm thế ấy," Đấng Tạo Hóa và Đấng Ban Sự Sống phán. Ánh sáng cũng vậy, bản chất của một cá nhân cũng vậy. Vì những khởi đầu trong các kinh nghiệm kế tiếp luôn được điều hòa bởi mức độ chân thành của mục đích nơi thực thể trong kinh nghiệm trước đó.

Reading 3817-1

Bài đọc 3817-1

Now, this is very interesting, to know that

Giờ đây, điều này rất thú vị: biết rằng thực

the entity known as [3817] has just come to the realization of being in the Borderland. [Died some 8 to 10 years previous to this reading.]

thể được biết đến là [3817] vừa mới đi đến nhận biết rằng mình đang ở Vùng Biên. [Đã chết khoảng 8 đến 10 năm trước bài đọc này.]

Reading 516-4

Bài đọc 516-4

Q: In regard to my first projection of myself into the astral plane, about two weeks ago: Some of the people were animated and some seemed like waxen images of themselves. What made the difference?

H: Về lần đầu tiên tôi phóng chiếu bản thân vào cõi cảm dục, khoảng hai tuần trước: Một số người có vẻ sinh động, còn một số dường như là các hình tượng bằng sáp của chính họ. Điều gì tạo nên sự khác biệt?

A: Some—those that appear as images—are the expressions or shells or the body of an individual that has been left when its soul self has projected on, and has not been as yet dissolved—as it were—to the realm of that activity. For what individuals are lives on and takes form in that termed by others as the astral body. The soul leaves same, and it appears as seen. Other individuals, as experienced, are in their *animated* form through their own sphere of experience at the present.

Đ: Một số—những người xuất hiện như các hình tượng—là các biểu hiện, các lớp vỏ hay thể của một cá nhân đã bị bỏ lại khi bản ngã linh hồn của y đã phóng chiếu tiến tới, và vẫn chưa được tan rã—có thể nói như vậy—vào cõi của hoạt động ấy. Vì điều các cá nhân là vẫn sống tiếp và mang hình tướng trong cái mà người khác gọi là thể cảm dục. Linh hồn rời khỏi nó, và nó xuất hiện như đã thấy. Những cá nhân khác, như đã kinh nghiệm, đang ở trong hình tướng *sinh động* của họ qua khối cầu kinh nghiệm riêng của họ hiện nay.

Q: Why did I see my father and his two brothers as young men, although I knew them when they were white-haired?

H: Tại sao tôi thấy cha tôi và hai người anh em của ông như những người trẻ tuổi, dù tôi biết họ khi tóc họ đã bạc?

A: They are growing, as it were, upon the eternal plane. For, as may be experienced in every entity, a death is a birth. And those that are growing then appear in their growing state.

Đ: Có thể nói, họ đang lớn lên trên cõi vĩnh cửu. Vì, như có thể được kinh nghiệm trong mọi thực thể, một cái chết là một sự sinh ra. Và những ai đang lớn lên thì xuất hiện trong trạng thái đang lớn lên của họ.

Reading 262-92

Bài đọc 262-92

Q: What is meant by paradise as referred to by Jesus in speaking to the thief on the cross?

H: Thiên đường mà Đức Jesus nói đến khi nói với tên trộm trên thập giá có nghĩa là gì?

A: The interbetween; the awareness of being in that state of transition between the material and the spiritual phases of consciousness of the Soul. The awareness

Đ: Khoảng giữa; sự nhận biết về việc ở trong trạng thái chuyển tiếp ấy giữa các pha vật chất và tinh thần của tâm thức Linh hồn. Sự nhận biết rằng có sự đồng hành của các

that there is the companionship of entities or souls, or separate forces in those stages of the development.

thực thể hay linh hồn, hoặc các mãnh lực riêng biệt trong những giai đoạn phát triển ấy.

Reading 967-3

Bài đọc 967-3

He recognized all those influences in the earth that brought evil, whether manifesting as a dis-ease of body or of mind, or in the form of disease, or in jealousy, hate, malice, backbiting or all those things that are the fruits of that spirit —as death. These take many forms.

Ngài nhận ra tất cả những ảnh hưởng trong Trái Đất đem lại điều ác, dù biểu hiện như một chứng bất ổn của thể xác hay của thể trí, hoặc dưới hình thức bệnh tật, hoặc trong ganh tị, hận thù, ác ý, nói xấu sau lưng hay tất cả những điều là quả của tinh thần ấy—như sự chết. Những điều này mang nhiều hình thức.

Reading 281-16

Bài đọc 281-16

Q: Where are the dead until Christ comes? Do they go direct to Him when they die?

H: Người chết ở đâu cho đến khi Đức Christ đến? Họ có đi thẳng đến với Ngài khi chết không?

A: As visioned by the beloved, there are those of the saints making intercession always before the throne for those that are passing in and out of the interbetween; even as He, the Christ, is ever in the consciousness of those that are redeemed in Him.

Đ: Như người môn đồ yêu dấu đã thấy trong linh ảnh, có những vị thánh luôn cầu thay trước ngai cho những người đang đi vào và đi ra khỏi khoảng giữa; cũng như Ngài, Đức Christ, luôn ở trong tâm thức của những người được cứu chuộc trong Ngài.

Reading 262-39

Bài đọc 262-39

Q: What is meant by "The first shall be last and the last shall be first"?

H: "Kẻ đầu sẽ nên cuối và kẻ cuối sẽ nên đầu" có nghĩa là gì?

A: As illustrated, when life ends it begins. The end is the beginning of the transposition, or the change. The first is last, the last is first. Transposition.

Đ: Như đã minh họa, khi sự sống kết thúc thì nó bắt đầu. Sự kết thúc là khởi đầu của sự chuyển vị, hay sự đổi thay. Kẻ đầu là kẻ cuối, kẻ cuối là kẻ đầu. Sự chuyển vị.

Reading 5748-6

Bài đọc 5748-6

Q: What is the significance of the empty Sarcophagi?

H: Thâm nghĩa của các Quan Tài Đá trống rỗng là gì?

A: That there will be no more death. Don't misunderstand or misinterpret! but the

Đ: Rằng sẽ không còn sự chết nữa. Đừng hiểu lầm hay diễn giải sai! Nhưng *sự diễn*

interpretation of death will be made plain.

giải về cái chết sẽ được làm sáng tỏ.

Reading 5277-1

Bài đọc 5277-1

Q: Is it true that "Many now living will never die," as predicted by some?

H: Có đúng là "Nhiều người đang sống hiện nay sẽ không bao giờ chết," như một số người đã tiên đoán không?

A: No one ever dies if they believe in God. Not that those who are living materially will not die, for those who live materially, who are in a changing world, must die, and that change, that transition must come to all.

Đ: Không ai từng chết nếu họ tin vào Thượng đế. Không phải là những người đang sống theo vật chất sẽ không chết, vì những ai sống theo vật chất, những ai ở trong một thế giới đang đổi thay, phải chết; và sự đổi thay ấy, sự chuyển tiếp ấy phải đến với tất cả.

Reading 281-33

Bài đọc 281-33

Q: Explain the symbol of the death of the 2 witnesses.

H: Xin giải thích biểu tượng về cái chết của 2 nhân chứng.

A: As is the symbol of—Does the individual, unless—Let's illustrate by what has been given: The Master gave, "Before the world was, I *AM*! Now if ye abide in men and I in the Father, then I will bring to thy remembrance *all things*—from the foundations of the world!"

Đ: Như là biểu tượng của—Cá nhân có, trừ khi—Hãy minh họa bằng điều đã được ban cho: Chân sư đã phán: "Trước khi thế gian hiện hữu, TA *HIỆN HỮU*! Nay nếu các con ở trong loài người và Ta ở trong Cha, thì Ta sẽ khiến các con nhớ lại *mọi sự*—từ nền móng của thế gian!"

Yet these are as dead, or the only consciousness that arises from same is that which is fanned into life or activity by the application of the laws concerning same. Hence they are as dead, yet become alive again by remembrance, by the application of thought. In what? The light of that which has been attained by the entity or soul that has applied the former lessons in its experience.

Tuy vậy, những điều này như đã chết, hoặc tâm thức duy nhất phát sinh từ chúng là tâm thức được quạt bùng vào sự sống hay hoạt động nhờ việc áp dụng các định luật liên quan đến chúng. Do đó, chúng như đã chết, nhưng lại trở nên sống động nhờ ký ức, nhờ việc áp dụng tư tưởng. Trong điều gì? Trong ánh sáng của điều mà thực thể hay linh hồn đã đạt được khi áp dụng các bài học trước kia trong kinh nghiệm của mình.

Reading 281-37

Bài đọc 281-37

Q: Explain what is meant by the first and second resurrections.

H: Xin giải thích ý nghĩa của sự phục sinh thứ nhất và thứ hai.

A: The first is of those who have not tasted death in the sense of the dread of same. The second is of those who have *gained* the understanding that in Him there *is* no death.

Đ: Sự thứ nhất là của những người chưa nếm trải cái chết theo nghĩa khiếp sợ nó. Sự thứ hai là của những người đã *đạt được* sự thấu hiểu rằng trong Ngài *không có* sự chết.

Reading 295-8

Bài đọc 295-8

Q: Did the entity repay any fraction of the debt owed the Master while He was in the earth?

H: Thực thể có trả được phần nào món nợ mắc với Chân sư khi Ngài còn ở trên Trái Đất không?

A: That's impossible! For, as the entity and each soul learns, condemning self is condemning the abilities of the Master. As the Master has given, *God* is God of the *living—not* of the dead! For, the dead are separated from the living. As in the earth, so in the spiritual. Dead, or death, is separation. Death in the spiritual, then, is separation from life. Life, then, is God. The Master, the Christ, manifested life in the earth, through not only the material manifestations that were given in the ministry but in laying aside the life. As He gave, "I *give* my life—I give it of myself, and I take it of myself."

Đ: Điều đó là không thể! Vì, như thực thể và mỗi linh hồn học biết, kết án bản thân là kết án các khả năng của Chân sư. Như Chân sư đã ban cho, *Thượng đế* là Thượng đế của *kẻ sống—không phải* của kẻ chết! Vì kẻ chết bị tách khỏi kẻ sống. Như ở trên Trái Đất, cũng vậy trong tinh thần. Chết, hay sự chết, là sự phân ly. Vậy, cái chết trong tinh thần là sự phân ly khỏi sự sống. Vậy, Sự Sống là Thượng đế. Chân sư, Đức Christ, đã biểu hiện sự sống trên Trái Đất, không chỉ qua những biểu hiện vật chất được ban trong sứ vụ, mà còn trong việc đặt sự sống sang một bên. Như Ngài đã phán: "Ta *ban* sự sống của Ta—Ta tự mình ban nó, và Ta tự mình nhận lại nó."

So, in any attempt to repay—there can be no repay! But when one lives the life that *manifests* the Christ life, love, joy, peace, harmony, grace, glory, the *joy* is in the life of the Master as He manifests—and manifested—life in the earth.

Vậy, trong bất kỳ nỗ lực nào nhằm đền trả—không thể có sự đền trả! Nhưng khi một người sống đời sống *biểu hiện* đời sống Đức Christ, tình thương, sự hoan hỉ, bình an, hòa điệu, ân sủng, vinh quang, thì *sự hoan hỉ* nằm trong đời sống của Chân sư khi Ngài biểu hiện—và đã biểu hiện—sự sống trên Trái Đất.

Reading 5277-1

Bài đọc 5277-1

Q: Am I right in believing the real crucifixion of Jesus consisted in the suffering He was called upon to endure in meeting the tests involved in the initiation tactics to which He was subjected before He began His ministry?

H: Tôi có đúng không khi tin rằng sự đóng đinh thực sự của Đức Jesus gồm ở nỗi đau khổ mà Ngài được kêu gọi phải chịu đựng khi đối diện với các thử thách liên quan đến những phương pháp điểm đạo mà Ngài phải trải qua trước khi bắt đầu sứ vụ của Ngài?

A: No. The real test was in the garden when in the realization that he had met every test and yet must know the pang of death.

Đ: Không. Thử thách thực sự là trong khu vườn, khi trong sự nhận biết rằng Ngài đã vượt qua mọi thử thách mà vẫn phải biết nỗi đau quằn quại của sự chết.

Reading 3976-3

Bài đọc 3976-3

Edgar Cayce's reading volunteered (without being requested) at end of a dream interpretation reading for Mr. [900].

Bài đọc của Edgar Cayce tự nguyện đưa ra, không được yêu cầu, ở cuối một bài đọc diễn giải giấc mơ cho ông [900].

Have some terribly hard times in China today. In the Manchurian region, a flood and fire both. Many peoples are passing into the Borderland, their entities taking their position as has been manifest through their environment in the earth plane at present time. There are those conditions arising from this great boredom in the consciousness of many that will bring the revolution in the minds of many peoples, and begin that understanding of the purpose of the Gift of God to the World in the One made manifest in the flesh, and able to bring the consciousness made manifest in the world to the peoples. Hence many will be able through this to lay aside the physical and again manifest in a physical before men.

Ngày nay ở Trung Quốc có một số thời kỳ vô cùng khó khăn. Trong vùng Mãn Châu, vừa có lũ lụt vừa có hỏa hoạn. Nhiều người đang đi vào Vùng Biên, các thực thể của họ nhận lấy vị trí của mình như đã được biểu hiện qua môi trường của họ trên cõi trần gian vào thời hiện tại. Có những điều kiện phát sinh từ sự chán chường lớn lao này trong tâm thức của nhiều người, sẽ đem lại cuộc cách mạng trong trí tuệ của nhiều dân tộc, và khởi đầu sự thấu hiểu về mục đích của Ân Tứ của Thượng đế dành cho Thế Gian trong Đấng Duy Nhất được biểu hiện trong xác thịt, và có thể đem tâm thức được biểu hiện trong thế gian đến với các dân tộc. Do đó, qua điều này nhiều người sẽ có thể đặt thể xác sang một bên và lại biểu hiện trong một thể xác trước loài người.

Reading 5749-13

Bài đọc 5749-13

In man's experience in the earth there come those periods of doubt and fear, and of the loss of hope. Then to all such there should be the reminding of that Easter Morn; and as to what it has meant and does mean in the hearts and minds of those who have and do put their trust in Jesus, the Christ.

Trong kinh nghiệm của con người trên Trái Đất, có những thời kỳ hoài nghi và sợ hãi, và mất hy vọng. Vậy, đối với tất cả những người như thế, cần nhắc lại Buổi Sáng Phục Sinh ấy; và điều nó đã có nghĩa và đang có nghĩa trong tâm hồn và trí tuệ của những ai đã và đang đặt lòng tin cậy nơi Đức Jesus, Đức Christ.

There should be the reminding that—though He bowed under the burden of the Cross, though His blood was shed, though He entered into the tomb—through that power, that ability, that love as manifested

Cần nhắc rằng—dù Ngài đã cúi mình dưới gánh nặng của Thập Giá, dù máu Ngài đã đổ, dù Ngài đã vào trong mộ—qua quyền năng ấy, khả năng ấy, tình thương ấy như được biểu hiện trong chính Ngài giữa đồng

in Himself among His fellowmen He broke the bonds of death; proclaiming in that act that *there is no death* when the individual, the soul, has and does put its trust in Him.

loại, Ngài đã phá vỡ xiềng xích của sự chết; tuyên bố trong hành động ấy rằng *không có sự chết* khi cá nhân, linh hồn, đã và đang đặt lòng tin cậy nơi Ngài.

Thus in this hour of despair throughout the world, when those activities are such as to indicate hate, injustice, tyranny, desire to enslave or to impel others to submit to the dictates of this or that power—let all take heart and know that this, too, as the hour upon Calvary, must pass away; and that as upon the wings of the morning there comes that new hope, that new desire, to the hearts and minds of all who seek to know His face.

Vì vậy, trong giờ tuyệt vọng này khắp thế giới, khi các hoạt động ấy chỉ ra hận thù, bất công, bạo quyền, ham muốn nô dịch hoặc thúc ép người khác quy phục mệnh lệnh của quyền lực này hay quyền lực kia—hãy để tất cả vững lòng và biết rằng điều này cũng vậy, như giờ trên Đồi Calvary, phải qua đi; và rằng như trên đôi cánh của buổi sáng, niềm hy vọng mới ấy, khát vọng mới ấy sẽ đến với tâm hồn và trí tuệ của tất cả những ai tìm biết dung nhan Ngài.

This must begin within thine own heart.

Điều này phải bắt đầu trong chính tâm hồn con.

5 – 5

The Suicidal Urge – Thôi thúc tự sát

Reading 1175-1

Bài đọc 1175-1

Q: Why is suicide considered wrong? Have we the right to leave the body?

H: Tại sao tự sát bị xem là sai? Chúng ta có quyền rời bỏ thể xác không?

A: So long as there are those that depend upon the body! And how hath it been given? No man liveth to himself, no man dieth to himself. No man hath been so low that *some* soul hath not depended upon, relied upon same for strength.

Đ: Bao lâu còn có những người nương tựa vào thể xác! Và điều ấy đã được ban như thế nào? Không ai sống cho riêng mình, không ai chết cho riêng mình. Không ai từng thấp kém đến mức không có *một* linh hồn nào đó nương tựa vào, trông cậy vào y để có sức mạnh.

Thus we find while there may be those experiences, these are rather of a selfish nature. But remember He gave, "Those that would offend one of these, my little ones, better that a millstone were hanged about his neck and he were cast into the depths of the sea."

Vì vậy, chúng ta thấy rằng dù có thể có những kinh nghiệm ấy, chúng đúng hơn thuộc bản chất ích kỷ. Nhưng hãy nhớ Ngài đã phán: "Ai làm vấp phạm một trong những kẻ bé mọn này của Ta, thà buộc cối đá vào cổ y và ném y xuống đáy biển còn hơn."

Then, when thine whole body and the purposes of thine mind are to do *evil*, well that they be separated from the channel or the means of bringing offense.

Vậy, khi toàn thể thân thể con và các mục đích của thể trí con là làm *điều ác*, thì tốt hơn chúng nên bị tách khỏi kênh hay phương tiện đem lại sự vấp phạm.

Reading 2540-1

Bài đọc 2540-1

Q: Why is the thought always with me to kill myself?

H: Tại sao ý nghĩ tự giết mình luôn ở với tôi?

A: Self-condemnation. For, not enough of that seeking to manifest God's will has been manifested. When this thought occurs, let thy prayer be as indicated:

Đ: Sự tự kết án. Vì chưa đủ sự tìm kiếm để biểu hiện Ý Chí của Thượng đế đã được biểu hiện. Khi ý nghĩ này xuất hiện, hãy để lời cầu nguyện của con như đã được chỉ ra:

Lord, here am I—Thine! Use me in those ways and manners as Thou seest, that I may ever glorify Thee.

Lạy Chúa, con ở đây—thuộc về Ngài! Xin dùng con theo những cách thức và phương tiện như Ngài thấy, để con có thể luôn làm vinh hiển Ngài.

Reading 911-7

Bài đọc 911-7

Q: How can I desire to live more than to die, especially during two weeks or more of every month?

H: Làm sao tôi có thể ham muốn sống hơn là chết, nhất là trong hai tuần hoặc hơn của mỗi tháng?

A: It is known by the body that this condition has been allowed to gradually increase by not doing things the body should, and by doing many things the body should not.

Đ: Thể xác biết rằng tình trạng này đã được để cho dần dần gia tăng do không làm những điều thể xác nên làm, và do làm nhiều điều thể xác không nên làm.

Then, to meet these, the *first* consideration *must* be taken in hand! The *spirit* is willing, the *flesh* is weak. *Crucify* (if necessary) the flesh and the body, but *save* the soul; save the spiritual self! and this may be accomplished through *desiring* first to *awaken* that! Hold fast to that thou knowest in self is able to *overcome* these conditions! physically acting, physically doing those things that have been outlined that are conducive to *inducing* and producing the physical effects; and that which must be met mentally in torture of body, meet it with a *smile*! knowing that it

Vậy, để đối diện với những điều này, sự cân nhắc *đầu tiên phải* được nắm lấy! *Tinh thần* thì sẵn lòng, *xác thịt* thì yếu đuối. Hãy *đóng đinh* xác thịt và thể xác, nếu cần, nhưng hãy *cứu* linh hồn; cứu bản ngã tinh thần! Và điều này có thể hoàn thành bằng cách trước hết *ham muốn đánh thức* điều ấy! Hãy bám chặt vào điều con biết trong bản thân là có thể *vượt thắng* những điều kiện này! Hành động về mặt hồng trần, làm về mặt hồng trần những điều đã được vạch ra, vốn thuận lợi cho việc *gây nên* và tạo ra các hiệu quả hồng trần; và điều phải được đối diện về mặt trí tuệ trong sự hành hạ của thể xác,

can be—it *must* be—it *will* be overcome!

hãy đối diện với nó bằng một *nụ cười*! Biết rằng nó có thể—nó *phải*—nó *sẽ* được vượt thắng!

Q: When I desire death more than life, how can I use my will?

H: Khi tôi ham muốn chết hơn là sống, làm sao tôi có thể dùng ý chí của mình?

A: When desire for death and the desire for life is presented, what is it that makes the life go on? The will! The spiritual life, the essence of God itself! Would the body be so weak as to crucify that it worships, rather than that which is only tagged on—in desires?

Đ: Khi ham muốn chết và ham muốn sống được đặt ra, điều gì khiến sự sống tiếp diễn? Ý chí! Đời sống tinh thần, chính tinh túy của Thượng đế! Lẽ nào thể xác lại yếu đuối đến mức đóng đinh điều nó tôn thờ, thay vì điều chỉ được gắn thêm vào—trong các ham muốn?

Make thy life *one with* His love! When such desires, such thoughts, even, find lodgment, look about self and see the struggle so many souls are making to keep body and soul together. How hast thou in *any* manner ministered to making *their* burden lighter?

Hãy làm cho đời sống của con *trở nên một với* tình thương của Ngài! Khi những ham muốn như thế, ngay cả những tư tưởng như thế, tìm được chỗ trú, hãy nhìn quanh bản thân và thấy cuộc tranh đấu mà biết bao linh hồn đang thực hiện để giữ thể xác và linh hồn cùng nhau. Con đã, bằng *bất cứ* cách nào, phụng sự để làm cho gánh nặng *của họ* nhẹ hơn chưa?

In lightening the burden of another thine own is lightened twofold. In lightening the burdens of another the whole of will's power is strengthened many fold.

Khi làm nhẹ gánh nặng của người khác, gánh nặng của chính con được làm nhẹ gấp đôi. Khi làm nhẹ các gánh nặng của người khác, toàn bộ quyền năng của ý chí được tăng cường nhiều lần.

Q: How can I desire to be well, to accomplish and to fight in spite of such inner and outward conditions, difficulties—family opposition, frustrations, etc?

H: Làm sao tôi có thể ham muốn được khỏe mạnh, thành tựu và chiến đấu bất chấp những điều kiện, khó khăn bên trong và bên ngoài như thế—sự chống đối của gia đình, những thất vọng, v.v.?

A: Only by the sheer will is there the desire to make beautiful the spirit of truth and life that gives animation to any desire of the body, the mind or the eye; and these conditions may *only* be met *by* that which has so oft been given: Not in self, but in the *inner* self—the God that speaks within, and in *giving* that; in thought, in act, in desire, for the welfare of others—*not of self*!

Đ: Chỉ bằng ý chí thuần túy mới có ham muốn làm đẹp tinh thần của chân lý và sự sống, vốn đem sinh động cho bất kỳ ham muốn nào của thể xác, thể trí hay con mắt; và những điều kiện này *chỉ* có thể được đối diện *bằng* điều đã được ban biết bao lần: không trong bản thân, mà trong bản ngã *bên trong*—Thượng đế đang nói bên trong, và trong việc *trao ban* điều ấy; trong tư

Become *selfless!* and there will grow that which makes the body, the mind, *strong*—and able to meet every obstacle in the physical conditions, in the social surroundings, in the family circles, with a smile; knowing that "If my life is one with Him the rest matters *not,*" and *mean* it! and *do* it! and *Be* it!

tưởng, trong hành động, trong ham muốn, vì phúc lợi của người khác—*không phải của bản thân*! Hãy trở nên *vô ngã!* Và sẽ lớn lên điều làm cho thể xác, thể trí, *mạnh mẽ*—và có thể đối diện mọi chướng ngại trong các điều kiện hồng trần, trong môi trường xã hội, trong vòng gia đình, với một nụ cười; biết rằng "Nếu đời sống của tôi là một với Ngài, phần còn lại *không quan trọng,*" và hãy thực sự *muốn nói* như vậy! Hãy *làm* như vậy! Và hãy *Là* như vậy!

Q: What is life for and what is expected of me?

H: Đời sống để làm gì và điều gì được mong đợi nơi tôi?

A: Use that thou hast to the glorifying *not* of self but of the Spirit that gives Life itself, that ye may *be* a companion with that source of Life that impels every thought, every desire, when not of a selfish nature.

Đ: Hãy dùng điều con có để làm vinh hiển *không phải* bản thân mà là Tinh thần ban Sự Sống chính nó, để con có thể *là* người đồng hành với nguồn Sự Sống ấy, nguồn thôi thúc mọi tư tưởng, mọi ham muốn, khi chúng không thuộc bản chất ích kỷ.

Using that thou has for the satisfying of self's desires, self's own troubles, self's own conditions that arise, is being so self-centered as to destroy the good that may come to self.

Dùng điều con có để thỏa mãn các ham muốn của bản thân, các rắc rối riêng của bản thân, các tình trạng riêng của bản thân phát sinh, là tập trung vào bản thân đến mức phá hủy điều thiện có thể đến với bản thân.

Q: Please give me some universal truths that will best meet and help my consciousness and aid me in the material life.

H: Xin cho tôi một số chân lý phổ quát có thể đáp ứng và giúp tâm thức của tôi tốt nhất, và trợ giúp tôi trong đời sống vật chất.

A: Study in body, mind and soul to show thyself approved unto God, that gives eternal life; becoming less and less aware of the needs or *desires* that gratify the *carnal* forces in the body, and show that thou hast —by thine prayer, thine meditation—reached into the inner self sufficient to make self less and less *needful of* the material things; for what is life, that ye gain power, position, wealth, and satisfy the longings of the flesh? Are ye but to lose thine own soul by so doing? It is in thine keeping! He stands ready to help, if ye will

Đ: Hãy học trong thể xác, thể trí và linh hồn để tỏ mình được Thượng đế chấp thuận, Đấng ban sự sống vĩnh cửu; hãy ngày càng ít nhận biết các nhu cầu hay *ham muốn* thỏa mãn các mãnh lực *nhục dục* trong thể xác, và hãy cho thấy rằng con đã—nhờ lời cầu nguyện, nhờ sự tham thiền của con—đi vào bản ngã bên trong đủ để khiến bản thân ngày càng ít *cần đến* các sự vật vật chất; vì đời sống là gì, nếu con đạt được quyền lực, địa vị, của cải, và thỏa mãn các khao khát của xác thịt? Chẳng phải con chỉ đánh mất chính linh hồn mình bằng cách

but *let* Him help! but if self bars the door to thine consciousness, then indeed sad becomes the end!

làm như vậy sao? Nó ở trong sự gìn giữ của con! Ngài luôn sẵn sàng giúp đỡ, nếu con chỉ *để* Ngài giúp! Nhưng nếu bản thân chặn cửa vào tâm thức của con, thì quả thật kết cục trở nên buồn thảm!

Reading 1246-2

Bài đọc 1246-2

Q: Must I go on living?

H: Tôi có phải tiếp tục sống không?

A: Life is eternal. It is in Him, and merely to change through God's other door has only changed the outlook. But as we prepare the self for the vistas of the various consciousness upon the stages of development, we become a part of that—if our pathway is being led aright.

Đ: Sự Sống là vĩnh cửu. Nó ở trong Ngài, và chỉ đổi thay qua cánh cửa khác của Thượng đế thì chỉ thay đổi viễn cảnh mà thôi. Nhưng khi chúng ta chuẩn bị bản thân cho các cảnh tượng rộng mở của nhiều tâm thức khác nhau trên các giai đoạn phát triển, chúng ta trở thành một phần của điều đó—nếu con đường của chúng ta đang được dẫn dắt đúng đắn.

Reading 4415-1

Bài đọc 4415-1

... first there should be the study of self to that point where self has laid out that which it may do and that it may not do for its own better development in mental or physical; for in the building there is seen that each has its bounds as to that it may attain, when the building is by self alone. Well that others, as well as self, be considered—for no man... lives to self, no man dieth to self; for in Him is life, and the life is eternal—for the life is the gift of the Creator and is in Him, and that as builded is the application of self toward those laws as govern self in relation to that life. The life is the whole. No portion is all life, nor all life anyone portion.

... trước hết cần có sự nghiên cứu bản thân đến mức bản thân đã vạch ra điều nó có thể làm và điều nó không thể làm cho sự phát triển tốt hơn của chính nó về trí tuệ hay hồng trần; vì trong việc xây dựng, người ta thấy rằng mỗi người có những giới hạn của mình về điều mình có thể đạt tới, khi việc xây dựng chỉ do bản thân mà thôi. Tốt hơn là người khác, cũng như bản thân, đều được xét đến—vì không ai... sống cho riêng mình, không ai chết cho riêng mình; vì trong Ngài có sự sống, và sự sống là vĩnh cửu—vì sự sống là ân tứ của Đấng Tạo Hóa và ở trong Ngài, và điều được xây dựng là sự áp dụng của bản thân đối với những định luật cai quản bản thân trong tương quan với sự sống ấy. Sự sống là toàn thể. Không phần nào là toàn bộ sự sống, cũng không phải toàn bộ sự sống là bất kỳ một phần nào.

Study, then, to show self approved unto the Giver of life—being not ashamed, for God—Life—is not mocked, and that the life—the

Vậy, hãy học để tỏ bản thân được Đấng Ban Sự Sống chấp thuận—không hổ thẹn, vì Thượng đế—Sự Sống—không bị nhạo báng,

body manifesting the life—sows, so shall *that* life gather of that sown, whether it be wheat, or good deeds or bad. In Him is life. Remain in Him.

và điều mà sự sống—thể xác biểu hiện sự sống—gieo, thì *sự sống ấy* sẽ gặt điều đã gieo, dù là lúa mì, hay việc thiện hay việc xấu. Trong Ngài có sự sống. Hãy ở lại trong Ngài.

Reading 1219-1

Bài đọc 1219-1

Q: Where do I go from this planet?

H: Tôi sẽ đi đâu khỏi hành tinh này?

A: Where thou art preparing, and what thou art building.

Đ: Đến nơi con đang chuẩn bị, và đến điều con đang xây dựng.

Reading 69-6

Bài đọc 69-6

Q: What specific work did I come to this planet to do, and how much longer do I have to stay?

H: Tôi đã đến hành tinh này để làm công việc cụ thể nào, và tôi còn phải ở lại bao lâu?

A: You have to stay so long as there are the needs for the unfoldment of those that have come to rely upon the entity! Where failure has come—not failure, but rather the neglect to hold to the opportunity presented at times. How long remain in this sphere? This alone may the inner consciousness dedicate, or indicate.

Đ: Con phải ở lại chừng nào còn có những nhu cầu cho sự khai mở của những người đã đến để nương tựa vào thực thể này! Nơi thất bại đã đến—không phải thất bại, mà đúng hơn là sự lơ là không nắm giữ cơ hội đôi khi được đưa ra. Còn ở lại trong khối cầu này bao lâu? Chỉ tâm thức bên trong mới có thể hiến dâng, hay chỉ ra điều này.

Reading 4185-3

Bài đọc 4185-3

Q: Shall I continue to live my life as heretofore, or what changes shall I make?

H: Tôi có nên tiếp tục sống đời mình như trước đây, hay tôi nên thực hiện những thay đổi nào?

A: More and more grow in grace and in the knowledge of the life's purport in this mundane sphere; for it is not all of life to live, nor yet all of death to die. Live each and every day as if the evening was to be spent with *thy* Creator, and in the *morning* of each day give thanks to the Creator for that thou may be able to give in service and self to others, that they may be blessed, even as the Creator would have them be—through thine effort. Not that self is preferred above or beyond—the other, for

Đ: Hãy ngày càng lớn lên trong ân sủng và trong tri thức về ý nghĩa của đời sống trong khối cầu trần tục này; vì sống không phải là tất cả của đời sống, cũng như chết chưa phải là tất cả của sự chết. Hãy sống từng ngày và mọi ngày như thể buổi tối sẽ được trải qua với *Đấng Tạo Hóa của con*, và vào *buổi sáng* mỗi ngày, hãy tạ ơn Đấng Tạo Hóa vì điều con có thể trao trong phụng sự và bản thân cho người khác, để họ có thể được ban phước, đúng như Đấng Tạo Hóa muốn họ được—qua nỗ lực của con. Không

he that would be the greatest among men will be the servant of men. Learn what that means *in* the life, and the life will be worthwhile.

phải bản thân được ưa chuộng hơn hay vượt trên người khác, vì ai muốn làm người lớn nhất giữa loài người sẽ là người phụng sự loài người. Hãy học điều đó có nghĩa gì *trong* đời sống, và đời sống sẽ đáng sống.

Reading 4432-1

Bài đọc 4432-1

Continue with these until they are able to reduce the amount of the narcotic or the hypnosis, or this may be *changed* to a capsule that would assist in relieving the pain or the depression, and which would be *easier* removed, though of necessity there will have to be those of common judgment used, else we will find self-destruction coming to the front in same.

Hãy tiếp tục với những điều này cho đến khi họ có thể giảm lượng thuốc mê hoặc thôi miên, hoặc điều này có thể được *thay đổi* thành một viên nang giúp làm dịu cơn đau hay sự trầm uất, và sẽ *dễ* loại bỏ hơn; dù tất yếu sẽ phải dùng những phán đoán thông thường, nếu không chúng ta sẽ thấy sự tự hủy diệt nổi lên trong người ấy.

Reading 5437-1

Bài đọc 5437-1

Q: Why has the patient a fear of the future? Why does he not want to live?

H: Tại sao bệnh nhân sợ tương lai? Tại sao ông không muốn sống?

A: The natural tendency of the gnawing from within, and the natural pressure created in the upper portion of system from same, distorts the *view* of the body, as well as that of depressions from the associations *about* same, but with a *physical* outlook changed, the whole outlook of body—mentally *and* physically—will also be changed. Will these but be applied, we will see great *changes* in this body, mentally and physically, in three weeks. Not perfectly well, no—for then, as has been given, there should be a change in the *physical* outlook, or a change in the physical surroundings for a time.

Đ: Khuynh hướng tự nhiên của sự gặm nhấm từ bên trong, và áp lực tự nhiên được tạo ra ở phần trên của hệ thống từ chính điều ấy, làm méo mó *cách nhìn* của thể xác, cũng như những trầm uất từ các liên hệ *quanh* người ấy; nhưng khi cách nhìn *hồng trần* thay đổi, toàn bộ cách nhìn của thể xác—về mặt trí tuệ *và* hồng trần—cũng sẽ thay đổi. Nếu những điều này được áp dụng, chúng ta sẽ thấy những *thay đổi* lớn trong thể xác này, về mặt trí tuệ và hồng trần, trong ba tuần. Không phải hoàn toàn khỏe mạnh, không—vì khi ấy, như đã được ban cho, cần có một sự thay đổi trong cách nhìn *hồng trần*, hoặc một sự thay đổi trong môi trường hồng trần trong một thời gian.

Reading 3503-1

Bài đọc 3503-1

In giving that which as we find may be of help for this body, there must be taken into consideration the personality of the entity as well as those conditions physical,

Khi đưa ra điều mà chúng ta thấy có thể giúp ích cho thể xác này, phải xét đến phàm ngã của thực thể cũng như những điều kiện hồng trần, trí tuệ và vật chất phát

mental and material, that arise in the consciousness of the entity in the present.

sinh trong tâm thức của thực thể hiện nay.

There are certain ideals regarding social and moral relationships that are exercised in the mind of the entity. Ask the self: Are these changes wrought in the mind consistent with what the body has practiced in its own experience, and in the whole relationships that are a part of the present experience?

Có những lý tưởng nhất định về các mối quan hệ xã hội và đạo đức được vận dụng trong thể trí của thực thể. Hãy tự hỏi bản thân: Những thay đổi được tạo nên trong thể trí này có phù hợp với điều thể xác đã thực hành trong kinh nghiệm riêng của nó, và trong toàn bộ các mối quan hệ vốn là một phần của kinh nghiệm hiện tại không?

The entity should begin first with the spiritual self. What are the ideals in the spiritual self? What are the sources of thy hope for a continued consciousness after this material life? For as it may be considered, it isn't all of life just to live, nor all of death just to die, but what is prompting the hope of the future life—spiritually, mentally, materially? Are you as an individual living such a life that would be consistent in producing that ideal in relationship to all concerned in problems that are a part of the experience in the present?

Trước hết, thực thể nên bắt đầu với bản ngã tinh thần. Các lý tưởng trong bản ngã tinh thần là gì? Nguồn hy vọng của con về một tâm thức tiếp tục sau đời sống vật chất này là gì? Vì như có thể được xét đến, đời sống không phải chỉ là sống, sự chết cũng không phải chỉ là chết, mà điều gì đang thúc đẩy hy vọng về đời sống tương lai—về mặt tinh thần, trí tuệ, vật chất? Với tư cách một cá nhân, con có đang sống một đời sống phù hợp để tạo ra lý tưởng ấy trong mối quan hệ với tất cả những người liên quan đến các vấn đề vốn là một phần của kinh nghiệm hiện tại không?

Then, when the life is made consistent with the ideals, we will find health, greater relationships, greater help of every character may be experienced in the body, in the mind of this entity.

Vậy, khi đời sống được làm cho phù hợp với các lý tưởng, chúng ta sẽ thấy sức khỏe, các mối quan hệ lớn hơn, sự trợ giúp lớn hơn thuộc mọi loại có thể được kinh nghiệm trong thể xác, trong thể trí của thực thể này.

Be consistent, then, with self. Be consistent with the ideals.

Vậy, hãy nhất quán với bản thân. Hãy nhất quán với các lý tưởng.

Then they may be so lived in the experience as to mentally and materially demand or seek such in the relationships with others.

Rồi chúng có thể được sống trong kinh nghiệm đến mức, về trí tuệ và vật chất, đòi hỏi hoặc tìm kiếm điều ấy trong các mối quan hệ với người khác.

Do this and we will find life becoming more worthwhile—for self, for those with whom the entity comes in contact daily.

Hãy làm điều này và chúng ta sẽ thấy đời sống trở nên đáng sống hơn—cho bản thân, cho những người mà thực thể tiếp xúc hằng ngày.

By the very living—not by word but by, deed also—make life worth living for others.

Bằng chính đời sống—không chỉ bằng lời nói mà còn bằng việc làm—hãy làm cho đời sống đáng sống đối với người khác.

Ready for questions.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: How best can I deal with an infidelity problem in my home?

H: Tôi có thể xử lý tốt nhất một vấn đề bất trung trong gia đình mình như thế nào?

A: As ye would that others should do to you, do ye even so to them. These are problems that may be met first in self and self's ideal; then so lived that it demands the respect ye give thine own ideal.

Đáp: Điều gì các ngươi muốn người khác làm cho mình, thì chính các ngươi cũng hãy làm như vậy cho họ. Đây là những vấn đề trước hết có thể được gặp trong bản thân và trong lý tưởng của bản thân; rồi được sống đúng như thế đến mức nó đòi hỏi sự kính trọng mà các ngươi dành cho lý tưởng của chính mình.

Q: Is there danger of a suicide from this condition?

Hỏi: Có nguy cơ tự tử do tình trạng này không?

A: Always danger, but it's a lack of judgment. Be consistent. We are through for the present.

Đáp: Luôn có nguy cơ, nhưng đó là thiếu phán đoán. Hãy nhất quán. Hiện tại chúng ta đã xong.

Reading 369-3

Bài đọc 369-3

In the urges as are seen from the experiences in the earth's plane, we will find many of those conditions that often bother the entity in the *present* experience. Hence those injunctions that may be given here, and through the experience and urge that to develop the entity must hold ever first and foremost that of Oneness with the Creative Energy in life, in death, in the interbetween—for it is not all of life to live, nor all of death to die; for one is the birth of the other when viewed from the whole or center, and is but the experience of the entity in its transition from and to that universal center from which *all* radiation is given...

Trong những thúc giục được thấy từ các kinh nghiệm trên cõi Trái Đất, chúng ta sẽ tìm thấy nhiều tình trạng thường gây phiền nhiễu cho thực thể trong kinh nghiệm *hiện tại*. Do đó, những lời huấn thị có thể được đưa ra ở đây, và qua kinh nghiệm cùng sự thúc giục ấy, để phát triển, thực thể phải luôn giữ trước hết và trên hết sự Hợp Nhất với Năng Lượng Sáng Tạo trong sự sống, trong cái chết, và trong khoảng giữa—vì sống không phải là tất cả của sự sống, chết cũng không phải là tất cả của cái chết; bởi cái này là sự sinh ra của cái kia khi được nhìn từ toàn thể hay trung tâm, và chỉ là kinh nghiệm của thực thể trong sự chuyển tiếp của nó từ trung tâm phổ quát ấy và trở về trung tâm ấy, nơi từ đó *mọi* bức xạ được ban ra...

In the one before this we find in that land when the nomads entered into the land of Croesus and took those of that land as hostage for the tribes. The entity then the ruler's daughter, and in that school or that place so raided by the peoples, and the entity then taken as the hostage for Uhjltd, [294], the leader in this raid, and held as same by this leader until taken from him by the next in charge [195] and there remained. In the experience of the entity then in the name Elia, that horror of being forced into any action, whether of mental, physical, political, or any condition of subject to another's will. The entity lost through this experience, to the detriment of self, to the low dreg that of taking life in the way to satisfy self; not in defense of principle or of self, country or position; yet in the early portion of the life giving much to many in many ways.

Trong kiếp ngay trước kiếp này, chúng ta thấy ở vùng đất ấy khi những người du mục tiến vào đất của Croesus và bắt người của vùng đất ấy làm con tin cho các bộ tộc. Khi ấy thực thể là con gái của nhà cai trị, và ở trong ngôi trường hay nơi chốn bị các dân ấy cướp phá; rồi thực thể bị bắt làm con tin cho Uhjltd, [294], thủ lĩnh trong cuộc đột kích này, và bị thủ lĩnh ấy giữ như vậy cho đến khi bị người kế nhiệm [195] lấy khỏi tay y và ở lại đó. Trong kinh nghiệm của thực thể khi ấy, dưới tên Elia, có nỗi kinh hoàng vì bị ép buộc vào bất cứ hành động nào, dù là trí tuệ, hồng trần, chính trị, hay bất cứ tình trạng nào phải lệ thuộc vào ý chí của người khác. Qua kinh nghiệm này, thực thể đã sa sút, gây tổn hại cho bản thân, xuống đến cặn bã thấp kém của việc lấy mạng sống để thỏa mãn bản thân; không phải để bảo vệ nguyên khí, bản thân, quốc gia hay địa vị; tuy vậy, trong phần đầu đời, y đã ban nhiều điều cho nhiều người theo nhiều cách.

Reading 5488-1

Bài đọc 5488-1

Q: What advice as to how to take up life again?

Hỏi: Xin cho lời khuyên về cách bắt đầu lại cuộc sống?

A: In the application of self to the vicissitudes of life—in the midst of life one is in the midst of death, for death is but the *beginning* of life, as life is but the beginning of an opportunity to manifest that as is *innately* built within the soul of an individual itself. To lose faith, hope, in self and in those forces which must keep for the whole of the operative forces in life, is to lose hold and to lose *confidence* in self and in self's heritage, as is given; for all are *brought* with the price, and in the application of self in *service* to another will one find that the *aptitudes* of life are but the stepping-stones to the better *understanding* of the conditions as each and every individual meets to make for them that development necessary, that they may

Đáp: Trong việc áp dụng bản thân vào những thăng trầm của đời sống—giữa sự sống, con người ở giữa cái chết, vì cái chết chỉ là *khởi đầu* của sự sống, cũng như sự sống chỉ là khởi đầu của một cơ hội để biểu lộ điều vốn được xây dựng *tự nhiên* trong linh hồn của chính một cá nhân. Đánh mất đức tin, hy vọng nơi bản thân và nơi các mãnh lực phải duy trì toàn thể các mãnh lực vận hành trong đời sống, là đánh mất sự nắm giữ và đánh mất *lòng tin* nơi bản thân và nơi di sản của bản thân, như đã được ban; vì tất cả đều đã được *chuộc* bằng một giá, và trong việc áp dụng bản thân vào *phụng sự* người khác, con người sẽ thấy rằng các *năng khiếu* của đời sống chỉ là những bậc đá đưa đến sự *thấu hiểu* tốt hơn về các tình trạng mà mỗi và mọi cá nhân

join with those in the expressions of the divine forces as are made applicable in the lives of each and every individual. Applying self, then, in some *definite*, some individual service not as a service that is to be seen of men, but with a service eye—single to that of manifesting that faith, that hope, that expression as was given in Him, in "As oft as ye do it unto the least of these, my little ones, ye do it unto me"; for in Him is the life, and the light, and without Him there is *no* life *at all*.

gặp phải, để tạo cho họ sự phát triển cần thiết, hầu họ có thể hợp cùng những người khác trong các biểu hiện của những mãnh lực thiêng liêng khi chúng được áp dụng trong đời sống của mỗi và mọi cá nhân. Vậy, hãy áp dụng bản thân trong một sự phụng sự nào đó *xác định*, một sự phụng sự cá nhân không phải là sự phụng sự để người đời nhìn thấy, mà với con mắt phụng sự—nhất tâm vào việc biểu lộ đức tin ấy, hy vọng ấy, biểu hiện ấy như đã được ban trong Ngài, trong câu: "Mỗi khi các ngươi làm điều đó cho một trong những kẻ bé mọn nhất này, những đứa nhỏ của ta, là các ngươi làm cho ta"; vì trong Ngài là sự sống, và ánh sáng, và không có Ngài thì *hoàn toàn không* có sự sống.

Reading 3538-1

Bài đọc 3538-1

These should be thy first approach. For, as He has given, be not anxious wherewithal ye shall be clothed nor wherewithal ye shall be fed. For, the Father knoweth that ye have need of these things. When ye apply the spiritual life in thy relationships to others, there will be the supply. For, does He not clothe all nature? Are not the silver and gold His? Then act in that manner!

Đây phải là cách tiếp cận đầu tiên của ngươi. Vì, như Ngài đã ban, đừng lo lắng mình sẽ mặc gì hay sẽ ăn gì. Vì Cha biết rằng các ngươi cần những điều này. Khi các ngươi áp dụng đời sống tinh thần trong các mối quan hệ của mình với người khác, sẽ có sự cung ứng. Vì chẳng phải Ngài mặc áo cho toàn thể thiên nhiên sao? Bạc và vàng chẳng phải là của Ngài sao? Vậy hãy hành động theo cách ấy!

Begin by reading Exodus 19:5, and know that it is meant for thee. Then read the whole of Deuteronomy 30, and know that the counsel is being given to thee, and that ye have to choose each day, now, and every other day. Don't say within self that these are of no avail to thee, but use them.

Hãy bắt đầu bằng cách đọc Xuất Hành 19:5, và biết rằng điều đó dành cho ngươi. Rồi đọc toàn bộ Phục Truyền Luật Lệ Ký 30, và biết rằng lời khuyên ấy đang được ban cho ngươi, và rằng các ngươi phải chọn lựa mỗi ngày, bây giờ, và mọi ngày khác. Đừng tự nói trong lòng rằng những điều này không ích gì cho ngươi, mà hãy dùng chúng.

For again and again He says, "Try me—see if I will not pour out to thee a blessing."

Vì hết lần này đến lần khác Ngài nói: "Hãy thử ta—hãy xem ta có đổ xuống cho ngươi một phúc lành hay không."

Do that. Then as ye study, know that ye are to not only read but apply John 14, 15, 16,

Hãy làm điều đó. Rồi khi các ngươi học hỏi, hãy biết rằng các ngươi không chỉ phải đọc

17. These are not merely words, they are living truths. He came that ye might have life and have it more abundantly. He withholds no good thing from thee, if ye will only choose it, live it. Live it in thy speech to others.

mà còn phải áp dụng Gioan 14, 15, 16, 17. Đây không chỉ là lời nói, mà là những chân lý sống động. Ngài đã đến để các ngươi có sự sống và có sự sống ấy dư dật hơn. Ngài không giữ lại điều tốt lành nào khỏi ngươi, nếu các ngươi chỉ cần chọn nó, sống nó. Hãy sống nó trong lời nói của ngươi với người khác.

Though the heavens fall, though the earth be broken up, His promises will remain—and He will not fail thee, if ye fail Him not.

Dù các tầng trời sụp đổ, dù Trái Đất tan vỡ, những lời hứa của Ngài vẫn còn—và Ngài sẽ không phụ ngươi, nếu các ngươi không phụ Ngài.

6 – 6

Dimension of Spirit Life – Chiều Kích của Đời Sống Tinh Thần

Reading 816-10

Bài đọc 816-10

Spirit is the natural, the normal condition of an entity. For hath it not been given, God is Spirit and seeketh such to worship Him, in spirit and in truth?

Tinh thần là tình trạng tự nhiên, bình thường của một thực thể. Vì chẳng phải đã được ban rằng Thượng đế là Tinh thần và tìm kiếm những ai thờ phượng Ngài trong tinh thần và trong chân lý sao?

And then, as must be seen, must be felt, must be experienced sooner or later the awareness, the consciousness that, only *spirit* is everlasting, then the promptings, the balance must be spiritual in its essence in dealing with or judging the mental attitudes, the social relationships, the material experiences.

Và rồi, như điều phải được thấy, phải được cảm nhận, phải được kinh nghiệm sớm hay muộn, đó là sự nhận biết, tâm thức rằng chỉ *tinh thần* là vĩnh cửu; khi ấy những thúc giục, sự cân bằng phải mang tính tinh thần trong tinh túy của nó khi xử lý hay phán đoán các thái độ trí tuệ, các mối quan hệ xã hội, các kinh nghiệm vật chất.

Reading 262-123

Bài đọc 262-123

Q: Give a definition of Spirit which may be given in the lesson.

Hỏi: Xin cho một định nghĩa về Tinh thần có thể được đưa vào bài học.

A: Spirit is the First Cause, the primary beginning, the motivative influence—as God is Spirit.

Đáp: Tinh thần là Nguyên Nhân Đầu Tiên, khởi nguyên căn bản, ảnh hưởng thúc đẩy —vì Thượng đế là Tinh thần.

Reading 2533-1

There may be the greater expression materially of mental and spiritual aspects of each soul. While body is subject to all the influences of materiality, it may be controlled—the emotions thereof—by the mind. And the mind may be directed by spirit. Spirit is that portion of the First Cause which finds expression in all that is everlasting in the consciousness of mind *or* matter.

Bài đọc 2533-1

Có thể có biểu hiện lớn hơn về mặt vật chất của các phương diện trí tuệ và tinh thần nơi mỗi linh hồn. Dù thể chịu mọi ảnh hưởng của vật chất tính, nó—các cảm xúc của nó—có thể được thể trí kiểm soát. Và thể trí có thể được tinh thần hướng dẫn. Tinh thần là phần của Nguyên Nhân Đầu Tiên tìm thấy biểu hiện trong tất cả những gì vĩnh cửu trong tâm thức của thể trí *hay* vật chất.

Reading 900-16

Q: Explain the various planes of eternity, in their order of development, or rather explain to us the steps through which the soul must pass to climb back into the arms of beloved God.

A: These, we see, must be manifest only as the finite mind in the flesh. As in the spirit forces, the development comes through the many changes, as made manifest in the evolution of man.

In the development in eternity's realm, is that a finite force as made of creation may become one with the Creator, as a unit, atom, or vibration, becomes one with the universal forces. When separated, as each were in the beginning, with the many changes possible in the material forces, the development then comes, that each spirit entity, each earth entity, the counterpart of the spirit entity, may become one with the Creator, even as the ensample to man's development through flesh, made perfect in every manner; though taking on flesh, yet without spot or blemish, never condemning, never finding fault, never bringing accusation against any, making the will one with the Father, as was in the beginning. For, without passing through

Bài đọc 900-16

Hỏi: Xin giải thích các cõi khác nhau của vĩnh cửu, theo thứ tự phát triển của chúng, hay đúng hơn xin giải thích cho chúng tôi các bước mà linh hồn phải đi qua để leo trở về trong vòng tay của Thượng đế kính yêu.

Đáp: Những điều này, chúng ta thấy, chỉ phải được biểu lộ như thể trí hữu hạn trong xác thịt. Như trong các mãnh lực tinh thần, sự phát triển đến qua nhiều biến đổi, như được biểu lộ trong sự tiến hoá của con người.

Trong sự phát triển nơi cõi giới của vĩnh cửu, đó là một mãnh lực hữu hạn được tạo nên từ sáng tạo có thể trở nên hợp nhất với Đấng Sáng Tạo, như một đơn vị, nguyên tử, hay rung động, trở nên hợp nhất với các mãnh lực phổ quát. Khi bị phân ly, như mỗi thực thể đã từng ở lúc ban đầu, với nhiều biến đổi có thể có trong các mãnh lực vật chất, sự phát triển khi ấy đến để mỗi thực thể tinh thần, mỗi thực thể trần thế, đối phần của thực thể tinh thần, có thể trở nên hợp nhất với Đấng Sáng Tạo, ngay như gương mẫu cho sự phát triển của con người qua xác thịt, được làm cho hoàn hảo trong mọi cách; dù mang lấy xác thịt, nhưng không tì vết hay khiếm khuyết, không bao giờ kết án, không bao giờ tìm lỗi, không bao giờ đưa ra lời buộc tội chống lại bất cứ ai,

each and every stage of development, there is not the correct vibration to become one with the Creator, beginning with the first vibration, as is of the spirit quickened with the flesh, and made manifest in material world (earth's plane).

làm cho ý chí trở nên một với Cha, như đã có từ ban đầu. Vì nếu không đi qua từng và mọi giai đoạn phát triển, sẽ không có rung động đúng đắn để trở nên hợp nhất với Đấng Sáng Tạo, bắt đầu bằng rung động đầu tiên, vốn thuộc về tinh thần được làm sống động cùng xác thịt, và được biểu lộ trong thế giới vật chất, cõi Trái Đất.

Then, in the many stages of development, throughout the universal, or in the great system of the universal forces, and each stage of development made manifest through flesh, which is the testing portion of the universal vibration. In this manner then, and for this reason, all made manifest in flesh, and development, through the eons of time, space, and *called* eternity.

Rồi, trong nhiều giai đoạn phát triển, khắp vũ trụ, hay trong hệ thống vĩ đại của các mãnh lực phổ quát, và mỗi giai đoạn phát triển được biểu lộ qua xác thịt, vốn là phần thử thách của rung động phổ quát. Vậy theo cách này, và vì lý do này, tất cả được biểu lộ trong xác thịt, và phát triển, qua các đại kiếp của thời gian, không gian, và điều được *gọi* là vĩnh cửu.

Q: What is this spirit entity in the body, [900], and how may he develop it in the right direction?

Hỏi: Thực thể tinh thần này trong thể xác, [900], là gì, và ông có thể phát triển nó theo hướng đúng bằng cách nào?

A: This is only the portion that develops other than in the earth's plane. Spirit entity. For soul's development is in the earth's plane. The spirit entity is in the spirit plane.

Đáp: Đây chỉ là phần phát triển khác với phần ở cõi Trái Đất. Thực thể tinh thần. Vì sự phát triển của linh hồn ở trong cõi Trái Đất. Thực thể tinh thần ở trong cõi tinh thần.

Q: Does the spirit entity have a separate consciousness apart from the physical, and is it as the consciousness of [900] when he dreams, or has visions, while asleep?

Hỏi: Thực thể tinh thần có một tâm thức riêng biệt tách khỏi thể xác không, và nó có giống như tâm thức của [900] khi ông mơ, hay có linh ảnh, trong lúc ngủ không?

A: The spirit entity is a thing apart from any earthly connection in sleep, yet connected. For the earthly or material consciousness is ever tempered with material conditions; the superconsciousness with the consciousness between soul and spirit, and partakes of the spiritual forces principally. In consciousness we find only projections of subconscious and superconscious, which conditions project themselves in dreams, visions, unless entered into the

Đáp: Thực thể tinh thần là một điều tách biệt khỏi mọi liên hệ trần thế trong giấc ngủ, tuy vẫn được nối kết. Vì tâm thức trần thế hay vật chất luôn được điều hòa bởi các tình trạng vật chất; siêu thức bởi tâm thức giữa linh hồn và tinh thần, và chủ yếu dự phần vào các mãnh lực tinh thần. Trong tâm thức, chúng ta chỉ thấy những phóng chiếu của tiềm thức và siêu thức, những tình trạng ấy tự phóng chiếu trong các giấc mơ, linh ảnh, trừ khi đi vào các mãnh lực siêu thức. Trong tâm thức của các mãnh lực

superconscious forces. In the consciousness of earthly or material forces there enters all the attributes of the physical, fleshly body. In the subconscious there enters the attributes of soul forces, and of the conscious forces. In the superconscious there enters the subconscious forces, and spiritual discernment and development.

trần thế hay vật chất, tất cả các thuộc tính của thể xác bằng xương thịt đi vào. Trong tiềm thức, các thuộc tính của mãnh lực linh hồn và của các mãnh lực hữu thức đi vào. Trong siêu thức, các mãnh lực tiềm thức, cùng sự phân biện tinh thần và sự phát triển tinh thần đi vào.

Reading 900-24

Bài đọc 900-24

Q: Have the lower forms of creation, such as animals, any life in the spirit plane?

Hỏi: Các hình thức sáng tạo thấp hơn, như động vật, có sự sống nào trong cõi tinh thần không?

A: All have the spirit force.

Đáp: Tất cả đều có mãnh lực tinh thần.

Reading 4866-2

Bài đọc 4866-2

What it [the self] would work toward must have a great deal to do with what may be called an entirely successful operation, an entirely successful development for the body; for what the body sets as its ideal, whether that which is wholly of the material or that which is a well balanced spiritual, mental and material condition, will be those developments; for the activity —whether of wholly material conditions, mental conditions, or of spiritual conditions—is the *spirit* with which an entity, a body, goes about its activity. If the life is to become wholly mechanical, or wholly material minded, then only the material will be the natural result, and this will *not* bring contentment—nor will it satisfy. If the ideal will be set as a well-balanced self, knowing that the spirit, the life—that is, the spirit *is* the life, the mental attitude is the development or the builder —then the results will be in that comparison as to the activity that is given in respect to these attitudes.

Điều mà nó [bản thân] hướng tới phải liên quan rất nhiều đến điều có thể được gọi là một vận hành hoàn toàn thành công, một sự phát triển hoàn toàn thành công cho thể xác; vì điều thể xác đặt làm lý tưởng của nó, dù là điều hoàn toàn thuộc vật chất hay là một tình trạng tinh thần, trí tuệ và vật chất được cân bằng tốt, thì những phát triển ấy sẽ như vậy; vì hoạt động—dù thuộc các tình trạng hoàn toàn vật chất, các tình trạng trí tuệ, hay các tình trạng tinh thần—là *tinh thần* mà với nó một thực thể, một thể xác, tiến hành hoạt động của mình. Nếu đời sống trở nên hoàn toàn máy móc, hay hoàn toàn thiên về vật chất, thì chỉ vật chất sẽ là kết quả tự nhiên, và điều này sẽ *không* đem lại sự mãn nguyện—cũng không làm thỏa mãn. Nếu lý tưởng được đặt là một bản thân cân bằng tốt, biết rằng tinh thần, sự sống—nghĩa là, tinh thần *là* sự sống, thái độ trí tuệ là sự phát triển hay đấng kiến tạo —thì các kết quả sẽ tương ứng với hoạt động được ban ra liên quan đến các thái độ này.

Reading 4595-1

Bài đọc 4595-1

The sympathetic forces [are] the seat of all of the soul and spirit forces [in the physical body].

Các mãnh lực giao cảm [là] trụ sở của tất cả các mãnh lực linh hồn và tinh thần [trong thể xác].

Editor's Note: The sympathetic nervous system includes the seven endocrine glands, which other Cayce readings identify as the physical portions of the seven chakras.

Ghi chú của Biên tập viên: Hệ thần kinh giao cảm bao gồm bảy tuyến nội tiết, mà các bài đọc khác của Cayce xác định là những phần hồng trần của bảy luân xa.

Reading 3744-2

Bài đọc 3744-2

Q: Please give a definition of psychic phenomena.

Hỏi: Xin cho một định nghĩa về các hiện tượng thông linh.

A: *Psychic* means of the *Spirit* or *Soul*, for cooperation of the Phenomena, or manifestation of the workings of those forces within the individual, or through the individual, from whom such phenomena, or of such phases of the working of the spirit and soul, to bring the actions of these to the physical plane, Phenomena meaning only the act itself, brought to the attention, or manifested in such a way as to bring the attention of an individual to the work itself.

Đáp: *Thông linh* có nghĩa là thuộc về *Tinh thần* hay *Linh hồn*, vì sự hợp tác của Hiện Tượng, hay sự biểu lộ các hoạt động của những mãnh lực ấy bên trong cá nhân, hoặc qua cá nhân, từ người mà những hiện tượng ấy phát sinh, hay thuộc các giai đoạn như thế của hoạt động tinh thần và linh hồn, nhằm đưa các hành động này đến cõi hồng trần; Hiện Tượng chỉ có nghĩa là chính hành vi, được đưa đến sự chú ý, hay được biểu lộ theo cách khiến sự chú ý của một cá nhân hướng đến chính công việc ấy.

Psychic in the broader sense meaning spirit, soul, or the imagination of the mind, when attuned to the various phases of either of these two portions of the entity of an individual, or from the entity of others who are passed into the other planes than the physical or material; yet in the broader sense, the Phenomena of Psychic forces is as material as the forces that become visible to the material or physical plane.

Thông linh theo nghĩa rộng hơn có nghĩa là tinh thần, linh hồn, hay sự tưởng tượng của thể trí, khi được điều hợp với các giai đoạn khác nhau của một trong hai phần này của thực thể nơi một cá nhân, hoặc từ thực thể của những người khác đã đi vào các cõi khác hơn cõi hồng trần hay vật chất; tuy nhiên, theo nghĩa rộng hơn, Hiện Tượng của các mãnh lực thông linh cũng vật chất như các mãnh lực trở nên hữu hình đối với cõi vật chất hay hồng trần.

Psychic forces cover many various conditions, depending upon the development of the individual, or how far distant the entity is from the plane of spirit and soul forces.

Các mãnh lực thông linh bao trùm nhiều tình trạng khác nhau, tùy thuộc vào sự phát triển của cá nhân, hay thực thể ở xa cõi của các mãnh lực tinh thần và linh hồn đến mức nào.

Psychic means not understood from the physical, or material, or conscious mind.

Thông linh có nghĩa là không được thấu hiểu từ thể trí hồng trần, hay vật chất, hay hữu thức.

Psychic means that of the mind presenting the soul and the spirit entity as manifested in the individual mind. Then taking the phases of that force, we find all Psychic Phenomena or force, presented through one of the acknowledged five senses of the physical or material body—these being used as the mode of manifesting to individuals. Hence we would have in the truest sense, *psychic*, meaning the expression to the material world of the latent, or hidden sense of the soul and spirit forces, whether manifested from behind, or in and through the material plane.

Thông linh có nghĩa là điều thuộc thể trí trình hiện linh hồn và thực thể tinh thần như được biểu lộ trong thể trí cá nhân. Rồi khi xét các giai đoạn của mãnh lực ấy, chúng ta thấy tất cả Hiện Tượng hay mãnh lực Thông linh được trình hiện qua một trong năm giác quan được thừa nhận của thể xác hay thể vật chất—những giác quan này được dùng như phương thức biểu lộ cho các cá nhân. Do đó, theo nghĩa chân thực nhất, chúng ta sẽ có *thông linh*, nghĩa là sự biểu hiện ra thế giới vật chất của giác quan tiềm tàng, hay ẩn kín, của các mãnh lực linh hồn và tinh thần, dù được biểu lộ từ phía sau, hay trong và qua cõi vật chất.

Editor's Note: Cayce saw a distinction between our soul and our spirit, as indicated in this next reading.

Ghi chú của Biên tập viên: Cayce thấy có sự phân biệt giữa linh hồn và tinh thần của chúng ta, như được chỉ ra trong bài đọc tiếp theo này.

Reading 900-17

Bài đọc 900-17

Q: It has been given that the soul is the spiritual force that animates or gives life to the body. What is spirit? What is spiritual force? Is it corporeal or incorporeal? Where may we find the soul force in the body—in the brain, nerve centers or where?

Hỏi: Đã được ban rằng linh hồn là mãnh lực tinh thần làm linh hoạt hay ban sự sống cho thể xác. Tinh thần là gì? Mãnh lực tinh thần là gì? Nó hữu hình hay vô hình? Chúng ta có thể tìm thấy mãnh lực linh hồn trong thể xác ở đâu—trong bộ não, các trung tâm thần kinh hay nơi nào?

A: There is a vast deal of difference between spiritual and soul forces, for, as given, each force there has been set guards or bounds. Spirit forces are the animation of *all life* giving life-producing forces in animate or inanimate forces. Spiritual elements become corporeal when we speak of the spiritual body in a spiritual entity; then composed of spirit, soul and the superconsciousness.

Đáp: Có một sự khác biệt rất lớn giữa các mãnh lực tinh thần và các mãnh lực linh hồn, vì, như đã được ban, mỗi mãnh lực ở đó đều đã được đặt những người canh giữ hay những giới hạn. Các mãnh lực tinh thần là sự linh hoạt của *toàn thể sự sống*, ban các mãnh lực tạo sinh trong những mãnh lực hữu sinh hay vô sinh. Các nguyên tố tinh thần trở nên hữu hình khi chúng ta nói về thể tinh thần trong một thực thể tinh thần; khi ấy nó được hợp thành bởi

tinh thần, linh hồn và siêu thức.

In the soul forces, and its dwelling in man, we find the animation, the spiritual element, the soul that developing element, and contained in the brain, in the nerve, in the centers of the whole system. As to the specific centers, nearer those centers of the sensory system, physically speaking.

Trong các mãnh lực linh hồn, và nơi cư ngụ của nó trong con người, chúng ta thấy sự linh hoạt, nguyên tố tinh thần, linh hồn như nguyên tố đang phát triển, và được chứa trong bộ não, trong thần kinh, trong các trung tâm của toàn bộ hệ thống. Còn về các trung tâm cụ thể, thì gần hơn với các trung tâm của hệ thống giác quan, nói theo phương diện hồng trần.

In the conditions, then, we find when soul and spirit take flight from the animate forces of an human, we find the deadening of all the centers of the sensory system, with the vitality of the solar plexus system, with the gland of the medulla oblongata, these then controlling the forces, and the life becomes extinct, with soul and spirit, with the super-conscious forces, gone.

Vậy, trong các tình trạng ấy, khi linh hồn và tinh thần lìa khỏi các mãnh lực linh hoạt của một con người, chúng ta thấy tất cả các trung tâm của hệ thống giác quan trở nên tê liệt, cùng với sinh lực của hệ tùng thái dương, cùng tuyến hành tủy; khi ấy những điều này kiểm soát các mãnh lực, và sự sống tắt lịm, với linh hồn và tinh thần, cùng các mãnh lực siêu thức, đã ra đi.

Then, we have as this:

Vậy, chúng ta có điều này:

Spiritual element, the vitality, produces the motive forces of the entity, whether physical or spiritual. Spiritual forces being the life, the reproductive principle; the soul the development principle. As we have manifested, or illustrated, in the physical body in nerve tissue: There becomes that principle of the nerve action and the nerve in action. That is, with the expression of some condition bringing distress in the body, the active principle is the spirit. The nerve is the soul, for development.

Nguyên tố tinh thần, tức sinh lực, tạo ra các mãnh lực động cơ của thực thể, dù là hồng trần hay tinh thần. Các mãnh lực tinh thần là sự sống, nguyên khí sinh sản; linh hồn là nguyên khí phát triển. Như chúng ta đã biểu lộ, hay minh họa, trong thể xác nơi mô thần kinh: Có nguyên khí của hoạt động thần kinh và dây thần kinh trong hoạt động. Nghĩa là, với sự biểu hiện của một tình trạng nào đó đem lại đau khổ trong thể xác, nguyên khí hoạt động là tinh thần. Dây thần kinh là linh hồn, để phát triển.

Q: What happens to the conscious mind forces and physical forces at death?

Hỏi: Điều gì xảy ra với các mãnh lực thể trí hữu thức và các mãnh lực hồng trần khi chết?

A: The conscious mind forces either are in the soul's development, and in the superconsciousness, or left with that portion of material forces which goes to the reclaiming, or remoulding, of physical bodies, for indwelling of spiritual entities.

Đáp: Các mãnh lực thể trí hữu thức hoặc ở trong sự phát triển của linh hồn, và trong siêu thức, hoặc bị bỏ lại với phần mãnh lực vật chất đi vào việc thu hồi, hay tái tạo, các thể xác, để các thực thể tinh thần cư ngụ.

Reading 257-238

Q: Did I conduct myself properly with the people I have met so far at the War Department?

A: We do not find fault, but this of course should be determined by self—rather than from other sources. Remember, these conditions exist, and keep this ever before thee: The real intent and purpose in declarations call from the spiritual forces that influence which is for good or bad. That, to be sure, is free will. Hence the injunctions as have been so oft given the body—do not appear to be that ye really are not. Be sincere with self and ye will not be false or insincere with others. The spirit of truth brings the outward appearance of that desire first suggested, if the body and mind are in keeping with that as would be pleasing to the influences or forces called God. For, the declaration of each soul sets in motion that spirit. What spirit do ye entertain? Truth, justice, mercy, love, patience, brotherly kindness? Or self, self-praise, self-glory that ye may be wellspoken of materially? These choices are made by the individual. Their results, their effects in the lives of individuals are such as to determine spiritual success, material success, or a well-rounded mental, spiritual *and* material success. For, the earth is the Lord's and the fulness thereof. The abilities that have been lent thee, keep inviolate—if ye would be in keeping with His purposes with thee.

Thou hast the ability to bring truth and light to many. These are then within thine own keeping, according to the manner in which ye conduct thyself before others. With what spirit, with what purpose do ye

Bài đọc 257-238

Hỏi: Tôi đã cư xử đúng đắn với những người tôi đã gặp cho đến nay tại Bộ Chiến tranh chưa?

Đáp: Chúng tôi không tìm lỗi, nhưng dĩ nhiên điều này nên do chính bản thân xác định—hơn là từ các nguồn khác. Hãy nhớ, những tình trạng này hiện hữu, và hãy luôn giữ điều này trước mặt ngươi: Ý định và mục đích thật sự trong các lời tuyên bố kêu gọi từ các mãnh lực tinh thần ảnh hưởng lành hay dữ. Điều đó, chắc chắn, là ý chí tự do. Do đó, các lời huấn thị đã được ban rất thường xuyên cho thể này—đừng tỏ ra là điều mà các ngươi thật sự không phải. Hãy chân thành với bản thân, và các ngươi sẽ không giả dối hay thiếu chân thành với người khác. Tinh thần chân lý đem lại vẻ ngoài của ước muốn được gợi lên trước tiên, nếu thể xác và thể trí hòa hợp với điều làm đẹp lòng các ảnh hưởng hay mãnh lực được gọi là Thượng đế. Vì lời tuyên bố của mỗi linh hồn khởi động tinh thần ấy. Các ngươi nuôi dưỡng tinh thần nào? Chân lý, công lý, lòng thương xót, tình thương, sự kiên nhẫn, lòng nhân ái huynh đệ? Hay bản thân, sự tự khen, sự tự tôn để các ngươi có thể được nói tốt về mặt vật chất? Những chọn lựa này do cá nhân thực hiện. Kết quả của chúng, ảnh hưởng của chúng trong đời sống các cá nhân, là những điều quyết định thành công tinh thần, thành công vật chất, hay một thành công trí tuệ, tinh thần *và* vật chất viên mãn. Vì Trái Đất là của Chúa và sự sung mãn của nó cũng vậy. Những khả năng đã được cho ngươi mượn, hãy giữ bất khả xâm phạm—nếu các ngươi muốn hòa hợp với các mục đích của Ngài dành cho ngươi.

Ngươi có khả năng đem chân lý và ánh sáng đến cho nhiều người. Vậy những điều này nằm trong sự gìn giữ của chính ngươi, tùy theo cách các ngươi cư xử trước người khác. Các ngươi phụng sự với tinh thần

serve?

Reading 816-3

Much of that the entity has thought, has experienced, is cherished more from within. Yet, if there were some changes in these directions, there may be a greater joy in the living in this experience. For while that sojourn gives those influences which make for abilities in being able to cope with conditions and experiences in the lives of individuals and groups and masses, if these are held only in self and not given out with that love of service, for the abilities within self to give expressions of the love of a divine Father, they may become stumblingblocks in thine experience. For all force, all manifestations in materiality are the expressions of spirit, and are *prompted* by same. Are these influences of the divine, or dost thou cherish those that at times may become questioned? Know in what, in whom, thou hast believed, and know whether it be of a constructive or of a growing influence for the spirit of truth or not. For the promise is given to all, "My spirit beareth witness with thy spirit as to whether thou art choosing good or evil in all of thy ways."

nào, với mục đích nào?

Bài đọc 816-3

Nhiều điều thực thể đã nghĩ, đã kinh nghiệm, được trân quý nhiều hơn từ bên trong. Tuy vậy, nếu có vài thay đổi theo những hướng này, có thể có sự hoan hỉ lớn hơn trong đời sống của kinh nghiệm này. Vì dù cuộc lưu trú ấy ban những ảnh hưởng tạo nên các khả năng để có thể ứng phó với các tình trạng và kinh nghiệm trong đời sống của cá nhân, nhóm và quần chúng, nếu những khả năng này chỉ được giữ trong bản thân và không được trao ra với tình thương phụng sự, vì các khả năng bên trong bản thân nhằm biểu hiện tình thương của một Cha thiêng liêng, chúng có thể trở thành những chướng ngại trong kinh nghiệm của ngươi. Vì mọi mãnh lực, mọi biểu lộ trong vật chất tính đều là các biểu hiện của tinh thần, và được *thúc đẩy* bởi tinh thần ấy. Những ảnh hưởng này thuộc về thiêng liêng, hay ngươi trân quý những điều đôi khi có thể bị nghi vấn? Hãy biết ngươi đã tin vào điều gì, vào ai, và biết liệu điều ấy có thuộc về một ảnh hưởng xây dựng hay tăng trưởng cho tinh thần chân lý hay không. Vì lời hứa được ban cho tất cả: "Tinh thần của ta làm chứng cùng tinh thần của ngươi về việc ngươi đang chọn thiện hay ác trong mọi đường lối của ngươi."

Reading 1257-1

Know that the *living* forces of thy God are *active!* Not as of stone or wood but as the spirit of truth that casteth out fear, that bringeth peace, that bringeth harmony, that bringeth those things that make for the associations with thy fellow man as a better neighbor, a better sister, a better daughter, a better mother, a better citizen.

Bài đọc 1257-1

Hãy biết rằng các mãnh lực *sống động* của Thượng đế ngươi đang *hoạt động!* Không như đá hay gỗ, mà như tinh thần chân lý xua đuổi sợ hãi, đem lại bình an, đem lại hòa hợp, đem lại những điều tạo nên các mối liên hệ với đồng loại của ngươi như một người láng giềng tốt hơn, một người chị em tốt hơn, một người con gái tốt hơn, một người mẹ tốt hơn, một công dân tốt hơn.

Reading 1265-1

What, then, *is* thine ideal? Is it founded in that ye yourself may do, or that in which ye may be the *channel* through which others may find *their* association with a *living* God, a living ideal, a living love, a living faith, a living experience of joy? *These* be they which are of the truth, and thus grow as does the spirit of truth.

Bài đọc 1265-1

Vậy, lý tưởng của ngươi *là* gì? Nó được đặt nền trên điều chính các ngươi có thể làm, hay trên điều trong đó các ngươi có thể là *kênh dẫn* qua đó người khác có thể tìm thấy mối liên hệ *của họ* với một Thượng đế *sống động*, một lý tưởng sống động, một tình thương sống động, một đức tin sống động, một kinh nghiệm sống động của sự hoan hỉ? *Những điều này* là những gì thuộc về chân lý, và nhờ vậy tăng trưởng như tinh thần chân lý tăng trưởng.

7 – 7

Spirit Is the Real Life – Tinh Thần Là Sự Sống Thật

Reading 1998-1

But know, all has its concept in spirit—then mind; and mind is the builder.

Bài đọc 1998-1

Nhưng hãy biết, mọi sự đều có quan niệm của nó trong tinh thần—rồi trong thể trí; và thể trí là đấng kiến tạo.

Reading 1999-1

For remember, *mind* is the builder between the things spiritual (from which all emanate) and that which is material (which is the manifestation that mind seeks to bring ever into the experience of all).

Bài đọc 1999-1

Vì hãy nhớ, *thể trí* là đấng kiến tạo giữa những điều tinh thần, từ đó mọi sự xuất lộ, và điều thuộc vật chất, là sự biểu lộ mà thể trí luôn tìm cách đưa vào kinh nghiệm của tất cả.

Reading 2062-1

Hence again the injunction—look upon all phases; for there is the mental, the material and the spiritual, and these are the phases of man's reaction and man's activity. Do not apply the law of the spiritual in material things, nor the material in spiritual things. Remember that mind is the builder, and the spirit giveth life. And as ye use and dwell upon such, be sure thy

Bài đọc 2062-1

Do đó, một lần nữa là lời huấn thị—hãy nhìn vào mọi giai đoạn; vì có trí tuệ, vật chất và tinh thần, và đây là các giai đoạn phản ứng của con người và hoạt động của con người. Đừng áp dụng định luật của tinh thần vào những điều vật chất, cũng đừng áp dụng vật chất vào những điều tinh thần. Hãy nhớ rằng thể trí là đấng kiến tạo, và tinh thần ban sự sống. Và khi các ngươi sử

ideal is in Him.

dụng và suy ngẫm về những điều như thế, hãy chắc rằng lý tưởng của ngươi ở trong Ngài.

Reading 2247-1

Bài đọc 2247-1

But keep the spiritual life first. The mental and material should be the outgrowth, the result of spiritual attainments.

Nhưng hãy đặt đời sống tinh thần trước hết. Trí tuệ và vật chất phải là sự phát sinh, là kết quả của các thành tựu tinh thần.

Reading 2281-1

Bài đọc 2281-1

Depart not from the faith thou findest in Him, and may it be renewed as the spirit ever is within thee. For the spirit is the life. The life is the purpose, the desire. Make them sure in Him.

Đừng rời khỏi đức tin mà ngươi tìm thấy trong Ngài, và mong rằng nó được đổi mới như tinh thần luôn ở trong ngươi. Vì tinh thần là sự sống. Sự sống là mục đích, là ước muốn. Hãy làm cho chúng chắc chắn trong Ngài.

Reading 2322-2

Bài đọc 2322-2

Know that all must first be conceived from the spiritual, and then magnified or grown through the mental application as an experience coming into material application in the lives of others.

Hãy biết rằng trước hết mọi sự phải được thai nghén từ tinh thần, rồi được phóng đại hay tăng trưởng qua sự áp dụng trí tuệ như một kinh nghiệm đi vào sự áp dụng vật chất trong đời sống của người khác.

Q: Can suggestions be made as to how self mastery can be developed; that is, will power and initiative?

Hỏi: Có thể đưa ra các gợi ý về cách phát triển sự tự chủ; tức là ý chí và tính chủ động không?

A: Study that from the spiritual angle, if there would be that power, that might to succeed. For, as has been given, all first finds concept in the spiritual. The mental is the builder. This is true in planning the life, the relationships, and every phase of man's existence or experience.

Đáp: Hãy nghiên cứu điều đó từ góc độ tinh thần, nếu muốn có quyền năng ấy, sức mạnh ấy để thành công. Vì, như đã được ban, mọi sự trước hết tìm thấy quan niệm trong tinh thần. Thể trí là đấng kiến tạo. Điều này đúng trong việc hoạch định đời sống, các mối quan hệ, và mọi giai đoạn của hiện tồn hay kinh nghiệm của con người.

Reading 2328-1

Bài đọc 2328-1

First, know thine own ideals—physical, mental, spiritual. Know that the spiritual and mental, and the material, must arise from that which is of spiritual concept; for

Trước hết, hãy biết các lý tưởng của chính ngươi—hồng trần, trí tuệ, tinh thần. Hãy biết rằng tinh thần và trí tuệ, cũng như vật chất, phải phát sinh từ điều thuộc về quan

only the spirit *and* mental are eternal, and only that of the mental that is spiritual in its concept—or creative in its relationships to things, conditions, experiences, places or individuals.

niệm tinh thần; vì chỉ tinh thần *và* trí tuệ là vĩnh cửu, và chỉ phần trí tuệ nào mang tính tinh thần trong quan niệm của nó—hay sáng tạo trong các mối quan hệ của nó với sự vật, tình trạng, kinh nghiệm, nơi chốn hay cá nhân.

Reading 2357-1

Bài đọc 2357-1

Yes, we have the body and those conditions as surround same, [2357]. Now, we find there are those conditions as are abnormal for this body, and these may, in the correct application of those conditions and elements necessary, be brought to a much better and a nearer normal functioning of this body. While conditions are aggravated at times, and while seemingly there is little that may be accomplished in the physical to correct some of the conditions that disturb the body, there should first be gained the consciousness by this body that there are those elements in the physical condition of each body that will bring that for the physical functioning of that body that necessary conditions for the body to meet the needs of the body, in the physical, then mental, the moral, and the spiritual welfare of the conditions. Spirit is life, whether related to the physical functioning of the atomic forces within the system or whether that of the mental being of a body, and these must coordinate in the proper direction one with another, just as much as it is necessary for a physical functioning organ to coordinate with the rest of the system. For instance, here, with this body, there have been times when seemingly little or nothing would be assimilated or digested by the body. The necessity of assimilation is as much necessary as the desire for food; for what profit it a body to desire to eat, will the food eaten not assimilate and build that necessary for the sustenance and replenishing of the physical body? There is seen in the physical forces that there has

Vâng, chúng ta có thể xác và các tình trạng bao quanh nó, [2357]. Bây giờ, chúng ta thấy có những tình trạng bất thường đối với thể xác này, và với việc áp dụng đúng các tình trạng và nguyên tố cần thiết, những điều này có thể được đưa đến một sự vận hành tốt hơn nhiều và gần bình thường hơn của thể xác này. Dù các tình trạng đôi khi trở nên trầm trọng, và dù dường như có rất ít điều có thể thực hiện ở hồng trần để sửa chữa một số tình trạng gây rối loạn cho thể xác, trước hết thể xác này cần đạt được tâm thức rằng trong tình trạng hồng trần của mỗi thể xác có những nguyên tố sẽ đem lại cho sự vận hành hồng trần của thể xác ấy những điều kiện cần thiết để thể xác đáp ứng các nhu cầu của thể xác, trong phúc lợi hồng trần, rồi trí tuệ, đạo đức và tinh thần của các tình trạng. Tinh thần là sự sống, dù liên hệ đến sự vận hành hồng trần của các mãnh lực nguyên tử trong hệ thống hay liên hệ đến hiện tồn trí tuệ của một thể xác, và những điều này phải phối hợp theo hướng đúng đắn với nhau, cũng như một cơ quan vận hành hồng trần cần phối hợp với phần còn lại của hệ thống. Chẳng hạn, ở đây, với thể xác này, đã có những lúc dường như ít hoặc không có gì được thể xác đồng hóa hay tiêu hóa. Sự cần thiết của đồng hóa cũng cần thiết như ước muốn thức ăn; vì một thể xác ham muốn ăn thì có ích gì, nếu thức ăn đã ăn không đồng hóa và không xây dựng điều cần thiết cho sự duy trì và bổ sung thể xác? Trong các mãnh lực hồng trần, người ta thấy rằng đã tồn tại, và vẫn tồn tại, những rối loạn nhất định trong hệ thần kinh. Những điều này liên quan đến cả hệ thần kinh não-tủy và hệ thần kinh

existed, and does exist, certain disturbances in the nervous system. These have to do with both the cerebro-spinal and sympathetic nerve system. In the physical functioning of a body, the subligations or impingements of nerve or nerve plexuses, or nerve branches, become a *physical* action, and these in their turn produced, or produce, physical results; while conditions or disturbances in plexus that control, or are controlled by certain reflexes from the cerebro-spinal to the sympathetic system, may not so easily be directed by the removal of pressure in a portion of the body. What is active upon such conditions, then, that these may be aided? That of the *physical* is the vibratory rate at which the nerve functions to produce coordination in the functioning of the system, as related to the *sensory* organism or as is seen with this body, there are disturbances in the functioning of *organs* of the sensory system. These organs possess, and have, their individual machine apparatus for the functioning of the system in the direction in which that organism or organ is to function, or its own modus operandi is within itself a portion of the whole, yet dependent upon the coordination of both the cerebro-spinal and sympathetic to function in its proper relation with that organ of the system, that that as is assimilated, that as is builded in the system, may produce that *necessary* for the proper vibratory forces as to bring the result of the condition desired, or, as in this case, in the hearing, or as in the feeling. The auditory forces, then, abnormal to the conditions as should be created in this body here...

giao cảm. Trong sự vận hành hồng trần của một thể xác, các lệch khớp hay chèn ép của thần kinh, các đám rối thần kinh, hay các nhánh thần kinh, trở thành một tác động *hồng trần*, và đến lượt chúng đã tạo ra, hay đang tạo ra, các kết quả hồng trần; trong khi các tình trạng hay rối loạn nơi đám rối kiểm soát, hay bị kiểm soát bởi những phản xạ nhất định từ hệ não-tủy sang hệ giao cảm, có thể không dễ dàng được điều hướng bằng việc loại bỏ áp lực ở một phần của thể xác. Vậy điều gì tác động lên các tình trạng như thế, để chúng có thể được trợ giúp? Điều thuộc về *hồng trần* là tốc độ rung động mà theo đó thần kinh vận hành để tạo ra sự phối hợp trong sự vận hành của hệ thống, khi liên hệ đến cơ cấu *giác quan*; hay như được thấy nơi thể xác này, có những rối loạn trong sự vận hành của các *cơ quan* thuộc hệ thống giác quan. Các cơ quan này sở hữu, và có, bộ máy riêng của chúng để hệ thống vận hành theo hướng mà cơ cấu hay cơ quan ấy phải vận hành, hay phương thức vận hành riêng của nó tự thân là một phần của toàn thể, nhưng vẫn tùy thuộc vào sự phối hợp của cả hệ não-tủy và hệ giao cảm để vận hành trong mối liên hệ đúng với cơ quan ấy của hệ thống, hầu điều được đồng hóa, điều được xây dựng trong hệ thống, có thể tạo ra điều *cần thiết* cho các mãnh lực rung động thích hợp nhằm đem lại kết quả của tình trạng được mong muốn, hoặc, như trong trường hợp này, trong thính giác, hay trong cảm giác. Vậy, các mãnh lực thính giác bất thường đối với những tình trạng đáng lẽ phải được tạo ra trong thể xác này ở đây...

Reading 2390-1

Bài đọc 2390-1

Numbers, too, become at times an influence; as three and its multiples being the phases of the entity in its various moods, or in its various manners of

Các con số đôi khi cũng trở thành một ảnh hưởng; như số ba và các bội số của nó là các giai đoạn của thực thể trong các tâm trạng khác nhau, hay trong các cách tìm kiếm

seeking. For, the entity finds—within itself—there *is* the physical, with all its emotions; the mental with its abilities to grasp and to build and to *change* the aspects of the physical if they be purely of the bodily forces or those conditions or thoughts or individual experiences; as well as the spiritual from which emanates the essence of all power, might and strength! Rely upon that more.

khác nhau của nó. Vì thực thể thấy—bên trong chính nó—*có* phần hồng trần, với tất cả các cảm xúc của nó; phần trí tuệ với các khả năng nắm bắt, xây dựng và *thay đổi* các phương diện của hồng trần, nếu chúng thuần thuộc về các mãnh lực của thể xác hay các tình trạng, tư tưởng hoặc kinh nghiệm cá nhân; cũng như phần tinh thần, từ đó xuất lộ tinh túy của mọi quyền năng, sức mạnh và lực lượng! Hãy nương tựa vào điều ấy nhiều hơn.

Reading 2408-1

Bài đọc 2408-1

In material manifestation, or the activities of these principles in a causation or three-dimensional world, one gradually realizes then the less of self and the more of world, one gradually realizes then the less of self and the more of the creative forces in the experience; thus bringing one closer to the understanding that like begets like—that what is sown in spirit may *grow* in mind, may find fruit in materiality—and that this changed may be just the reverse—that the dwelling upon material influence of selfish natures separates spirit from the control of mind, the builder.

Trong sự biểu lộ vật chất, hay các hoạt động của những nguyên khí này trong một thế giới nhân quả hay ba chiều, con người dần dần nhận ra ít bản thân hơn và nhiều thế giới hơn, con người dần dần nhận ra ít bản thân hơn và nhiều mãnh lực sáng tạo hơn trong kinh nghiệm; nhờ đó đưa con người đến gần hơn với sự thấu hiểu rằng giống nào sinh giống ấy—rằng điều được gieo trong tinh thần có thể *tăng trưởng* trong thể trí, có thể kết quả trong vật chất tính—và rằng khi điều này bị thay đổi, nó có thể trở thành điều hoàn toàn ngược lại—rằng việc chăm chú vào ảnh hưởng vật chất thuộc các bản chất ích kỷ sẽ tách tinh thần khỏi sự kiểm soát của thể trí, đấng kiến tạo.

Reading 2533-6

Bài đọc 2533-6

That is as the spirit. And as the spirit builds, as the spirit forms in its activity in mind, the mind becomes then the builder. The mind is not the spirit, it is a companion to the spirit; it builds a pattern. And this is the beginning of how self may raise that expectancy of its period of activity in the earth. And this is the beginning of thy ideal. Of what? Of that the soul should, does, will, can, must, accomplish in this experience!

Điều đó giống như tinh thần. Và khi tinh thần xây dựng, khi tinh thần tạo hình trong hoạt động của nó nơi thể trí, thể trí khi ấy trở thành đấng kiến tạo. Thể trí không phải là tinh thần, nó là bạn đồng hành của tinh thần; nó xây dựng một mô hình. Và đây là khởi đầu của cách bản thân có thể nâng cao sự kỳ vọng của nó về thời kỳ hoạt động của mình trên Trái Đất. Và đây là khởi đầu của lý tưởng của ngươi. Về điều gì? Về điều linh hồn nên, đang, sẽ, có thể, phải hoàn thành trong kinh nghiệm này!

Reading 2647-1

This is lack of self-confidence. This is lack of the *ideal* that is spiritual. For, know, all things material have first their inception in the spiritual. Then they give or take form in the mental, finding expression in the material. Illustrate this in that as brings to mind the concept of the music of nature, the music of the spheres, the music of the birds, the poetic expressions that oft rise to thy mind. These gradually give impressions.

Bài đọc 2647-1

Đây là thiếu lòng tự tin. Đây là thiếu *lý tưởng* mang tính tinh thần. Vì hãy biết, mọi sự vật chất trước hết có sự khởi phát của chúng trong tinh thần. Rồi chúng ban hay nhận hình tướng trong thể trí, tìm thấy biểu hiện trong vật chất. Hãy minh họa điều này bằng điều gợi lên trong thể trí quan niệm về âm nhạc của thiên nhiên, âm nhạc của các khối cầu, âm nhạc của chim muông, các biểu hiện thi ca thường trỗi lên trong thể trí ngươi. Những điều này dần dần tạo ra các ấn tượng.

Reading 2709-1

One of noble purposes, and given to good works towards others, especially that as relates to building of the mental abilities of an individual. In this respect there may be given that to the entity here, which—correlated with those ideas as have been and are being building within self towards self's development—would be well to apply in this present experience; that is, the life of every atomic force is the *spirit* of same. The mental is the builder, and the physical or sensuous manifestation is the result—and that life projects itself in that manner in which it is directed by that builded in the continuity of the life force as is radiated through that builded. See?

Bài đọc 2709-1

Một người có các mục đích cao quý, và hiến mình cho những công việc tốt lành hướng tới người khác, đặc biệt là điều liên quan đến việc xây dựng các khả năng trí tuệ của một cá nhân. Về phương diện này, có thể ban cho thực thể ở đây điều mà—khi được liên kết với những ý tưởng đã và đang được xây dựng bên trong bản thân hướng tới sự phát triển của bản thân—sẽ tốt nếu áp dụng trong kinh nghiệm hiện tại này; đó là, sự sống của mọi mãnh lực nguyên tử là *tinh thần* của chính nó. Trí tuệ là đấng kiến tạo, và sự biểu lộ hồng trần hay cảm giác là kết quả—và sự sống ấy tự phóng chiếu theo cách mà nó được điều hướng bởi điều đã được xây dựng trong sự liên tục của mãnh lực sự sống như được bức xạ qua điều đã được xây dựng. Thấy chứ?

Reading 2727-1

First, as to thy ideal of moral and mental relationships—know that these are altogether founded in spiritual aspects. For, as the body finds itself—it is body, mind, soul. The soul lives on, builded by the mind. The body is the material manifestation. Know thy ideal.

Bài đọc 2727-1

Trước hết, về lý tưởng của ngươi trong các mối quan hệ đạo đức và trí tuệ—hãy biết rằng những điều này hoàn toàn đặt nền trên các phương diện tinh thần. Vì, khi thể xác tìm thấy chính nó—nó là thể xác, thể trí, linh hồn. Linh hồn tiếp tục sống, được thể trí xây dựng. Thể xác là sự biểu lộ vật chất. Hãy biết lý tưởng của ngươi.

Reading 2747-1

First, find self—and know thy own ideal, spiritually, mentally, materially. And know that the material fadeth away, the mental may bring life or death according to the choice of the mind itself.

Then in mind and in body the entity must have its life in spirit. For, this alone abideth forever.

Bài đọc 2747-1

Trước hết, hãy tìm thấy bản thân—và biết lý tưởng của chính ngươi, về tinh thần, trí tuệ, vật chất. Và hãy biết rằng vật chất phai tàn, trí tuệ có thể đem lại sự sống hay cái chết tùy theo sự chọn lựa của chính thể trí.

Rồi trong thể trí và trong thể xác, thực thể phải có sự sống của mình trong tinh thần. Vì chỉ điều này còn lại mãi mãi.

Reading 2751-1

Q: How may I help my daughter, [...], to solve her marital problem?

A: These can best be studied in the light of those suggestions indicated as to the application of self through the various experiences in the earth.

Remember, if the spiritual is put first and foremost, if the purpose of an individual is in the *right* direction, the *material* happenings will eventually come right. These may at times appear confusing and as being contradictory, but the law of the Lord is *perfect*.

To enable an individual to find these is the understanding where *all* marital relationships may be best understood.

Individuals do not meet by chance. They *are* necessary in the experiences of others, though they may not always use their opportunities in a spiritual way or manner.

Thus the injunction—study to show thyself approved unto thy ideal, which *is* thy God. If ye make thyself god, if ye make thy hopes, thy wants, thy purposes thy god, they become selfish, they become monsters, they become destroying

Bài đọc 2751-1

Hỏi: Tôi có thể giúp con gái tôi, [...], giải quyết vấn đề hôn nhân của nó bằng cách nào?

Đáp: Những điều này có thể được nghiên cứu tốt nhất trong ánh sáng của các gợi ý đã được chỉ ra về việc áp dụng bản thân qua các kinh nghiệm khác nhau trên Trái Đất.

Hãy nhớ, nếu điều tinh thần được đặt trước hết và trên hết, nếu mục đích của một cá nhân đi theo hướng *đúng*, những diễn biến *vật chất* cuối cùng sẽ trở nên đúng đắn. Đôi khi những điều này có thể có vẻ rối rắm và mâu thuẫn, nhưng định luật của Chúa là *hoàn hảo*.

Giúp một cá nhân tìm thấy những điều này là sự thấu hiểu nhờ đó *mọi* mối quan hệ hôn nhân có thể được thấu hiểu tốt nhất.

Các cá nhân không gặp nhau do tình cờ. Họ *là* cần thiết trong các kinh nghiệm của người khác, dù họ không phải lúc nào cũng sử dụng các cơ hội của mình theo cách hay phương thức tinh thần.

Do đó lời huấn thị—hãy học để tỏ mình được chấp thuận trước lý tưởng của ngươi, vốn *là* Thượng đế của ngươi. Nếu các ngươi biến chính mình thành thượng đế, nếu các ngươi biến những hy vọng, những mong muốn, những mục đích của mình thành

influences.

thượng đế của mình, chúng trở nên ích kỷ, chúng trở thành quái vật, chúng trở thành những ảnh hưởng hủy diệt.

Teach, give instruction, even as ye did in the Egyptian experience. There ye aided. Now ye may aid; not by material.

Hãy dạy, hãy ban chỉ dẫn, như các ngươi đã làm trong kinh nghiệm Ai Cập. Ở đó các ngươi đã trợ giúp. Bây giờ các ngươi có thể trợ giúp; không phải bằng vật chất.

And *do not* condemn anyone!

Và *đừng* kết án bất cứ ai!

Reading 2772-1

Bài đọc 2772-1

For, life is God, or eternity, and thus is a continuous thing. Various consciousnesses in various spheres of activity are only as a part of the experience, as the mind is the controlling and the building force in the physical being. For, Mind is the Builder. That which is of the spirit is that which is proposed, while that in the physical is as the result of material application.

Vì sự sống là Thượng đế, hay vĩnh cửu, và do đó là một điều liên tục. Các tâm thức khác nhau trong các khối cầu hoạt động khác nhau chỉ là một phần của kinh nghiệm, vì thể trí là mãnh lực kiểm soát và xây dựng trong hiện tồn hồng trần. Vì Thể Trí là Đấng Kiến Tạo. Điều thuộc về tinh thần là điều được đề xuất, trong khi điều ở hồng trần là kết quả của sự áp dụng vật chất.

Reading 2776-1

Bài đọc 2776-1

Find thy ideal, spiritually, mentally and materially. Know that all force has its expression first in spirit. True, mind is the control—through that activity comes the material expression of same.

Hãy tìm lý tưởng của bạn, về mặt tinh thần, trí tuệ và vật chất. Hãy biết rằng mọi mãnh lực đều có biểu hiện trước hết trong tinh thần. Đúng vậy, thể trí là sự kiểm soát—qua hoạt động ấy mà biểu hiện vật chất của cùng điều đó xuất hiện.

Reading 2786-1

Bài đọc 2786-1

These may become stumblingblocks in the entity's experience even in the present. Look to that which is an ideal, and be sure it is founded in that of spiritual import. For, every fact has its inception in spirit; mind is the builder, the material expression is the outcome of one of these upon the other. The spirit is of creation, or God; the mind is as of an individual taking hold upon both materiality and spirituality. The choice is in the hands of

Những điều này có thể trở thành chướng ngại trong kinh nghiệm của thực thể, ngay cả trong hiện tại. Hãy hướng đến điều vốn là một lý tưởng, và hãy chắc chắn rằng nó được đặt nền trên điều có ý nghĩa tinh thần. Vì mọi sự kiện đều có khởi nguyên trong tinh thần; thể trí là đấng kiến tạo, biểu hiện vật chất là kết quả của một bên tác động lên bên kia. Tinh thần thuộc về sáng tạo, hay Thượng đế; thể trí giống như một cá nhân nắm giữ cả tính vật chất lẫn

the individual. Use thy talents well.

tính tinh thần. Sự chọn lựa nằm trong tay cá nhân. Hãy sử dụng tốt các tài năng của bạn.

Reading 2787-1

Bài đọc 2787-1

We find in Jupiter the universal consciousness. Notice its position, though, in thy awareness. Move it toward the front, rather than toward the end. For, first in spirit, then in mind, then is the materialization. For, mind is the builder; even as ye find thy body, thy mind, thy soul the three-dimensional experience of an individual that become comparable with the Father, the Son and the Holy Spirit. The Son is the Mind. He *is* the way. So the mind of self is the way.

Chúng ta thấy nơi Sao Mộc tâm thức phổ quát. Tuy nhiên, hãy lưu ý vị trí của nó trong nhận thức của bạn. Hãy đưa nó về phía trước, thay vì về phía cuối. Vì trước hết là trong tinh thần, rồi trong thể trí, rồi mới là sự hiện hình vật chất. Vì thể trí là đấng kiến tạo; cũng như các bạn thấy thể xác, thể trí, linh hồn của bạn là kinh nghiệm ba chiều của một cá nhân, trở nên có thể so sánh với Cha, Con và Chúa Thánh Thần. Con là Trí Tuệ. Ngài *là* con đường. Vậy thể trí của bản ngã là con đường.

Reading 2788-1

Bài đọc 2788-1

The entity seeks to know first causes. Remember, these arise from spiritual concepts. For, it is first in spirit, then in mind, then the material manifestation; whether this is association with individuals or things, or whether it has to do with universal activity as in the nature of things. For, it is the purpose with which individual man makes application to the things about him, that brings about the physical or material result. “With what spirit, with what purpose, do ye these things?”

Thực thể tìm cách biết các nguyên nhân đầu tiên. Hãy nhớ rằng những nguyên nhân này phát sinh từ các quan niệm tinh thần. Vì trước hết là trong tinh thần, rồi trong thể trí, rồi đến biểu hiện vật chất; dù đó là sự liên hệ với các cá nhân hay sự vật, hay dù nó liên quan đến hoạt động phổ quát như trong bản chất của vạn vật. Vì chính mục đích mà con người cá nhân áp dụng vào những sự vật quanh mình đem lại kết quả hồng trần hay vật chất. “Với tinh thần nào, với mục đích nào, các bạn làm những điều này?”

Reading 2801-1

Bài đọc 2801-1

Now, in the physical, mental and spiritual forces in this body, which complete the entity at this time, we have a good manifestation of the entity in a psychological understanding and manifestation of the psychology of an entity, for we find the mental rules in this entity, as it should in the earth plane, and the physical is under subjugation of the

Giờ đây, trong các mãnh lực hồng trần, trí tuệ và tinh thần nơi thể này, vốn hoàn chỉnh thực thể vào lúc này, chúng ta có một biểu hiện tốt đẹp của thực thể trong sự thấu hiểu tâm lý và biểu hiện của tâm lý một thực thể, vì chúng ta thấy trí tuệ cai quản trong thực thể này, như nó nên như vậy trên cõi trần, và thể xác nằm dưới sự chế ngự của các khuynh hướng trí tuệ của

mental proclivities of the entity. That is, we have in this entity one well rounded to a completion of the forces in the earth plane, for there is much spiritual understanding with the mental forces, and the entity needs only to keep all the forces well rounded in that straight and narrow way that leads to the perfect understanding.

thực thể. Nghĩa là, trong thực thể này chúng ta có một người được làm tròn đầy để hoàn tất các mãnh lực trên cõi trần, vì có nhiều sự thấu hiểu tinh thần đi cùng các mãnh lực trí tuệ, và thực thể chỉ cần giữ cho mọi mãnh lực được tròn đầy trong con đường thẳng và hẹp dẫn đến sự thấu hiểu hoàn hảo.

As to the physical conditions, we find in the present forces these are very good in many respects. There are some conditions that the body needs from the physical, from the mental, from the spiritual aspect, to be wary of, for the soul, spirit and the physical must ever remember the physical body, the material body, is but the temple through which the mental forces, with the will, builds to that I AM that must ever live, and without the perfect balanced forces the best cannot be given or manifested through the present entity's forces.

Về các tình trạng hồng trần, chúng ta thấy trong các mãnh lực hiện tại, chúng rất tốt theo nhiều phương diện. Có một vài tình trạng mà thể cần, từ phương diện hồng trần, trí tuệ, tinh thần, phải cẩn trọng; vì linh hồn, tinh thần và thể xác phải luôn nhớ rằng thể xác, thể vật chất, chỉ là ngôi đền qua đó các mãnh lực trí tuệ, cùng với ý chí, xây dựng hướng đến cái TA LÀ vốn phải luôn sống; và nếu không có các mãnh lực quân bình hoàn hảo thì điều tốt nhất không thể được trao ban hay biểu hiện qua các mãnh lực của thực thể hiện tại.

Reading 2813-1

Bài đọc 2813-1

First, know thy ideals—physical, mental and spiritual. And know the physical result is first conceived in spirit, acted upon by mind, and then manifested in the material —with what spirit ye entertain.

Trước hết, hãy biết các lý tưởng của bạn—hồng trần, trí tuệ và tinh thần. Và hãy biết rằng kết quả hồng trần trước hết được thụ thai trong tinh thần, được thể trí tác động lên, rồi biểu hiện trong vật chất—tùy theo tinh thần mà các bạn nuôi giữ.

Reading 2900-2

Bài đọc 2900-2

Know thy ideal spiritually, the application of same mentally, and ye will find the material things will come in their own way and time.

Hãy biết lý tưởng của bạn về mặt tinh thần, sự áp dụng của nó về mặt trí tuệ, và các bạn sẽ thấy những sự vật vật chất sẽ đến theo cách thức và thời điểm riêng của chúng.

For, in the material world the spiritual concept is the basis of the trend, or of the mind; and from same arises the material results. When such relationship, or when any relationship is altered otherwise, it may become a stumblingstone rather than a steppingstone for unfoldment.

Vì trong thế giới vật chất, quan niệm tinh thần là nền tảng của khuynh hướng, hay của thể trí; và từ đó phát sinh các kết quả vật chất. Khi mối quan hệ như thế, hay bất cứ mối quan hệ nào, bị thay đổi theo cách khác, nó có thể trở thành một viên đá vấp ngã thay vì một bậc đá cho sự khai mở.

Reading 2995-3

Know, then, that these also apply to the entity concerning same: The body, mind and soul of the entity are one. They are represented here as a physical body—very good in many respects. A very analytical mind, but as indicated, one who tends to draw judgements rather severely. Know that there are laws pertaining to such in mind as well as in spiritual and in material. For whatever there may be is first conceived in spirit. It is acted upon by mind. Dependent, then, upon what the mind of the entity holds as its ideal, or as to what form or manner it would give give by and through what spirit it would build in its mental self.

Bài đọc 2995-3

Vậy hãy biết rằng những điều này cũng áp dụng cho thực thể liên quan đến điều ấy: Thể xác, thể trí và linh hồn của thực thể là một. Chúng được biểu hiện ở đây như một thể xác—rất tốt theo nhiều phương diện. Một thể trí rất phân tích, nhưng như đã chỉ ra, là một người có khuynh hướng đưa ra các phán đoán khá nghiêm khắc. Hãy biết rằng có những định luật liên quan đến điều như thế trong thể trí cũng như trong tinh thần và vật chất. Vì bất cứ điều gì hiện hữu đều trước hết được thụ thai trong tinh thần. Nó được thể trí tác động lên. Vậy tùy thuộc vào điều mà thể trí của thực thể giữ làm lý tưởng của mình, hay tùy vào hình tướng hoặc cách thức mà nó muốn trao truyền bởi và qua tinh thần nào mà nó sẽ xây dựng trong bản ngã trí tuệ của mình.

Reading 3053-3

Many stress spirituality when the mind is used as the measuring stick. Many stress physical manifestation when mind is used as the measuring stick. Many interpret spiritual things and attempt to use physical activity as the measuring stick. Many attempt to interpret spiritual things, using the mind as the measuring stick. But each phase of thine own experience should be interpreted in its proper sphere of activity, so that when ye interpret thy music, thy love, thy friendships, thy associations, thy activities with others, it will be in the proper sphere according to thy whole purpose in the earth—to glorify thy Maker; if there would be the full interpretation of “The Lord thy God is one” and “Thou shalt love thy brother as thyself.” O that men would find, there is nothing mentioned here about the physical or the mind, but the spiritual attitude one takes in self respecting such!

Bài đọc 3053-3

Nhiều người nhấn mạnh tính tinh thần khi thể trí được dùng làm thước đo. Nhiều người nhấn mạnh biểu hiện hồng trần khi thể trí được dùng làm thước đo. Nhiều người diễn giải những điều tinh thần và cố gắng dùng hoạt động hồng trần làm thước đo. Nhiều người cố gắng diễn giải những điều tinh thần, dùng thể trí làm thước đo. Nhưng mỗi giai đoạn trong kinh nghiệm riêng của bạn phải được diễn giải trong khối cầu hoạt động thích hợp của nó, để khi các bạn diễn giải âm nhạc, tình thương, tình bạn, các mối liên hệ, các hoạt động của mình với người khác, điều đó sẽ ở trong khối cầu thích hợp theo toàn bộ mục đích của bạn trên Trái Đất—là tôn vinh Đấng Tạo Hóa của bạn; nếu muốn có sự diễn giải đầy đủ về “Đức Chúa, Thượng đế của ngươi, là một” và “Ngươi hãy yêu huynh đệ mình như chính mình.” Ôi, ước gì con người tìm thấy rằng ở đây không hề nói gì về thể xác hay thể trí, mà là thái độ tinh thần mà một người giữ trong bản thân đối với điều như

thế!

Reading 3064-1

When the Appliance is used, do use the period for meditation upon *spiritual* things; knowing that all healing, all correcting of the spiritual and of the mental life must come from the divine within, and the results in the physical being will be in keeping with that which is developed in the spiritual self.

Bài đọc 3064-1

Khi Thiết bị được sử dụng, hãy dùng khoảng thời gian ấy để tham thiền về những điều *tinh thần*; biết rằng mọi sự chữa lành, mọi sự điều chỉnh đời sống tinh thần và trí tuệ đều phải đến từ điều thiêng liêng bên trong, và các kết quả trong hữu thể hồng trần sẽ phù hợp với điều được phát triển trong bản ngã tinh thần.

Reading 3083-1

Yet, learn the lesson: that physical must be met in the physical, that mental must be met in the mental, and that spiritual is the directing force—but Mind is the Builder.

Bài đọc 3083-1

Tuy nhiên, hãy học bài học này: rằng điều hồng trần phải được đáp ứng trong hồng trần, điều trí tuệ phải được đáp ứng trong trí tuệ, và điều tinh thần là mãnh lực chỉ đạo—nhưng Trí Tuệ là Đấng Kiến Tạo.

Reading 3132-1

The material is of the earth-earthy. The spiritual is of the heavenly or the motivative forces. The mental is ever the builder.

Bài đọc 3132-1

Vật chất thuộc về đất—mang tính đất. Tinh thần thuộc về thiên thượng hay các mãnh lực thúc đẩy. Trí tuệ luôn là đấng kiến tạo.

That as would be manifested must first be in spirit, then in mind, then in material activity. For, this is the evolution of the earth, the evolution of things, the evolution of ideas and of ideals. For, He came into the earth that through Him man might have access again to the grace and mercy of those spiritual forces that are the directing ideals of each soul-entity.

Điều sẽ được biểu hiện trước hết phải ở trong tinh thần, rồi trong thể trí, rồi trong hoạt động vật chất. Vì đây là sự tiến hoá của Trái Đất, sự tiến hoá của vạn vật, sự tiến hoá của các ý tưởng và các lý tưởng. Vì Ngài đã đến Trái Đất để qua Ngài, con người có thể lại tiếp cận ân sủng và lòng thương xót của những mãnh lực tinh thần vốn là các lý tưởng chỉ đạo của mỗi linh hồn-thực thể.

Reading 3184-1

Then, these are the things the entity should analyze the more in self—as will be seen from the periods of expression in the earth—as to what are the promptings of the individual's urges. For each individual

Bài đọc 3184-1

Vậy đây là những điều thực thể nên phân tích nhiều hơn trong bản thân—như sẽ thấy từ các thời kỳ biểu hiện trên Trái Đất—về việc đâu là các thôi thúc của những xung lực cá nhân. Vì mỗi cá nhân tìm thấy

finds the motivative influence of its life within its own self, and that is correct—as was stated of old by the lawgiver; Think not as to who will descend from heaven to give a message or who would come from over the sea that ye might learn and understand. For lo it is within thine own heart, thine own mind. Thy body is indeed the temple of the living God. He has promised to meet thee and, know that all in the mental, all in the material, has its inception, it conception, in spirit, in purpose, in hope, in desire. Know thy relationship, then, first, with that ye hope for. For life (or God), immortality of the soul, is real; as may be seen from thine own urges—if ye analyze them correctly.

ảnh hưởng thúc đẩy của đời sống mình ở trong chính bản thân mình, và điều đó là đúng—như nhà lập pháp xưa đã nói; đừng nghĩ xem ai sẽ từ trời xuống để trao một thông điệp, hay ai sẽ từ bên kia biển đến để các bạn có thể học và thấu hiểu. Vì này, nó ở trong chính trái tim bạn, trong chính thể trí bạn. Thể xác của bạn quả thật là ngôi đền của Thượng đế hằng sống. Ngài đã hứa sẽ gặp bạn, và hãy biết rằng mọi điều trong trí tuệ, mọi điều trong vật chất, đều có khởi nguyên, có sự thụ thai của nó trong tinh thần, trong mục đích, trong hy vọng, trong dục vọng. Vậy trước hết, hãy biết mối quan hệ của bạn với điều bạn hy vọng. Vì sự sống, hay Thượng đế, sự bất tử của linh hồn, là có thật; như có thể thấy từ chính các xung lực của bạn—nếu các bạn phân tích chúng đúng cách.

Reading 3190-2

Bài đọc 3190-2

Q: In what way can the body control the physical through the mental?

Hỏi: Bằng cách nào thể có thể kiểm soát hồng trần qua trí tuệ?

A: The mental ever controls the physical, when guided in those channels that gives the awakening in the physical of the Divine in self. In that channel may the body guide the physical through the mental, for ever will we find that the "spirit beareth witness with My Spirit," as to the control to make the mental, the physical, the spiritual in the body One with *that force* giving the life in the body.

Đáp: Trí tuệ luôn kiểm soát hồng trần, khi được hướng dẫn trong những kênh đem lại sự thức tỉnh trong hồng trần về điều Thiêng Liêng nơi bản thân. Trong kênh đó, thể có thể hướng dẫn hồng trần qua trí tuệ, vì chúng ta sẽ luôn thấy rằng "tinh thần làm chứng với Tinh Thần của Ta," về sự kiểm soát nhằm làm cho trí tuệ, hồng trần, tinh thần trong thể trở thành Một với *mãnh lực ấy* vốn ban sự sống trong thể.

Reading 3198-3

Bài đọc 3198-3

What is manifested in the material affairs or activities of the entity is first perceived or conceived in the spiritual imports of the entity. These are cultivated or entertained in the mental and thus physical results are evidenced.

Điều biểu hiện trong các sự việc hay hoạt động vật chất của thực thể trước hết được tri nhận hay thụ thai trong các ý nghĩa tinh thần của thực thể. Những điều này được vun trồng hay nuôi giữ trong trí tuệ, và như vậy các kết quả hồng trần được chứng tỏ.

Reading 3241-1

Q: What spiritual qualities should be stressed?

A: Know that all that is in material manifestation is first of spirit; then by mind (the builder) is brought into realization. Then by the power of the might that is in Him and in His promise, keep that faith which has been indicated for the entity.

Reading 3308-1

Thus in the dedicating of thy mind, of thy body, may the soul express—through the activities of mind and body—that which is in keeping with that the Master gave—"If ye love Me, keep My commandments, and I —and the Father—will come and abide with thee." These are not merely symbols, signs or tenets, but may be made practical in the lives of individuals that ye may instruct day by day; not by any set form. For, if the Lord is one, He is in the storm as in the stillness, in the stars as in the sand in *activity*. For life itself is the manifestation of the oneness of the Father manifested in the Son, who came to give life and it—life more abundantly. For, He is the life, the resurrection, the way. These ye should teach, these ye should practice in thy conversation, in thy daily dealings with thy fellow man.

Reading 3333-1

Q: How can I know I am in the right work and be contented with it?

A: "My spirit beareth witness with thy spirit." Not only is this applicable in spirit but in mind and in body. For, know, the

Bài đọc 3241-1

Hỏi: Những phẩm tính tinh thần nào nên được nhấn mạnh?

Đáp: Hãy biết rằng mọi điều có trong biểu hiện vật chất trước hết thuộc về tinh thần; rồi nhờ thể trí, đấng kiến tạo, nó được đưa vào sự chứng nghiệm. Vậy nhờ quyền năng của sức mạnh ở trong Ngài và trong lời hứa của Ngài, hãy giữ vững đức tin đã được chỉ ra cho thực thể.

Bài đọc 3308-1

Như vậy, trong việc thánh hiến thể trí và thể xác của bạn, linh hồn có thể biểu lộ—qua các hoạt động của thể trí và thể xác—điều phù hợp với điều Chân sư đã ban: "Nếu các ngươi yêu Ta, hãy giữ các điều răn của Ta, và Ta—cùng Cha—sẽ đến và ở với các ngươi." Những điều này không chỉ là biểu tượng, dấu hiệu hay giáo điều, mà có thể được làm cho thực tiễn trong đời sống của các cá nhân mà các bạn có thể chỉ dạy từng ngày; không theo bất cứ khuôn mẫu cố định nào. Vì nếu Đức Chúa là một, Ngài ở trong cơn bão cũng như trong sự tĩnh lặng, trong các vì sao cũng như trong cát trong *hoạt động*. Vì chính sự sống là biểu hiện của tính nhất như của Cha được biểu hiện trong Con, Đấng đã đến để ban sự sống và ban nó —sự sống dồi dào hơn. Vì Ngài là sự sống, sự phục sinh, con đường. Những điều này các bạn nên dạy, những điều này các bạn nên thực hành trong lời nói, trong các giao dịch hằng ngày với đồng loại của mình.

Bài đọc 3333-1

Hỏi: Làm sao tôi biết mình đang ở trong công việc đúng và bằng lòng với nó?

Đáp: "Tinh thần của Ta làm chứng với tinh thần của ngươi." Điều này không chỉ áp dụng trong tinh thần mà còn trong thể trí

Lord is one. All that becomes active in the mind is first in spirit. Then in mind does it grow. Then it materiality does it take shape.

và thể xác. Vì hãy biết rằng Đức Chúa là một. Mọi điều trở nên hoạt động trong thể trí trước hết ở trong tinh thần. Rồi trong thể trí nó tăng trưởng. Rồi trong tính vật chất nó thành hình.

Reading 3350-1

Bài đọc 3350-1

Thus innately the entity is ever desiring to try something new. This is well, provided the basis of such is builded upon truth. For truth in any clime is ever the same—it is law. And love is law, law is love. Love is God, God is Love. It is the universal consciousness, the desire for harmonious expressions for the good of all, that is the heritage in man, if there is the acceptance of the way and manner such may be applied, first in the spiritual purpose and then in the mental application, and the material success will be pleasing to any.

Như vậy, bẩm sinh thực thể luôn mong muốn thử điều gì đó mới mẻ. Điều này là tốt, miễn là nền tảng của nó được xây dựng trên chân lý. Vì chân lý trong bất cứ miền nào luôn là như nhau—nó là định luật. Và tình thương là định luật, định luật là tình thương. Tình thương là Thượng đế, Thượng đế là Tình thương. Chính tâm thức phổ quát, khát vọng về những biểu hiện hài hòa vì lợi ích của tất cả, là di sản trong con người, nếu có sự chấp nhận con đường và cách thức để điều ấy có thể được áp dụng, trước hết trong mục đích tinh thần rồi trong sự áp dụng trí tuệ, và thành công vật chất sẽ làm hài lòng bất cứ ai.

Reading 3351-1

Bài đọc 3351-1

Know that of such, yea of people, would be known that faults and successes do not come from thought. Thought is the builder, but spirit is the motivating force. What spirit do you entertain? If it be of God, it can not fail, if it be of self or the devil a failure may be in the offing, dependent upon the measure with which ye mete same—as through the experience of the entity as Marcelle Ney.

Hãy biết rằng về điều như thế, đúng vậy, về con người, người ta sẽ biết rằng lỗi lầm và thành công không đến từ tư tưởng. Tư tưởng là đấng kiến tạo, nhưng tinh thần là mãnh lực thúc đẩy. Bạn nuôi giữ tinh thần nào? Nếu nó thuộc về Thượng đế, nó không thể thất bại; nếu nó thuộc về bản ngã hay ma quỷ, một thất bại có thể đang chờ phía trước, tùy theo thước đo mà các bạn dùng để đo điều ấy—như qua kinh nghiệm của thực thể với tư cách Marcelle Ney.

Reading 3359-1

Bài đọc 3359-1

Find that, and ye will begin then with the correct attitude. For, that we find in spirit taketh form in mind. Mind becomes the builder. The physical body is the result.

Hãy tìm thấy điều đó, và rồi các bạn sẽ bắt đầu với thái độ đúng đắn. Vì điều chúng ta thấy trong tinh thần sẽ thành hình trong thể trí. Thể trí trở thành đấng kiến tạo. Thể xác là kết quả.

Reading 3376-2

But what is thy yardstick of ideals? All that is material once existed in spirit, or the soul of the entity. Mind becomes the builder, the physical becomes the result. It depends, then, upon the materials—or the spirit with which one is prompted.

Bài đọc 3376-2

Nhưng thước đo các lý tưởng của bạn là gì? Mọi điều vật chất từng hiện hữu trong tinh thần, hay linh hồn của thực thể. Thể trí trở thành đấng kiến tạo, thể xác trở thành kết quả. Vậy điều đó tùy thuộc vào các vật liệu —hay tinh thần mà nhờ đó một người được thôi thúc.

Reading 3394-2

In Jupiter an ennobling influence has made the entity ever mindful of the need of a universal consciousness towards the follow man, even for material gains in the earth. There needs to be a warning that there be the more application for the spiritual needs, the spirit of the law of love and of friendship, rather than the letter of the law. For those who would have friends or who would succeed materially must begin with the spirit that is entertained. If the spirit is for self or is of a selfish nature, or one of spite or greed, it must eventually turn upon thee.

Bài đọc 3394-2

Nơi Sao Mộc, một ảnh hưởng làm cao quý đã khiến thực thể luôn lưu tâm đến nhu cầu về một tâm thức phổ quát đối với đồng loại, ngay cả vì các lợi ích vật chất trên Trái Đất. Cần có lời cảnh báo rằng phải có sự áp dụng nhiều hơn cho các nhu cầu tinh thần, cho tinh thần của định luật tình thương và tình bạn, hơn là văn tự của định luật. Vì những ai muốn có bạn bè hay muốn thành công về vật chất phải bắt đầu với tinh thần được nuôi giữ. Nếu tinh thần ấy vì bản ngã hay có bản chất ích kỷ, hoặc là một tinh thần oán hận hay tham lam, cuối cùng nó phải quay lại chống chính bạn.

Reading 3424-1

Also in Jupiter we find the interest in morality, religion, good living, personality. These shall all be approached, to be sure, from individuality; and the basis of the individuality of an entity must come from its ideal spiritually. For all is born first in spirit, then in mind, then it may become manifested in the material plane. For God moved and the heavens and the earth came into being. God is spirit. Man with his soul, that may be a companion to the Creative Forces, is of that same source. Thus to grow in grace and knowledge, one applies, one has, one uses one's spiritual self. And with what spirit we apply, we grow also in mind and in body.

Bài đọc 3424-1

Cũng trong Sao Mộc, chúng ta thấy mối quan tâm đến đạo đức, tôn giáo, đời sống tốt đẹp, phàm ngã. Tất cả những điều này, chắc chắn, phải được tiếp cận từ cá thể tính; và nền tảng của cá thể tính của một thực thể phải đến từ lý tưởng tinh thần của nó. Vì mọi sự trước hết được sinh ra trong tinh thần, rồi trong thể trí, rồi nó có thể trở nên biểu hiện trên cõi vật chất. Vì Thượng đế chuyển động và trời cùng đất đi vào hiện hữu. Thượng đế là tinh thần. Con người với linh hồn của mình, vốn có thể là bạn đồng hành của các Mãnh Lực Sáng Tạo, thuộc về cùng nguồn ấy. Như vậy, để tăng trưởng trong ân sủng và tri thức, người ta áp dụng, có, và sử dụng bản ngã tinh thần của mình. Và với tinh thần nào chúng ta áp dụng,

chúng ta cũng tăng trưởng trong thể trí và thể xác.

Reading 3463-1

Astrologically we find urges from Mercury, Saturn, Mars, Uranus. These bring the high mental abilities. In Saturn there is ofttimes not the consideration of others nor the sources from which all good must arise. For it can only come from one source, and it is not material alone. The material is merely the result. It must be builded in spiritual purposes. It must be builded according to the spirit with which a soul-entity is entertained or moved.

Bài đọc 3463-1

Về mặt chiêm tinh, chúng ta thấy các xung lực từ Sao Thủy, Sao Thổ, Sao Hỏa, Sao Thiên Vương. Những điều này đem lại các khả năng trí tuệ cao. Trong Sao Thổ, thường thiếu sự quan tâm đến người khác, cũng như đến các nguồn mà từ đó mọi điều thiện phải phát sinh. Vì nó chỉ có thể đến từ một nguồn, và nó không chỉ là vật chất. Vật chất chỉ là kết quả. Nó phải được xây dựng trong các mục đích tinh thần. Nó phải được xây dựng theo tinh thần mà một linh hồn-thực thể nuôi giữ hay được thúc đẩy bởi đó.

Reading 3481-1

Individuals can become too zealous or too active without consideration of the physical, mental and spiritual. True, all influences are first spiritual; but the mind is the builder and the body is the result. Spiritualizing the body without the mind being wholly spiritualized may bring such results as we find indicated here, so as to raise even the kundaline forces in the body without their giving full expression.

Bài đọc 3481-1

Các cá nhân có thể trở nên quá nhiệt thành hoặc quá hoạt động mà không xét đến hồng trần, trí tuệ và tinh thần. Đúng vậy, mọi ảnh hưởng trước hết đều là tinh thần; nhưng thể trí là đấng kiến tạo và thể xác là kết quả. Tinh thần hóa thể xác mà thể trí chưa được tinh thần hóa trọn vẹn có thể đem lại những kết quả như chúng ta thấy được chỉ ra ở đây, đến mức khơi dậy ngay cả các mãnh lực kundaline trong thể mà không để chúng biểu lộ đầy đủ.

Reading 3513-1

For that which occurs in physical or in mind is first prompted in spirit, and thus are the activities of the entity correlated one to another, not only in this experience but throughout the consciousness of the entity in the various spheres or varied periods of material activity with a physical consciousness.

Bài đọc 3513-1

Vì điều xảy ra trong hồng trần hay trong thể trí trước hết được thúc đẩy trong tinh thần, và như vậy các hoạt động của thực thể được liên hệ với nhau, không chỉ trong kinh nghiệm này mà trong toàn bộ tâm thức của thực thể nơi các khối cầu khác nhau hay các thời kỳ hoạt động vật chất khác nhau với một tâm thức hồng trần.

Reading 3541-1

But first we would give these: Know that all

Bài đọc 3541-1

Nhưng trước hết, chúng tôi sẽ đưa ra

that comes into materialization or into physical being is first patterned in mind and in spirit. Mind is the builder, and your purpose is dependent upon what spirit—or what mortar, what water—those things that go to make materiality active in the earth—you use, as to what is the character of the body mind or structure that ye, as an entity, create.

những điều này: Hãy biết rằng mọi điều đi vào sự hiện hình vật chất hay vào sự hiện hữu hồng trần đều trước hết được tạo mẫu trong thể trí và trong tinh thần. Thể trí là đấng kiến tạo, và mục đích của bạn tùy thuộc vào tinh thần nào—hay loại vữa nào, loại nước nào—những thứ làm cho tính vật chất trở nên hoạt động trên Trái Đất—mà các bạn sử dụng, để xác định tính cách của thể, thể trí hay cấu trúc mà các bạn, như một thực thể, tạo ra.

Reading 3582-2

Bài đọc 3582-2

For as the entity realizes, there is little or nothing that happens by chance, but ever after a pattern, a law. And that the entity may build in the mind from the spiritual, that it accepts as its director alters results that may be had in the experience of the individual—in the same measure as was asked "Master, who sinned—this man or his parents, that he was born blind?"

Vì như thực thể nhận biết, hầu như không có điều gì xảy ra do ngẫu nhiên, mà luôn theo một mô hình, một định luật. Và để thực thể có thể xây dựng trong thể trí từ tinh thần, điều mà nó chấp nhận làm vị chỉ đạo của mình sẽ làm đổi khác các kết quả có thể có trong kinh nghiệm của cá nhân—cùng mức độ như câu hỏi đã được đặt ra: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội—người này hay cha mẹ y, mà y sinh ra đã mù?"

Reading 3590-2

Bài đọc 3590-2

The spiritual self is life, the activity of the mental and of the physical is of the soul—and thus a soul-body.

Bản ngã tinh thần là sự sống, hoạt động của trí tuệ và hồng trần thuộc về linh hồn—và như vậy là một thể-linh hồn.

Reading 3611-1

Bài đọc 3611-1

The entity must learn that this must be as much in the mental, or more. For the physical is the result of the spiritual ideals, and the mind as the builder brings those results. True, the body must at times have its discipline, but this is rather of mind and spirit as well as physical discipline.

Thực thể phải học rằng điều này phải ở trong thể trí nhiều như thế, hoặc hơn nữa. Vì thể xác là kết quả của các lý tưởng tinh thần, và thể trí với tư cách đấng kiến tạo đem lại những kết quả ấy. Đúng vậy, đôi khi thể xác phải có kỷ luật của nó, nhưng điều này thuộc về thể trí và tinh thần cũng như kỷ luật hồng trần.

Reading 3639-1

Bài đọc 3639-1

Then, the entity should become well founded in relationship with Creative

Vậy thực thể nên trở nên được đặt nền vững chắc trong mối quan hệ với các Mãnh

Forces. For any activity begins first in spirit, then in mind, and then in the material world. And mind is the builder. It is that which builds for whatever may be the contributing factor from the abilities of individuals, as well as self's application in same.

Lực Sáng Tạo. Vì bất cứ hoạt động nào cũng bắt đầu trước hết trong tinh thần, rồi trong thể trí, rồi trong thế giới vật chất. Và thể trí là đấng kiến tạo. Chính nó xây dựng cho bất cứ yếu tố đóng góp nào có thể đến từ các khả năng của cá nhân, cũng như sự áp dụng của bản thân trong điều ấy.

Reading 3704-1

Bài đọc 3704-1

Q: What is the purpose of this life on earth for me?

Hỏi: Mục đích của đời sống này trên Trái Đất đối với tôi là gì?

A: As indicated, in applying self in greater welfare activities for others, and in the preparation of and in building the home. First it must be spiritual, then it must be mental and then it may be in the physical.

Đáp: Như đã chỉ ra, là áp dụng bản thân trong các hoạt động phúc lợi lớn hơn cho người khác, và trong việc chuẩn bị cũng như xây dựng mái ấm. Trước hết nó phải là tinh thần, rồi nó phải là trí tuệ, rồi nó có thể ở trong hồng trần.

Reading 3902-2

Bài đọc 3902-2

As urges latent and manifested, many are the manifestations in the consciousness and in the urges of the entity indicating unusual abilities to manifest in a material world. From the urges, from sojourns during the interims we find Mercury, Mars, Venus, Jupiter. No better array might be set, and yet—as in spirit, so in mind—these must be attuned, used, applied. For though there may be purpose, ability, strength, without being used it is nil and of none effect.

Như các xung lực tiềm ẩn và biểu hiện, có nhiều biểu hiện trong tâm thức và trong các xung lực của thực thể cho thấy những khả năng khác thường để biểu hiện trong một thế giới vật chất. Từ các xung lực, từ các cuộc lưu trú trong những khoảng trung gian, chúng ta thấy Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Kim, Sao Mộc. Không thể có một bố cục nào tốt hơn, vậy mà—như trong tinh thần, cũng vậy trong thể trí—những điều này phải được hòa điệu, sử dụng, áp dụng. Vì dù có mục đích, khả năng, sức mạnh, nếu không được sử dụng thì nó là hư không và không có hiệu quả.

Reading 3975-1

Bài đọc 3975-1

Yes, we have the body here. We find there are abnormal conditions in this body, [3975] we are speaking of. These have more to do with specific causes in the physical. Keep in touch with this here if you would get this. The conditions as we have given here have more to do in the physical body

Vâng, chúng ta có thể này ở đây. Chúng ta thấy có những tình trạng bất thường trong thể này, [3975] mà chúng ta đang nói đến. Những điều này liên quan nhiều hơn đến các nguyên nhân đặc thù trong hồng trần. Hãy giữ liên lạc với điều này ở đây nếu các bạn muốn nắm được nó. Những tình trạng

than we have to do with that between the spirit and soul or mental force in the body here for there are in the physical body the material change or difference that must be brought about to make the whole body work in accord and create a perfect equilibrium throughout the whole system in this body. If we would correct the condition so that the whole life giving force or fluids in the body have their course in their proper accord throughout the system and could give to all the portions of this body the life giving forces then we will find that the rejuvenation of all forces of the body will be brought to normal and that we have the physical forces with the mental and divine forces all carried out throughout their whole forces in the body and bring the mental and spirit forces to a development to better understanding of itself. The physical force in this system has been brought into this body that it may learn and develop more through the mental and spiritual forces that it is to carry on with these from time to time. This it must understand in self.

như chúng tôi đã đưa ra ở đây liên quan nhiều hơn đến thể xác so với điều chúng ta phải xử lý giữa tinh thần và linh hồn hay mãnh lực trí tuệ trong thể này, vì trong thể xác có sự thay đổi hay khác biệt vật chất phải được đem lại để khiến toàn thể hoạt động hòa hợp và tạo nên một sự quân bình hoàn hảo trong toàn bộ hệ thống nơi thể này. Nếu chúng ta muốn điều chỉnh tình trạng để toàn bộ mãnh lực hay các lưu chất ban sự sống trong thể có dòng chảy của chúng trong sự hòa hợp đúng đắn khắp hệ thống, và có thể ban cho mọi phần của thể này các mãnh lực ban sự sống, thì chúng ta sẽ thấy rằng sự phục hồi của mọi mãnh lực trong thể sẽ được đưa về bình thường, và rằng chúng ta có các mãnh lực hồng trần cùng với các mãnh lực trí tuệ và thiêng liêng đều được vận hành xuyên suốt toàn bộ mãnh lực của chúng trong thể, và đem các mãnh lực trí tuệ và tinh thần đến một sự phát triển để thấu hiểu chính nó tốt hơn. Mãnh lực hồng trần trong hệ thống này đã được đưa vào thể này để nó có thể học hỏi và phát triển nhiều hơn qua các mãnh lực trí tuệ và tinh thần mà nó phải tiếp tục mang theo từ lúc này đến lúc khác. Điều này nó phải thấu hiểu trong bản thân.

Reading 4035-1

Bài đọc 4035-1

We find in Mars the very decided points or ideas or stands that the entity may take on subjects; but as warned concerning the experience before this as a critic, if you criticize then you may expect to be criticized yourself. For the law of the Lord is perfect and it is as applicable in man as in the universe, as in nature, as in the realms of spirit itself. For the first principle is that the Lord, the God of the universe is one. What is effective or active in spirit (where it forms first) must be active and must influence the imaginative influences of an individual entity. For the entity finds itself a body, a mind, a soul—three; or the earth consciousness as a three-dimensional

Chúng ta thấy nơi Sao Hỏa những điểm, ý tưởng hay lập trường rất dứt khoát mà thực thể có thể giữ về các chủ đề; nhưng như đã cảnh báo liên quan đến kinh nghiệm trước đây với tư cách một nhà phê bình, nếu bạn phê bình thì bạn có thể mong đợi chính mình bị phê bình. Vì định luật của Đức Chúa là hoàn hảo và nó áp dụng nơi con người cũng như trong vũ trụ, trong bản chất, trong các cảnh giới của chính tinh thần. Vì nguyên khí đầu tiên là Đức Chúa, Thượng đế của vũ trụ, là một. Điều có hiệu quả hay hoạt động trong tinh thần, nơi nó thành hình trước hết, phải hoạt động và phải ảnh hưởng đến các ảnh hưởng tưởng tượng của một thực thể cá nhân. Vì thực

plane in one.

thể thấy chính mình là một thể xác, một thể trí, một linh hồn—ba; hay tâm thức Trái Đất như một cõi ba chiều trong một.

Reading 4041-1

Bài đọc 4041-1

Know these as facts: That which is manifested physically or mentally has its concept or urge arising from the spiritual aspects of the entity, or the spirit, the purpose, the sources, the urges entertained by the entity. If such purposes and ideals or urges are of and through creative forces, then the mental (as the builder) may become constructive or creative. Then the physical or final manifestation will be good. That the changes may come doesn't necessarily indicate that the spiritual urge is in error but that the manner or way of application in the mental may be in the wrong direction.

Hãy biết những điều này như các sự kiện: Điều biểu hiện về mặt hồng trần hay trí tuệ có quan niệm hay xung lực của nó phát sinh từ các phương diện tinh thần của thực thể, hay từ tinh thần, mục đích, các nguồn, các xung lực mà thực thể nuôi giữ. Nếu những mục đích và lý tưởng hay xung lực ấy thuộc về và đi qua các mãnh lực sáng tạo, thì trí tuệ, với tư cách đấng kiến tạo, có thể trở nên xây dựng hay sáng tạo. Khi đó biểu hiện hồng trần hay sau cùng sẽ tốt đẹp. Việc những thay đổi có thể đến không nhất thiết cho thấy xung lực tinh thần sai lầm, mà cho thấy cách thức hay đường lối áp dụng trong trí tuệ có thể đi sai hướng.

Reading 4143-1

Bài đọc 4143-1

In the mental we find those abilities to mete out much that may be helpful to others in their understanding their relationships with their fellow man, as well as their relationship with the spiritual influences that may be manifest in the material plane. Materially, we find spiritual forces are the life, the background, the basis for all activity; the mental is the builder; the physical is the result that accrues from such activity in the material or in the carnal plane.

Trong trí tuệ, chúng ta thấy những khả năng phân phát nhiều điều có thể hữu ích cho người khác trong việc họ thấu hiểu các mối quan hệ của họ với đồng loại, cũng như mối quan hệ của họ với các ảnh hưởng tinh thần có thể biểu hiện trên cõi vật chất. Về mặt vật chất, chúng ta thấy các mãnh lực tinh thần là sự sống, bối cảnh, nền tảng cho mọi hoạt động; trí tuệ là đấng kiến tạo; hồng trần là kết quả tích lũy từ hoạt động như thế trong cõi vật chất hay cõi xác thịt.

Reading 4405-1

Bài đọc 4405-1

In the physical forces, keep fit—keep the *mental* attuned properly, and the *spiritual* life *will* guide in all things! Oft is it considered by individuals that the spiritual life and mental life are things apart. They *must* be one—they *are* one, even though individuals attempt to separate. The *spirit*

Trong các mãnh lực hồng trần, hãy giữ cho khỏe mạnh—hãy giữ *trí tuệ* được hòa điệu đúng đắn, và đời sống *tinh thần sẽ* hướng dẫn trong mọi sự! Các cá nhân thường cho rằng đời sống tinh thần và đời sống trí tuệ là những điều tách rời. Chúng *phải* là một—chúng *là* một, dù các cá nhân cố gắng tách

is the life, the motive force, that behind all life itself, and the mind-physical and the mind of the soul—or that spirit force itself—is guiding, directing—not always guarding, but may be trained in that direction. Hence, seek that of the spiritual within self *first*, and *all these* things of *earthly* nature will be *added* in their proper place, their proper association, their proper connections.

rời. *Tinh thần* là sự sống, mãnh lực thúc đẩy, điều đứng sau chính mọi sự sống, và thể trí-hồng trần cùng thể trí của linh hồn—hay chính mãnh lực tinh thần ấy—đang hướng dẫn, chỉ đạo—không phải luôn luôn che chở, nhưng có thể được rèn luyện theo hướng đó. Vì vậy, trước hết hãy tìm điều thuộc về tinh thần bên trong bản thân, và *tất cả những* điều thuộc bản chất *trần thế* này sẽ được *thêm vào* trong vị trí thích hợp, mối liên hệ thích hợp, các kết nối thích hợp của chúng.

Reading 4609-1

Bài đọc 4609-1

In the urge in conditions existent in the present physical relations with the universal forces, we may find much with this entity worthy of study by those who hold to tenets respecting continuity of life and its relation with the varied appearances of an entity through the experiences in the earth's plane; for to the physiognomist there is presented that, in the mental and physical being of the entity or body present, which would be proof positive of that law given as concerning how that life manifested in the earth plane is first the life spiritual, the life mental, the physical a result of that builded and coming in manifested form irrespective of that that has been often misapplied or misdirected towards environmental or hereditary conditions; for we find the lives of those whom this entity's being in the present plane manifested through were in accord with that same law, and brought into being that which—through the existent conditions of environmental nature—presented the channel for that manifested life as builded by the individual entity, and the entity sought that channel for its manifestation in the earth's plane at that stage of its development, or—as man would physically call it—at that time.

Trong xung lực nơi các tình trạng hiện hữu trong những quan hệ hồng trần hiện tại với các mãnh lực phổ quát, chúng ta có thể thấy nơi thực thể này nhiều điều đáng để những ai giữ các giáo điều về tính liên tục của sự sống và mối quan hệ của nó với các sắc tướng khác nhau của một thực thể qua các kinh nghiệm trên cõi Trái Đất nghiên cứu; vì đối với nhà tướng mạo học, có trình ra trong hữu thể trí tuệ và hồng trần của thực thể hay thể hiện tại điều sẽ là bằng chứng xác thực cho định luật đã được ban về việc sự sống biểu hiện trên cõi Trái Đất trước hết là sự sống tinh thần, sự sống trí tuệ, còn hồng trần là kết quả của điều được xây dựng và đi vào hình tướng biểu hiện, bất kể điều đã thường bị áp dụng sai hay định hướng sai về phía các tình trạng môi trường hay di truyền; vì chúng ta thấy đời sống của những người mà hữu thể của thực thể này trên cõi hiện tại đã biểu hiện qua đó đều phù hợp với cùng định luật ấy, và đem vào hiện hữu điều mà—qua các tình trạng hiện hữu thuộc bản chất môi trường—đã trình ra kênh cho sự sống biểu hiện ấy như được thực thể cá nhân xây dựng, và thực thể đã tìm kiếm kênh đó cho sự biểu hiện của mình trên cõi Trái Đất ở giai đoạn phát triển ấy, hay—như con người sẽ gọi theo hồng trần—vào thời điểm ấy.

Reading 4722-1

Bài đọc 4722-1

Q: Any spiritual advice for the body?

A: Awaken that within self to the abilities, to the qualities that the body may experience through the activity of the spiritual forces within self, that will give the reactions and make the effects as may be created in the physical; for the spiritual is the life, the mental is the builder, and the physical or material is the result.

Reading 4866-2

As has been outlined, this also must be taken into consideration, as the body seeks for those developments in self from the mental and material conditions in the affairs of self—that as self sets as its ideal. What it would work toward must have a great deal to do with what may be called an entirely successful operation, an entirely successful development for the body; for what the body sets as its ideal, whether that which is wholly of the material or that which is a well balanced spiritual, mental and material condition, will be those developments; for the activity—whether of wholly material conditions, mental conditions, or of spiritual conditions—is the *spirit* with which an entity, a body, goes about its activity. If the life is to become wholly mechanical, or wholly material minded, then only the material will be the natural result, and this will *not* bring contentment—nor will it satisfy. If the ideal will be set as a well balanced self, knowing that the spirit, the life—that is, the spirit *is* the life, the mental attitude is the development or the builder, then the results will be in that comparison as to the activity that is given in respect to these attitudes.

Hỏi: Có lời khuyên tinh thần nào cho thể không?

Đáp: Hãy đánh thức điều bên trong bản thân đến với các khả năng, đến với các phẩm tính mà thể có thể kinh nghiệm qua hoạt động của các mãnh lực tinh thần bên trong bản thân, vốn sẽ đem lại các phản ứng và tạo nên các hiệu quả có thể được tạo ra trong hồng trần; vì tinh thần là sự sống, trí tuệ là đấng kiến tạo, và hồng trần hay vật chất là kết quả.

Bài đọc 4866-2

Như đã được phác họa, điều này cũng phải được xét đến, khi thể tìm kiếm những phát triển trong bản thân từ các tình trạng trí tuệ và vật chất trong các sự việc của bản thân—điều mà bản thân đặt làm lý tưởng. Điều mà nó sẽ hướng tới phải liên quan rất nhiều đến điều có thể được gọi là một vận hành hoàn toàn thành công, một sự phát triển hoàn toàn thành công cho thể; vì điều mà thể đặt làm lý tưởng, dù là điều hoàn toàn thuộc vật chất hay là một tình trạng tinh thần, trí tuệ và vật chất được quân bình tốt đẹp, sẽ chính là những phát triển ấy; vì hoạt động—dù thuộc các tình trạng hoàn toàn vật chất, các tình trạng trí tuệ, hay các tình trạng tinh thần—chính là *tinh thần* mà một thực thể, một thể, dùng để tiến hành hoạt động của mình. Nếu đời sống trở nên hoàn toàn máy móc, hay hoàn toàn có khuynh hướng vật chất, thì chỉ vật chất sẽ là kết quả tự nhiên, và điều này sẽ *không* đem lại sự mãn nguyện—cũng không làm thỏa mãn. Nếu lý tưởng được đặt là một bản ngã quân bình tốt đẹp, biết rằng tinh thần, sự sống—nghĩa là, tinh thần *là* sự sống, thái độ trí tuệ là sự phát triển hay đấng kiến tạo, thì các kết quả sẽ tương ứng với hoạt động được trao ra liên quan đến những thái độ này.

Reading 5001-1

These are problems you are meeting in self in the present. For ye had the same companion through that experience. Thus let that of duty from the spiritual self be the guiding influence. For the entity finds self with a body which it can get along with very well! It can use its own judgments, its own appetites, its own activities. The mind becomes something else! and these influences should be governed by spiritual import, spiritual purpose. Know that what is first conceived is in spirit. In mind does it grow to an activity which becomes either creative or self-satisfying, self-gratifying.

Bài đọc 5001-1

Đây là những vấn đề bạn đang gặp trong bản thân vào hiện tại. Vì các bạn đã có cùng người bạn đồng hành qua kinh nghiệm ấy. Vậy hãy để bổn phận từ bản ngã tinh thần là ảnh hưởng hướng dẫn. Vì thực thể thấy bản thân có một thể mà nó có thể sống rất tốt với nó! Nó có thể sử dụng các phán đoán riêng, các ham muốn riêng, các hoạt động riêng của mình. Thể trí trở thành một điều khác! và những ảnh hưởng này nên được điều khiển bởi ý nghĩa tinh thần, mục đích tinh thần. Hãy biết rằng điều được thụ thai trước hết là trong tinh thần. Trong thể trí, nó tăng trưởng thành một hoạt động trở nên hoặc sáng tạo hoặc tự thỏa mãn, tự chiều chuộng.

Reading 5118-1

Before this the entity was in the land of the present sojourn. Hence those attractions that have brought the entity to the present environs. For the entity is a “sensitive”, as indicated in the manner in which it studies the anatomical structure, as well as the mind structure. Not enough stress is put on the spiritual, for the sources. For, what comes in mind, in materiality, must first have been created in the spirit. For the earth was first without form and void. So is mind, or matter. It is first a desire, a consciousness, a fluid, a gas. It is united, it becomes, as it were, as a “feeling” for. So may the entity in itself find the same. These are of particular interest to the entity.

Bài đọc 5118-1

Trước đời này, thực thể đã ở trong vùng đất của cuộc lưu trú hiện tại. Vì vậy có những hấp dẫn đã đưa thực thể đến môi trường hiện tại. Vì thực thể là một “người nhạy cảm”, như đã chỉ ra trong cách nó nghiên cứu cấu trúc giải phẫu, cũng như cấu trúc thể trí. Chưa đặt đủ nhấn mạnh vào tinh thần, vào các nguồn. Vì điều đến trong thể trí, trong tính vật chất, trước hết hẳn đã được tạo ra trong tinh thần. Vì Trái Đất trước hết vô hình tướng và trống không. Thể trí, hay vật chất, cũng vậy. Trước hết nó là một dục vọng, một tâm thức, một lưu chất, một khí. Nó được hợp nhất, nó trở thành, như thể, một “cảm giác” hướng về. Như vậy, thực thể có thể tìm thấy điều tương tự trong chính mình. Những điều này có mối quan tâm đặc biệt đối với thực thể.

Reading 5502-3

Q: What can [257] further do in his daily life to show himself more approved unto the Giver of these gifts?

Bài đọc 5502-3

Hỏi: [257] còn có thể làm gì thêm trong đời sống hằng ngày của mình để tỏ ra được Đấng Ban các ân tặng này chấp thuận hơn?

A: Study to show thyself approved unto God, avoiding the appearances of evil, knowing that as the acts of thine going-ins and coming-outs [are] that reflection of the God ye would serve. If that God be money, power, position, fame, these must reflect in the lives and the life of the acts of self. Will those forces as were made manifest as of old when Abraham [was] called to go out to make a peculiar people, a different nation, so again may the body hear that called as when offering in the temple that "Mine people have wandered astray", yet in the little here, the word there, the precept and example, may they again know Jehovah in His Holy Place.

Đáp: Hãy học để tỏ ra mình được Thượng đế chấp thuận, tránh những vẻ ngoài của điều ác, biết rằng các hành động khi bạn đi vào và đi ra là sự phản chiếu của Thượng đế mà các bạn muốn phụng sự. Nếu Thượng đế ấy là tiền bạc, quyền lực, địa vị, danh tiếng, thì những điều này phải phản chiếu trong đời sống và trong sự sống của các hành động của bản thân. Các mãnh lực đã được biểu hiện thời xưa khi Abraham được gọi ra đi để tạo nên một dân tộc đặc thù, một quốc gia khác biệt, thì một lần nữa thể cũng có thể nghe tiếng gọi ấy như khi dâng lễ trong đền rằng "Dân Ta đã đi lạc," nhưng trong điều nhỏ bé nơi đây, lời nói nơi kia, giới luật và gương mẫu, họ có thể lại biết Jehovah trong Nơi Thánh của Ngài.

Necessary that each individual have their own problems given that attention as seemeth to them necessary, but as and when ones [are] well-grounded in the truths of the universe that may know through that given them that the spirit is life, the spirit of service is strength, and [that it] aids in every condition in man's experience.

Cần thiết rằng mỗi cá nhân dành cho các vấn đề riêng của mình sự chú tâm mà họ thấy là cần thiết, nhưng khi và nếu người ta được đặt nền vững chắc trong các chân lý của vũ trụ, họ có thể biết qua điều được ban cho họ rằng tinh thần là sự sống, tinh thần phụng sự là sức mạnh, và điều ấy trợ giúp trong mọi tình trạng trong kinh nghiệm của con người.

Reading 5534-1

Bài đọc 5534-1

Q: What will his attitude be when he returns?

Hỏi: Thái độ của ông ấy sẽ là gì khi ông ấy trở lại?

A: In answer to that as is desired in self; for desire is of a threefold nature, and that builded in self finds its response in another, and as there is the *sincere* desire to build in the mental being of any in which such relationships have existed, as in this condition, that will be builded—for life, in all its phases, is of the threefold nature. *Spirit* is willing; *mind* is the builder; the *result* is that *manifested* in the material conditions as surround a body. That attitude, then, will be that as has been builded, as has been desired in self as related to another.

Đáp: Để đáp lại điều được mong muốn trong bản thân; vì dục vọng có bản chất tam phân, và điều được xây dựng trong bản thân tìm thấy sự đáp ứng của nó nơi một người khác, và khi có dục vọng *chân thành* để xây dựng trong hữu thể trí tuệ của bất cứ ai mà những mối quan hệ như thế đã hiện hữu, như trong tình trạng này, điều đó sẽ được xây dựng—vì sự sống, trong mọi giai đoạn của nó, có bản chất tam phân. *Tinh thần* thì sẵn lòng; *thể trí* là đấng kiến tạo; *kết quả* là điều *biểu hiện* trong các tình trạng vật chất bao quanh một thể. Vậy thái độ ấy sẽ là điều đã được xây dựng, đã được

mong muốn trong bản thân như liên hệ với người khác.

Reading 5642-3

We have the body here—we have had this before, you see. Now we find there are improvements in the physical forces of this body since last we had same here. There are many conditions to be considered respecting those conditions that exist in the physical being of the body, and while there arise from time to time those elements that are of a disturbing and discouraging nature to the body, these [the epilepsy attacks] will of necessity have to be by the body put in the background and not allow these conditions—because they do occur occasionally—to gain control over the mental body; for while physical conditions are reacting to the mental being, the mental body *is* the builder. The physical is the result, and the spiritual will build that as is builded in the mental being, and a physical result is then amenable to outside influences that are mental, material, and physical. Hence there are being applied in the physical being of this body those conditions that, while these are material—and while the mental body is in the condition of being disturbed, this gives rise to those conditions of discouragement. This must have the outside influence to give the proper incentive in a correlated effect or correlated manner to this body, so that the whole physical reaction will be in keeping with that as the mental being would have the body be. Then, be consistent—persistent—in the spiritual, mental and physical application of all those conditions that apply to the physical body, to the material body, to the mental body, and the *spiritual* will guide and lead aright. For we are one in Him, and ourselves may only get in the way of a full development. Then keep those, as yet, as have been given, and be patient in well-doing. Do not be

Bài đọc 5642-3

Chúng ta có thể này ở đây—trước đây chúng ta đã có thể này, các bạn thấy đó. Giờ đây chúng ta thấy có những cải thiện trong các mãnh lực hồng trần của thể này kể từ lần trước chúng ta có nó ở đây. Có nhiều tình trạng cần được xem xét liên quan đến những tình trạng hiện hữu trong hữu thể hồng trần của thể, và trong khi thỉnh thoảng phát sinh những yếu tố có bản chất gây xáo trộn và làm nản lòng đối với thể, thì những điều này, các cơn động kinh, tất yếu phải được thể đặt vào hậu cảnh và không cho phép các tình trạng này—vì chúng thỉnh thoảng xảy ra—giành quyền kiểm soát thể trí; vì trong khi các tình trạng hồng trần đang phản ứng lên hữu thể trí tuệ, thể trí *là* đấng kiến tạo. Hồng trần là kết quả, và tinh thần sẽ xây dựng điều được xây dựng trong hữu thể trí tuệ, rồi một kết quả hồng trần có thể chịu ảnh hưởng bên ngoài vốn là trí tuệ, vật chất và hồng trần. Vì vậy, đang có sự áp dụng trong hữu thể hồng trần của thể này những tình trạng mà, dù chúng là vật chất—và trong khi thể trí đang ở trong tình trạng bị xáo trộn, điều này làm phát sinh những tình trạng nản lòng. Điều này phải có ảnh hưởng bên ngoài để trao động lực thích hợp trong một hiệu quả tương quan hay cách thức tương quan cho thể này, để toàn bộ phản ứng hồng trần sẽ phù hợp với điều mà hữu thể trí tuệ muốn thể trở thành. Vậy hãy nhất quán—kiên trì—trong sự áp dụng tinh thần, trí tuệ và hồng trần của mọi tình trạng áp dụng cho thể xác, cho thể vật chất, cho thể trí, và điều *tinh thần* sẽ hướng dẫn và dẫn dắt đúng đắn. Vì chúng ta là một trong Ngài, và chính bản thân chúng ta chỉ có thể cản trở một sự phát triển trọn vẹn. Vậy hãy giữ những điều, cho đến nay, đã được ban, và hãy kiên nhẫn trong việc làm điều lành. Đừng để bị khuất phục, mà hãy thắng điều

overcome, but overcome evil with good. Materially, mentally, physically, apply this in the body. Do that.

ác bằng điều thiện. Về vật chất, trí tuệ, hồng trần, hãy áp dụng điều này trong thể. Hãy làm điều đó.

Reading 5642-4

Bài đọc 5642-4

Keep the inhalant; also keep the manipulations as often as is *convenient* for the body to do so. Keep in the open. Do not overtax the mind, but keep sufficient physical exercise to keep proper coordination, and we will find the near normal conditions will yet come to this body. Keep the mental in attunement to the spiritual side of life, and remember that the spiritual will build that, that the *mental* will attune itself for a physical or materialization in the flesh; for the spiritual forces are the same one day after another, and unto the end.

Hãy giữ thuốc hít; cũng hãy tiếp tục các thao tác thường xuyên chừng nào thể thấy *thuận tiện* để làm như vậy. Hãy ở ngoài trời. Đừng làm thể trí quá tải, nhưng hãy giữ đủ vận động hồng trần để duy trì sự phối hợp đúng đắn, và chúng ta sẽ thấy các tình trạng gần bình thường rồi sẽ đến với thể này. Hãy giữ trí tuệ hòa điệu với phương diện tinh thần của đời sống, và hãy nhớ rằng tinh thần sẽ xây dựng điều mà *trí tuệ* sẽ tự hòa điệu để có một sự hiện hình hồng trần hay vật chất trong xác thịt; vì các mãnh lực tinh thần vẫn là một ngày này qua ngày khác, và cho đến tận cùng.

Reading 5680-1

Bài đọc 5680-1

In the spiritual development of self: These are as the greater forces that come to everyone, for, as is seen, while the body physical presents as a unit a oneness, yet same is made up of the spiritual, the mental and the physical. The spiritual the creator, the mental the builder, the material—that of the result of a life, a thought, a deed; for thoughts are deeds and may be miracles or crimes in their execution and the end thereof.

Trong sự phát triển tinh thần của bản thân: Những điều này là các mãnh lực lớn hơn đến với mọi người, vì như đã thấy, trong khi thể xác trình ra như một đơn vị, một tính nhất như, thì chính nó được hợp thành từ tinh thần, trí tuệ và hồng trần. Tinh thần là đấng sáng tạo, trí tuệ là đấng kiến tạo, vật chất—là kết quả của một đời sống, một tư tưởng, một hành động; vì tư tưởng là hành động và có thể là phép mầu hay tội ác trong sự thực hiện và kết cuộc của chúng.

Reading 5735-1

Bài đọc 5735-1

That, Life is in that way of continuity; and Life is *all*; and no one portion of Life is the whole; for Life is that given of the *spirit*; and the Soul is as the individual. The mental—whether that of a sensuous consciousness or of the super, or the objective consciousness—is the Builder; and that *builded*, whether in the physical or

Rằng Sự Sống ở trong con đường liên tục ấy; và Sự Sống là *tất cả*; và không một phần nào của Sự Sống là toàn thể; vì Sự Sống là điều được ban từ *tinh thần*; và Linh hồn là như cá nhân. Trí tuệ—dù là của một tâm thức cảm giác, hay của tâm thức siêu việt, hay của tâm thức khách quan—là Đấng Kiến Tạo; và điều được *xây dựng*, dù trong thể

soul body, is the Result.

xác hay thể linh hồn, là Kết Quả.

8 – 8

Life Beyond Earth – Sự Sống Bên Ngoài Trái Đất

Editor's Note: As much as we identify with planet Earth and our terrestrial life here, Edgar Cayce's reading of the Akashic Records and the Universal Consciousness tells a different story. From Cayce's perspective, we were, are, and will be again *celestial* beings, traversing the vast expanse of space. Our primal mission is to know ourselves and our Creator. Cayce often began readings for individuals by identifying their planetary and stellar influences, explaining that these were influences because of the soul's journeys through those dimensions. Before and after incarnating into this world and physical life, the soul experiences dimensions beyond the earth plane.

Ghi chú của biên tập viên: Dù chúng ta đồng hóa với hành tinh Trái Đất và đời sống trần thế của mình ở đây đến đâu, việc Edgar Cayce đọc các Hồ Sơ Akasha và Tâm Thức Vũ Trụ lại kể một câu chuyện khác. Theo nhãn quan của Cayce, chúng ta đã từng, đang là, và rồi sẽ lại là những sinh linh *thiên thể*, băng qua khoảng không gian bao la. Sứ mệnh nguyên sơ của chúng ta là biết chính mình và Đấng Sáng Tạo của mình. Cayce thường mở đầu các bài đọc dành cho cá nhân bằng cách xác định các ảnh hưởng hành tinh và tinh tú của họ, giải thích rằng đó là các ảnh hưởng do những hành trình của linh hồn qua các chiều kích ấy. Trước và sau khi nhập thể vào thế giới này và đời sống hồng trần, linh hồn trải nghiệm những chiều kích vượt ngoài cõi trần gian.

I've edited the following reading for clarity and focus on the topic:

Tôi đã biên tập bài đọc sau đây để rõ nghĩa hơn và tập trung vào chủ đề:

Reading 311-2

Bài đọc 311-2

As an entity passes on from this present time or this solar system, this sun, these forces, it passes through the various spheres—on and on through the *eons* of time or space—leading first into that central force known as Arcturus—nearer the Pleiades. Eventually, an entity passes into the inner forces, inner sense, then they may again—after a period of nearly ten thousand years—enter into the earth to make manifest those forces gained in its passage. In entering, the entity takes on those forms that may be known in the

Khi một thực thể rời khỏi thời điểm hiện tại này, hay hệ mặt trời này, mặt trời này, các mãnh lực này, nó đi qua các khối cầu khác nhau—tiếp tục mãi qua các *đại kiếp* của thời gian hay không gian—trước hết dẫn vào mãnh lực trung tâm được biết là Arcturus—gần hơn với Pleiades. Cuối cùng, một thực thể đi vào các mãnh lực bên trong, giác quan bên trong, rồi sau một thời kỳ gần mười nghìn năm, họ có thể lại đi vào Trái Đất để biểu hiện những mãnh lực đã đạt được trong hành trình của mình. Khi đi vào, thực thể khoác lấy những hình tướng

dimensions of that plane which it occupies, there being not only three dimensions as of the earth but there may be seven as in Mercury, or four in Venus, or five in Jupiter. There may be only one as in Mars. There may be many more as in those of Neptune, or they may become even as nil—until purified in Saturn's fires.

có thể được biết trong các chiều kích của cõi mà nó chiếm giữ; ở đó không chỉ có ba chiều kích như ở Trái Đất, mà có thể có bảy như ở Sao Thủy, hay bốn ở Sao Kim, hay năm ở Sao Mộc. Có thể chỉ có một như ở Sao Hỏa. Có thể có nhiều hơn nữa như ở những cõi của Sao Hải Vương, hoặc chúng thậm chí có thể trở thành như hư vô—cho đến khi được thanh luyện trong các ngọn lửa của Sao Thổ.

Reading 136-8

Bài đọc 136-8

As the entity moves from sphere to sphere, it seeks its way to the home, to the face of the Creator, the Father, the first cause.

Khi thực thể di chuyển từ khối cầu này sang khối cầu khác, nó tìm đường về nhà, đến trước dung nhan của Đấng Sáng Tạo, Đức Cha, nguyên nhân đầu tiên.

Reading 136-83

Bài đọc 136-83

... self is lost in that of attaining for itself the nearer and nearer approach that builds in manifested form, whether in the Pleiades, Arcturus, Gemini, or in Earth, in Arcturus, Vulcan, or in Neptune.... as light, a ray that does not end, lives on and on, until it becomes one in essence with the source of light."

... bản ngã mất đi trong việc đạt tới cho chính nó sự tiếp cận ngày càng gần hơn, vốn xây dựng trong hình tướng biểu hiện, dù ở Pleiades, Arcturus, Gemini, hay ở Trái Đất, ở Arcturus, Vulcan, hay ở Sao Hải Vương.... như ánh sáng, một tia sáng không kết thúc, sống mãi, cho đến khi nó trở nên hợp nhất trong tinh chất với nguồn sáng."

Editor's Note: One of the most fascinating concepts to come through Edgar Cayce's discourses were his teachings about soul activity in dimensions related to the other planets in this star system, *between* Earth incarnations, and how these affect our present lives. Here are some of these discourses.

Ghi chú của biên tập viên: Một trong những quan niệm hấp dẫn nhất xuất hiện qua các bài thuyết giảng của Edgar Cayce là những giáo huấn của ông về hoạt động của linh hồn trong các chiều kích liên hệ với những hành tinh khác trong hệ sao này, *giữa* các lần nhập thể trên Trái Đất, và cách những điều ấy ảnh hưởng đến đời sống hiện tại của chúng ta. Sau đây là một số bài thuyết giảng ấy.

The following is an example of a complete reading document.

Sau đây là một ví dụ về một văn bản bài đọc trọn vẹn.

Text of Reading 5755-1

Văn bản của Bài đọc 5755-1

This psychic reading given by Edgar Cayce

Bài đọc thông linh này do Edgar Cayce đưa

at his office of the Association for Research and Enlightenment, Inc., Virginia Beach, Va., at the Seventh Annual Congress of the A.R.E., this 27th day of June, 1938, in pursuant to request made by those present.

ra tại văn phòng của ông thuộc Hiệp Hội Nghiên Cứu và Giác Ngộ, Inc., Virginia Beach, Va., tại Đại Hội Thường Niên lần thứ bảy của A.R.E., vào ngày 27 tháng Sáu năm 1938, theo yêu cầu của những người hiện diện.

PRESENT

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce, Gladys & Chas. Dillman from Youngstown, O., Maud M. Lewis from Greenville, Ala., Anna E. Hendley & Edna B. Harrell from D.C., Lillian McLaughlin, Gladys & Thos. Jenkins, Reginia Dunn, Florence Evylinn Campbell, Mary A. Miller, Alice M. Eddy, Irene Harrison, Louise Chisholm, Henry Hardwicke, Jennie Moore and Leslie Savage from N.Y., Mabel M. Applewhite from Newport News, Va., Frances Y. Morrow, Edith & Florence Edmonds, Hannah Miller, Ruth LeNoir, Helen Ellington, Margaret Wilkins, Esther Wynne, Abbie Kemp & Malcolm H. Allen from Norfolk, Va. & Helen Williams, Louise Tatum, Mara Edmonstone, Mrs. R.G. Barr, Mrs. W.T. Sawyer, Grace & Geo. Ross from Virginia Beach.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Hugh Lynn Cayce, Gladys và Chas. Dillman từ Youngstown, O., Maud M. Lewis từ Greenville, Ala., Anna E. Hendley và Edna B. Harrell từ D.C., Lillian McLaughlin, Gladys và Thos. Jenkins, Reginia Dunn, Florence Evylinn Campbell, Mary A. Miller, Alice M. Eddy, Irene Harrison, Louise Chisholm, Henry Hardwicke, Jennie Moore và Leslie Savage từ N.Y., Mabel M. Applewhite từ Newport News, Va., Frances Y. Morrow, Edith và Florence Edmonds, Hannah Miller, Ruth LeNoir, Helen Ellington, Margaret Wilkins, Esther Wynne, Abbie Kemp và Malcolm H. Allen từ Norfolk, Va. và Helen Williams, Louise Tatum, Mara Edmonstone, Bà R.G. Barr, Bà W.T. Sawyer, Grace và Geo. Ross từ Virginia Beach.

READING

BÀI ĐỌC

Time of Reading 3:35 to 4:20 P. M.

Thời gian bài đọc: 3:35 đến 4:20 chiều.

GC: In all Life Readings given through this channel there are references to sojourns of the soul-entity between incarnations on the earth plane, in various planes of consciousness represented by the other planets in our solar system. You will give at this time a discourse which will explain what takes place in soul development in each of these states of consciousness in their order relative to the evolution of the soul; explaining what laws govern this movement from plane to plane, their

GC: Trong tất cả các Bài Đọc Đời Sống được đưa ra qua kênh này, có những tham chiếu đến các cuộc lưu trú của linh hồn-thực thể giữa các lần nhập thể trên cõi Trái Đất, trong các cõi tâm thức khác nhau được tượng trưng bởi những hành tinh khác trong hệ mặt trời của chúng ta. Vào lúc này, ông sẽ đưa ra một bài thuyết giảng giải thích điều gì diễn ra trong sự phát triển linh hồn ở mỗi trạng thái tâm thức ấy theo thứ tự của chúng liên quan đến sự tiến hoá của linh hồn; giải thích những định luật

influence on life in this earth plane and what if any relationship these planes have to astrology. Questions.

nào chi phối sự chuyển động này từ cõi này sang cõi khác, ảnh hưởng của chúng đối với đời sống trên cõi Trái Đất này, và nếu có thì các cõi này có mối liên hệ nào với chiêm tinh học. Xin đặt câu hỏi.

EC: Yes, we have the information and sources from which same may be obtained as to individual experiences, sojourns and their influence.

EC: Vâng, chúng ta có thông tin và các nguồn từ đó có thể thu nhận điều ấy về những kinh nghiệm cá nhân, các cuộc lưu trú và ảnh hưởng của chúng.

As we find, in attempting to give a coherent explanation of that as may be sought, or as may be made applicable in the experience of individuals who seek to apply such information, it is well that an individual soul-entity, the record of whose astrological and earthly sojourns you have, be used as an example.

Như chúng ta thấy, khi cố gắng đưa ra một giải thích mạch lạc về điều có thể được tìm kiếm, hoặc điều có thể được áp dụng trong kinh nghiệm của những cá nhân tìm cách áp dụng thông tin như thế, tốt hơn nên dùng làm ví dụ một linh hồn-thực thể cá nhân mà các bạn có hồ sơ về những cuộc lưu trú chiêm tinh và trần thế của nó.

Then a comparison may be drawn for those who would judge same from the astrological aspects, as well as from the astrological or planetary sojourns of such individuals.

Bấy giờ có thể rút ra một sự so sánh cho những ai muốn phán đoán điều ấy từ các phương diện chiêm tinh, cũng như từ các cuộc lưu trú chiêm tinh hay hành tinh của những cá nhân như thế.

What better example may be used, then, than this entity with whom you are dealing [EC? Case 294]

Vậy thì còn ví dụ nào tốt hơn có thể được dùng hơn thực thể này mà các bạn đang xử lý [EC? Trường hợp 294]

Rather than the aspects of the material sojourn, then, we would give them from the astrological:

Vậy, thay vì các phương diện của cuộc lưu trú vật chất, chúng tôi sẽ đưa ra chúng từ phương diện chiêm tinh:

From an astrological aspect, then, the greater influence at the entrance of this entity that ye call Cayce was from Uranus. Here we find the extremes. The sojourn in Uranus was arrived at from what type of experience or activity of the entity? As Bainbridge, the entity in the material sojourn was a wastrel, one who considered only self; having to know the extremes in the own experience as well as others. Hence the entity was drawn to that environ. Or, how did the Master put it? “As

Vậy, từ một phương diện chiêm tinh, ảnh hưởng lớn hơn khi thực thể mà các bạn gọi là Cayce đi vào là từ Sao Thiên Vương. Ở đây chúng ta thấy các cực đoan. Cuộc lưu trú ở Sao Thiên Vương đã đạt tới từ loại kinh nghiệm hay hoạt động nào của thực thể? Với tư cách Bainbridge, trong cuộc lưu trú vật chất, thực thể là một kẻ phóng đãng, một người chỉ nghĩ đến bản thân; phải biết các cực đoan trong chính kinh nghiệm của mình cũng như của người khác. Vì thế thực thể bị kéo đến môi trường ấy. Hay, Chân sư

the tree falls, so does it lie." [Eccl. 11:3 by Solomon. Where did Jesus say it?] Then in the Uranian sojourn there are the influences from the astrological aspects of *extremes*; and counted in thy own days from the very position of that attunement, that tone, that color. For it is not strange that music, color, vibration are all a part of the planets, just as the planets are a part—and a pattern—of the whole universe. Hence to that attunement which it had merited, which it had meted in itself, was the entity drawn for the experience. What form, what shape?

đã nói thế nào? "Cây ngã nơi nào, nó nằm nơi ấy." [Truyền đạo 11:3 do Solomon. Đức Jesus đã nói điều đó ở đâu?] Vậy trong cuộc lưu trú ở Sao Thiên Vương có các ảnh hưởng từ những phương diện chiêm tinh của các *cực đoan*; và được tính trong những ngày của các bạn từ chính vị trí của sự hòa điệu ấy, âm điệu ấy, màu sắc ấy. Vì không lạ gì khi âm nhạc, màu sắc, rung động đều là một phần của các hành tinh, cũng như các hành tinh là một phần—và một mô hình—của toàn thể vũ trụ. Vì thế, thực thể bị kéo đến sự hòa điệu mà nó đã xứng đáng, mà nó đã tự ban phát trong chính mình, để có kinh nghiệm. Hình tướng nào, dạng thể nào?

The birth of the entity into Uranus was not from the earth into Uranus, but from those stages of consciousness through which each entity or soul passes. It passes into oblivion as it were, save for its consciousness that there is a way, there is a light, there is an understanding, there have been failures and there are needs for help. Then help *consciously* is sought!

Sự sinh của thực thể vào Sao Thiên Vương không phải từ Trái Đất vào Sao Thiên Vương, mà từ những giai đoạn tâm thức mà mỗi thực thể hay linh hồn đều đi qua. Nó đi vào sự quên lãng, có thể nói như vậy, ngoại trừ tâm thức của nó rằng có một con đường, có một ánh sáng, có một sự thấu hiểu, đã có những thất bại và có những nhu cầu cần được trợ giúp. Bấy giờ sự trợ giúp được tìm kiếm một cách *có ý thức*!

Hence the entity passes along those stages that some have seen as planes, some have seen as steps, some have seen as cycles, and some have experienced as places.

Vì thế thực thể đi dọc theo những giai đoạn mà một số người đã thấy như các cõi, một số người đã thấy như các bậc thang, một số người đã thấy như các chu kỳ, và một số người đã trải nghiệm như các nơi chốn.

How far? How far is tomorrow to any soul? How far is yesterday from thy consciousness?

Xa đến đâu? Ngày mai cách bất kỳ linh hồn nào bao xa? Ngày hôm qua cách tâm thức của bạn bao xa?

You are *in* same (that is, all time as one time), yet become gradually aware of it; passing through, then, as it were, God's record or book of consciousness or of remembrance; for meeting, being measured out as it were to that to which thou hast attained.

Các bạn ở *trong* chính điều ấy, tức toàn thể thời gian như một thời gian duy nhất, song dần dần trở nên nhận biết về nó; vậy, đi qua, có thể nói như vậy, hồ sơ hay quyển sách tâm thức hoặc ký ức của Thượng đế; vì gặp gỡ, được đo lường ban phát, có thể nói vậy, theo điều mà bạn đã đạt tới.

Who hath sought? Who hath understood?

Ai đã tìm kiếm? Ai đã thấu hiểu?

Only they that seek shall find!

Chỉ những ai tìm kiếm mới sẽ thấy!

Then, born in what body? That as befits that plane of consciousness; the *extremes*, as ye would term same.

Vậy, sinh ra trong thể nào? Thể phù hợp với cõi tâm thức ấy; các *cực đoan*, như các bạn gọi vậy.

As to what body—what has thou abused? What hast thou used? What hast thou applied? What has thou neglected in thy extremes, thy extremities?

Về thể nào—bạn đã lạm dụng điều gì? Bạn đã sử dụng điều gì? Bạn đã áp dụng điều gì? Bạn đã bỏ bê điều gì trong các cực đoan, trong những đầu mút của mình?

These are consciousnesses, these are bodies.

Đây là các tâm thức, đây là các thể.

To give them form or shape—you have no word, you have no form in a three-dimensional world or plane of consciousness to give it to one in the seventh—have you?

Để trao cho chúng hình tướng hay dạng thể—các bạn không có từ ngữ, không có hình tướng trong một thế giới ba chiều hay cõi tâm thức ba chiều để trao điều đó cho một sinh linh ở chiều thứ bảy—phải không?

Hence that's the form—we might say—"Have You?"

Vì thế đó là hình tướng—chúng ta có thể nói—"Bạn đã có chưa?"

What is the form of this in thy consciousness? It rather indicates that everyone is questioned, "Have you?—Have You?"

Hình tướng của điều này trong tâm thức của bạn là gì? Nó đúng hơn cho thấy rằng mọi người đều bị hỏi: "Bạn đã có chưa?—Bạn đã có chưa?"

That might be called the form. It is that which is thy concept of that being asked thyself—not that ye have formed of another.

Điều đó có thể được gọi là hình tướng. Nó là điều vốn là quan niệm của bạn về điều đang được hỏi nơi chính bạn—không phải điều mà các bạn đã tạo thành về một người khác.

With that sojourn then the entity finds need for, as it were, the giving expression of same again (the answering of "Have You?") in that sphere of consciousness in which there is a way in and through which one may become aware of the experience, the expression and the manifesting of same in a three-dimensional plane.

Với cuộc lưu trú ấy, bấy giờ thực thể nhận thấy cần, có thể nói như vậy, biểu lộ lại chính điều ấy, tức câu trả lời cho "Bạn đã có chưa?", trong khối cầu tâm thức nơi có một con đường và qua đó người ta có thể trở nên nhận biết về kinh nghiệm, sự biểu lộ và việc biểu hiện điều ấy trong một cõi ba chiều.

Hence the entity was born into the earth

Vì thế thực thể được sinh vào Trái Đất dưới

under what signs? Pisces, ye say. Yet astrologically from the records, these are some two signs off in thy reckoning.

những dấu hiệu nào? Pisces, các bạn nói. Tuy nhiên về mặt chiêm tinh từ các hồ sơ, những điều này lệch khoảng hai dấu hiệu trong cách tính của các bạn.

Then from what is the influence drawn? Not merely because Pisces is accredited with an influence of such a nature, but because it *is*! And the "Have You" becomes then "There Is" or "I Am" in materiality or flesh, or material forces—even as He who has passed this way!

Vậy ảnh hưởng được rút ra từ đâu? Không đơn thuần vì Pisces được gán cho một ảnh hưởng thuộc bản chất như thế, mà vì nó *là* như vậy! Và "Bạn đã có chưa" khi ấy trở thành "Có" hay "Tôi Là" trong vật chất hay xác thịt, hay các mãnh lực vật chất—ngay như Đấng đã đi qua con đường này!

The entity as Bainbridge was born in the English land under the *sign*, as ye would term, of Scorpio; or from Venus as the second influence.

Thực thể với tư cách Bainbridge đã sinh ra trên đất Anh dưới *dấu hiệu*, như các bạn gọi, của Hổ Cáp; hay từ Sao Kim như ảnh hưởng thứ hai.

We find that the activity of the same entity in the earthly experience before that, in a French sojourn, followed the entrance into Venus.

Chúng ta thấy rằng hoạt động của cùng thực thể ấy trong kinh nghiệm trần thế trước đó, trong một cuộc lưu trú ở Pháp, đã theo sau việc đi vào Sao Kim.

What was the life there? How the application?

Đời sống ở đó là gì? Sự áp dụng ra sao?

A child of love! A child of love—the most hopeful of all experiences of any that may come into a material existence; and to some in the earth that most dreaded, that most feared!

Một đứa con của tình thương! Một đứa con của tình thương—kinh nghiệm đầy hy vọng nhất trong tất cả các kinh nghiệm của bất cứ ai có thể đi vào một hiện hữu vật chất; và đối với một số người trên Trái Đất, đó lại là điều đáng khiếp sợ nhất, đáng e ngại nhất!

These side remarks become more overburdening than what you are trying to obtain! but you've opened a big subject, haven't you?)

Những lời nhận xét bên lề này trở nên nặng nề hơn điều các bạn đang cố gắng thu nhận! nhưng các bạn đã mở ra một chủ đề lớn, phải không?)

In Venus the body-form is near to that in the three dimensional plane. For it is what may be said to be rather *all*-inclusive! For it is that ye would call love—which, to be sure, may be licentious, selfish; which also may be so large, so inclusive as to take on the less of self and more of the ideal, more

Ở Sao Kim, thể-hình tướng gần với thể trong cõi ba chiều. Vì nó là điều có thể nói là khá *bao gồm tất cả*! Vì nó là điều các bạn gọi là tình thương—điều này, dĩ nhiên, có thể phóng túng, ích kỷ; nhưng cũng có thể rộng lớn đến mức, bao gồm đến mức, nó khoác lấy ít bản ngã hơn và nhiều lý tưởng

of that which is *giving*.

hơn, nhiều hơn điều vốn là sự *cho đi*.

What is love? Then what is Venus? It is beauty, love, hope, charity—yet all of these have their extremes. But these extremes are not in the expressive nature or manner as may be found in that tone or attunement of Uranus; for they (in Venus) are more in the order that they blend as one with another.

Tình thương là gì? Vậy Sao Kim là gì? Đó là vẻ đẹp, tình thương, hy vọng, bác ái—tuy nhiên tất cả những điều này đều có các cực đoan của chúng. Nhưng các cực đoan này không thuộc bản chất hay cách thức biểu lộ như có thể thấy trong âm điệu hay sự hòa điệu của Sao Thiên Vương; vì chúng, ở Sao Kim, thuộc về trật tự nơi chúng hòa trộn với nhau như một.

So the entity passed through that experience, and on entering into materiality abused same; as the wastrel who sought those expressions of same in the loveliness for self alone, without giving —giving of self in return for same.

Vì thế thực thể đã đi qua kinh nghiệm ấy, và khi đi vào vật chất đã lạm dụng điều ấy; như kẻ phóng đãng đã tìm kiếm những biểu lộ ấy trong vẻ yêu kiều chỉ cho bản thân, mà không cho đi—không hiến dâng bản thân để đáp lại điều ấy.

Hence we find the influences wielded in the sojourn of the entity from the astrological aspects or emotions of the mental nature are the ruling, yet must be governed by a standard.

Vì thế chúng ta thấy các ảnh hưởng được vận dụng trong cuộc lưu trú của thực thể từ các phương diện chiêm tinh hay các cảm xúc thuộc bản chất trí tuệ là những ảnh hưởng cai quản, nhưng phải được điều hành bởi một chuẩn mực.

And when self is the standard, it becomes very distorted in materiality.

Và khi bản ngã là chuẩn mực, nó trở nên rất méo mó trong vật chất.

Before that we find the influence was drawn for a universality of activity from Jupiter; in those experiences of the entity's sojourn or activity as the minister or teacher in Lucius. For the entity gave for the gospel's sake, a love, an activity and a hope through things that had become as of a universal nature.

Trước đó, chúng ta thấy ảnh hưởng được rút ra cho một tính phổ quát của hoạt động từ Sao Mộc; trong những kinh nghiệm của cuộc lưu trú hay hoạt động của thực thể với tư cách người mục sư hay huấn sư ở Lucius. Vì thực thể đã hiến dâng vì phúc âm, một tình thương, một hoạt động và một niềm hy vọng qua những điều đã trở thành thuộc bản chất phổ quát.

Yet coming into the Roman influence from the earthly sojourn in Troy, we find that the entity through the Jupiterian environment was trained—as we understand—by being tempered to give self from the very universality, the very bigness of those activities in Jupiter.

Tuy nhiên, khi đi vào ảnh hưởng La Mã từ cuộc lưu trú trần thế ở Troy, chúng ta thấy rằng thực thể, qua môi trường Sao Mộc, đã được rèn luyện—như chúng ta thấu hiểu—bằng cách được tôi luyện để hiến dâng bản thân từ chính tính phổ quát, chính sự rộng lớn của các hoạt động ấy ở Sao Mộc.

For the sojourn in Troy was as the soldier, the carrying out of the order given, with a claim for activities pertaining to world affairs—a spreading.

Vì cuộc lưu trú ở Troy là với tư cách người lính, người thực hiện mệnh lệnh được ban, với một tuyên bố về các hoạt động liên quan đến những vấn đề thế giới—một sự lan rộng.

What form, ye ask, did he take? That which may be described as in the circle with the dot, in which there is the turning within ever if ye will know the answer to thy problems; no matter in what stage of thy consciousness ye may be. For "Lo, I meet thee *within* thy holy temple," is the promise.

Các bạn hỏi, y đã khoác lấy hình tướng nào? Điều có thể được mô tả như trong vòng tròn có chấm ở giữa, trong đó có sự xoay chuyển bên trong mãi mãi nếu các bạn muốn biết câu trả lời cho các vấn đề của mình; bất kể các bạn đang ở giai đoạn nào của tâm thức. Vì lời hứa là: "Này, Ta gặp ngươi *bên trong* thánh điện của ngươi."

And the pattern is ever, "have you?" In other words, have you love? or the circle within, and not for self? but that He that giveth power, that meeteth within, many be magnified?

Và mô hình luôn là: "bạn đã có chưa?" Nói cách khác, bạn có tình thương chăng? hay vòng tròn bên trong, và không vì bản thân? mà để Đấng ban quyền năng, Đấng gặp gỡ bên trong, có thể được tôn vinh?

Have you rather abased self that the glory may be magnified that thou didst have with Him before the worlds were, before a division of consciousness came?

Bạn đã hạ thấp bản ngã để vinh quang có thể được tôn vinh, vinh quang mà bạn đã có với Ngài trước khi các thế giới hiện hữu, trước khi có sự phân chia tâm thức chăng?

These become as it were a part of thy experiences, then, through the astrological sojourns or environs from which all take their turn, their attunement.

Bấy giờ những điều này trở thành, có thể nói như vậy, một phần của các kinh nghiệm của bạn, qua các cuộc lưu trú hay môi trường chiêm tinh, từ đó tất cả đều nhận lấy lượt của mình, sự hòa điệu của mình.

And we find that the experience of the entity before that, as Uhjltd, was from even without the sphere of thine own orb; for the entity came from those centers about which thine own solar system moves—in Arcturus.

Và chúng ta thấy rằng kinh nghiệm của thực thể trước đó, với tư cách Uhjltd, thậm chí đến từ ngoài khối cầu của chính quỹ đạo các bạn; vì thực thể đến từ những trung tâm mà quanh đó hệ mặt trời của các bạn chuyển động—ở Arcturus.

For there had come from those activities, in Uhjltd, the knowledge of the oneness, and of those forces and powers that would set as it were the universality of its relationships, through its unity of purpose in all spheres of human experience; by the

Vì từ những hoạt động ấy, trong Uhjltd, đã đến tri thức về tính hợp nhất, và về những mãnh lực và quyền năng sẽ đặt, có thể nói như vậy, tính phổ quát của các mối liên hệ của nó, qua sự thống nhất mục đích của nó trong mọi khối cầu kinh nghiệm nhân loại;

entity becoming how? Not aliens, then—not bastards before the Lord—but sons—co-heirs with Him in the Father's kingdom.

bằng cách thực thể trở nên như thế nào? Không phải những kẻ xa lạ, vậy—không phải con hoang trước mặt Chúa—mà là những người con—đồng thừa kế với Ngài trong Thiên Giới của Đức Cha.

Yet the quick return to the earthly sojourn in Troy, and the abuse of these, the turning of these for self—in the activities attempted—brought about the changes that were wrought.

Tuy nhiên, sự quay trở lại nhanh chóng với cuộc lưu trú trần thế ở Troy, và việc lạm dụng những điều này, việc xoay chúng về bản thân—trong các hoạt động đã cố thực hiện—đã tạo ra những thay đổi đã được thực hiện.

But the entrance into the Ra Ta experience, when there was the journeying from materiality—or the being translated in materiality as Ra Ta—was from the infinity forces, or from the Sun; with those influences that draw upon the planet itself, the earth and all those about same.

Nhưng việc đi vào kinh nghiệm Ra Ta, khi có cuộc hành trình ra khỏi vật chất—hay việc được chuyển dịch trong vật chất với tư cách Ra Ta—là từ các mãnh lực vô tận, hay từ Mặt Trời; với những ảnh hưởng tác động lên chính hành tinh, Trái Đất và tất cả những gì quanh nó.

Is it any wonder that in the ignorance of the earth the activities of that entity were turned into that influence called the sun worshippers? This was because of the abilities of its influences in the experiences of each individual, and the effect upon those things of the earth in nature itself; because of the atmosphere, the forces as they take form from the vapors created even by same; and the very natures or influences upon vegetation!

Có gì lạ chăng khi trong sự vô minh của Trái Đất, các hoạt động của thực thể ấy đã bị chuyển thành ảnh hưởng được gọi là những người thờ mặt trời? Điều này là do các khả năng từ ảnh hưởng của nó trong kinh nghiệm của mỗi cá nhân, và tác động lên những sự vật của Trái Đất trong chính thiên nhiên; do bầu khí quyển, các mãnh lực khi chúng nhận hình tướng từ những hơi nước được tạo ra ngay bởi chính điều ấy; và chính các bản chất hay ảnh hưởng lên thảm thực vật!

The very natures or influences from the elemental forces themselves were drawn in those activities of the elements within the earth, that could give off their vibrations because of the influences that attracted or draw away from one another.

Chính các bản chất hay ảnh hưởng từ các mãnh lực hành khí tự chúng đã được rút vào những hoạt động ấy của các nguyên tố bên trong Trái Đất, vốn có thể phát ra các rung động của chúng do những ảnh hưởng thu hút hoặc kéo rời khỏi nhau.

This was produced by that which had come into the experiences in materiality, or into being, as the very nature of water with the sun's rays; or the ruler of thy own little solar system, thy own little nature in the

Điều này được tạo ra bởi điều đã đi vào các kinh nghiệm trong vật chất, hay vào hiện tồn, như chính bản chất của nước với các tia mặt trời; hay chủ tinh của hệ mặt trời nhỏ bé của chính bạn, bản chất nhỏ bé của

form ye may see in the earth!

chính bạn trong hình tướng mà các bạn có thể thấy trên Trái Đất!

Hence we find how, as ye draw your patterns from these, that they become a part of the whole. For ye are *relatively* related to all that ye have contacted in materiality, mentality, spirituality! All of these are a portion of thyself in the material plane.

Vì thế chúng ta thấy cách, khi các bạn rút ra các mô hình của mình từ những điều này, chúng trở thành một phần của toàn thể. Vì các bạn có liên hệ *tương đối* với tất cả những gì các bạn đã tiếp xúc trong vật chất, trong trí tuệ, trong tinh thần! Tất cả những điều này là một phần của chính bạn trên cõi vật chất.

In taking form they become a mental body with its longings for its home, with right and righteousness.

Khi khoác lấy hình tướng, chúng trở thành một thể trí với những khát vọng hướng về quê nhà của nó, với lẽ phải và sự công chính.

Then that ye know as thy mental self is the form taken, with all of its variations as combined from the things it has been within, without, and in relationship to the activities in materiality as well as in the spheres or various consciousness of "Have you—love, the circle, the Son?"

Bấy giờ điều các bạn biết như bản ngã trí tuệ của mình là hình tướng được khoác lấy, với tất cả các biến dị của nó khi được phối hợp từ những điều nó đã từng là ở bên trong, bên ngoài, và trong mối liên hệ với các hoạt động trong vật chất cũng như trong các khối cầu hay các tâm thức khác nhau của "Bạn có chăng—tình thương, vòng tròn, Người Con?"

These become then as the signs of the entity, and ye may draw these from the pattern which has been set. Just as the desert experience, the lines drawn in the temple as represented by the pyramid, the sun, the water, the well, the sea and the ships upon same—because of the very nature of expression—become the *pattern* of the entity in this material plane.

Bấy giờ những điều này trở thành như các dấu hiệu của thực thể, và các bạn có thể rút chúng ra từ mô hình đã được đặt định. Cũng như kinh nghiệm sa mạc, những đường nét được vẽ trong đền thờ như được tượng trưng bởi kim tự tháp, mặt trời, nước, giếng, biển và những con tàu trên đó —do chính bản chất của sự biểu lộ—trở thành *mô hình* của thực thể trong cõi vật chất này.

Draw ye then from that which has been shown ye by the paralleling of thy own experiences in the earth. For they each take their form, their symbol, their sound, their color, their stone. For they all bear a relationship one to another, according to what they have done about, "The Lord is in his holy temple, let all the earth keep

Vậy hãy rút ra từ điều đã được chỉ cho các bạn qua sự song hành của chính các kinh nghiệm của bạn trên Trái Đất. Vì mỗi điều đều khoác lấy hình tướng, biểu tượng, âm thanh, màu sắc, viên đá của nó. Vì tất cả đều mang một mối liên hệ với nhau, tùy theo những gì chúng đã làm quanh câu: "Chúa ở trong thánh điện của Ngài, hãy để

silent!"

toàn thể Trái Đất lặng im!"

He that would know his own way, his own relationships to Creative Forces or God, may seek through the promises in Him; as set in Jesus of Nazareth—He passeth by! Will ye have Him enter and sup with thee?

Kẻ muốn biết con đường của chính mình, những mối liên hệ của chính mình với các Mãnh Lực Sáng Tạo hay Thượng đế, có thể tìm kiếm qua những lời hứa trong Ngài; như được đặt định nơi Đức Jesus thành Nazareth—Ngài đi ngang qua! Các bạn có muốn Ngài vào và dùng bữa với các bạn chăng?

Open then thy heart, thy consciousness, for *he* would tarry with thee!

Vậy hãy *mở* lòng mình, tâm thức mình, vì *Ngài* muốn lưu lại với bạn!

We are through.

Chúng tôi đã xong.

Reading 1895-1

Bài đọc 1895-1

The experiences of the entity in the interims of planetary sojourns between the earthly manifestations become the innate mental urges, that may or may not at times be a part of the day dreaming, or the thought and meditation of the inmost self.

Các kinh nghiệm của thực thể trong những khoảng giữa các cuộc lưu trú hành tinh, giữa các lần biểu hiện trần thế, trở thành những thôi thúc trí tuệ bẩm sinh, đôi khi có thể hoặc không thể là một phần của sự mơ mộng ban ngày, hay tư tưởng và tham thiền của bản ngã sâu kín nhất.

Hence we find astrological aspects and influence in the experience, but rather because of the entity's sojourn in the environ than because of a certain star, constellation or even zodiacal sign being in such and such a position at the time of birth.

Vì thế chúng ta thấy các phương diện và ảnh hưởng chiêm tinh trong kinh nghiệm, nhưng đúng hơn là do cuộc lưu trú của thực thể trong môi trường ấy, chứ không phải do một ngôi sao, chòm sao hay thậm chí dấu hiệu hoàng đạo nào đó ở vào vị trí này hay vị trí kia vào thời điểm sinh.

Know that man—as has been expressed—was given dominion over all, and in the understanding of same may use all of the laws as pertaining to same for his benefit.

Hãy biết rằng con người—như đã được diễn đạt—được ban quyền thống trị trên tất cả, và trong sự thấu hiểu điều ấy, y có thể dùng tất cả các định luật liên quan đến điều ấy cho lợi ích của mình.

In the application of same as a benefit—if it is for self-indulgence or self-expression alone, it loses its own individuality in the personality of that sought or desired; and thus the very knowledge may be used as a stumbling-stone. But if each experience is

Trong việc áp dụng điều ấy như một lợi ích —nếu nó chỉ nhằm tự buông thả hay tự biểu lộ, nó mất cá thể tính của chính nó trong phàm ngã của điều được tìm kiếm hay mong muốn; và do đó chính tri thức ấy có thể được dùng như một hòn đá vấp ngã.

as a manifestation to the glory of a creative or heavenly force, or that which is continual thus the judgements being drawn from an ideal that is spiritual in its concept, then there is the greater growth, the greater harmony—for there becomes an at-onement with the influences about same.

Nhưng nếu mỗi kinh nghiệm là một sự biểu hiện cho vinh quang của một mãnh lực sáng tạo hay thiên thượng, hoặc điều vốn liên tục, thì các phán đoán được rút ra từ một lý tưởng có tính tinh thần trong quan niệm của nó; bấy giờ có sự tăng trưởng lớn hơn, sự hòa hợp lớn hơn—vì có một sự hợp nhất với các ảnh hưởng quanh điều ấy.

Reading 281-55

Bài đọc 281-55

Q: Through other planetary sojourns an entity has the opportunity to change its rate of vibration so as to be attracted in the earth plane under another soul number.

Hỏi: Qua các cuộc lưu trú hành tinh khác, một thực thể có cơ hội thay đổi tốc độ rung động của mình để được thu hút vào cõi Trái Đất dưới một số linh hồn khác.

A: Each planetary influence vibrates at a different rate of vibration. An entity entering that influence enters that vibration; not necessary that he change, but it is the grace of God that he may! It is part of the universal consciousness, the universal law.

Đáp: Mỗi ảnh hưởng hành tinh rung động ở một tốc độ rung động khác nhau. Một thực thể đi vào ảnh hưởng ấy thì đi vào rung động ấy; không nhất thiết y phải thay đổi, nhưng đó là ân sủng của Thượng đế rằng y có thể! Đó là một phần của tâm thức vũ trụ, định luật vũ trụ.

Reading 1947-1

Bài đọc 1947-1

In giving the urges, then, we find that the astrological influences are not so much because of the certain position of the Sun or the Moon or the Stars, but because of their relationship which is a relativity of influence or force; for, being from the body or materialization, there is the activity of the soul in the environs in which certain influences have been and are accredited to the activities from those planetary sojourns. Thus they become as signs, omens in the experience.

Vậy, khi đưa ra các thôi thúc, chúng ta thấy rằng các ảnh hưởng chiêm tinh không phải do vị trí nhất định của Mặt Trời hay Mặt Trăng hay các Vì Sao nhiều cho bằng do mối liên hệ của chúng, vốn là một tính tương đối của ảnh hưởng hay mãnh lực; vì, khi đến từ thể hay sự hiện hình vật chất, có hoạt động của linh hồn trong các môi trường nơi những ảnh hưởng nhất định đã và đang được gán cho các hoạt động từ những cuộc lưu trú hành tinh ấy. Như thế, chúng trở thành các dấu hiệu, điềm báo trong kinh nghiệm.

Reading 2599-1

Bài đọc 2599-1

In giving the interpretations of the records as we find them here, these are chosen with the desire and purpose that this be a helpful experience for the entity; enabling

Khi đưa ra các diễn giải của những hồ sơ như chúng ta thấy ở đây, những điều này được chọn với mong muốn và mục đích rằng đây sẽ là một kinh nghiệm hữu ích

it to better fulfill that purpose for which it entered this experience.

cho thực thể; giúp nó hoàn thành tốt hơn mục đích mà vì đó nó đã đi vào kinh nghiệm này.

Know that one's manifestations in the earth are not by chance but a fulfillment of those purposes the Creative Forces have with each individual entity.

Hãy biết rằng các biểu hiện của một người trên Trái Đất không phải do ngẫu nhiên, mà là sự hoàn thành những mục đích mà các Mãnh Lực Sáng Tạo có đối với mỗi thực thể cá nhân.

For, the Creative Influence is mindful ever, and hath not willed that any soul should perish, but hath with every temptation prepared a way, a means of escape.

Vì Ảnh Hưởng Sáng Tạo luôn lưu tâm, và đã không muốn bất kỳ linh hồn nào phải hư mất, mà với mỗi cám dỗ đã chuẩn bị một con đường, một phương tiện thoát ra.

Thus the very fact of a material manifestation should become an awareness to the individual entity of the mindfulness of that influence of Creative Energy in the experience.

Như thế, chính sự kiện của một biểu hiện vật chất phải trở thành một sự nhận biết đối với thực thể cá nhân về sự lưu tâm của ảnh hưởng Năng Lượng Sáng Tạo ấy trong kinh nghiệm.

Then, as to the abilities with this entity—magnify the virtues, minimize the faults—not only in thy judgments of others. For with what judgment ye mete, it will be meted to thee again.

Vậy, về các khả năng nơi thực thể này—hãy phóng đại các đức hạnh, giảm thiểu các lỗi lầm—không chỉ trong các phán đoán của bạn về người khác. Vì các bạn đo bằng phán đoán nào, thì nó sẽ được đo lại cho các bạn bằng phán đoán ấy.

Thus the purpose of each experience is that the entity may magnify and glorify that which is good. For, good is of the one source, God, and is eternal.

Như thế mục đích của mỗi kinh nghiệm là để thực thể có thể phóng đại và tôn vinh điều thiện. Vì điều thiện thuộc về một nguồn duy nhất, Thượng đế, và là vĩnh cửu.

Then as an individual entity magnifies that which is good, and minimizes that which is false, it grows in grace, in knowledge, in understanding.

Vậy khi một thực thể cá nhân phóng đại điều thiện và giảm thiểu điều giả dối, nó tăng trưởng trong ân sủng, trong tri thức, trong sự thấu hiểu.

Know that in the manner ye mete, or do to thy fellow man, so ye do unto thy Maker.

Hãy biết rằng theo cách các bạn đo lường, hay đối xử với đồng loại của mình, các bạn cũng làm như vậy đối với Đấng Tạo Hóa của mình.

Then let it be from this premise that the judgments and the activities of this entity in this material experience may be drawn

Vậy hãy để từ tiền đề này mà các phán đoán và các hoạt động của thực thể này trong kinh nghiệm vật chất này có thể được rút

as a helpful force in its journey through this particular sojourn.

ra như một mãnh lực hữu ích trong hành trình của nó qua cuộc lưu trú đặc thù này.

From the sources of the previous sojourns we find urges arising materially in the experience of the entity—that is, from the previous earthly sojourns as well as the astrological sojourns during the interims between earthly manifestations.

Từ các nguồn của những cuộc lưu trú trước, chúng ta thấy các thôi thúc phát sinh về mặt vật chất trong kinh nghiệm của thực thể—nghĩa là từ các cuộc lưu trú trần thế trước cũng như các cuộc lưu trú chiêm tinh trong những khoảng giữa các lần biểu hiện trần thế.

Not that there are influences from the position of stars, planets or the like that may not be met; but these are as urges—just as the environs of an individual in the material plane produce urges, because of studies or activities in a given direction, and because certain material abilities are innately a part of the entity's experience. Yet urges oft arise in the experience of an entity for this or that, the source of which the entity itself may not understand or comprehend—for no one in the family thought or acted in that direction.

Không phải rằng có những ảnh hưởng từ vị trí của các ngôi sao, hành tinh hay những điều tương tự mà người ta không thể đối diện; nhưng chúng là những thôi thúc—cũng như môi trường của một cá nhân trên cõi vật chất tạo ra các thôi thúc, do các nghiên cứu hay hoạt động theo một hướng nhất định, và do những khả năng vật chất nhất định vốn là một phần bẩm sinh trong kinh nghiệm của thực thể. Tuy nhiên các thôi thúc thường phát sinh trong kinh nghiệm của một thực thể đối với điều này hay điều kia, mà nguồn gốc của chúng chính thực thể có thể không thấu hiểu hay lĩnh hội—vì không ai trong gia đình đã nghĩ hay hành động theo hướng ấy.

Then, this—the environ of the entity, the soul manifesting in the earth—may be called by another name, as with this entity—a part of the present name in the experience before this; and the abilities as an individual to meet others, to influence them in the activities in which certain interests might be magnified, come from the entity's activities in the previous sojourn.

Vậy, điều này—môi trường của thực thể, linh hồn đang biểu hiện trên Trái Đất—có thể được gọi bằng một tên khác, như với thực thể này—một phần của tên hiện tại trong kinh nghiệm trước kinh nghiệm này; và các khả năng với tư cách một cá nhân để gặp gỡ người khác, ảnh hưởng họ trong những hoạt động mà một số mối quan tâm nhất định có thể được phóng đại, đến từ các hoạt động của thực thể trong cuộc lưu trú trước.

Thus the earthly sojourns make for manifested urges in the present experience. Also those planetary sojourns, in this present solar system, make for urges that are accredited to those particular planets as states of consciousness—that become innately manifested in the present

Như thế, các cuộc lưu trú trần thế tạo nên những thôi thúc biểu hiện trong kinh nghiệm hiện tại. Cũng vậy, các cuộc lưu trú hành tinh ấy, trong hệ mặt trời hiện tại này, tạo nên những thôi thúc được gán cho các hành tinh đặc thù ấy như các trạng thái tâm thức—chúng trở nên biểu hiện một

entity.

cách bẩm sinh trong thực thể hiện tại.

For instance, in this entity we find the manifestation of Mercury, Venus, Jupiter, Uranus—manifested and latent in the dreams, the visions, the activities; in the high mental abilities of the entity, the ability to reason things through, the stableness of its activity in using not only material but mental forces as an influence to urge others to buy or to be interested in, or to analyze conditions.

Chẳng hạn, trong thực thể này chúng ta thấy sự biểu hiện của Sao Thủy, Sao Kim, Sao Mộc, Sao Thiên Vương—biểu hiện và tiềm ẩn trong các giấc mơ, các linh ảnh, các hoạt động; trong các khả năng trí tuệ cao của thực thể, khả năng suy luận đến tận cùng các sự việc, sự vững vàng trong hoạt động của nó khi dùng không chỉ các mãnh lực vật chất mà cả các mãnh lực trí tuệ như một ảnh hưởng để thúc đẩy người khác mua, hay quan tâm đến, hay phân tích các tình trạng.

Thus in the present, and manifestedly so, the entity might find the abilities as an adjuster, or as an individual to give expression as to evaluation of materials or properties, or abilities of individuals.

Như thế, trong hiện tại, và một cách biểu hiện, thực thể có thể tìm thấy các khả năng như một người điều chỉnh, hoặc như một cá nhân để biểu lộ về việc thẩm định vật liệu hay tài sản, hoặc khả năng của các cá nhân.

In Venus we find that appreciation of the beautiful, as related to art, as related to things, as related to conditions in the relationships of groups of peoples one to another.

Ở Sao Kim, chúng ta thấy sự trân trọng cái đẹp, khi liên hệ với nghệ thuật, khi liên hệ với các sự vật, khi liên hệ với các tình trạng trong những mối quan hệ của các nhóm người với nhau.

Also from Jupiter we find the association with groups, masses, as a reflection in the activities of abilities, and that in which the entity may apply itself in the present experience.

Cũng từ Sao Mộc, chúng ta thấy sự liên kết với các nhóm, các quần chúng, như một phản ánh trong những hoạt động của các khả năng, và trong điều mà thực thể có thể tự áp dụng trong kinh nghiệm hiện tại.

Uranus brings the extremes, in which the entity may rise to great heights of expectation and yet at times find self in a wonderment. Yet innately there are those expectancies in spiritual facts, in the occult, in the psychic forces, that are powers of might for either good or evil. For, as indicated, in Uranus there are the extremes.

Sao Thiên Vương đem lại các cực đoan, trong đó thực thể có thể vươn tới những tầm cao lớn lao của kỳ vọng, nhưng đôi khi lại thấy bản thân ở trong sự kinh ngạc. Tuy nhiên, một cách bẩm sinh có những kỳ vọng ấy trong các sự kiện tinh thần, trong huyền bí học, trong các mãnh lực thông linh, vốn là những quyền năng hùng mạnh cho thiện hoặc ác. Vì, như đã chỉ ra, trong Sao Thiên Vương có các cực đoan.

Know, as from the first premise, that no

Hãy biết, như từ tiền đề đầu tiên, rằng

influence surpasses the *will* of an individual. The power of will is that birthright as the gift from the Creative Force to each entity, that it may become one with that Influence; knowing itself to be itself yet a part of and one with the Creative Influence as the directing influence in the experience.

không ảnh hưởng nào vượt qua *ý chí* của một cá nhân. Quyền năng của ý chí là quyền bẩm sinh ấy như món quà từ Mãnh Lực Sáng Tạo cho mỗi thực thể, để nó có thể trở nên hợp nhất với Ảnh Hưởng ấy; biết chính mình là chính mình, nhưng vẫn là một phần của và hợp nhất với Ảnh Hưởng Sáng Tạo như ảnh hưởng chỉ đạo trong kinh nghiệm.

Also the earthly sojourns bring urges through the latent faculties of the sensory forces; or they become characteristics that may be indicated—either latent or manifested—as the power or might manifesting; for only as the entity works with or against an influence does it become magnified in the experiences of the entity.

Các cuộc lưu trú trần thế cũng đem lại các thôi thúc qua những năng lực tiềm ẩn của các mãnh lực cảm quan; hoặc chúng trở thành các đặc tính có thể được chỉ ra—dù tiềm ẩn hay biểu hiện—như quyền năng hay sức mạnh đang biểu hiện; vì chỉ khi thực thể làm việc cùng với hoặc chống lại một ảnh hưởng thì ảnh hưởng ấy mới trở nên được phóng đại trong các kinh nghiệm của thực thể.

Reading 243-10

Bài đọc 243-10

In entering, we find, astrologically, the entity coming under the influence of Mercury, Mars, Jupiter, Venus, and Neptune. These, as we find, have builded, and have influenced the entity, in the present experience. Also we find urges as respecting the experiences as related to innate urges, and that as has been *builded* in the present entity.

Khi đi vào, chúng ta thấy, về mặt chiêm tinh, thực thể đến dưới ảnh hưởng của Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Kim và Sao Hải Vương. Những điều này, như chúng ta thấy, đã xây dựng và đã ảnh hưởng đến thực thể trong kinh nghiệm hiện tại. Chúng ta cũng thấy các thôi thúc liên quan đến các kinh nghiệm, như gắn với những thôi thúc bẩm sinh, và với điều đã được *xây dựng* trong thực thể hiện tại.

Aside: Let not this be confusing, as to innate urges and that as is builded in the present experience, for the application of will, and of innate urge through planetary influences, is exercised in this entity as we would find it in few.

Lời bên lề: Đừng để điều này gây lẫn lộn, về những thôi thúc bẩm sinh và điều được xây dựng trong kinh nghiệm hiện tại, vì việc áp dụng ý chí, và thôi thúc bẩm sinh qua các ảnh hưởng hành tinh, được thực hiện trong thực thể này theo cách mà chúng ta hiếm thấy.

In the experience, then, we find these as builded *irrespective* of will, and those that have been builded as respecting the *application* of will's influence; for *will* is

Vậy, trong kinh nghiệm, chúng ta thấy những điều này được xây dựng *bất kể* ý chí, và những điều đã được xây dựng liên quan đến việc *áp dụng* ảnh hưởng của ý chí; vì *ý*

that developing factor with which an entity chooses or builds that freedom, or that of being free, knowing the truth as is applicable in the experience, and in the various experiences as has been builded; for that builded must be met, whether in thought or in deed; for thoughts are deeds, and their current run is through the whole of the influence in an *entity's* experience. Hence, as was given, "He that hateth his brother has committed as great a sin as he that slayeth a man," for the deed is as of an accomplishment in the mental being, which is the builder for every entity.

chí là yếu tố phát triển mà với nó một thực thể chọn lựa hay xây dựng sự tự do ấy, hay trạng thái được tự do ấy, biết chân lý như có thể áp dụng trong kinh nghiệm, và trong các kinh nghiệm khác nhau như đã được xây dựng; vì điều đã được xây dựng phải được đối diện, dù trong tư tưởng hay trong hành động; vì tư tưởng là hành động, và dòng chảy hiện hành của chúng xuyên qua toàn thể ảnh hưởng trong kinh nghiệm của một *thực thể*. Vì thế, như đã được ban: "Kẻ ghét anh em mình đã phạm tội lớn như kẻ giết một người," vì hành động là như một sự hoàn tất trong hữu thể trí tuệ, vốn là đấng kiến tạo cho mọi thực thể.

Much has been met, much as been *builded* by the entity in the present experience. Much has been experienced by the entity in the various spheres through which the entity has passed.

Nhiều điều đã được đối diện, nhiều điều đã được *xây dựng* bởi thực thể trong kinh nghiệm hiện tại. Nhiều điều đã được thực thể trải nghiệm trong các khối cầu khác nhau mà thực thể đã đi qua.

In that builded, we find one of high, ennobling ideas and ideals; often tempered in Mars, through wrath, that has brought does bring, will bring, many of the experiences that have been experienced in the building of the entity's inner being to the action within the life.

Trong điều đã được xây dựng ấy, chúng ta thấy một thực thể có các ý tưởng và lý tưởng cao cả, nâng thượng; thường được tôi luyện trong Sao Hỏa, qua cơn thịnh nộ, điều đã đem lại, đang đem lại, sẽ đem lại nhiều kinh nghiệm đã được trải nghiệm trong việc xây dựng hữu thể bên trong của thực thể hướng đến hành động trong đời sống.

In those influences in Jupiter, finds for the bigness of the entity's vision, the broadness of the good or bad that may be wielded in the influence of those whom the entity contacts from time to time, or period to period, or experience to experience.

Trong những ảnh hưởng ở Sao Mộc, ta thấy sự rộng lớn trong tầm nhìn của thực thể, độ bao quát của điều thiện hay điều xấu có thể được vận dụng trong ảnh hưởng đối với những người mà thực thể tiếp xúc từ lúc này đến lúc khác, hay từ thời kỳ này sang thời kỳ khác, hay từ kinh nghiệm này sang kinh nghiệm khác.

In those influences seen in those of Neptune, brings for those of that as is of the *mystery* in the experiences of the entity; the associations in many peculiar circumstances and conditions; the conditions and experiences, and influences,

Trong những ảnh hưởng thấy nơi Sao Hải Vương, chúng đem lại những gì thuộc về *huyền nhiệm* trong các kinh nghiệm của thực thể; các liên kết trong nhiều hoàn cảnh và tình trạng kỳ lạ; các tình trạng và kinh nghiệm, và ảnh hưởng, đem lại nhiều

as bring many conditions as, by others, would be misunderstood (and there *be* minds that would misunderstand, rather than know the truth).

tình trạng mà người khác sẽ hiểu lầm, và quả thật có những thể trí sẽ hiểu lầm thay vì biết chân lý.

In the experiences there has been *innately* built, the fear of evil in the life, the fear of those that would bring condemnation on those who are in power, and oft is the entity too *good* to others for its own good! Through the attempt innate to build that which would be the releasing of those experiences which have been had by the entity.

Trong các kinh nghiệm, một cách *bẩm sinh* đã được xây dựng nỗi sợ điều ác trong đời sống, nỗi sợ những kẻ sẽ đem sự kết án lên những người đang nắm quyền, và thường khi thực thể quá *tốt* với người khác đến mức bất lợi cho chính mình! Qua nỗ lực bẩm sinh nhằm xây dựng điều sẽ là sự giải thoát khỏi những kinh nghiệm mà thực thể đã trải qua.

In those influences seen in Neptune, also brings that water—large *bodies* of water—the entity will gain most through the experience, has gained and will gain, through sojourn near, or passing over, large bodies of water, and *salt* water is preferable; for in the experiences will be seen, fresh hasn't *always* meant for living water.

Trong những ảnh hưởng thấy nơi Sao Hải Vương, cũng đem lại rằng nước—những *khối* nước lớn—sẽ là nơi thực thể thu nhận được nhiều nhất qua kinh nghiệm, đã thu nhận và sẽ thu nhận, qua việc lưu trú gần, hay đi qua, những khối nước lớn, và nước *mặn* thì thích hợp hơn; vì trong các kinh nghiệm sẽ thấy rằng nước ngọt không *luôn luôn* có nghĩa là nước sống.

In those as builded innately, we find:

Trong những điều được xây dựng bẩm sinh, chúng ta thấy:

One that is in that position of making friends easily, and just as easily losing same; yet there are friendships made that make for the better understanding in the experience, and in those of *Venus* forces comes the love that is *innate* in the experience of the entity. Through all the vicissitudes of life this remaineth, for the entity has gained much that makes for that as was given—"There is a friend that sticketh closer than a brother," and "he that is just kind to the least of these, my little ones, is greater than he that hath taken a mighty city." These building, these kept within the consciousness of the entity, will build to that Christ consciousness as makes all free; for in Him is the life, and He is the light that shineth into the dark places, even to the recesses of that of His own

Một người ở trong vị thế dễ kết bạn, và cũng dễ mất bạn như vậy; tuy nhiên có những tình bạn được tạo lập, đem lại sự thấu hiểu tốt hơn trong kinh nghiệm, và trong những mãnh lực của *Sao Kim* đến tình thương vốn *bẩm sinh* trong kinh nghiệm của thực thể. Qua mọi thăng trầm của đời sống, điều này vẫn còn, vì thực thể đã đạt được nhiều điều tạo nên điều đã được ban—"Có một người bạn gắn bó hơn cả anh em," và "kẻ chỉ cần tử tế với người bé nhỏ nhất trong những kẻ này, những đứa con nhỏ của Ta, thì lớn hơn kẻ đã chiếm được một thành hùng mạnh." Những điều xây dựng này, những điều được giữ trong tâm thức của thực thể, sẽ xây dựng hướng đến tâm thức Christ vốn làm cho tất cả được tự do; vì trong Ngài là sự sống, và Ngài là ánh sáng chiếu vào những nơi tối tăm, thậm chí đến những

consciousness that makes for that which casteth out fear; (for being afraid is the first consciousness of sin's entering in, for he that is made afraid has lost consciousness of self's own heritage with the Son; for we are heirs through Him to that Kingdom that is beyond all that that would make afraid, or that would cause a doubt in the heart of any. Through the recesses of the heart, then, search out that that would make afraid, casting out fear, and *He* alone may guide.)

ngóc ngách trong chính tâm thức của Ngài, tạo nên điều xua đuổi sợ hãi; vì sợ hãi là tâm thức đầu tiên của tội lỗi khi nó đi vào, bởi kẻ bị làm cho sợ hãi đã mất tâm thức về di sản riêng của bản ngã với Người Con; vì chúng ta là những người thừa kế qua Ngài đến Thiên Giới vượt trên tất cả những gì gây sợ hãi, hay gây nghi ngờ trong lòng bất kỳ ai. Vậy qua những ngóc ngách của trái tim, hãy tìm ra điều gây sợ hãi, xua đuổi sợ hãi, và *chỉ Ngài* mới có thể dẫn dắt.)

Editor's Note: The group working with Edgar Cayce attempted to develop tests that would help individuals identify their planetary influences and their past-life influences. Cayce said that only the astrological was attainable, given that past lives required reading the Akashic Record of a soul or the soul awakening to its memories of past life. He guided them to use this astrological information for helping to identify one's vocation. Here's that reading:

Ghi chú của biên tập viên: Nhóm làm việc với Edgar Cayce đã cố gắng phát triển các bài kiểm tra giúp các cá nhân xác định các ảnh hưởng hành tinh của họ và các ảnh hưởng từ tiền kiếp. Cayce nói rằng chỉ phần chiêm tinh là có thể đạt được, vì tiền kiếp đòi hỏi phải đọc Hồ Sơ Akasha của một linh hồn hoặc linh hồn thức tỉnh với các ký ức tiền kiếp của mình. Ông hướng dẫn họ dùng thông tin chiêm tinh này để giúp xác định thiên hướng nghề nghiệp của một người. Đây là bài đọc ấy:

Text of Reading 5753-3

Văn bản của Bài đọc 5753-3

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his home on Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., this 25th day of October, 1939, in accordance with request made by Hugh Lynn Cayce, Manager of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

Bài Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce đưa ra tại nhà ông ở Arctic Crescent, Virginia Beach, Va., vào ngày 25 tháng Mười năm 1939, theo yêu cầu của Hugh Lynn Cayce, Quản lý của Hiệp Hội Nghiên Cứu và Giác Ngộ, Inc.

PRESENT

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Hugh Lynn Cayce.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người điều khiển; Gladys Davis, Thư ký tốc ký. Hugh Lynn Cayce.

READING

BÀI ĐỌC

Time of Reading 11:30 to 11:40 A. M. Eastern Standard Time.

Thời gian bài đọc: 11:30 đến 11:40 sáng, Giờ Chuẩn Miền Đông.

GC: You will have before you the psychic work of Edgar Cayce relative to information from Life Readings concerning vocational guidance; together with the entity, the enquiring mind, Hugh Lynn Cayce, present here, who seeks to correlate and use such information. From a study of the Life Readings it would seem that an individual's mental and spiritual development, his contentment, is dependent upon releasing and expression of basic mental and emotional urges coming from planetary sojourns and past incarnations. Please give at this time suggestions for the development of a system or a series of intelligence tests which will reveal these basic urges and help an individual in selecting a life's work. It is hoped that such information as may be given here may be developed and used through scout activities and the Princess Anne Schools. You will answer questions.

GC: Các bạn sẽ có trước các bạn công việc thông linh của Edgar Cayce liên quan đến thông tin từ các Bản Đọc Đời Sống về hướng dẫn nghề nghiệp; cùng với thực thể, trí tuệ đang tìm hiểu, Hugh Lynn Cayce, hiện diện tại đây, người tìm cách liên kết và sử dụng thông tin ấy. Qua việc nghiên cứu các Bản Đọc Đời Sống, dường như sự phát triển trí tuệ và tinh thần, cũng như sự mãn nguyện của một cá nhân, tùy thuộc vào việc giải phóng và biểu hiện những thôi thúc trí tuệ và cảm xúc căn bản phát xuất từ những lần lưu trú hành tinh và các kiếp trước. Xin hãy đưa ra vào lúc này những gợi ý cho việc phát triển một hệ thống hay một loạt các bài kiểm tra trí thông minh, qua đó sẽ bộc lộ những thôi thúc căn bản này và giúp một cá nhân trong việc chọn lựa công việc đời mình. Hy vọng rằng những thông tin có thể được đưa ra tại đây sẽ được phát triển và sử dụng qua các hoạt động hướng đạo và các Trường Princess Anne. Các bạn sẽ trả lời các câu hỏi.

EC: Yes, we have the information here, that has been indicated in Life Readings as to vocational guidance for individuals.

EC: Vâng, chúng ta có thông tin tại đây, như đã được chỉ ra trong các Bản Đọc Đời Sống về hướng dẫn nghề nghiệp cho các cá nhân.

In developing a plan, or a manner of seeking ways in which individuals might give expression of the latent faculties and powers from the material sojourns, as well as the planetary influences—here we will find that there are conflicting forces and influences at times—as we have indicated.

Khi phát triển một Thiên Cơ, hay một phương cách tìm kiếm những đường lối nhờ đó các cá nhân có thể biểu hiện các quan năng và quyền năng tiềm ẩn từ những lần lưu trú trong vật chất, cũng như những ảnh hưởng hành tinh—ở đây chúng ta sẽ thấy rằng đôi khi có những mãnh lực và ảnh hưởng xung đột nhau—như chúng ta đã chỉ ra.

The astrological aspects may give a tendency, an inclination; and a systematic, scientific study of same would indicate the vocation. And about eighty percent of the individuals would be in the position of being influenced by such astrological aspects; or would be in the position for their abilities to be indicated from same.

Các góc hợp chiêm tinh có thể đưa ra một khuynh hướng, một thiên hướng; và một nghiên cứu có hệ thống, có tính khoa học về cùng điều ấy sẽ chỉ ra nghề nghiệp. Và khoảng tám mươi phần trăm các cá nhân sẽ ở trong vị thế chịu ảnh hưởng bởi các góc hợp chiêm tinh ấy; hoặc sẽ ở trong vị thế để các khả năng của họ được chỉ ra từ cùng

điều ấy.

But the other twenty percent would not be in that position, due to the influences from activity or the use of their abilities in material experience. Hence in these it would be not only necessary that their material sojourns be given, but as to what had been accomplished through same, and that to be met in the present experience. For, as has been indicated, no influence—astrologically or from material sojourns—surpasses the will or the determination of the individual. Then, there are material factors that rule or govern or direct or influence such forces. These may be tempered by the astrological aspects, but these are not (the astrological aspects) the major influence or force—the will.

Nhưng hai mươi phần trăm còn lại sẽ không ở trong vị thế ấy, do các ảnh hưởng từ hoạt động hoặc từ việc sử dụng các khả năng của họ trong kinh nghiệm vật chất. Vì vậy, đối với những người này, không chỉ cần đưa ra các lần lưu trú vật chất của họ, mà còn cần nêu điều gì đã được hoàn thành qua các lần ấy, và điều gì phải được đối diện trong kinh nghiệm hiện tại. Bởi vì, như đã được chỉ ra, không ảnh hưởng nào—dù về mặt chiêm tinh hay từ các lần lưu trú vật chất—vượt trên ý chí hay quyết tâm của cá nhân. Khi ấy, có những yếu tố vật chất cai quản, chi phối, định hướng hay ảnh hưởng đến các mãnh lực ấy. Những điều này có thể được điều hòa bởi các góc hợp chiêm tinh, nhưng chúng, tức các góc hợp chiêm tinh, không phải là ảnh hưởng hay mãnh lực chính—mà là ý chí.

Thus, only about eighty percent of the individuals may have their abilities indicated from the astrological aspects in the direction of vocational guidance, as to be a determining factor for such.

Do đó, chỉ khoảng tám mươi phần trăm các cá nhân có thể được chỉ ra các khả năng của họ từ các góc hợp chiêm tinh theo hướng hướng dẫn nghề nghiệp, như một yếu tố quyết định cho điều ấy.

If some five individuals would be taken, and their charts or astrological aspects indicated, and questions asked as to determining the influence or force from same—from such an aspect there might be given information so that a general chart might be indicated for a questionnaire, or a test, or an activity that would be of material benefit in a great *number* of individuals—but never a perfect score may be indicated. For the will, as well as the factors of environment, have their influence.

Nếu lấy khoảng năm cá nhân, và lập các lá số hoặc chỉ ra các góc hợp chiêm tinh của họ, rồi đặt câu hỏi để xác định ảnh hưởng hay mãnh lực từ cùng điều ấy—từ một góc hợp như vậy có thể đưa ra thông tin để một lá số tổng quát có thể được chỉ ra cho một bảng câu hỏi, hay một bài kiểm tra, hay một hoạt động sẽ có lợi ích vật chất cho một *số lượng* lớn các cá nhân—nhưng không bao giờ có thể chỉ ra một điểm số hoàn hảo. Bởi vì ý chí, cũng như các yếu tố môi trường, đều có ảnh hưởng của chúng.

Ready for questions.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: How can the urges from past incarnations be determined by a test or series of tests?

H: Làm thế nào các thôi thúc từ những kiếp trước có thể được xác định bằng một bài kiểm

tra hay một loạt bài kiểm tra?

A: As just indicated—this may only be done by giving the material sojourns of the individual.

Đ: Như vừa được chỉ ra—điều này chỉ có thể được thực hiện bằng cách đưa ra các lần lưu trú vật chất của cá nhân.

But if the astrological aspects and influences are given, then there may be determined a questionnaire from same.

Nhưng nếu các góc hợp và ảnh hưởng chiêm tinh được đưa ra, thì từ đó có thể xác định một bảng câu hỏi.

Q: Should the chart be drawn from the geocentric or the heliocentric system?

H: Lá số nên được lập theo hệ địa tâm hay hệ nhật tâm?

A: The geocentric system would be the more in keeping with the Persian force or influence.

Đ: Hệ địa tâm sẽ phù hợp hơn với mãnh lực hay ảnh hưởng Ba Tư.

Q: Any other suggestion to Hugh Lynn Cayce regarding the development of this at this time?

H: Có gợi ý nào khác cho Hugh Lynn Cayce về việc phát triển điều này vào lúc này không?

A: As indicated, there may be charts drawn of five individuals, and a questionnaire may be determined for factors in the individual experience—as to what their inclinations or activities are. Not by telling, but by questioning!

Đ: Như đã chỉ ra, có thể lập lá số cho năm cá nhân, và có thể xác định một bảng câu hỏi cho các yếu tố trong kinh nghiệm cá nhân—về những thiên hướng hay hoạt động của họ là gì. Không phải bằng cách nói cho biết, mà bằng cách đặt câu hỏi!

Then *from* same, as indicated, there may be given a more correct or direct questionnaire that would be helpful for a large *number* of individuals—but *not* a perfect score.

Rồi *từ* cùng điều ấy, như đã chỉ ra, có thể đưa ra một bảng câu hỏi đúng hơn hoặc trực tiếp hơn, hữu ích cho một *số lượng* lớn các cá nhân—nhưng *không* phải một điểm số hoàn hảo.

For in about twenty percent of the populace at the present time, it is dependent upon what the individuals have done with their urges *through* material sojourns.

Bởi vì đối với khoảng hai mươi phần trăm dân chúng vào thời điểm hiện tại, điều ấy tùy thuộc vào những gì các cá nhân đã làm với các thôi thúc của họ *qua* các lần lưu trú vật chất.

As indicated trough this channel, some are in keeping with the astrological charts, others are found to be partially so, others are diametrically opposed to same—because of the activities of the individuals.

Như đã được chỉ ra qua kênh này, một số người phù hợp với các lá số chiêm tinh, những người khác được thấy là chỉ phù hợp một phần, còn những người khác thì hoàn toàn đối nghịch với cùng điều ấy—do các hoạt động của các cá nhân.

We are through for the present.

Chúng ta tạm kết thúc tại đây.

Editor's Note: Cayce's discourses state that all souls were created at the same moment, yet Cayce used the term "old soul" occasionally. He later explained that he meant a soul that has been sojourning in and around Earth for many lifetimes. The following is a reading for an old soul, and this reading has many interesting references to planetary and constellational sojourning.

Ghi chú của Biên tập viên: Các diễn từ của Cayce nói rằng tất cả các linh hồn được tạo ra cùng một khoảnh khắc, tuy vậy Cayce thỉnh thoảng dùng thuật ngữ "linh hồn già". Về sau ông giải thích rằng ông muốn nói một linh hồn đã lưu trú trong và quanh Trái Đất qua nhiều kiếp sống. Sau đây là một bài đọc cho một linh hồn già, và bài đọc này có nhiều tham chiếu thú vị đến việc lưu trú nơi các hành tinh và các chòm sao.

Text of Reading 436-2 M 28

Văn bản Bản Đọc 436-2 M 28

(Elevator Boy, Christian with East Indian leaning)

(Nhân viên thang máy, tín đồ Kitô giáo có khuynh hướng Đông Ấn)

This psychic reading given by Edgar Cayce at Lillian Edgerton, Inc., 267 Fifth Ave., N.Y.C., this 10th day of November, 1933, in accordance with request made by self—Mr. [436], Active Member of the Ass'n for Research & Enlightenment, Inc.

Bản đọc thông linh này do Edgar Cayce đưa ra tại Lillian Edgerton, Inc., 267 Fifth Ave., N.Y.C., ngày 10 tháng 11 năm 1933, theo yêu cầu do chính ông [436] đưa ra, Hội viên Hoạt động của Hiệp hội Nghiên cứu và Giác ngộ, Inc.

PRESENT

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno. Mr. [436].

Edgar Cayce; Hugh Lynn Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Tốc ký. Ông [436].

READING

BẢN ĐỌC

Born March 29, 1905, (11:30 P.M.) in Midland, Virginia. Time of Reading 3:00 to 3:50 P. M. Eastern Standard Time..., D.C.

Sinh ngày 29 tháng 3 năm 1905, lúc 11:30 tối, tại Midland, Virginia. Thời gian Bản Đọc từ 3:00 đến 3:50 chiều, Giờ Chuẩn Miền Đông..., D.C.

(Life Reading Suggestion)

(Gợi ý Bản Đọc Đời Sống)

EC: Yes, we have the entity and those relations with the universe and universal forces, that are latent and exhibited in the personalities of the present entity, [436].

EC: Vâng, chúng ta có thực thể và những mối liên hệ ấy với vũ trụ và các mãnh lực phổ quát, vốn tiềm ẩn và được biểu lộ trong các phàm ngã của thực thể hiện tại, [436].

It would be well to comment upon the

Sẽ là tốt khi nhận xét về sự lâu đời của linh

oldness of this soul, especially in its activities—as will be seen—in periods when the occult and mystic influences were manifested in the experience of the entity in the earth; and make for influences that have been (or may be made) very good or very bad in the experience of the entity. Hence, this is an old soul.

hồn này, đặc biệt trong các hoạt động của nó—như sẽ thấy—vào những thời kỳ khi các ảnh hưởng huyền bí học và thần bí học được biểu hiện trong kinh nghiệm của thực thể trên Trái Đất; và tạo nên những ảnh hưởng đã từng, hoặc có thể được làm thành, rất tốt hoặc rất xấu trong kinh nghiệm của thực thể. Vì vậy, đây là một linh hồn già.

In giving the personalities and the individuality of the entity in the present experience, we must approach same from the astrological, though these in the very fact of that given respecting its activities in the earth during such periods when such changes or activities were manifested in the material affairs of individuals, make for little that may be compulsory in astrological influence. Yet *impulses* arise from these influences.

Khi đưa ra các phàm ngã và cá tính của thực thể trong kinh nghiệm hiện tại, chúng ta phải tiếp cận cùng điều ấy từ phương diện chiêm tinh, mặc dù chính bởi sự kiện đã được đưa ra liên quan đến các hoạt động của nó trên Trái Đất trong những thời kỳ như vậy, khi những thay đổi hay hoạt động ấy được biểu hiện trong các sự việc vật chất của các cá nhân, thì ảnh hưởng chiêm tinh ít có điều gì mang tính cưỡng bách. Tuy nhiên, các *xung lực* phát sinh từ những ảnh hưởng này.

As in passing from Pisces into Aries, there are those influences innately and manifested in the mental forces of the body; much of both of these, and they become conflicting in the experience at times of the entity.

Như khi đi từ Song Ngư sang Bạch Dương, có những ảnh hưởng bẩm sinh và được biểu hiện trong các mãnh lực trí tuệ của thể; có nhiều điều thuộc cả hai, và đôi khi chúng trở nên xung đột trong kinh nghiệm của thực thể.

Pisces brings rather the mystery and creative forces, and magnanimous aspects in students of—or in the thought of—influences in the active principles of individual impulse; with Aries bringing reason, or air, or airy actions, yet reason, more than Pisces would make the demands in the self at time for reasons for every manifestation, whether material conditions, mental or spiritual conditions in the experience of the entity. And at other periods it may be said that the entity becomes rather susceptible to influences about the body, without considering seriously the sources of the information and as to whether same is able to be verified by others or not. Feelings of same

Song Ngư đem lại nhiều hơn tính huyền nhiệm và các mãnh lực sáng tạo, cùng các phương diện cao thượng trong các môn sinh của—hay trong tư tưởng về—những ảnh hưởng trong các nguyên khí hoạt động của xung lực cá nhân; còn Bạch Dương đem lại lý trí, hay khí, hay những hành động thuộc khí, tuy vẫn là lý trí, hơn là Song Ngư, sẽ đôi khi tạo ra trong bản thân những đòi hỏi về lý do cho mọi biểu hiện, dù là các điều kiện vật chất, các điều kiện trí tuệ hay tinh thần trong kinh nghiệm của thực thể. Và ở những thời kỳ khác có thể nói rằng thực thể trở nên khá dễ cảm thụ đối với các ảnh hưởng quanh thể, mà không nghiêm túc xem xét các nguồn của thông tin và xem cùng điều ấy có thể được người khác

impress the entity from this astrological influence, which—as we see—does not only control earth's sojourn but the position of the entity in this sojourn through the planetary influences in the earth's solar system.

xác minh hay không. Những cảm nhận về cùng điều ấy in dấu lên thực thể từ ảnh hưởng chiêm tinh này, vốn—như chúng ta thấy—không chỉ kiểm soát lần lưu trú trên Trái Đất mà còn cả vị trí của thực thể trong lần lưu trú này qua các ảnh hưởng hành tinh trong hệ mặt trời của Trái Đất.

As to the sojourns in the astrological influences then, we find these are the ruling; not from their position at the birth, but rather from the position of the entity's activities in that environ.

Vậy, về các lần lưu trú trong những ảnh hưởng chiêm tinh, chúng ta thấy đây là những ảnh hưởng cai quản; không phải từ vị trí của chúng lúc sinh, mà đúng hơn từ vị trí các hoạt động của thực thể trong môi trường ấy.

Mars is an influence rather from the associations then, in self's own experience. Or when dissensions, distrust, dissatisfaction, madness, wars, arise; these come *about* the entity rather than influencing the *activities* of the entity, other than through the associations with individuals that make demands upon the entity and its activities in these directions. These become at times concrete experiences in the entity's activities in the present experience; yet these, as we find, for many a year now (and these began some three years ago) will be less in the experience until Mars in '38 or '39 becomes nearer in its influence upon the sojourners of those in the earth that have experienced a sojourn in that environ.

Sao Hỏa là một ảnh hưởng phát xuất đúng hơn từ các liên hệ khi ấy, trong kinh nghiệm riêng của bản thân. Hay khi những bất hòa, ngờ vực, bất mãn, điên loạn, chiến tranh nảy sinh; những điều này diễn ra *quanh* thực thể hơn là ảnh hưởng đến các *hoạt động* của thực thể, ngoại trừ qua các liên hệ với những cá nhân đưa ra các đòi hỏi đối với thực thể và các hoạt động của nó theo các hướng này. Những điều này đôi khi trở thành các kinh nghiệm cụ thể trong các hoạt động của thực thể trong kinh nghiệm hiện tại; tuy vậy, như chúng ta thấy, trong nhiều năm tới đây, và những điều này đã bắt đầu khoảng ba năm trước, chúng sẽ giảm bớt trong kinh nghiệm cho đến khi Sao Hỏa vào năm '38 hoặc '39 trở nên gần hơn trong ảnh hưởng của nó đối với những người lưu trú trên Trái Đất đã trải qua một lần lưu trú trong môi trường ấy.

Hence this may be said, in a manner, to be of little influence then in the period, or during that period, when the entity should make for a stabilization in self's experience of that to which it may develop its better abilities in this present sojourn in the earth.

Vì vậy, theo một cách nào đó, có thể nói rằng điều này khi ấy ít ảnh hưởng trong thời kỳ, hay trong suốt thời kỳ ấy, khi thực thể nên tạo ra một sự ổn định trong kinh nghiệm của bản thân về điều mà nhờ đó nó có thể phát triển các khả năng tốt hơn của mình trong lần lưu trú hiện tại trên Trái Đất này.

From Venus rather a complex position or

Từ Sao Kim, một vị trí hay điều kiện khá

condition comes to the experience of the entity, where filial or marital or such relations as of loves in the material earth come in the experience. Not that there hasn't been, nor won't be, nor isn't existent, that which is pure, elevating and helpful in the experience of the entity in its relationships with individuals of both sexes in this way and manner; yet these have brought some very pleasant experiences and some very contrary and contradictory influences in the activities and in the experience of the entity in the present.

phức tạp đi vào kinh nghiệm của thực thể, nơi các quan hệ hiếu thân hoặc hôn nhân, hay các quan hệ như tình yêu trong cõi vật chất trần gian đi vào kinh nghiệm. Không phải là đã không có, sẽ không có, hay hiện không tồn tại điều gì thuần khiết, nâng cao và hữu ích trong kinh nghiệm của thực thể trong các mối quan hệ của nó với các cá nhân thuộc cả hai giới theo cách thức và phương cách này; tuy vậy, những điều này đã đem lại một số kinh nghiệm rất dễ chịu và một số ảnh hưởng rất trái ngược, mâu thuẫn trong các hoạt động và trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể.

Hence it may be given in passing, to the entity, that the love of and for a pure body is the most sacred experience in an entity's earth sojourn; yet these conditions soured, these conditions turned into vitrol, may become the torments of an exemplary body, and one well-meaning, and make for loss of purposes.

Vì vậy, có thể nói thoáng qua với thực thể rằng tình yêu đối với và dành cho một thân thể thuần khiết là kinh nghiệm thiêng liêng nhất trong lần lưu trú trần gian của một thực thể; tuy nhiên, khi các điều kiện này trở nên chua chát, khi các điều kiện này biến thành chất độc, chúng có thể trở thành những nỗi dằn vặt của một thân thể mẫu mực, và một người có thiện ý, và tạo ra sự đánh mất các mục đích.

Keep the friendships, then. Keep those relationships that are founded upon all that is constructive in earth, in the mind, in the spirit.

Vậy, hãy giữ gìn các tình bạn. Hãy giữ gìn những mối quan hệ được đặt nền trên tất cả những gì có tính xây dựng trong trần gian, trong trí tuệ, trong tinh thần.

As to those influences from the sojourn of the entity in Uranian forces, as may be indicated from that given as to the oldness and as to the delving into the occult and mystic and the application in the experience, the entity has sojourned more than once in this environ and under quite varied or different experiences and manifestations. Hence there are periods when earthly conditions, mental conditions, spiritual conditions, are very good; and others when all are very bad in the experience of the entity in the present. Yet, as we find, in the application of self as related to the impulses that may rise in the consciousness of the entity in the present

Về những ảnh hưởng từ lần lưu trú của thực thể trong các mãnh lực Sao Thiên Vương, như có thể được chỉ ra từ điều đã được đưa ra về sự lâu đời và về việc đi sâu vào huyền bí học và thần bí học cùng sự ứng dụng trong kinh nghiệm, thực thể đã lưu trú hơn một lần trong môi trường này và dưới những kinh nghiệm cùng biểu hiện khá đa dạng hay khác biệt. Vì vậy có những thời kỳ khi các điều kiện trần gian, các điều kiện trí tuệ, các điều kiện tinh thần đều rất tốt; và những thời kỳ khác khi tất cả đều rất xấu trong kinh nghiệm hiện tại của thực thể. Tuy vậy, như chúng ta thấy, trong việc ứng dụng bản thân liên quan đến các xung lực có thể trỗi dậy trong tâm thức của thực

experience from those impulses received from the sojourns, these may be made the strong fort in the activities of self in the present. But they must be tempered, from the very experiences in the sojourn, to making for not an active force in those experiences from planetary influences in a weak body, but turn to strengthening the body-physical for the manifestations of the correct raising of those vital energies in the material body, through which such influences may make for manifestations and experiences in the earth's sojourn. These influences from Uranus make for many of the ills that have been in the experience in the body, in the nervous reactions to the physical body, to the weak experiences to the physical body, when the very vital life force of a material body was in danger of being separated from physical for an ethereal sojourn.

thể trong kinh nghiệm hiện tại từ những xung lực nhận được từ các lần lưu trú, những điều này có thể được làm thành thành trì mạnh mẽ trong các hoạt động của bản thân ở hiện tại. Nhưng chúng phải được điều hòa, từ chính các kinh nghiệm trong lần lưu trú, để không tạo thành một mãnh lực hoạt động trong những kinh nghiệm ấy từ các ảnh hưởng hành tinh trong một thân thể yếu, mà chuyển sang củng cố thể xác cho những biểu hiện của việc nâng cao đúng đắn các năng lượng thiết yếu ấy trong thể vật chất, qua đó những ảnh hưởng như vậy có thể tạo ra các biểu hiện và kinh nghiệm trong lần lưu trú trên Trái Đất. Những ảnh hưởng này từ Sao Thiên Vương tạo ra nhiều chứng bệnh đã có trong kinh nghiệm của thân thể, trong các phản ứng thần kinh đối với thể xác, trong các kinh nghiệm yếu ớt đối với thể xác, khi chính mãnh lực sự sống thiết yếu của một thể vật chất có nguy cơ bị tách khỏi thể xác để bước vào một lần lưu trú dĩ thái.

As to the appearances, then, and their influence in the present, these are given as the ones influencing the activities of the present body; rather than numbers, we give those that make for the greater activity in the present:

Vậy, về các lần hiện thân và ảnh hưởng của chúng trong hiện tại, chúng được đưa ra như những điều ảnh hưởng đến các hoạt động của thân thể hiện tại; thay vì các con số, chúng ta đưa ra những điều tạo nên hoạt động lớn hơn trong hiện tại:

Before this we find the entity was in the land of nativity, and about those places, those peoples, where the first settlings were—and the first sojournings that spread beyond the mere force builded; or about that town that was the first capitol of this new land, or this portion of same. And among the activities there are many of those things being reconstructed, re-enacted, that will be not only of physical interest but will, with the application of the abilities within self, recall to the entity many of the associations that the entity had with the peoples of the land (native). While the entity did not go what is proverbially called "native" in the

Trước lần này, chúng ta thấy thực thể ở trong vùng đất sinh quán, và quanh những nơi ấy, những dân tộc ấy, nơi có những khu định cư đầu tiên—và những lần lưu trú đầu tiên lan rộng vượt ngoài mãnh lực thuần túy đã được xây dựng; hay quanh thị trấn ấy, vốn là thủ phủ đầu tiên của vùng đất mới này, hay phần đất này. Và trong các hoạt động ở đó, có nhiều điều đang được tái dựng, tái diễn, sẽ không chỉ có sự quan tâm về mặt hồng trần mà còn, với việc ứng dụng các khả năng bên trong bản thân, sẽ gọi lại cho thực thể nhiều mối liên hệ mà thực thể đã có với các dân tộc của vùng đất bản địa. Dù trong kinh nghiệm ấy thực thể đã không trở thành điều thường được gọi là

experience, the associations were such, with those that acted in the capacity of the spiritual leaders (or with what were termed the medicine men of the period), and with those that later attempted to set themselves as leaders of this people, that the entity made friends both with the natives and the colonists, aiding the colonists in the period to establish better relations; in the name then Edward Compton, a distant family name even that may be found among those that sojourned in the peninsula land of that portion of the country.

"người bản địa", các mối liên hệ đã như vậy, với những người hành động trong tư cách các nhà lãnh đạo tinh thần, hay với những người được gọi là các thầy thuốc của thời kỳ ấy, và với những người về sau cố gắng tự đặt mình làm lãnh đạo của dân tộc này, đến nỗi thực thể kết bạn cả với người bản địa lẫn những người khai hoang, trợ giúp những người khai hoang trong thời kỳ ấy thiết lập các mối quan hệ tốt đẹp hơn; khi ấy mang tên Edward Compton, thậm chí là một tên họ xa có thể được tìm thấy trong số những người đã lưu trú trên vùng bán đảo của phần đất ấy trong quốc gia.

The entity lost and gained through the experience; gained in the application of self for the benefiting of those with whom the entity sojourned, and the natives also whom the entity aided in making better cooperative relationships in the activities of the people of the period and time. The entity aided in establishing such relationships that there was the trading of the native peoples in distant lands. One particular period of interest, that may be noted in history, was when the entity aided in bringing to the peoples corn from the western portion of their native land, that sustained those peoples through a very bad period.

Thực thể vừa mất vừa được qua kinh nghiệm ấy; được trong việc ứng dụng bản thân để làm lợi ích cho những người mà thực thể đã lưu trú cùng, và cả những người bản địa mà thực thể đã trợ giúp để tạo nên những mối quan hệ hợp tác tốt đẹp hơn trong các hoạt động của dân chúng vào thời kỳ và thời điểm ấy. Thực thể đã trợ giúp thiết lập những mối quan hệ như vậy đến mức có việc buôn bán của các dân tộc bản địa ở những vùng đất xa. Một thời kỳ đặc biệt đáng chú ý, có thể được ghi nhận trong lịch sử, là khi thực thể trợ giúp đem ngô từ phần phía tây vùng đất bản địa của họ đến cho dân chúng, nhờ đó nâng đỡ dân chúng ấy qua một thời kỳ rất khó khăn.

From that period there is the influence oft in the present in those activities when studies of those peoples are the experience of the entity, and there are both confusing and constructive influences. Yet, when about many of a mediumistic turn, many of those with whom the entity engaged in life and activity would attempt to speak to the entity; especially one that termed himself Big Rock, Black Rock.

Từ thời kỳ đó, trong hiện tại thường có ảnh hưởng trong các hoạt động khi việc nghiên cứu các dân tộc ấy trở thành kinh nghiệm của thực thể, và có cả những ảnh hưởng gây rối lẫn những ảnh hưởng xây dựng. Tuy vậy, khi ở gần nhiều người có khuynh hướng đồng tử, nhiều người trong số những người mà thực thể đã giao tiếp trong đời sống và hoạt động sẽ cố gắng nói với thực thể; đặc biệt một người tự gọi mình là Big Rock, Black Rock.

Before this we find the entity was during that period when there were the returnings of those peoples in the land now called

Trước lần này, chúng ta thấy thực thể ở trong thời kỳ khi có những cuộc trở về của các dân tộc ấy trong vùng đất nay gọi là Hy

Greece, from the rebellions that had been active in Mesopotamia and in the regions about what is known as Turkey and those lands; during those periods of Xenophon's activities and those wars.

Lạp, từ các cuộc nổi loạn đã hoạt động ở Mesopotamia và trong các vùng quanh nơi được biết đến là Thổ Nhĩ Kỳ cùng các vùng đất ấy; trong những thời kỳ hoạt động của Xenophon và các cuộc chiến ấy.

The entity was among the few of these natives, strong in body, purposeful in intent, to return to the native land; and the entity gained through the experience but lost in the latter portion of the sojourn when returning to the native land, when power was entrusted in the activities of the entity; and while the purposefulness was correct, there arose those that distrusted and brought contentions by the accusations brought against the entity, in the name Xerxion. Then Xerxion lost in faith in his fellow man, and the faith in the purposefulness of those that were attributing to the gods, or the powers and forces as they were named and termed, the elements to maintain the equilibrium. Hence in that the entity lost, and in the present—while there are those abilities in self to lead for a purposefulness in its activity, too oft has the entity become discouraged when accusations of unkind things were brought, or when experiences made for the losing of confidences in friends and associates it has made discouragements too easily in the experience in the present. This (in passing, may be said) is a test period for the entity in its relationship, particularly. Hence the entity should turn to the abilities within and find self first, knowing in what, in whom the entity has believed; knowing He is able to keep that which is committed unto Him against any experience that may arise in the lives or activities of those who are His loved ones, His chosen. Who has He chosen? They that do His biddings. What are His biddings? Love the Lord thy God with all thine heart (and thy God meaning Him that in Spirit is the Creative Forces of all that is manifested), keeping self

Thực thể ở trong số ít những người bản địa này, mạnh mẽ về thân thể, có mục đích trong ý định, trở về quê hương; và thực thể đã được qua kinh nghiệm ấy nhưng mất ở phần sau của lần lưu trú khi trở về quê hương, khi quyền lực được giao phó trong các hoạt động của thực thể; và dù mục đích là đúng, đã nảy sinh những kẻ ngờ vực và đem đến tranh chấp bằng các lời cáo buộc chống lại thực thể, dưới tên Xerxion. Khi ấy Xerxion mất niềm tin nơi đồng loại của mình, và mất niềm tin nơi mục đích của những kẻ gán cho các thần linh, hay các quyền năng và mãnh lực như chúng được gọi tên và định danh, các nguyên tố để duy trì sự quân bình. Vì vậy, trong điều đó thực thể đã mất, và trong hiện tại—dù có những khả năng trong bản thân để lãnh đạo cho một mục đích trong hoạt động của mình, thực thể quá thường trở nên nản chí khi những lời cáo buộc về những điều bất thiện được đưa ra, hoặc khi các kinh nghiệm tạo ra sự mất lòng tin nơi bạn bè và cộng sự, điều đó đã quá dễ dàng tạo nên sự nản chí trong kinh nghiệm hiện tại. Có thể nói thoáng qua rằng đây là một thời kỳ thử thách cho thực thể, đặc biệt trong mối quan hệ của nó. Vì vậy, thực thể nên quay về các khả năng bên trong và trước hết tìm thấy bản thân, biết mình đã tin vào điều gì, vào ai; biết rằng Ngài có thể giữ gìn điều đã được phó thác cho Ngài trước bất kỳ kinh nghiệm nào có thể phát sinh trong đời sống hay hoạt động của những người là những kẻ được Ngài yêu thương, được Ngài tuyển chọn. Ngài đã tuyển chọn ai? Những người làm theo mệnh lệnh của Ngài. Mệnh lệnh của Ngài là gì? Hãy yêu Chúa là Thượng đế của ngươi bằng cả trái tim ngươi, và Thượng đế của ngươi nghĩa là Ngài, Đấng trong Tinh thần là các Mãnh Lực Sáng Tạo

unspotted from the world or any smirch of activity, and loving thy neighbor, thy brother, as thine self. These will make for the relieving of all those influences in the experience, and bring harmony, peace, joy, understanding, in the experience of the entity; and will enable the entity to not only study, not only to understand, but—best of all—to comprehend from what source many of those influences arise, as we will see has to do upon the mental body of the entity, and become active oft in the physical forces or the physical activities through their nerve reflexes in a material body.

của tất cả những gì được biểu hiện, giữ cho bản thân không vấy bẩn bởi thế gian hay bởi bất cứ vết nhơ nào của hoạt động, và yêu người lân cận, huynh đệ của ngươi, như chính bản thân ngươi. Những điều này sẽ tạo nên sự giải tỏa tất cả những ảnh hưởng ấy trong kinh nghiệm, và đem lại hài hòa, bình an, sự hoan hỉ, sự thấu hiểu trong kinh nghiệm của thực thể; và sẽ giúp thực thể không chỉ nghiên cứu, không chỉ thấu hiểu, mà—tốt nhất là—lĩnh hội được nhiều ảnh hưởng ấy phát sinh từ nguồn nào, như chúng ta sẽ thấy có liên quan đến thể trí của thực thể, và thường trở nên hoạt động trong các mãnh lực hồng trần hay các hoạt động hồng trần qua các phản xạ thần kinh của chúng trong một thể vật chất.

Before this we find the entity was in that land now known as the Egyptian, during that period when there was the returning of those that had been astrayed through the sending away of the priest of the land.

Trước lần này, chúng ta thấy thực thể ở trong vùng đất nay được biết là Ai Cập, trong thời kỳ khi có sự trở về của những người đã bị lạc lối qua việc trục xuất vị tư tế của vùng đất ấy.

The entity was among those that were banished with the priest, being with the priest Ra Ta in the association and in the activities of gathering together the tenets that the scribe—in a way; rather the one gathering the data than one scribing or protecting the data—collected. The entity aided the priest specifically in some of the associations and connections with those of the temple gatherers to whom the priest gave heart and mind; and for the act among those the entity was severely punished when banished by the natives, rather than the king. Yet, being healed by the priest in the foreign land, the entity came again into Egypt when there was the re-establishing, and aided in rebuilding the temples of service; being active then in what today would be called the preparations for those things that kept the cleansings of the temple after use of individual in body, or as a caretaker (termed in the present) of offices, temples,

Thực thể ở trong số những người bị lưu đày cùng vị tư tế, ở với tư tế Ra Ta trong mối liên hệ và trong các hoạt động quy tụ các giáo điều mà người thư lại—theo một cách nào đó; đúng hơn là người thu thập dữ liệu hơn là người chép lại hay bảo vệ dữ liệu—đã thu thập. Thực thể đã trợ giúp vị tư tế một cách đặc biệt trong một số mối liên hệ và nối kết với những người thu thập của đền thờ, những người mà vị tư tế đã trao cả trái tim và trí tuệ; và vì hành động giữa những người ấy, thực thể đã bị trừng phạt nghiêm khắc khi bị người bản địa, hơn là nhà vua, lưu đày. Tuy vậy, được vị tư tế chữa lành ở vùng đất ngoại quốc, thực thể lại đến Ai Cập khi có sự tái lập, và đã trợ giúp trong việc xây dựng lại các đền thờ phụng sự; khi ấy hoạt động trong điều mà ngày nay sẽ được gọi là việc chuẩn bị cho những điều giữ gìn sự thanh tẩy của đền thờ sau khi cá nhân sử dụng thân thể, hay như một người trông coi, theo cách gọi hiện nay, các văn phòng, đền thờ, nhà thờ hay tòa nhà. Khi ấy

churches or buildings. Then the entity was in the name Pth-Lerr. The entity gained and gained, and much that is suffered in body is as a bringing to bear of that which may make the mental contact with the tenets of the experience.

thực thể mang tên Pth-Lerr. Thực thể đã được và được, và nhiều điều đang chịu đựng trong thân thể là sự đưa vào tác động của điều có thể tạo nên tiếp xúc trí tuệ với các giáo điều của kinh nghiệm ấy.

One might ask (this aside, please), why would such be brought to bear? Because, with the experience of the entity in the period, seeing the developments and the activities, there was set within the soul that desire: "Come what may, whatever is necessary in my whole experience of my soul, make me to know again the joys of the tenets of Ra Ta."

Người ta có thể hỏi, xin nói ngoài lề, tại sao điều như vậy lại được đưa vào tác động? Bởi vì, với kinh nghiệm của thực thể trong thời kỳ ấy, khi chứng kiến các phát triển và các hoạt động, đã được đặt trong linh hồn ước muốn này: "Dù điều gì xảy đến, bất cứ điều gì cần thiết trong toàn bộ kinh nghiệm linh hồn tôi, hãy khiến tôi lại biết những niềm vui của các giáo điều Ra Ta."

In the present these may mean much, if they are builded for a soul development in the present; for these needs be to overcome those experiences in the sojourn just previous in the Atlantean land.

Trong hiện tại, những điều này có thể mang nhiều ý nghĩa, nếu chúng được xây dựng cho sự phát triển linh hồn trong hiện tại; bởi vì những điều này cần để vượt qua các kinh nghiệm trong lần lưu trú ngay trước đó ở vùng đất Atlantis.

Before this we find the entity in the Atlantean land rather rebelled with those forces of Baalilal, with those activities in the electrical appliances, when these were used by those peoples to make for beautiful buildings without but temples of sin within.

Trước lần này, chúng ta thấy thực thể trong vùng đất Atlantis đã khá nổi loạn cùng các mãnh lực của Baalilal, với các hoạt động trong những thiết bị điện, khi những thiết bị này được các dân tộc ấy sử dụng để tạo nên các tòa nhà đẹp đẽ bên ngoài nhưng là đền thờ tội lỗi bên trong.

The entity, in the name Saail, was a priest (demoted) in the Temple of Oz in Atlantis, and lost from soul development, gained from material things; yet these fade, these make raids upon the body in physical manifestations. These make for hindrances in activity in that known within the innate self. For, rather were the mysteries of the black arts as applied in the experience practiced by Saail, yet these in the present may be turned into account in material things in making material connections; but use or apply same in the experience rather in the mental and spiritual manner for the soul development of the entity, rather than

Thực thể, dưới tên Saail, là một tư tế bị giáng chức trong Đền Oz ở Atlantis, và đã mất về mặt phát triển linh hồn, được về mặt vật chất; tuy nhiên những điều này phai tàn, những điều này tấn công thân thể trong các biểu hiện hồng trần. Những điều này tạo ra các trở ngại trong hoạt động nơi điều được biết bên trong bản thân bẩm sinh. Bởi vì, đúng hơn, những bí nhiệm của các thuật hắc ám như được áp dụng trong kinh nghiệm đã được Saail thực hành, tuy vậy trong hiện tại những điều này có thể được chuyển thành lợi ích trong các sự việc vật chất khi tạo lập các kết nối vật chất; nhưng hãy sử dụng hay áp dụng cùng điều

for materiality in the present. These are weaknesses, then, yet weakness is only strength misapplied or used in vain ways.

ấy trong kinh nghiệm theo cách trí tuệ và tinh thần hơn, cho sự phát triển linh hồn của thực thể, hơn là cho tính vật chất trong hiện tại. Vậy, những điều này là các yếu điểm, nhưng yếu điểm chỉ là sức mạnh bị áp dụng sai hoặc được dùng theo những cách vô ích.

Before this we find the entity was in that land that has been termed Zu, or Lemuria, or Mu. This was before the sojourn of peoples in perfect body form; rather when they may be said to have been able to—through those developments of the period—be in the body or out of the body and act upon materiality. In the spirit or in flesh these made those things, those influences, that brought destruction; for the atmospheric pressure in the earth in the period was quite different from that experienced by the physical being of today.

Trước lần này, chúng ta thấy thực thể ở trong vùng đất đã được gọi là Zu, hay Lemuria, hay Mu. Điều này xảy ra trước lần lưu trú của các dân tộc trong hình thể thân xác hoàn chỉnh; đúng hơn là khi có thể nói họ đã có khả năng—qua các phát triển của thời kỳ ấy—ở trong thân thể hoặc ra khỏi thân thể và tác động lên vật chất. Trong tinh thần hay trong xác thịt, những điều này đã tạo nên những sự việc, những ảnh hưởng, đem lại sự hủy diệt; bởi vì áp suất khí quyển trên Trái Đất vào thời kỳ ấy hoàn toàn khác với điều mà con người hồng trần ngày nay trải nghiệm.

The entity then was in the name Mmuum, or rather those calls that make easy the mysteries of words as related to sounds and rote that bring to the consciousness, in those that have indwelled in those lands, that activity that merits (not the word), that brings, that impulse that urges that those forces from without act upon the elements in whatever sphere they may bring a material manifestation. This must be controlled within self, from those influences in [436]; for these are those things at times that hinder.

Khi ấy thực thể mang tên Mmuum, hay đúng hơn là những tiếng gọi làm cho các bí nhiệm của lời nói trở nên dễ dàng khi liên hệ với âm thanh và sự lặp thuộc lòng, đem đến cho tâm thức, nơi những người đã cư ngụ trong các vùng đất ấy, hoạt động xứng đáng, không phải lời nói, hoạt động đem lại, xung lực thúc đẩy để những mãnh lực từ bên ngoài tác động lên các nguyên tố trong bất cứ khối cầu nào mà chúng có thể đem lại một biểu hiện vật chất. Điều này phải được kiểm soát bên trong bản thân, từ những ảnh hưởng ấy trong [436]; bởi vì đây là những điều đôi khi gây trở ngại.

Let self, then, be grounded rather in the faith of that which is, was, and ever will be, the source of all spirit, all thought all mind, all physical manifestation—the *one* God, as called in this period. In that period he was called Zu-u-u-u-u; in the next Ohm—Oh-u-m; in the next (now known as Egypt) with Ra Ta, He was called God—G-o-r-r-d!

Vậy, hãy để bản thân được đặt nền đúng hơn trong đức tin nơi Đấng đang là, đã là, và sẽ mãi là, nguồn của mọi tinh thần, mọi tư tưởng, mọi trí tuệ, mọi biểu hiện hồng trần—*một* Thượng đế, như được gọi trong thời kỳ này. Trong thời kỳ ấy Ngài được gọi là Zu-u-u-u-u; trong thời kỳ kế tiếp là Ohm—Oh-u-m; trong thời kỳ kế tiếp, nay được biết là Ai Cập, với Ra Ta, Ngài được gọi là

God—G-o-r-r-d!

As to the abilities of the entity, and that to which it may attain, and how, in the present:

Về các khả năng của thực thể, điều nó có thể đạt tới, và bằng cách nào, trong hiện tại:

First it may be said, study—through that known in self of the spiritual and mental forces active in the experience of the body—to show self approved unto an ideal that is set in the Son, the Christ, knowing that in possessing the consciousness of His love, His manifestation, all is well; for, as is known, without that love as He manifested among men, nothing can, nothing did, nothing will come into consciousness of matter. Not that we may deny evil and banish it, but supplanting and rooting out evil in the experience, replacing same with the love that is in the consciousness of the body Jesus, the Christ, we may do all things in His name; and using those opportunities in whatsoever sphere of activity the entity may find to show forth those commands He gave, "If ye love me, keep my commandments." What, ye ask, are His commandments? "A new commandment give I unto you, that ye love one another." What, then, are the fruits of love? The fruits of the spirit; which are kindness, hope, fellowship, brotherly love, friendship, patience; these are the fruits of the spirit; these are the commands of Him that ye manifest them in whatsoever place ye find yourself, and your soul shall grow in grace, in knowledge, in understanding, and that joy that comes with a perfect knowledge in Him brings the joys of earth, the joys of the mental mind, or joys of the spheres, and the *glory* of the Father in thine experience.

Trước hết có thể nói, hãy nghiên cứu—qua điều được biết trong bản thân về các mãnh lực tinh thần và trí tuệ đang hoạt động trong kinh nghiệm của thân thể—để tự tỏ ra xứng đáng trước một lý tưởng được đặt trong Con, Đức Christ, biết rằng khi sở hữu tâm thức về tình thương của Ngài, biểu hiện của Ngài, tất cả đều tốt đẹp; bởi vì, như đã biết, nếu không có tình thương ấy như Ngài đã biểu hiện giữa loài người, không gì có thể, không gì đã từng, không gì sẽ đi vào tâm thức của vật chất. Không phải là chúng ta có thể phủ nhận điều ác và xua đuổi nó, mà bằng cách thay thế và nhổ tận gốc điều ác trong kinh nghiệm, thay cùng điều ấy bằng tình thương có trong tâm thức của thân thể Đức Jesus, Đức Christ, chúng ta có thể làm mọi sự nhân danh Ngài; và dùng những cơ hội trong bất cứ khối cầu hoạt động nào thực thể có thể tìm thấy để biểu lộ những mệnh lệnh Ngài đã ban, "Nếu các ngươi yêu ta, hãy giữ các điều răn của ta." Các ngươi hỏi, các điều răn của Ngài là gì? "Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, rằng các ngươi hãy yêu thương nhau." Vậy, các quả của tình thương là gì? Các quả của tinh thần; đó là lòng nhân ái, hy vọng, tình bằng hữu, tình huynh đệ, tình bạn, sự kiên nhẫn; đây là các quả của tinh thần; đây là các mệnh lệnh của Ngài để các ngươi biểu hiện chúng ở bất cứ nơi nào các ngươi thấy mình hiện diện, và linh hồn các ngươi sẽ lớn lên trong ân sủng, trong tri thức, trong sự thấu hiểu, và sự hoan hỉ đến cùng một tri thức hoàn hảo trong Ngài đem lại các niềm vui của trần gian, các niềm vui của thể trí trí tuệ, hay các niềm vui của các khối cầu, và *vinh quang* của Cha trong kinh nghiệm của ngươi.

Ready for questions.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

Q: When will adverse planetary change for better influences in my life?

H: Khi nào những ảnh hưởng hành tinh bất lợi sẽ đổi thành các ảnh hưởng tốt hơn trong đời tôi?

A: As indicated, the receding of Mars brings, and has brought, better planetary influences; as the mental activities and applications in the light of the love in Christ brings with those activities in the coming closer and closer of Venus with Uranus; which begins in December, present year, for the approach, reaching nearer conjunction in May or June of the coming year better conditions, mentally, materially, financially.

Đ: Như đã chỉ ra, sự lùi xa của Sao Hỏa đem lại, và đã đem lại, những ảnh hưởng hành tinh tốt hơn; khi các hoạt động và ứng dụng trí tuệ trong ánh sáng của tình thương nơi Đức Christ đem lại cùng các hoạt động ấy trong sự tiến gần hơn và gần hơn của Sao Kim với Sao Thiên Vương; điều này bắt đầu vào tháng Mười Hai năm hiện tại cho sự tiếp cận, đạt đến sự đồng vị gần hơn vào tháng Năm hoặc tháng Sáu của năm tới, đem lại các điều kiện tốt hơn về trí tuệ, vật chất, tài chính.

Q: What is the main purpose of this incarnation?

H: Mục đích chính của lần nhập thể này là gì?

A: To set self aright as respecting the variations in those tenets in the first two experiences in the sojourn, tempered in those tenets given in Ra Ta—that, "The Lord Thy God is *one*!" And manifesting of that oneness in the little things makes the soul grow in His grace!

Đ: Để chỉnh lại bản thân cho đúng liên quan đến những biến thể trong các giáo điều ấy trong hai kinh nghiệm đầu tiên của lần lưu trú, được điều hòa trong các giáo điều đã được đưa ra nơi Ra Ta—rằng, "Chúa là Thượng đế của ngươi là *một*!" Và việc biểu hiện tính nhất thể ấy trong những điều nhỏ bé khiến linh hồn lớn lên trong ân sủng của Ngài!

We are through for the present.

Chúng ta tạm kết thúc tại đây.

Editor's Note: Cayce even gave readings on how to subdue negative influences from planetary or astrological soul activity. Here's one example:

Ghi chú của Biên tập viên: Cayce thậm chí đã đưa ra các bản đọc về cách chế ngự những ảnh hưởng tiêu cực từ hoạt động linh hồn mang tính hành tinh hay chiêm tinh. Đây là một ví dụ:

Text of Reading 137-18 M 27

Văn bản Bản Đọc 137-18 M 27

(Stockbroker, Hebrew)

(Nhà môi giới chứng khoán, người Hebrew)

This psychic reading given by Edgar Cayce

Bản đọc thông linh này do Edgar Cayce đưa

at his office, 322 Grafton Avenue, Dayton, Ohio, this 24th day of July, 1925, in accordance with request made by self—Mr. [137].

ra tại văn phòng của ông, 322 Grafton Avenue, Dayton, Ohio, ngày 24 tháng 7 năm 1925, theo yêu cầu do chính ông [137] đưa ra.

PRESENT

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Mrs. Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

Edgar Cayce; Bà Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Tốc ký.

READING

BẢN ĐỌC

Born October 28, 1898, in New York City. On the floor of Time of Reading the New York Stock 9:30 A. M. Dayton Savings Time. Exchange, Wall & New Streets, N.Y.

Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1898, tại Thành phố New York. Trên sàn Thời gian Bản Đọc của Sở Giao dịch Chứng khoán New York 9:30 sáng, Giờ Tiết kiệm Dayton. Sàn giao dịch, Wall và New Streets, N.Y.

GC: You will have before you the body of [137], on the floor of the N.Y. Stock Exchange, Wall & New Streets, New York City, N.Y., with the information as has been given this body in readings given for same on the 28th day of October, 1924, also that given on the 12th day of January, 1925, [See 137-4 and 137-12] especially that portion of same relating to the undue influences in the life of [137] when Moon's forces square to Saturn and Mars bring doubts within the body's mental forces. This is given in reading of January 12th, as occurring in the week of August 13, 1925. You will please tell us just the character of influence that will occur, whether of mental, spiritual or physical forces, and how this entity may guard against this influence.

GC: Các bạn sẽ có trước các bạn thân thể của [137], trên sàn Sở Giao dịch Chứng khoán N.Y., Wall và New Streets, Thành phố New York, N.Y., cùng với thông tin như đã được đưa ra cho thân thể này trong các bản đọc được trao cho y vào ngày 28 tháng 10 năm 1924, cũng như điều đã được đưa ra vào ngày 12 tháng 1 năm 1925, [See 137-4 and 137-12] đặc biệt là phần liên quan đến những ảnh hưởng quá mức trong đời sống của [137] khi các mãnh lực của Mặt Trăng tạo góc vuông với Sao Thổ và Sao Hỏa đem lại các nghi ngờ trong các mãnh lực trí tuệ của thân thể. Điều này được đưa ra trong bản đọc ngày 12 tháng 1, như sẽ xảy ra trong tuần lễ ngày 13 tháng 8 năm 1925. Xin hãy cho chúng tôi biết chính xác tính chất ảnh hưởng sẽ xảy ra, liệu thuộc các mãnh lực trí tuệ, tinh thần hay hồng trần, và thực thể này có thể tự bảo vệ trước ảnh hưởng này như thế nào.

EC: Yes, we have the body here, and the information as has been given this body in regards to influences as are exercised in the life of the entity at the periods given, through position of the planetary forces as are exercised in the life of same.

EC: Vâng, chúng ta có thân thể ở đây, và thông tin như đã được đưa ra cho thân thể này liên quan đến các ảnh hưởng được vận dụng trong đời sống của thực thể vào các thời kỳ đã nêu, qua vị trí của các mãnh lực hành tinh như được vận dụng trong đời

sống của cùng người ấy.

Now, we find that with the indwelling urges as are seen within the individual, when there occur certain positions of those planetary influences under which the body (meaning spiritual force body) has developed, these bring the intense urge towards those experiences of the entity as it passed through that phase of its development, for we find the urge within each entity is its experiences in all phases of its existence, plus the environmental conditions of body at time, with the will of entity counterbalancing same through body-mind urge. Hence the necessity of each entity understanding, having knowledge of those laws that do govern same in the material or physical realm, as well as those pertaining to the spiritual forces as are manifest through the body in each of its various changes, for we find all are one, for the real body is that spiritual force manifesting in same, always through the Trinity of that comprising same.

Giờ đây, chúng ta thấy rằng với các thôi thúc nội tại được nhìn thấy bên trong cá nhân, khi xảy ra một số vị trí nhất định của các ảnh hưởng hành tinh ấy, dưới đó thân thể, nghĩa là thân thể mãnh lực tinh thần, đã phát triển, những điều này đem lại thôi thúc mãnh liệt hướng về các kinh nghiệm của thực thể khi nó đi qua giai đoạn phát triển ấy; bởi vì chúng ta thấy thôi thúc bên trong mỗi thực thể là các kinh nghiệm của nó trong mọi giai đoạn hiện hữu, cộng với các điều kiện môi trường của thân thể vào lúc ấy, với ý chí của thực thể làm đối trọng với cùng điều ấy qua thôi thúc thể-trí. Vì vậy cần thiết để mỗi thực thể thấu hiểu, có tri thức về những định luật chi phối cùng điều ấy trong cõi vật chất hay hồng trần, cũng như những định luật liên quan đến các mãnh lực tinh thần khi chúng biểu hiện qua thân thể trong từng sự thay đổi khác nhau của nó; bởi vì chúng ta thấy tất cả là một, vì thể chân thực là mãnh lực tinh thần ấy biểu hiện trong cùng điều ấy, luôn luôn qua Ba Ngôi cấu thành cùng điều ấy.

In the information as has been given as we find, these influences come for this body at this particular or special time, when through the influences as are exercised in the position Moon, Jupiter, with Saturn and with Mars, this brings to that body, [137], those of that urge, that doubt of self and self's abilities to manifest either mental (Moon with Saturn), with physical, (doubting of own physical health, see?) through the forces or powers in Mars, the own spiritual forces as is the influence, or undue influence on Jupiter's forces with this position as manifested. Then, we find these at this time pertaining to this nature:

Trong thông tin như đã được đưa ra, như chúng ta thấy, các ảnh hưởng này đến với thân thể này vào thời điểm riêng biệt hay đặc biệt này, khi qua các ảnh hưởng được vận dụng trong vị trí Mặt Trăng, Sao Mộc, cùng với Sao Thổ và Sao Hỏa, điều này đem đến cho thân thể ấy, [137], những gì thuộc thôi thúc ấy, sự nghi ngờ bản thân và các khả năng của bản thân trong việc biểu hiện hoặc là trí tuệ, Mặt Trăng với Sao Thổ, cùng với thể chất, nghi ngờ sức khỏe thể chất của chính mình, thấy chứ?, qua các mãnh lực hay quyền năng trong Sao Hỏa, các mãnh lực tinh thần của chính mình như là ảnh hưởng, hay ảnh hưởng quá mức lên các mãnh lực của Sao Mộc với vị trí này như được biểu hiện. Vậy, chúng ta thấy những điều này vào lúc này thuộc về bản chất này:

The body-mind, the spiritual-mind, has

Thể-trí, trí tuệ-tinh thần, vào thời kỳ này,

reached at this period, especially, and during week of August 13, 1925, that place where the doubts of every nature, pertaining to this threefold force as is given here, come to the body. Hence, we will find, will be easily aggravated through any mental association, whether in business relation, moral relations socially or marital relations, for, seemingly, at this time would occur all of these combining with one to bring the detrimental forces to the mind. With the condition of mind comes that condition where the physical forces, apparently, respond more to these of the conditions wherein weaknesses are shown or manifested in same. Then the combination of all would bring as to that—well—"I don't care! What difference does it make? Let it go to pot!"—See?

đặc biệt trong tuần lễ ngày 13 tháng 8 năm 1925, đã đạt đến chỗ mà các nghi ngờ thuộc mọi bản chất, liên quan đến mãnh lực tam phân như được đưa ra ở đây, đến với thân thể. Vì vậy, chúng ta sẽ thấy, nó sẽ dễ bị kích động qua bất cứ liên hệ trí tuệ nào, dù trong quan hệ kinh doanh, các quan hệ đạo đức xã hội hay quan hệ hôn nhân, bởi vì, dường như vào lúc này tất cả những điều này sẽ kết hợp với nhau để đem các mãnh lực bất lợi đến cho trí tuệ. Cùng với điều kiện của trí tuệ xuất hiện điều kiện trong đó các mãnh lực hồng trần, dường như, đáp ứng nhiều hơn với những điều kiện trong đó các yếu điểm được cho thấy hay biểu hiện trong cùng điều ấy. Khi ấy sự kết hợp của tất cả sẽ đem lại điều như—à—"Tôi chẳng quan tâm! Nó khác gì chứ? Cứ mặc kệ nó!"—Thấy chứ?

Then, to overcome this, rather place those forces as are manifest through will forces, knowing that these do appear. That, "Get thee behind me Saturn (Satan), that I *will* serve the living God, with *my* body, *my* mind, *my* money, *my* spirit, *my* soul, for I am *His*, and through *me*, my body, my mind, do I manifest *my* impression, *my* interpretation of *my* God."

Vậy, để vượt qua điều này, đúng hơn hãy đặt những mãnh lực được biểu hiện qua các mãnh lực ý chí, biết rằng những điều này quả có xuất hiện. Rằng, "Hãy lui lại phía sau ta, Sao Thổ, tức Satan, để ta *sẽ* phụng sự Thượng đế hằng sống, bằng *thân thể* ta, *trí tuệ* ta, *tiền bạc* ta, *tinh thần* ta, *linh hồn* ta, vì ta là *của Ngài*, và qua *ta*, thân thể ta, trí tuệ ta, ta biểu hiện *dấu ấn* của ta, *sự diễn giải* của ta về *Thượng đế* của ta."

This does, not, as we see, relate to physical accidents, physical conditions, physical things, pertaining to the material things of life, save as would be affected by same through—"Well, I don't care."

Như chúng ta thấy, điều này không liên quan đến các tai nạn hồng trần, các điều kiện hồng trần, các sự việc hồng trần, liên quan đến các sự việc vật chất của đời sống, ngoại trừ khi chúng bị ảnh hưởng bởi cùng điều ấy qua—"À, tôi chẳng quan tâm."

We are through for the present.

Chúng ta tạm kết thúc tại đây.

Editor's Note: From Cayce's perspective, communicating with people who were not incarnate (spirits/ghosts) was simply another aspect of the psychic sense. However, he was not a supporter of Ouija boards and seances, preferring communications that he considered more healthy—ones that did not lead to confusion about and distraction from a soul's incarnate purposes and relationships. Yet, as the following discourses will show, he taught that these spirit communications have a place in the full spectrum of life and the psychic sense.

Ghi chú của Biên tập viên: Theo quan điểm của Cayce, giao tiếp với những người không còn lâm phàm, tức các tinh thần hay hồn ma, đơn giản là một phương diện khác của giác quan thông linh. Tuy nhiên, ông không ủng hộ bảng Ouija và các buổi gọi hồn, mà ưa thích những giao tiếp ông xem là lành mạnh hơn—những giao tiếp không dẫn đến sự rối loạn và xao lãng khỏi các mục đích cùng các mối quan hệ nhập thể của linh hồn. Tuy vậy, như các diễn từ sau đây sẽ cho thấy, ông dạy rằng những giao tiếp với tinh thần này có một vị trí trong toàn bộ phổ của đời sống và giác quan thông linh.

Text of Reading 5756-4

Văn bản Bản Đọc 5756-4

This Psychic Reading given by Edgar Cayce at his office, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Virginia, this 17th day of March, 1927, in accordance with request made by Edgar Cayce himself and [900].

Bản Đọc Thông Linh này do Edgar Cayce đưa ra tại văn phòng của ông, 115 West 35th Street, Virginia Beach, Virginia, ngày 17 tháng 3 năm 1927, theo yêu cầu do chính Edgar Cayce và [900] đưa ra.

PRESENT

HIỆN DIỆN

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Conductor; Gladys Davis, Steno.

Edgar Cayce; Gertrude Cayce, Người dẫn; Gladys Davis, Tốc ký.

READING

BẢN ĐỌC

Time of Reading 11:40 to 12:40 P. M. New York, N.Y.

Thời gian Bản Đọc từ 11:40 đến 12:40 trưa, New York, N.Y.

GC: You will have before you all the information that has been given in psychic readings by Edgar Cayce concerning communication with those who have passed into the spirit plane. You will correlate all of this information in a systematic way and manner, that this may be understood by the conscious mind of any individual studying the subject, and you will answer all questions that I will ask you concerning this subject that should be answered. You will continue with such

GC: Các bạn sẽ có trước các bạn tất cả thông tin đã được đưa ra trong các bản đọc thông linh bởi Edgar Cayce liên quan đến giao tiếp với những người đã đi vào cõi tinh thần. Các bạn sẽ liên kết tất cả thông tin này một cách có hệ thống và phương cách rõ ràng, để điều này có thể được thể trí hữu thức của bất cứ cá nhân nào đang nghiên cứu chủ đề ấy thấu hiểu, và các bạn sẽ trả lời tất cả các câu hỏi tôi sẽ hỏi các bạn liên quan đến chủ đề này, những câu hỏi nên được trả lời. Các bạn sẽ tiếp tục với thông tin như vậy đã

information which was begun yesterday, March 16, 1927, in 5756-3.

được bắt đầu hôm qua, ngày 16 tháng 3 năm 1927, trong 5756-3.

EC: (After having the first suggestion repeated and being told to continue) Yes.

EC: Sau khi gợi ý đầu tiên được lặp lại và được bảo tiếp tục. Vâng.

Now, we have the information here, and that as has been given.

Giờ đây, chúng ta có thông tin ở đây, và điều như đã được đưa ra.

[Continuing:]

[Tiếp tục:]

First, let it be understood there is the pattern in the material or physical plane of every condition as exists in the cosmic or spiritual plane, for things spiritual and things material are but those same conditions raised to a different condition of the same element—for all force is as of one force.

Trước hết, hãy thấu hiểu rằng có mô hình trong cõi vật chất hay cõi hồng trần của mọi điều kiện như tồn tại trong cõi vũ trụ hay cõi tinh thần, bởi vì các sự việc tinh thần và các sự việc vật chất chỉ là cùng những điều kiện ấy được nâng lên một điều kiện khác của cùng một nguyên tố—vì mọi mãnh lực đều như thuộc về một mãnh lực.

In that period when the spirit, or when the soul, (best that these be classified, that these be not misunderstood, then, in their relations one to another) is in the material, the body physically composed of the physical body, the mind, and the soul, add the subconscious mind, and the superconscious mind, or the spirit.

Trong thời kỳ khi tinh thần, hay khi linh hồn, tốt nhất là những điều này được phân loại để chúng không bị hiểu lầm trong các mối quan hệ của chúng với nhau, ở trong vật chất, thì thân thể về mặt hồng trần được cấu thành bởi thể xác, thể trí, và linh hồn, thêm vào đó là tiềm thức, và siêu thức, hay tinh thần.

In the make-up of the active forces of the physical body, it (the body) is constituted of many, many, cells—each with its individual world within itself, controlled by the spirit that is everlasting, and guided by that of the soul, which is a counterpart —or the breath that makes that body individual, and when the body is changed, and this is the soul body, the elements as are patterned are of the same.

Trong cấu tạo của các mãnh lực hoạt động của thể xác, nó, tức thân thể, được cấu thành bởi rất nhiều, rất nhiều tế bào—mỗi tế bào có thế giới cá biệt của nó bên trong chính nó, được kiểm soát bởi tinh thần vốn trường tồn, và được hướng dẫn bởi linh hồn, vốn là một Đối phần—hay hơi thở làm cho thân thể ấy trở thành cá biệt; và khi thân thể được thay đổi, và đây là linh hồn thể, các nguyên tố như được làm theo mô hình đều thuộc cùng một bản chất.

That is, that builded by thought and deed becomes the active particles, atoms, that make up that soul body, see?

Nghĩa là, điều được xây dựng bởi tư tưởng và hành động trở thành các hạt hoạt động, các nguyên tử, cấu thành linh hồn thể ấy, thấy chứ?

When the soul passes, then, from the physical body, it (the soul body) then constituted with those atoms of thought (that are mind) and are of the Creative Forces a part, and then we have the soul body, with the mind, the subconscious mind, its attributes—which have been explained or given heretofore, as the relation of what the subconscious mind is —which never forgets, and is then as the sensuous [conscious] mind of the soul body; the spirit or superconscious mind being that as the subconscious mind of the material body—the place, then, of the resident or residence, or that occupied by the soul body becomes to the finite mind the first question. The occupancy is at once —as is seen here, there are about us many, *many*, many, soul bodies; those upon whom the thought of an individual, the whole being of an individual is attracted to, by that element of thought—just the same as the action in the material body—for remember, we are patterned, see? one as of another. In the next, then, we find that, that as *builded* by that soul is as the residence of that soul, the companion with that as has been builded by that soul—either of the earthbound or of that element or sphere, or plane, that has its attraction through that created in that soul being in the actions, by the thoughts, of that as an individual. Hence we find there are presented the same conditions in the astral or cosmic world, or cosmic consciousness, as is present in the material plane—until the consciousness of that soul has reached that development wherein such a soul is raised to that consciousness *above* the earth's sphere, or earth's attractive forces—until it reaches up, up, outward, until included in the *all*, see?

Vậy, khi linh hồn rời khỏi thể xác, bấy giờ nó (thể linh hồn), được cấu thành bằng những nguyên tử tư tưởng ấy (vốn là trí tuệ) và là một phần của các Mãnh Lực Sáng Tạo; và bấy giờ chúng ta có thể linh hồn, cùng với thể trí, tiềm thức, các thuộc tính của nó — vốn đã được giải thích hoặc trình bày trước đây, như mối liên hệ về tiềm thức là gì — vốn không bao giờ quên, và bấy giờ là như thể trí giác quan [hữu thức] của thể linh hồn; tinh thần hay siêu thức là cái tương ứng với tiềm thức của thể vật chất — bấy giờ, nơi cư trú hay chỗ ở, hoặc nơi mà thể linh hồn chiếm giữ, trở thành câu hỏi đầu tiên đối với trí tuệ hữu hạn. Sự chiếm giữ ấy diễn ra tức khắc — như được thấy ở đây, quanh chúng ta có nhiều, *nhiều*, rất nhiều thể linh hồn; những thể mà tư tưởng của một cá nhân, toàn thể bản thể của một cá nhân, bị thu hút đến bởi yếu tố tư tưởng ấy — y như tác động trong thể vật chất — vì hãy nhớ rằng, chúng ta được tạo theo mô hình, thấy không? người này theo người kia. Kế đó, chúng ta thấy rằng, cái được linh hồn ấy *xây dựng* chính là nơi cư trú của linh hồn ấy, là bạn đồng hành với cái đã được linh hồn ấy xây dựng — hoặc thuộc loại bị ràng buộc với Trái Đất, hoặc thuộc yếu tố hay khối cầu, hay cõi, vốn có sức hút của nó thông qua điều đã được tạo nên trong sinh linh linh hồn ấy bằng các hành động, bằng các tư tưởng, của nó như một cá nhân. Vì vậy chúng ta thấy trong thế giới cảm dục hay vũ trụ, hoặc trong tâm thức vũ trụ, cũng hiện ra những điều kiện giống như hiện diện trên cõi vật chất — cho đến khi tâm thức của linh hồn ấy đạt tới mức phát triển trong đó linh hồn như thế được nâng lên đến tâm thức *vượt trên* khối cầu của Trái Đất, hay các mãnh lực hấp dẫn của Trái Đất — cho đến khi nó vươn lên, lên nữa, hướng ra ngoài, cho đến khi được bao gồm trong *toàn thể*, thấy không?

In the next step, then, we find, as regarding information given, the ability of such a body, or entity, to communicate with those

Kế đó, ở bước tiếp theo, chúng ta thấy, liên quan đến thông tin đã được đưa ra, khả năng của một thể như thế, hay thực thể

in the material plane:

như thế, trong việc giao tiếp với những người ở cõi vật chất:

Question and answers are often confusing, by those that give or supply information concerning such experiences; for each experience is as individual as the individual that receives same, or the entity that transmits same, and the possibility, probability, the *ability*, of individuals to so communicate, or so draw on those forces, is raised, limited, or gained, by the act of the individual seeking its ability to so communicate—for, remembering, conditions are not changed. We find individuals at times communicative. At other times uncommunicative. There are moods, and there are moods. There are conditions in which such conditions are easily attained. There are others that are hard, as it were, to meet or cope with. The same condition remains in that distant sphere—as is felt by many—when it is the *same* sphere, *unless* the individual, or the entity, has passed on.

Hỏi và đáp thường gây lẫn lộn, do những người đưa ra hay cung cấp thông tin liên quan đến những kinh nghiệm như thế; vì mỗi kinh nghiệm đều có tính cá nhân như chính cá nhân tiếp nhận nó, hoặc thực thể truyền đạt nó, và khả năng, xác suất, *năng lực* của các cá nhân để giao tiếp như thế, hoặc để rút lấy các mãnh lực ấy như thế, được nâng cao, bị giới hạn, hoặc đạt được, bởi hành động của cá nhân đang tìm kiếm năng lực của mình để giao tiếp như thế — vì, hãy nhớ rằng, các điều kiện không thay đổi. Chúng ta thấy các cá nhân đôi khi có khuynh hướng giao tiếp. Lúc khác thì không giao tiếp. Có những tâm trạng, và có những tâm trạng. Có những điều kiện trong đó các trạng thái ấy dễ dàng đạt được. Có những điều kiện khác, như thể, khó gặp gỡ hay xử lý. Cùng một điều kiện ấy vẫn tồn tại trong khối cầu xa xôi kia — như nhiều người cảm thấy — khi đó là *cùng một* khối cầu, *trừ phi* cá nhân, hay thực thể, đã đi tiếp.

Then the next question that arises is: How are such communications brought about? Just as given. When the body (material) attunes self to that plane wherein the sensuous consciousness is in obeisance to the laws of physical or material, and the spiritual or astral laws are effective, those of the astral plane may communicate, in thought, in power, in form. What form, then, do such bodies assume? The desired form as is built and made by that individual in its experience through the material plane. Remembering our pattern. We find bodies are made by the action of cell units in the material body. Some to beauty, some to distress by that merited for the physical experience. Hence a necessity of a physical experience, that the *desires* that build may be made, changed, or acted upon.

Bấy giờ câu hỏi kế tiếp nảy sinh là: Những sự giao tiếp như thế được tạo ra bằng cách nào? Đúng như đã được trình bày. Khi thể (vật chất) tự chỉnh hợp với cõi nơi tâm thức giác quan quy phục các định luật hồng trần hay vật chất, và các định luật tinh thần hay cảm dục trở nên hiệu lực, những thực thể của cõi cảm dục có thể giao tiếp, bằng tư tưởng, bằng quyền năng, bằng hình tướng. Vậy, những thể như thế mang hình tướng nào? Hình tướng được mong muốn, như đã được cá nhân ấy xây dựng và tạo nên trong kinh nghiệm của mình qua cõi vật chất. Hãy nhớ mô hình của chúng ta. Chúng ta thấy các thể được tạo nên bởi tác động của các đơn vị tế bào trong thể vật chất. Một số hướng đến vẻ đẹp, một số đến khổ đau, tùy theo điều xứng đáng cho kinh nghiệm hồng trần. Vì vậy có sự cần thiết của một kinh nghiệm hồng trần, để những *dục vọng* vốn

xây dựng có thể được tạo nên, thay đổi, hoặc tác động lên.

Again we return to the astral or the soul body. In the various forms of communication, why, *why*, is such communication so often of seemingly an unnecessary nature, or seemingly inadequate to the mind of the soul entity, as understood by the mind of one hearing, seeing, or experiencing, such a communication? As may be illustrated in: The message as may be received from the boy just passed into the spirit world, and able through mediumistic forces of someone to communicate to mother, "All is well. Do not grieve. Do not long for the change." Such seems to be in the nature of rebuke to a sensuous mind when momentous questions as might be propounded, could be, or would be—as some mind would say—given. Remember the pattern as is set before. Is the greeting, *is* the greeting of some profound questions the first meeting? Rather cultivate that of such communications, and receive the answer to that of the most profound that may be propounded in any way and manner to those seeking such information. Is such information always true? Always true, so far as the individual has brought self into that attunement as is necessary for the perfect understanding of same. Do not attempt to govern information, or judge information, by the incorrect law, see? When force is taken, what is the impelling force such as is seen in the movement of material objects? When under stress, the communication or the appearance of the soul body is in contact with the individual mind; such as we have seen and experienced through that of the information as has been given. Such impelling forces, we find, are the combination of that in the individual receiving and in the abilities of the individual so communicating—that is, we

Một lần nữa chúng ta trở lại với thể cảm dục hay thể linh hồn. Trong nhiều hình thức giao tiếp khác nhau, tại sao, *tại sao*, sự giao tiếp như thế thường có vẻ mang bản chất không cần thiết, hoặc có vẻ không tương xứng với thể trí của thực thể linh hồn, như được thể trí của người nghe, thấy, hoặc trải nghiệm sự giao tiếp ấy thấu hiểu? Có thể minh họa bằng điều này: Thông điệp có thể được tiếp nhận từ cậu bé vừa mới bước vào thế giới tinh thần, và có thể, thông qua các mãnh lực đồng cốt của một người nào đó, giao tiếp với mẹ mình: "Mọi sự đều ổn. Đừng đau buồn. Đừng khao khát sự chuyển đổi." Điều như thế có vẻ mang bản chất khiển trách đối với một thể trí giác quan, khi những câu hỏi trọng đại có thể được nêu ra, có thể được, hoặc sẽ được — như một thể trí nào đó sẽ nói — đưa ra. Hãy nhớ mô hình đã được đặt ra trước đó. Lời chào hỏi, *có phải* lời chào hỏi bằng những câu hỏi sâu xa là cuộc gặp đầu tiên chăng? Đúng hơn, hãy vun trồng các sự giao tiếp như thế, và nhận lấy câu trả lời cho điều sâu xa nhất có thể được nêu ra bằng bất kỳ cách nào và phương thức nào với những ai tìm kiếm thông tin như thế. Thông tin ấy có luôn luôn đúng không? Luôn luôn đúng, trong chừng mực cá nhân đã đưa chính mình vào sự chỉnh hợp cần thiết để thấu hiểu hoàn hảo điều ấy. Đừng cố điều khiển thông tin, hay phán xét thông tin, bằng định luật không đúng, thấy không? Khi mãnh lực được nắm lấy, đâu là mãnh lực thúc đẩy như được thấy trong sự chuyển động của các vật thể vật chất? Khi chịu áp lực, sự giao tiếp hay sự xuất hiện của thể linh hồn tiếp xúc với thể trí cá nhân; như chúng ta đã thấy và trải nghiệm qua thông tin đã được đưa ra. Chúng ta thấy những mãnh lực thúc đẩy như thế là sự kết hợp giữa điều có trong cá nhân tiếp nhận và trong các năng lực của cá nhân đang giao tiếp như thế — nghĩa là, trong

find that in the various experiences of individuals, levitation, or objects that are of material nature, are moved about by the active principle of the *individual through whom such manifestations are being made*, and not by spirit action, or soul action. Yet *controlled* by that cosmic consciousness. Don't leave that out, see? Controlled—for, as given, the body must be subjugated that such force may manifest. Then we see undue strength, undue power, is seen exercised at such periods. True—for things that are controlled by spirit alone are of a great deal greater active force than of the sensuous mind, as a trained mind is more active than one untrained.

các kinh nghiệm khác nhau của các cá nhân, chúng ta thấy sự bay lên, hoặc các vật thể có bản chất vật chất, được di chuyển bởi nguyên khí hoạt động của *cá nhân mà qua đó những biểu hiện như thế đang được tạo ra*, chứ không phải bởi tác động của tinh thần, hay tác động của linh hồn. Tuy nhiên chúng được *kiểm soát* bởi tâm thức vũ trụ ấy. Đừng bỏ điều đó ra, thấy không? Được kiểm soát — vì, như đã được trình bày, thể phải được chế phục để mãnh lực như thế có thể biểu hiện. Bấy giờ chúng ta thấy sức mạnh phi thường, quyền năng phi thường, được thi thố trong những thời điểm như thế. Đúng vậy — vì những gì chỉ do tinh thần kiểm soát có mãnh lực hoạt động lớn hơn rất nhiều so với thể trí giác quan, cũng như một thể trí đã được rèn luyện hoạt động mạnh hơn một thể trí chưa được rèn luyện.

Now many questions have been given. Many various forms of the active forces of communicative energies, or of soul forces, as are manifested in the spirit world and in the material world, have been given—but these as we have given here are set forth that those who would study may have the basis of an understanding that will give each and everyone that knowledge that the physical world, and the cosmic world, or the astral world, are one—for the consciousness, the sensuous-consciousness, is as the growth from the subconsciousness into the material world. The growth in the astral world is the growth, or the digesting and the building of that same oneness in the spirit, the conscious, the subconscious, the cosmic, or the astral world. We find, from one to another, individuals—individuals—retained in that oneness, until each is made one in the Great Whole—the Creative Energy of the Universal Forces as are ever manifest in the material plane.

Nay nhiều câu hỏi đã được đưa ra. Nhiều hình thức khác nhau của các mãnh lực hoạt động thuộc những năng lượng giao tiếp, hoặc của các mãnh lực linh hồn, như được biểu hiện trong thế giới tinh thần và trong thế giới vật chất, đã được trình bày — nhưng những điều chúng tôi đã đưa ra ở đây được trình bày để những ai muốn nghiên cứu có thể có nền tảng của một sự thấu hiểu, vốn sẽ đem lại cho mỗi người và mọi người tri thức rằng thế giới hồng trần, và thế giới vũ trụ, hay thế giới cảm dục, là một — vì tâm thức, tâm thức-giác quan, là sự tăng trưởng từ tiềm thức vào thế giới vật chất. Sự tăng trưởng trong thế giới cảm dục là sự tăng trưởng, hoặc sự tiêu hóa và xây dựng, của cùng tính duy nhất ấy trong tinh thần, trong hữu thức, trong tiềm thức, trong thế giới vũ trụ, hay thế giới cảm dục. Chúng ta thấy, từ người này sang người khác, các cá nhân — các cá nhân — được giữ lại trong tính duy nhất ấy, cho đến khi mỗi người được làm thành một trong Toàn Thể Vĩ Đại — Năng Lượng Sáng Tạo của các Mãnh Lực Vũ Trụ vốn luôn luôn biểu hiện

trên cõi vật chất.

We are ready for the questions that may be asked, as we see here, concerning various conditions—for many are gathered about to give their various experiences as have been passed through in this transition period.

Chúng ta sẵn sàng cho những câu hỏi có thể được nêu ra, như chúng ta thấy ở đây, liên quan đến các điều kiện khác nhau — vì nhiều người đang tụ họp quanh đây để đưa ra những kinh nghiệm khác nhau của họ, những gì họ đã trải qua trong thời kỳ chuyển tiếp này.

Q: Is it possible for those that have passed into the spirit plane to at all times communicate with those in the earth plane?

Hỏi: Những người đã đi vào cõi tinh thần có thể luôn luôn giao tiếp với những người ở cõi Trái Đất không?

A: Yes and no—for these conditions are as has been described—that the *necessary* way or mode must be prepared; for as this: Ever has that vibration as is attracted and thrown off been active in the world as is exercised through that called the telephone, but without proper connection, without shorts, without any disturbance, may proper communication be made! These have not always been active to the *physical* body. These are not always in proper accord to be used by the physical body. Just the same in that pattern. Those in the astral plane are not always ready. Those in the physical plane are not always ready. What conditions arise (is asked) that we in the physical plane are not ready? The *mind*! What conditions arise that we in the astral plane are not ready? There are those same elements as has been outlined, of that of the development going on, and the willingness of that *individual* to communicate, as given, see? but when set aright, these may—until passed into that Oneness, or returned again, or gone on beyond such communications.

Đáp: Có và không — vì những điều kiện này đúng như đã được mô tả — phương cách hay phương thức *cần thiết* phải được chuẩn bị; vì như thế này: Rung động được thu hút và phát ra ấy vẫn luôn hoạt động trong thế giới, như được vận dụng qua cái gọi là điện thoại, nhưng nếu không có kết nối thích hợp, không bị đoản mạch, không có bất kỳ nhiễu loạn nào, thì sự giao tiếp thích hợp mới có thể được thực hiện! Những điều này không phải lúc nào cũng hoạt động đối với thể *hồng trần*. Chúng không phải lúc nào cũng ở trong sự hòa hợp thích hợp để thể xác sử dụng. Cũng y như thế trong mô hình ấy. Những người ở cõi cảm dục không phải lúc nào cũng sẵn sàng. Những người ở cõi hồng trần không phải lúc nào cũng sẵn sàng. Điều kiện nào nảy sinh khiến chúng ta ở cõi hồng trần không sẵn sàng? *Thể trí*! Điều kiện nào nảy sinh khiến chúng ta ở cõi cảm dục không sẵn sàng? Có cùng những yếu tố như đã được phác họa, thuộc về sự phát triển đang diễn ra, và sự sẵn lòng của *cá nhân* ấy để giao tiếp, như đã được trình bày, thấy không? nhưng khi được đặt cho đúng, những điều này có thể xảy ra — cho đến khi đi vào Tính Duy Nhất ấy, hoặc trở lại lần nữa, hoặc đi vượt quá những sự giao tiếp như thế.

Q: What physical thing may an individual do to be able to communicate with those that have passed into the spirit plane?

A: Lay aside the carnal or sensuous mind and desire that those who would use that mentality, that soul, for its vehicle of expression, do so in the manner chosen by that soul; for some communicate in act, in sight, in movement, in voice, in writing, in drawing, in speaking, and in the various forces as are manifest—for force is *one* force.

Hỏi: Một cá nhân có thể làm điều gì về mặt hồng trần để có thể giao tiếp với những người đã đi vào cõi tinh thần?

Đáp: Hãy gác sang một bên thể trí xác thịt hay giác quan, và hãy mong muốn rằng những ai muốn dùng trí lực ấy, linh hồn ấy, làm vận cụ biểu hiện của mình, sẽ làm như thế theo cách mà linh hồn ấy chọn; vì một số giao tiếp bằng hành động, bằng thị giác, bằng chuyển động, bằng giọng nói, bằng chữ viết, bằng hình vẽ, bằng lời nói, và bằng các mãnh lực khác nhau như được biểu hiện — vì mãnh lực là *một* mãnh lực.

Q: What form or body does the spirit entity assume upon leaving the earth or material body?

A: Just as given. That builded by the body in its experience. We illustrate: Would one of a uniform body desire a change—would one of a crippled body desire a change the answer, as has oft been given: *act* that way, *it*—the result, the change—comes about.

Hỏi: Thực thể tinh thần mang hình tướng hay thể nào khi rời khỏi Trái Đất hay thể vật chất?

Đáp: Đúng như đã được trình bày. Chính là cái được thể ấy xây dựng trong kinh nghiệm của nó. Chúng tôi minh họa: Nếu một người có thân thể bình thường mong muốn một sự thay đổi — nếu một người có thân thể tàn tật mong muốn một sự thay đổi, câu trả lời, như thường được đưa ra, là: hãy *hành động* theo cách ấy, thì *nó* — kết quả, sự thay đổi — sẽ xảy ra.

Q: Where is the dwelling place of such spirit entities?

A: That that such entity has builded, and as it (the entity) draws about it, or desires same shall be. In the earth's plane many are attracted by those conditions and are held by many loved ones, when their desires to be on the way, as it were. Building in that way and manner as is in its heart of hearts, soul of soul, to be about. See? Now, the dwelling place is as builded by that entity, and in that place about the earth and the earth's sphere, time is no time, space no space, to such entities.

Hỏi: Nơi cư trú của những thực thể tinh thần như thế ở đâu?

Đáp: Chính là điều mà thực thể như thế đã xây dựng, và như nó (thực thể ấy) thu hút quanh mình, hoặc mong muốn nó là như vậy. Trong cõi Trái Đất, nhiều thực thể bị thu hút bởi các điều kiện ấy và bị giữ lại bởi nhiều người thân yêu, khi họ có mong muốn được lên đường, như thể vậy. Xây dựng theo cách và phương thức như trong nơi sâu thẳm nhất của trái tim y, linh hồn của linh hồn y, để ở quanh đó. Thấy không? Nay, nơi cư trú là như thực thể ấy đã xây dựng, và tại nơi ấy quanh Trái Đất và khối cầu của Trái Đất, thời gian không còn là thời gian, không gian không còn là không

gian, đối với những thực thể như thế.

Q: Is the effort for spirit communication as much effort on the part of the spirit entity as the effort that should be made on the part of the material or physical entity?

Hỏi: Nỗ lực để giao tiếp tinh thần có phải là nỗ lực về phía thực thể tinh thần nhiều như nỗ lực cần được thực hiện về phía thực thể vật chất hay hồng trần không?

A: The force should never be applied, and may never be applied and be real, in either case. The willingness and the desire from both is necessary for the perfect communication, see? Illustrate this same condition by that physical condition as is seen in attunement of either that called radio, or of that called phone, or that of any of that vibratory force as is set by the electron in the material plane. Necessary for the perfect union that each be in accord. In other words, we find many in the astral plane *seeking* to give force active in the material. Many in the material *seeking* to delve into the astral. They must be made one, would they bring the better.

Đáp: Mãnh lực không bao giờ nên được áp dụng, và không bao giờ có thể được áp dụng mà vẫn là thực, trong cả hai trường hợp. Sự sẵn lòng và dục vọng từ cả hai phía là cần thiết cho sự giao tiếp hoàn hảo, thấy không? Hãy minh họa cùng điều kiện ấy bằng điều kiện hồng trần được thấy trong sự chỉnh hợp của cái gọi là vô tuyến, hoặc cái gọi là điện thoại, hoặc bất kỳ mãnh lực rung động nào được thiết lập bởi điện tử trên cõi vật chất. Điều cần thiết cho sự hợp nhất hoàn hảo là mỗi bên phải hòa hợp. Nói cách khác, chúng ta thấy nhiều người ở cõi cảm dục đang *tìm cách* đưa mãnh lực hoạt động vào cõi vật chất. Nhiều người ở cõi vật chất đang *tìm cách* đi sâu vào cõi cảm dục. Họ phải được làm thành một, nếu họ muốn đem lại điều tốt hơn.

Q: What form of consciousness does the spirit entity assume?

Hỏi: Thực thể tinh thần mang hình thức tâm thức nào?

A: That of the subconscious consciousness, as known in the material plane, or the acts and deeds, and thoughts, done in the body, are ever present before that being. Then consider what a hell digged by some, and what a haven and heaven builded by many.

Đáp: Đó là tâm thức tiềm thức, như được biết trên cõi vật chất, hoặc các hành vi, việc làm và tư tưởng đã được thực hiện trong thể, luôn hiện diện trước sinh linh ấy. Vậy hãy xét xem địa ngục nào do một số người đào nên, và bến trú cùng thiên đường nào do nhiều người xây dựng.

Q: What are the powers of the spirit entity?

Hỏi: Các quyền năng của thực thể tinh thần là gì?

A: Raised to the highest power as is developed in that plane, and are—as outlined—as *varying* as individual's power or ability to manifest, or to exercise that manifestation, in the material. We have not changed, see? for as we would say:

Đáp: Được nâng lên đến quyền năng cao nhất như được phát triển trong cõi ấy, và — như đã phác họa — *biến đổi* tùy theo quyền năng hay năng lực biểu hiện của cá nhân, hoặc thi thố sự biểu hiện ấy, trong cõi vật chất. Chúng ta chưa thay đổi, thấy không?

What is the power of an individual in the *physical* plane? Naught as it enters. Naught until it reaches that ability to *give* of self in service. Yet, as we find, there is in all the world nothing that offers so much possibility as when the body of the human is born into the material plane. In the minds of every other, nothing offers more beautiful condition, raised to its same power, as the birth into that of the astral plane. Hence, how oft, how oft, is such seen in this entering! How expectant becomes both? Does it become a wonder at that vision as Stephen sees, when "My Lord, standing ready to *receive* me," see?

vì như chúng ta sẽ nói: Quyền năng của một cá nhân trên cõi *hồng trần* là gì? Không có gì khi y mới bước vào. Không có gì cho đến khi y đạt tới năng lực *hiến dâng* chính mình trong phụng sự. Tuy nhiên, như chúng ta thấy, trong toàn thế giới không có điều gì đem lại khả năng lớn lao đến thế như khi thể của con người được sinh vào cõi vật chất. Trong tâm trí của mọi người khác, không có điều gì đem lại điều kiện đẹp đẽ hơn, được nâng lên đến cùng quyền năng của nó, như sự sinh vào cõi cảm dục. Vì vậy, biết bao lần, biết bao lần, điều như thế được thấy trong sự bước vào này! Cả hai trở nên mong đợi biết bao! Có gì là lạ trước linh ảnh ấy mà Stephen thấy, khi "Chúa của tôi, đang đứng sẵn để *đón nhận* tôi," thấy không?

Q: Is it possible for those passing into the spiritual plane to be conscious of both the material and the spiritual plane?

Hỏi: Những người đang đi vào cõi tinh thần có thể ý thức về cả cõi vật chất lẫn cõi tinh thần không?

A: Just as given. Just as is seen in the various experiences of those who are spiritually minded—yet many carnal minds have passed from the body for days before they realized they were passed. Sensuousness!

Đáp: Đúng như đã được trình bày. Đúng như được thấy trong những kinh nghiệm khác nhau của những người có tâm trí hướng về tinh thần — tuy nhiên nhiều thể trí xác thịt đã rời khỏi thể nhiều ngày trước khi họ nhận ra rằng họ đã ra đi. Tính giác quan!

Q: Describe to me what (Mrs. [3776]) saw as she entered the spirit plane, when she said "Mrs. [139] says she will guide me over."

Hỏi: Xin mô tả cho tôi điều mà bà [3776] đã thấy khi bà bước vào cõi tinh thần, lúc bà nói "Bà [139] nói rằng bà ấy sẽ dẫn tôi qua."

A: Just that same experience as has just been described. The desire in the mind—soul mind—and the physical mind, to be at a oneness, one with the other, and to give to each that as necessary for that wonderful development possible in that plane—for, as is seen, we find as this experience in *this* condition: The mind in that accord with the soul forces, in action, meets those who are the active in that of the aid in the development. Hence we find this very active force in the soul body, Mrs.

Đáp: Chính là cùng kinh nghiệm vừa được mô tả. Dục vọng trong thể trí — thể trí linh hồn — và thể trí hồng trần, muốn ở trong tính duy nhất, người này với người kia, và trao cho mỗi bên điều cần thiết cho sự phát triển kỳ diệu có thể có trong cõi ấy — vì, như được thấy, chúng ta thấy kinh nghiệm này trong *điều kiện* này: Thể trí trong sự hòa hợp ấy với các mãnh lực linh hồn, trong hành động, gặp những người đang hoạt động trong việc trợ giúp sự phát triển. Vì vậy chúng ta thấy mãnh lực rất hoạt

[139] ready—and with that consciousness of the conditions in action going on—guiding and meeting the soul body in its transition, and the spirit body, mind, soul, attuned in that of the physical body, (Mrs. [3776]), so it answers one with another, and is capable of being hearkened back or to such condition, see?

động này trong thể linh hồn, bà [139], đã sẵn sàng — và với tâm thức về các điều kiện đang hoạt động — hướng dẫn và gặp thể linh hồn trong sự chuyển tiếp của nó, và thể tinh thần, thể trí, linh hồn, được chỉnh hợp trong thể xác, (bà [3776]), vì thế nó đáp ứng với nhau, và có khả năng được nghe vọng lại hoặc hướng đến điều kiện như thế, thấy không?

Q: How may force act in unmaterialized form —i.e. without matter to embrace in itself the many individual self consciousness separated by space in the material form—i.e. man, but all one inner self in the cosmic or 4th dimension?

Hỏi: Mãnh lực có thể hoạt động như thế nào trong hình thức chưa hiện hình — tức là không có vật chất để ôm chứa trong chính nó nhiều ngã thức cá nhân bị phân cách bởi không gian trong hình thức vật chất — tức là con người, nhưng tất cả đều là một bản ngã bên trong trong chiều kích vũ trụ hay chiều thứ tư?

A: Just in the manner as has been described and given, in how that the transition of one force becomes as the portion of the whole force. As is, that each is the pattern, one of another, or as may be illustrated: How does the force or power transmitted from the powerhouse light each individual globe in the city? Each have their connection. Each have their various forms, or their various powers, according to that as has been set. Now, applying same in the illustrative forces, we find each being in accord, each being in the direct connection, each apply, manifest, according to that as is builded in the individual in its transition, or in its experience, and as the various forces are manifested each give off that as is taken on.

Đáp: Chính theo cách đã được mô tả và trình bày, trong việc sự chuyển tiếp của một mãnh lực trở thành phần của toàn thể mãnh lực. Như vậy, mỗi cái là mô hình, cái này của cái kia, hoặc có thể minh họa như sau: Mãnh lực hay quyền năng được truyền từ nhà máy điện thắp sáng mỗi bóng đèn riêng biệt trong thành phố như thế nào? Mỗi cái có kết nối của mình. Mỗi cái có các hình thức khác nhau, hoặc các quyền năng khác nhau của mình, theo điều đã được thiết lập. Nay, khi áp dụng điều ấy trong các mãnh lực minh họa, chúng ta thấy mỗi sinh linh ở trong sự hòa hợp, mỗi sinh linh ở trong kết nối trực tiếp, mỗi sinh linh áp dụng, biểu hiện, theo điều được xây dựng trong cá nhân trong sự chuyển tiếp của nó, hoặc trong kinh nghiệm của nó, và khi các mãnh lực khác nhau được biểu hiện, mỗi sinh linh phát ra điều đã được tiếp nhận.

We are through for the present.

Hiện tại chúng ta đã xong.

Reading 900-330

Bài đọc 900-330

Q: In regard to the educational work in my connection with the Association, I am now

Hỏi: Liên quan đến công việc giáo dục trong mối liên hệ của tôi với Hiệp hội, hiện nay tôi

entering upon that phase of the phenomena called Spirit Communication. I have experienced this myself quite frequently of late, in a very natural and pronounced manner. Will you give any special kind of reading that I may ask for in relation to these particular and personal experiences?

đang bước vào giai đoạn của các hiện tượng được gọi là Giao Tiếp Tinh Thần. Gần đây chính tôi đã trải nghiệm điều này khá thường xuyên, theo một cách rất tự nhiên và rõ rệt. Xin Ngài cho biết có loại bài đọc đặc biệt nào mà tôi có thể xin liên quan đến những kinh nghiệm riêng biệt và cá nhân này không?

A: As has been given as respecting spirit communication, these are of the individual nature, and are of rather the individual interpretation, and when such are presented through, of, for, or on any other way or manner, there may be the suspect of there entering in other force than that of individual importance of individual understanding.

Đáp: Như đã được trình bày liên quan đến giao tiếp tinh thần, những điều này có bản chất cá nhân, và phần nhiều thuộc về sự diễn giải cá nhân; và khi những điều như thế được trình bày thông qua, bởi, cho, hoặc theo bất kỳ cách hay phương thức nào khác, có thể có sự nghi ngờ rằng có mãnh lực khác xen vào hơn là tầm quan trọng cá nhân của sự thấu hiểu cá nhân.

In the matter of spirit communication:

Trong vấn đề giao tiếp tinh thần:

As is seen, as has been given, there are ever about those in the flesh in the earth's plane those desiring to communicate with those in the earth plane, attracted by the act, intent and purport of the individual, or by the act, intent, purport, of that entity in the spirit plane.

Như được thấy, như đã được trình bày, quanh những người đang trong xác thịt trên cõi Trái Đất luôn có những thực thể mong muốn giao tiếp với những người trên cõi Trái Đất, bị thu hút bởi hành động, ý định và mục đích của cá nhân, hoặc bởi hành động, ý định, mục đích của thực thể ấy trong cõi tinh thần.

In these as have been, as are being presented to this body, [900], these are above the ordinary experiences, and are of the definite position, condition, and represent definite phases in the understanding of the entity.

Trong những điều đã và đang được trình bày cho thể này, [900], những điều này vượt trên các kinh nghiệm thông thường, và thuộc về vị thế, điều kiện xác định, và biểu thị những giai đoạn xác định trong sự thấu hiểu của thực thể.

Study same, then, with that same knowledge as was given of old, that God the Father speaks to Himself through man and man's activities in the earth. The spirit is of the Father, and all force is of God. Study these from this phase. As to information concerning definite or specific instances of communication, these may receive—through these sources—the interpretation, either of the giver, or of

Vậy hãy nghiên cứu điều ấy với cùng tri thức đã được ban từ xưa, rằng Thượng đế là Cha phán với chính Ngài qua con người và các hoạt động của con người trên Trái Đất. Tinh thần thuộc về Cha, và mọi mãnh lực đều thuộc về Thượng đế. Hãy nghiên cứu những điều này từ phương diện ấy. Còn về thông tin liên quan đến các trường hợp giao tiếp xác định hay đặc thù, những điều này có thể nhận — qua các nguồn này — sự diễn

those associated in the spirit plane with such entities, see? for various phases of such communication present themselves much as the various phases of the development of entities, and those intents, those purports as were once set forth by Saul of Tarsus, are as near the correct interpretation of spirit communication as may be attained in any literature or writings that may be attained at the present period.

giải, hoặc của người trao truyền, hoặc của những người liên hệ trong cõi tinh thần với các thực thể như thế, thấy không? vì các giai đoạn khác nhau của sự giao tiếp như thế tự trình hiện rất giống các giai đoạn khác nhau trong sự phát triển của các thực thể, và những ý định, những mục đích mà Saul xứ Tarsus từng trình bày, là gần với sự diễn giải đúng đắn về giao tiếp tinh thần nhất có thể đạt được trong bất kỳ văn chương hay trước tác nào có thể đạt tới trong thời kỳ hiện nay.

Prepare that thou art preparing concerning such conditions, and these will equal—or even be better understood than that as was given by him in those passages concerning the gifts of the spirit. Read same.

Hãy chuẩn bị điều mà bạn đang chuẩn bị liên quan đến các điều kiện như thế, và những điều này sẽ ngang bằng — hoặc thậm chí được thấu hiểu tốt hơn — điều đã được ông đưa ra trong những đoạn nói về các ân huệ của tinh thần. Hãy đọc điều ấy.

Q: What part of the Bible?

Hỏi: Phần nào của Kinh Thánh?

A: Paul—in the Epistle to the Corinthians.

Đáp: Phao-lô — trong Thư gửi tín hữu Cô-rinh-tô.

Reading 900-363

Bài đọc 900-363

That of the correct understanding will give the better understanding of spirit communication, or the activity of the forces from cosmic plane activity in the material forces; remembering, then, first there must be proper attunement for the correct understanding of *any* condition presented to a sensuous mind. From the present then, we find that given of "Seek and ye shall find," in its broaden sense is answered in that experienced here. That is, when self desires—and puts desire in action, with self in attunement in the spiritual sense—that same reasoning as spoken of self's subconscious self gives answer from within, and accorded to by cosmic forces in attunement with that desired. Hence the feeling of innate action separated from cosmic forces, or urge, or

Sự thấu hiểu đúng đắn sẽ đem lại sự thấu hiểu tốt hơn về giao tiếp tinh thần, hoặc hoạt động của các mãnh lực từ hoạt động của cõi vũ trụ trong các mãnh lực vật chất; vậy hãy nhớ rằng, trước hết phải có sự chỉnh hợp thích hợp để thấu hiểu đúng đắn *bất kỳ* điều kiện nào được trình bày cho một thể trí giác quan. Từ hiện tại, chúng ta thấy điều đã được ban: "Hãy tìm thì sẽ gặp," trong ý nghĩa rộng hơn của nó, được đáp lại trong kinh nghiệm ở đây. Nghĩa là, khi bản ngã mong muốn — và đưa dục vọng vào hành động, với bản ngã ở trong sự chỉnh hợp theo nghĩa tinh thần — thì chính lý trí ấy, như đã nói về bản ngã tiềm thức của bản ngã, đưa ra câu trả lời từ bên trong, và được các mãnh lực vũ trụ trong sự chỉnh hợp với điều được mong muốn đồng thuận. Vì vậy có cảm giác về hành động bẩm sinh

push. This then gives one the understanding that though there may be many urges from without and within, unless self has lost through inactivity the power of self, then self's action accorded by will is ever the stronger force, whether related to those urges from the physical surroundings and all its elements of urge, or from spiritual surroundings with its urge from developed or from cosmic entities' action on same; for self remains ever the portion of the whole, irrespective of those elements that have to do with either the mental materialness or the spiritual activity actualities of that plane. Hence like begets like, and man—or the *being* itself—is the pilot, director and keeper of self.

tách biệt khỏi các mãnh lực vũ trụ, hoặc thôi thúc, hoặc xung lực thúc đẩy. Điều này, bấy giờ, đem lại cho con người sự thấu hiểu rằng, dù có thể có nhiều thôi thúc từ bên ngoài và bên trong, trừ phi bản ngã đã đánh mất quyền năng của mình do bất động, thì hành động của bản ngã được ý chí đồng thuận vẫn luôn là mãnh lực mạnh hơn, dù liên hệ đến những thôi thúc từ môi trường hồng trần và mọi yếu tố thúc đẩy của nó, hay từ môi trường tinh thần với thôi thúc của nó phát xuất từ tác động của các thực thể đã phát triển hoặc các thực thể vũ trụ lên điều ấy; vì bản ngã vẫn luôn là phần của toàn thể, bất kể những yếu tố liên quan hoặc đến tính vật chất trí tuệ, hoặc đến các hiện thực của hoạt động tinh thần thuộc cõi ấy. Vì vậy đồng loại sinh ra đồng loại, và con người — hay chính *sinh linh* — là người lái, người chỉ đạo và người gìn giữ bản ngã.

Prayers for the Dead—

Những lời cầu nguyện cho người đã khuất —

Reading 281-15

Bài đọc 281-15

Q: Please give a prayer for those who have passed on?

Hỏi: Xin cho một lời cầu nguyện cho những người đã ra đi?

A: Father, in Thy love, Thy mercy, be Thou near those who are in—and have recently entered—the borderland. May I aid, when Thou seest that Thou canst use me.

Đáp: Lạy Cha, trong tình thương của Ngài, trong lòng thương xót của Ngài, xin Ngài ở gần những người đang ở — và vừa mới bước vào — vùng biên. Cầu xin cho con có thể trợ giúp, khi Ngài thấy rằng Ngài có thể dùng con.

Reading 2280-1

Bài đọc 2280-1

Q: Can you tell me if my older son, who passed away last May, died of natural causes or was he killed?

Hỏi: Ngài có thể cho tôi biết con trai lớn của tôi, người đã qua đời tháng Năm năm ngoái, chết vì nguyên nhân tự nhiên hay bị giết không?

A: An accident.

Đáp: Một tai nạn.

Q: Can I be of any help to my sons now? If so, how?

A: Prayer for those who are seeking a way, *the* way to the light, aids ever.

As ye meditate—as ye pray—for as thy body is indeed the temple of the living God, there He hath promised to meet thee—then as ye meet Him, thy Maker, thy Lord—pray that there may be the light, the help needed, that they may be guided in that way and manner which will bring all together in the way as *he*, thy Lord, would have it.

Q: Can you tell me how they are developing, and what is happening to them?

A: This ye may find the better within thyself. For as ye seek, as ye speak with Life —the *Lord—there* ye may know as to what, as to how they each are developing.

Reading 281-4

Q: Will the forces please give us information regarding [5546, male child mentally retarded] passing on? Did we aid him? If so, how?

A: Here we find a physical condition of a nature that was of prenatal conditions, where a physical being was in existence with only half an awareness of the conditions about same. The *releasing* of that force into the ability to become aware, or a birth into the spiritual sources. Not only aiding the individual but those so responsible for same, as to bring a consciousness of the universal or creative spiritual forces in the lives—lives of all.

Hỏi: Hiện nay tôi có thể giúp gì cho các con trai tôi không? Nếu có, bằng cách nào?

Đáp: Lời cầu nguyện cho những người đang tìm kiếm một con đường, *con* đường đến ánh sáng, luôn luôn trợ giúp.

Khi các bạn tham thiền — khi các bạn cầu nguyện — vì thể của bạn thật sự là đền thờ của Thượng đế hằng sống, nơi đó Ngài đã hứa sẽ gặp bạn — vậy khi các bạn gặp Ngài, Đấng Tạo Hóa của bạn, Chúa của bạn — hãy cầu nguyện để có ánh sáng, sự trợ giúp cần thiết, để họ có thể được hướng dẫn theo cách và phương thức sẽ đưa tất cả đến với nhau theo cách mà *Ngài*, Chúa của bạn, mong muốn.

Hỏi: Ngài có thể cho tôi biết họ đang phát triển ra sao, và điều gì đang xảy ra với họ không?

Đáp: Điều này các bạn có thể tìm thấy tốt hơn trong chính mình. Vì khi các bạn tìm kiếm, khi các bạn nói với Sự Sống — *Chúa* — *nơi đó* các bạn có thể biết về điều gì, về cách mỗi người trong họ đang phát triển.

Bài đọc 281-4

Hỏi: Xin các mãnh lực cho chúng tôi thông tin về việc [5546, bé trai chậm phát triển trí tuệ] ra đi? Chúng tôi có trợ giúp em không? Nếu có, bằng cách nào?

Đáp: Ở đây chúng ta thấy một tình trạng hồng trần có bản chất thuộc về các điều kiện tiền sinh, trong đó một sinh linh hồng trần hiện hữu chỉ với một nửa nhận thức về các điều kiện quanh nó. Sự *giải phóng* mãnh lực ấy vào khả năng trở nên nhận biết, hay một sự sinh vào các nguồn tinh thần. Không chỉ trợ giúp cá nhân ấy mà còn những người chịu trách nhiệm đối với y, để đem lại một tâm thức về các mãnh lực tinh thần phổ quát hay sáng tạo trong các đời

Aid, then, not only to the body but to those so vitally interested in the same.

sống — đời sống của tất cả. Vậy sự trợ giúp không chỉ dành cho thể ấy mà còn cho những người quan tâm sâu sắc đến điều ấy.

Reading 281-19

Bài đọc 281-19

Q: Were we able to help C.H.H. before he passed on? And why did I feel so confident that he would recover? May some enlightenment be given?

Hỏi: Chúng tôi có thể giúp C.H.H. trước khi ông ấy ra đi không? Và tại sao tôi lại cảm thấy rất tin chắc rằng ông ấy sẽ hồi phục? Có thể ban một ít soi sáng không?

A: As each seeks to give expression of that felt within self, it may be of the *best* of seed; yet seed falls upon all characters of soil, even as He has shown. Yet those that would sow the word of truth, or that would manifest His love as the sower, *falter* not. Aid came. Be not discouraged. It will bear fruit.

Đáp: Khi mỗi người tìm cách biểu hiện điều cảm thấy bên trong chính mình, điều ấy có thể thuộc loại hạt giống *tốt nhất*; tuy nhiên hạt giống rơi xuống mọi loại đất, đúng như Ngài đã chỉ ra. Tuy nhiên những ai muốn gieo linh từ của chân lý, hoặc muốn biểu hiện tình thương của Ngài như người gieo giống, thì *đừng nao núng*. Sự trợ giúp đã đến. Đừng nản lòng. Nó sẽ kết trái.

Reading 2276-4

Bài đọc 2276-4

Q: To what extent was [5678's husband] helped by our prayers, mentally, physically or spiritually?

Hỏi: [Chồng của 5678] đã được giúp đỡ đến mức nào bởi những lời cầu nguyện của chúng tôi, về trí tuệ, thể xác hay tinh thần?

A: Still gaining from same!

Đáp: Vẫn đang nhận được lợi ích từ điều ấy!

Q: Can we help him further?

Hỏi: Chúng tôi có thể tiếp tục giúp ông ấy không?

A: If he is still gaining, you can still help him!

Đáp: Nếu ông ấy vẫn đang nhận được lợi ích, các bạn vẫn có thể giúp ông ấy!

... there should not be wholly discouragements; and not necessarily a resignedness, but rather the attitude of being a channel, being used in the way and manner as the divine influence within would have thee be.

... không nên hoàn toàn có sự nản lòng; và không nhất thiết là sự cam chịu, mà đúng hơn là thái độ trở thành một kênh dẫn, được sử dụng theo cách và phương thức mà ảnh hưởng thiêng liêng bên trong muốn bạn trở thành.

Let thy prayer be:

Hãy để lời cầu nguyện của bạn là:

"In Thy hands, O God, I commit my estate, my being. Thou knowest that which is

"Trong tay Ngài, lạy Thượng đế, con phó thác gia cảnh của con, bản thể của con.

needed for that manner of expression in which I may make that union with Thee in the Christ. May all things be done in order and in keeping with Thy will."

Ngài biết điều gì cần thiết cho phương thức biểu hiện ấy, trong đó con có thể thực hiện sự hợp nhất với Ngài trong Đức Christ. Cầu xin mọi sự được thực hiện trong trật tự và phù hợp với Ý Chí của Ngài."

10 – 10

Our Destiny Beyond Death – Định Mệnh của Chúng Ta Bên Kia Cái Chết

Reading 900-147

Bài đọc 900-147

Q: Is this a revelation—a revelation of that I was pondering—what is meant by Life Eternal?

Hỏi: Đây có phải là một sự mặc khải — một sự mặc khải về điều tôi đang suy ngẫm — Đời Sống Vĩnh Cửu có nghĩa là gì?

A: Life Eternal—One with that Oneness, as is seen by the Soul becoming One with the Will, the spirit, of the Father, even as is shown in the ensample of the Man called Jesus—the Christ, the Savior of the World, through compliance to those same laws, as He complied with, see? for with that Force, that Spirit, brought in the World, then becomes the truth, "What thou asketh in My name, believing in thine heart, same shall be unto thee." *Beautiful* is the life and the feet of those who walk in the paths of the righteous One. Lo! The Heavens open and I see Him stand at that Way which leads unto Life Everlasting; *that* then the Way, the Truth, the Light, the Water of Life, the Man made Perfect in that Spirit of Him who gave Himself as the ransom for many.

Đáp: Đời Sống Vĩnh Cửu — Một với Tính Duy Nhất ấy, như được thấy khi Linh Hồn trở nên Một với Ý Chí, tinh thần, của Cha, đúng như được chỉ ra trong gương mẫu của Người được gọi là Đức Jesus — Đức Christ, Đấng Cứu Thế của Thế Gian, qua việc tuân thủ cùng các định luật ấy, như Ngài đã tuân thủ, thấy không? vì với Mãnh Lực ấy, Tinh Thần ấy, được đưa vào Thế Gian, bấy giờ chân lý trở thành: "Điều gì ngươi cầu xin nhân danh Ta, với lòng tin trong tim ngươi, điều ấy sẽ đến với ngươi." *Đẹp đẽ* là đời sống và những bàn chân của những ai bước đi trên các nẻo đường của Đấng Công Chính. Kìa! Các Tầng Trời mở ra và tôi thấy Ngài đứng nơi Con Đường dẫn đến Đời Sống Vĩnh Hằng; *đó* bấy giờ là Con Đường, Chân Lý, Ánh Sáng, Nước của Sự Sống, Con Người được Làm Cho Hoàn Hảo trong Tinh Thần của Ngài, Đấng đã hiến chính mình làm giá chuộc cho nhiều người.

In this is the ransom then: Making self of low estate, as is called in man's realm. All powerful—yet never using that power, save to help, to assist, to give aid, to give succor to someone who is not in that position to help or aid self, see?

Vậy chính trong điều này có sự chuộc lại: Làm cho bản ngã trở nên thấp hèn, như được gọi trong cõi giới của con người. Toàn năng — nhưng không bao giờ dùng quyền năng ấy, ngoại trừ để giúp đỡ, để trợ giúp, để ban sự giúp đỡ, để ban sự nâng đỡ cho

người nào không ở trong vị thế có thể tự giúp hay tự trợ giúp mình, thấy không?

Reading 262-75

Bài đọc 262-75

First, then, to define destiny—that is in accord with truth: Destiny is of the next three lessons that would be given through here. Then, destiny is of what? *Mind, body, soul*. The next three lessons: Mind, body, soul.

Trước hết, vậy, hãy định nghĩa định mệnh — điều phù hợp với chân lý: Định mệnh thuộc về ba bài học kế tiếp sẽ được đưa ra qua đây. Vậy, định mệnh thuộc về điều gì? *Thể trí, thể xác, linh hồn*. Ba bài học kế tiếp: Thể trí, thể xác, linh hồn.

Destiny is, then, a law—an immutable law, that is as lasting as that which brought all into being that is manifested in all the varied spheres of materialization, or manifestation; and that of which man has seen the signs here, there, written in those experiences of the travelers along the varied spheres of experience. Man in the interpretation of those signs has often mistaken the sign for the law.

Vậy, định mệnh là một định luật — một định luật bất biến, tồn tại lâu dài như điều đã đưa tất cả vào hiện hữu, điều được biểu hiện trong mọi khối cầu vật chất hóa, hay biểu hiện, đa dạng; và là điều mà con người đã thấy các dấu hiệu ở đây, ở kia, được viết trong những kinh nghiệm của các lữ khách dọc theo các khối cầu kinh nghiệm khác nhau. Trong việc diễn giải các dấu hiệu ấy, con người thường nhầm dấu hiệu với định luật.

Hence to those that hold to this or that theory, then, this group would present—in reference to the destiny of mind, of body, of soul—that which may become as a light to many who have stumbled upon those signs in their activities, in their efforts here and there.

Vì vậy, đối với những người bám vào lý thuyết này hay lý thuyết kia, nhóm này sẽ trình bày — liên quan đến định mệnh của thể trí, của thể xác, của linh hồn — điều có thể trở thành ánh sáng cho nhiều người đã vấp ngã trước các dấu hiệu ấy trong các hoạt động của họ, trong những nỗ lực của họ đây đó.

Then, in giving that from which and upon which ye as individuals have applied and may apply as a group in giving an aid to others, in making their paths straight, look ye to the *law* that is destiny—destined—in the Word of Him. For He gave that though the heavens and the earth pass away, His Word shall *not* pass away. What is the gospel? What *is* the truth? What is the judgment? What is the law?

Vậy, khi đưa ra điều mà từ đó và trên đó các bạn, với tư cách cá nhân, đã áp dụng và có thể áp dụng với tư cách một nhóm trong việc trợ giúp người khác, trong việc làm cho các nẻo đường của họ trở nên thẳng, hãy nhìn vào *định luật* là định mệnh — đã được định sẵn — trong Linh từ của Ngài. Vì Ngài đã ban rằng dù trời và đất qua đi, Linh từ của Ngài sẽ *không* qua đi. Phúc âm là gì? Chân lý *là* gì? Sự phán xét là gì? Định luật là gì?

"As a man thinketh in his heart, so is he"?

"Con người nghĩ trong lòng mình thế nào,

ye ask. “As ye do it unto the least of these, my little ones, ye do it unto me”? another asks. “As ye would that men should do unto you, do ye even so to them” says another.

thì y là như thế” chăng? các bạn hỏi. “Khi các ngươi làm điều ấy cho một trong những kẻ bé mọn nhất này, những đứa trẻ nhỏ của Ta, là các ngươi làm cho Ta” chăng? người khác hỏi. “Điều gì các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm như vậy cho họ” người khác nói.

What gave He as the last command? “A new commandment I give unto you, Love one another.” What is thy lesson on Love? How many live same in their daily experience?

Ngài đã ban điều gì như mệnh lệnh cuối cùng? “Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, hãy yêu thương nhau.” Bài học của bạn về Tình thương là gì? Có bao nhiêu người sống điều ấy trong kinh nghiệm hằng ngày của họ?

But ye ask again, What of destiny? He hath not willed that any soul should perish but that *every* soul shall know the will of God to *do* it!

Nhưng các bạn lại hỏi: Còn định mệnh thì sao? Ngài đã không muốn bất kỳ linh hồn nào phải hư mất, mà muốn *mọi* linh hồn đều biết Ý Chí của Thượng Đế để *thực hiện* nó!

Then, ye wonder—can such be possible in threescore and ten years in the earth? Also ye wonder—doth the time of birth, the place of the environment, make or have a part in destiny? Do the days or the years, or the numbers, all have their part? Yea, more than that! Yet, as has been given, all these are but signs along the way; they are but omens; they are but the marks that have indicated—for, as given, He has set His mark, and these are *signs*, not the destinies! For the destiny of the mind, of the body, of the soul, is with Him. For naught that man may do maketh for the righteousness, but the mercy of the Father as exemplified in the Son makes for the destinies of that trinity of the mind, the body, the soul, in its effort, in its endeavor, in any environ, in any experience, to mark the way; yea, even so clearly that there may not be longer the stumbling, the wandering—for the day of the Lord draweth nigh for many. While ye wander, search thine own heart and *know* as of old that faith is counted as righteousness to those that love the Lord. Those of ye study that ye show yourselves

Vậy, các bạn tự hỏi — điều như thế có thể xảy ra trong bảy mươi năm trên Trái Đất không? Các bạn cũng tự hỏi — thời điểm sinh, nơi chốn của môi trường, có tạo nên hoặc có phần trong định mệnh không? Các ngày hay các năm, hay các con số, tất cả có phần của chúng không? Có, còn hơn thế nữa! Tuy nhiên, như đã được trình bày, tất cả những điều này chỉ là các dấu hiệu dọc đường; chúng chỉ là các điềm báo; chúng chỉ là các dấu mốc đã chỉ ra — vì, như đã được trình bày, Ngài đã đặt dấu của Ngài, và những điều này là *dấu hiệu*, không phải các định mệnh! Vì định mệnh của thể trí, của thể xác, của linh hồn, ở với Ngài. Vì không điều gì con người có thể làm tạo nên sự công chính, nhưng lòng thương xót của Cha, như được nêu gương trong Con, tạo nên các định mệnh của tam vị ấy gồm thể trí, thể xác, linh hồn, trong nỗ lực của nó, trong cố gắng của nó, trong bất kỳ môi trường nào, trong bất kỳ kinh nghiệm nào, để đánh dấu con đường; phải, rõ ràng đến mức có thể không còn vấp ngã, không còn lang thang — vì ngày của Chúa đang đến gần với nhiều người. Trong khi các bạn còn

approved unto Him that giveth life; that would direct the mind, that manifests in the body, that would have thy soul as a *companion* with Him—thy elder brother! Who hath *opened* the gates of heaven, who hath closed—to you that manifest love—the gates of hell! For He hath given. And he that confesseth that Jesus is the Christ, the Son of the living God, hath *life* eternal—and the gates of hell shall *not* prevail against him!

lang thang, hãy dò xét chính trái tim mình và *biết* như thuở xưa rằng đức tin được kể là công chính đối với những ai yêu mến Chúa. Những người trong các bạn hãy học hỏi để tỏ mình được Ngài chấp nhận, Ngài là Đấng ban sự sống; Đấng sẽ hướng dẫn thể trí, biểu hiện trong thể xác, và muốn linh hồn của bạn làm *bạn đồng hành* với Ngài — huynh trưởng của bạn! Đấng đã *mở* các cổng thiên đường, Đấng đã đóng — đối với các bạn là những người biểu hiện tình thương — các cổng địa ngục! Vì Ngài đã ban. Và ai xưng nhận rằng Đức Jesus là Đức Christ, Con của Thượng đế hằng sống, thì có *sự sống* vĩnh cửu — và các cổng địa ngục sẽ *không* thắng được y!

What, then, is thy Destiny? It is made in that thou pervertest not that thou *knowest* to do in thine heart respecting thy fellow man! For ye look to Him who is the author and the finisher of faith. He *is* Faith, *and* Truth, *and* Light—*and* in no other is there comeliness at all. For He is the rock of salvation; the bright, the morning star; the rose of Sharon; the *wonderful* counsellor. In Him *is* thy Destiny. Turn ye not away from Him.

Vậy, Định Mệnh của bạn là gì? Nó được tạo nên trong việc bạn không xuyên tạc điều bạn *biết* phải làm trong tim mình đối với đồng loại của bạn! Vì các bạn nhìn lên Ngài, Đấng khởi đầu và hoàn tất đức tin. Ngài *là* Đức Tin, *và* Chân Lý, *và* Ánh Sáng — *và* ngoài Ngài không có vẻ đẹp nào cả. Vì Ngài là tảng đá cứu rỗi; ngôi sao sáng, sao mai; hoa hồng Sharon; vị cố vấn *kỳ diệu*. Trong Ngài *có* Định Mệnh của bạn. Các bạn đừng quay lưng khỏi Ngài.

As to those things that are marks, signs, omens along the way—*understand* them for what they *are*! Put *not* thy trust in *them*! For He has given (and remember He gave, "Heavens and the earth may pass, but my Word shall not!"); he that seeks shall find; he that knocketh, to *him* shall be opened. For He hath spoken, and His word is; that "Though ye wander far afield, though ye become beset by the doubts and the fears, though ye even turn thy back upon *me*, if ye will remember the promises and *turn*, I *will hear—speedily*—and will forgive thy trespasses, even as *you* forgive those that trespass against you."

Còn về những điều là dấu mốc, dấu hiệu, điềm báo dọc đường — hãy *thấu hiểu* chúng đúng như chúng *là*! Đừng đặt *lòng tin* của bạn vào *chúng*! Vì Ngài đã ban (và hãy nhớ Ngài đã ban rằng: "Trời và đất có thể qua đi, nhưng Linh từ của Ta sẽ không qua đi!"); ai tìm kiếm sẽ gặp; ai gõ cửa, thì *người ấy* sẽ được mở cho. Vì Ngài đã phán, và Linh từ của Ngài là; rằng "Dù các ngươi lang thang xa ngoài đồng nội, dù các ngươi bị bao vây bởi nghi ngờ và sợ hãi, dù các ngươi thậm chí quay lưng lại với *Ta*, nếu các ngươi nhớ đến những lời hứa và *quay lại*, Ta *sẽ nghe — mau chóng* — và sẽ tha thứ các vi phạm của ngươi, như *ngươi* tha thứ cho những người vi phạm đối với ngươi."

Let love be without dissimulation. Look not

Hãy để tình thương không có sự giả trá.

upon that which may bring only joy to thee, yet even peace to thee; for He is thy light and thy guide. Put rather thy life, thy *experiences*, thy associations, even thine own self, into His keeping; knowing He is able to keep that thou hast committed unto Him—and may save thee, for He alone hath the words of life. And no matter what ye make or mark, or mar, He is *still* with thee, ready to harken when ye call.

Đừng nhìn vào điều có thể chỉ đem lại niềm vui cho bạn, dù cũng đem lại bình an cho bạn; vì Ngài là ánh sáng và người dẫn đường của bạn. Đúng hơn, hãy đặt đời sống của bạn, các *kinh nghiệm* của bạn, các mối liên hệ của bạn, thậm chí chính bản thân bạn, vào sự gìn giữ của Ngài; biết rằng Ngài có khả năng gìn giữ điều bạn đã phó thác cho Ngài — và có thể cứu bạn, vì chỉ một mình Ngài có những lời của sự sống. Và bất kể các bạn tạo nên, đánh dấu, hay làm hỏng điều gì, Ngài *vẫn* ở cùng bạn, sẵn sàng lắng nghe khi các bạn kêu gọi.

Let thine heart be raised, then, in praise that thou hast *named* the Name above every other name; for He alone can save—and He alone can *forgive*—He alone can answer prayer; to the same measure that *thou, in* thine own experience, *answereth* the prayer of thy fellow man.

Vậy, hãy để trái tim bạn được nâng lên trong lời ngợi khen rằng bạn đã *gọi* Danh vượt trên mọi danh khác; vì chỉ một mình Ngài có thể cứu — và chỉ một mình Ngài có thể *tha thứ* — chỉ một mình Ngài có thể đáp lời cầu nguyện; theo cùng mức độ mà *chính bạn, trong* kinh nghiệm của mình, *đáp lại* lời cầu nguyện của đồng loại bạn.

Reading 262-77

Bài đọc 262-77

That individuals may of their own volition choose the exaltation of self, or the aggrandizement of self's own ego, is apparent. This makes for what many have termed and do term their karmic conditions, that may then be seen.

Việc các cá nhân có thể theo ý muốn riêng của mình chọn sự tôn cao bản ngã, hoặc sự phóng đại chân ngã riêng của bản ngã, là điều hiển nhiên. Điều này tạo nên những gì nhiều người đã gọi và đang gọi là các điều kiện nghiệp quả của họ, vốn khi ấy có thể được thấy.

Those who are in that way or attitude of "Let the words of my mouth and the meditation of the heart be acceptable in Thy sight," are in the way of truth.

Những ai ở trong con đường hay thái độ: "Nguyện lời miệng con và sự tham thiền của trái tim con được đẹp lòng trước mắt Ngài," thì ở trong con đường của chân lý.

Those that kick against the pricks—even as thine own teacher, thine own writer, Paul, saw the error and turned therein. Was it destiny that he was to be called? Or that the gift of the Son set a way, a vine, a water, living water, and that he chose to meditate and thus give that destined to work upon? For, as given, this material life is of those

Những ai đá lại mũi nhọn — ngay như chính huấn sư của các bạn, chính tác giả của các bạn, Phao-lô, đã thấy lỗi lầm và quay lại trong đó. Có phải định mệnh là ông sẽ được kêu gọi chăng? Hay ân huệ của Con đã đặt ra một con đường, một cây nho, một dòng nước, nước hằng sống, và ông đã chọn tham thiền và như thế trao điều đã được

energies that make for the adherence to the laws that pertain to this material plane. And the spiritual laws are interpenetrable with those activities that make for the will of the Father that no soul should perish but that there may be the burning of the dross that it may be sifted as wheat, that it may be purified even as He through suffering in the material things that *are* for the soul's edification.

định sẵn để tác động lên? Vì, như đã được trình bày, đời sống vật chất này thuộc về những năng lượng tạo nên sự tuân thủ các định luật liên quan đến cõi vật chất này. Và các định luật tinh thần thâm nhập lẫn nhau với những hoạt động tạo nên Ý Chí của Cha, rằng không linh hồn nào phải hư mất, nhưng để cặn bã có thể bị thiêu đốt, để nó có thể được sàng như lúa mì, để nó có thể được tinh luyện, y như Ngài, qua đau khổ trong các sự vật vật chất vốn *là* để linh hồn được xây dựng.

Then, in this may each be enabled to look only to Him, knowing that He *is* the light, He *is* the way; those things which come to bear in the experience are that there may be known those things necessary for those who seek, for only those who seek may find.

Vậy, trong điều này, nguyện mỗi người được ban khả năng chỉ nhìn lên Ngài, biết rằng Ngài *là* ánh sáng, Ngài *là* con đường; những điều đi vào kinh nghiệm là để có thể nhận biết những điều cần thiết cho những ai tìm kiếm, vì chỉ những ai tìm kiếm mới có thể tìm thấy.

For, as has been given, there be nothing in earth, in hell, in heaven, that may separate the soul from God save the individual soul.

Vì, như đã được ban cho, không có gì trên đất, dưới địa ngục, trên thiên đàng, có thể tách linh hồn khỏi Thượng đế, ngoại trừ chính linh hồn cá nhân.

Then, what is destiny? That the soul who seeks shall the sooner find; that the soul who puts into practice day by day that which is known may the sooner enjoin itself to that which *is* hope and peace and happiness and love and joy in the earth.

Vậy, định mệnh là gì? Đó là linh hồn nào tìm kiếm thì sẽ càng sớm tìm thấy; linh hồn nào đem thực hành từng ngày điều đã biết thì sẽ càng sớm tự gắn mình với điều *là* hy vọng, bình an, hạnh phúc, tình thương và sự hoan hỉ trên đất.

That there should be those who should know heaven on earth or in the earth, or in flesh, is the destiny of those that are willing, who have had their minds, their bodies, their souls cleansed in the blood of the Lamb. How? By being as He, a living example of that He, the Christ, professed to be.

Việc có những người biết được thiên đàng trên đất, hoặc trong đất, hoặc trong xác thịt, là định mệnh của những ai sẵn lòng, những người đã có thể trí, thể xác, linh hồn mình được tẩy sạch trong máu của Chiên Con. Bằng cách nào? Bằng cách trở nên như Ngài, một tấm gương sống động về điều mà Ngài, Đức Christ, đã tuyên xưng là chính Ngài.

Then, that which hinders most—this group, any group, the world—is speaking one thing and living in the inner self

Vậy, điều cản trở nhiều nhất—nhóm này, bất cứ nhóm nào, thế giới—là nói một điều và sống trong bản ngã bên trong một điều

another. This destines to bring confusion and turmoil and strife and want, and a reckoning with that which makes for tears, sorrow, and that is of the earth earthy. And ye are, as He gave, servants of—workers with—*that* force whom ye serve.

khác. Điều này định sẵn sẽ đem lại hỗn loạn, xáo động, xung đột và thiếu thốn, cùng một sự thanh toán với điều gây nên nước mắt, đau buồn, và thuộc về đất, mang tính trần thế. Và các bạn là, như Ngài đã ban, những người phụng sự của—những người hoạt động với—mãnh lực *ấy* mà các bạn phụng sự.

In presenting self, then, as has been given, come to the altar of truth within thine own self. There He through His promise, *in* His promise, will meet thee, and it shall be shown thee that which is the way, the manner.

Vậy, khi trình dâng bản thân, như đã được ban cho, hãy đến trước bàn thờ chân lý trong chính bản thân mình. Ở đó, Ngài, qua lời hứa của Ngài, *trong* lời hứa của Ngài, sẽ gặp bạn, và điều là con đường, là phương cách, sẽ được chỉ cho bạn.

Individuals in their understanding falter here and there, for they have been told and have listened from their own observation, rather than experience, that this way, that way, the prayer at this period or at that period, the stars at this period have meant or do indicate or do mean that this number from the name, this day means this or that, and in the application comes confusion. These—as has been given—are signs, are omens; but how gavest He? "The heavens and the earth will pass away, but my word shall not pass away."

Các cá nhân trong sự thấu hiểu của mình vấp váp đây đó, vì họ đã được bảo và đã lắng nghe từ sự quan sát của chính họ, hơn là từ kinh nghiệm, rằng con đường này, con đường kia, lời cầu nguyện vào thời kỳ này hay thời kỳ nọ, các vì sao vào thời kỳ này đã có nghĩa, hoặc đang chỉ ra, hoặc đang có nghĩa rằng con số này từ tên gọi, ngày này có nghĩa là điều này hay điều kia, và trong sự áp dụng liền phát sinh hỗn loạn. Những điều này—như đã được ban cho—là các dấu hiệu, là các điềm báo; nhưng Ngài đã ban như thế nào? "Trời và đất sẽ qua đi, nhưng lời của ta sẽ không qua đi."

The signs, the omens then, are to be used as stepping-stones for an *understanding*; not to be confused with nor given—through that gift in thee of constructive forces from the Father-God Himself—other power than they contain within themselves. For each soul that meets and encounters and accredits receives the same in return. How gave He on this? "He that receiveth a prophet in the name of a prophet hath a prophet's reward." This does not indicate that the prophet received is of God, an angel of heaven or of hell; but in the name, in the manner, in the way as received so cometh the reward *that* is destined! Why? In the seed of thought, whether of body,

Vậy, các dấu hiệu, các điềm báo phải được dùng như những phiến đá bước qua để đạt đến một sự *thấu hiểu*; chứ không được lẫn lộn với, cũng không được gán cho—thông qua ân huệ trong bạn về các mãnh lực kiến tạo từ chính Cha-Thượng đế—một quyền năng nào khác hơn quyền năng chúng chứa trong chính chúng. Vì mỗi linh hồn gặp gỡ, đối diện và công nhận điều gì thì sẽ nhận lại chính điều ấy. Ngài đã ban thế nào về điều này? "Ai tiếp nhận một tiên tri nhân danh một tiên tri thì sẽ nhận phần thưởng của một tiên tri." Điều này không chỉ rằng vị tiên tri được tiếp nhận là của Thượng đế, là thiên thần của thiên đàng hay của địa ngục; nhưng nhân danh, theo phương cách,

mind or soul, *is* the seed thereof; and it bears fruit which is of its own kind and nature. Said He, "Ye do not gather grapes from thistles; neither may ye expect to do evil looking for good." For the destiny is in that which has set the world, yea, the earth and all that is therein, in motion. And ye in thy blindness, thy foolishness, thy *desire* for self, look for some *easy* way; when all the ease, all the hope, all the life there is *is* in Him! Then, *His* way is the easy way. What is His way? "He that would force thee to go one mile, go with him twain; he that would sue thee and take away thy coat, give him thy cloak also." Did He say whether justly or unjustly? Who did He say is the judge? "Judge not that ye be not judged." For, "As ye do it unto the least in the earth, ye do it unto me."

theo con đường được tiếp nhận thế nào thì phần thưởng *ấy* được định sẵn cũng đến như vậy! Tại sao? Trong tư tưởng hạt giống, dù của thể xác, thể trí hay linh hồn, *có* hạt giống của nó; và nó sinh quả theo chính loại và bản chất của nó. Ngài phán: "Các ngươi không hái nho nơi cây gai; cũng không thể trông mong làm điều ác mà tìm được điều thiện." Vì định mệnh nằm trong điều đã đặt thế giới, vâng, Trái Đất và tất cả những gì trong đó, vào chuyển động. Và các bạn, trong sự mù quáng, sự dại dột, *dục vọng* vì bản thân của mình, tìm kiếm một con đường nào đó *dễ dàng*; trong khi mọi sự dễ dàng, mọi hy vọng, mọi sự sống hiện có đều *ở* trong Ngài! Vậy, con đường của *Ngài* là con đường dễ dàng. Con đường của Ngài là gì? "Ai ép ngươi đi một dặm, hãy đi với người ấy hai dặm; ai kiện ngươi và lấy áo trong của ngươi, hãy cho người ấy cả áo choàng của ngươi nữa." Ngài có nói là công bình hay bất công không? Ngài nói ai là người phán xét? "Đừng xét đoán để các ngươi khỏi bị xét đoán." Vì, "Khi các ngươi làm điều đó cho kẻ bé mọn nhất trên đất, là các ngươi làm điều đó cho ta."

Then, when ye seek to do His biddings and do otherwise than thou would have Him do unto thee, thou alone maketh the way harder for thyself. For the will of the Father is *life*! It is life eternal to as many as will accept, as many as will view that which they hear from the still small voice as they meet Him within. For ye are made up of mind, body, soul. The soul is the God-part in thee, the *living* God. The manifestations that ye make in thy mind make for that growth which is manifested in the body in the earth and in thy soul in the everlasting.

Vậy, khi các bạn tìm cách làm theo mệnh lệnh của Ngài mà lại làm khác với điều bạn muốn Ngài làm cho mình, chính bạn làm cho con đường của mình trở nên khó khăn hơn. Vì ý chí của Cha là *sự sống*! Đó là sự sống vĩnh cửu cho tất cả những ai chịu chấp nhận, cho tất cả những ai chịu nhìn vào điều họ nghe từ tiếng nói nhỏ nhẹ tĩnh lặng khi họ gặp Ngài bên trong. Vì các bạn được cấu thành bởi thể trí, thể xác, linh hồn. Linh hồn là phần-Thượng đế trong bạn, Thượng đế *sống động*. Những biểu hiện mà các bạn tạo ra trong thể trí của mình làm nên sự tăng trưởng được biểu hiện trong thể xác trên đất và trong linh hồn của bạn trong cõi vĩnh hằng.

So, know ye the way; point it out. For, as He has given, though ye come to the altar or to thine church or to thine group or to thine

Vậy, các bạn hãy biết con đường; hãy chỉ ra con đường ấy. Vì, như Ngài đã ban, dù các bạn đến bàn thờ, hay đến nhà thờ của

neighbor pleading not for self but for others, and it is that ye may be exalted, that ye may be honored, that ye may be spoken well of, for others; He cannot hear thy petition. Why? Because there has another entered with thee into thy chamber, thy closet, and He thy God—that answers prayer, that forgives through His Son—is shut out. In His name, then, only; for, as He gave, "They that climb up some other way are thieves and robbers."

mình, hay đến nhóm của mình, hay đến người lân cận của mình, cầu xin không vì bản thân mà vì người khác, nhưng lại nhằm để các bạn được tôn cao, được vinh danh, được người ta nói tốt, vì người khác; Ngài không thể nghe lời thỉnh cầu của bạn. Tại sao? Vì có một kẻ khác đã cùng bạn bước vào căn phòng, vào nơi kín đáo của bạn, và Ngài, Thượng đế của bạn—Đấng đáp lời cầu nguyện, Đấng tha thứ qua Con của Ngài—bị loại ra ngoài. Vậy, chỉ nhân danh Ngài; vì, như Ngài đã ban: "Những kẻ trèo lên bằng con đường khác là trộm cướp và kẻ cướp đoạt."

Then, today, will ye not rededicate thyself, thy body, thy soul, to the service of thy God? And He that came has promised, "When ye ask in my name, *that* will be given thee in the earth." Then, do not become impatient that ye are counted in this day as a servant, as an humble worker, as one that is troubled as to food, shelter, or those things that would make thy temporal surroundings the better. For ye grow weary in waiting, but the Lord will not tarry; eternity is *long*, and in that ye may spend it in those things that are joy and peace and harmony, make thy self sure in Him. How? "As ye do it unto these, my brethren, ye do it unto me." Just being kind! Thy destiny is in *Him*. Are ye taking Him with thee in love into thy associations with thy fellow man, or art thou seeking thy *own* glorification, exaltation, or thine own fame, or that ye may even be well-spoken of? When ye do, ye shut Him away.

Vậy, hôm nay, các bạn há chẳng dâng hiến lại chính mình, thể xác mình, linh hồn mình, cho sự phụng sự Thượng đế của mình sao? Và Đấng đã đến đã hứa: "Khi các ngươi cầu xin nhân danh ta, *điều ấy* sẽ được ban cho các ngươi trên đất." Vậy, đừng trở nên thiếu kiên nhẫn khi hôm nay các bạn được kể là người phụng sự, là người hoạt động khiêm nhường, là người bận tâm về thức ăn, chỗ ở, hoặc những điều có thể làm cho hoàn cảnh tạm thời của mình tốt hơn. Vì các bạn mỏi mệt trong khi chờ đợi, nhưng Chúa sẽ không chậm trễ; vĩnh cửu thì *dài lâu*, và để các bạn có thể trải qua nó trong những điều là sự hoan hỉ, bình an và hài hòa, hãy làm cho bản thân mình vững chắc trong Ngài. Bằng cách nào? "Khi các ngươi làm điều đó cho những người này, các huynh đệ của ta, là các ngươi làm điều đó cho ta." Chỉ cần nhân từ! Định mệnh của bạn *ở trong Ngài*. Các bạn có mang Ngài theo mình bằng tình thương vào các mối giao tiếp với đồng loại của mình không, hay bạn đang tìm kiếm sự tôn vinh *riêng* của mình, sự đề cao của mình, hay danh tiếng riêng của mình, hoặc thậm chí để được người ta nói tốt? Khi các bạn làm như vậy, các bạn đóng Ngài ở bên ngoài.

Enter thou into thy chamber not made with hands, but eternal; for there He has promised to meet thee. There alone may ye

Hãy bước vào căn phòng của bạn, không do tay người làm ra, mà là vĩnh cửu; vì ở đó Ngài đã hứa sẽ gặp bạn. Chỉ ở đó các bạn

meet Him and be guided to those things that will make this life, now, happiness, joy and understanding.

mới có thể gặp Ngài và được dẫn dắt đến những điều sẽ làm cho đời sống này, ngay bây giờ, trở thành hạnh phúc, sự hoan hỉ và sự thấu hiểu.

As ye have received, love ye one another even as He has loved you, who gave up heaven and all its power, all its glory, that thine mind can conceive, and came into the earth in flesh that ye through Him might have the access to the Father, God. In Him there is no variableness or shadow made by turning. Then, neither must thy thoughts or thy acts cause a frown or a shadow upon thy brother—even as He. For He gave, "Be ye perfect, even as thy heavenly Father is perfect." Ye say, "This cannot be done in this house of clay!" Did He? Ye say, "This is too hard for me!" Did he grumble, did He falter? To be sure, He cried, "Father, if it be possible, let this cup pass." Yea, oft will ye cry aloud, even as He. Ye cannot bear the burden alone, but He has promised and He is faithful, "If ye put thy yoke upon me, I will guide you."

Như các bạn đã nhận lãnh, hãy yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương các bạn, Đấng đã từ bỏ thiên đàng cùng mọi quyền năng của nó, mọi vinh quang của nó mà thể trí của bạn có thể hình dung, và đã đến trong đất trong xác thịt để qua Ngài, các bạn có thể có lối đến với Cha, Thượng đế. Trong Ngài không có sự biến đổi hay bóng tối do xoay chuyển mà ra. Vậy, các tư tưởng hay hành động của bạn cũng không được gây nên nét cau mày hay bóng tối trên huynh đệ của bạn—y như Ngài. Vì Ngài đã ban: "Các ngươi hãy nên hoàn thiện, như Cha các ngươi trên trời là hoàn thiện." Các bạn nói: "Điều này không thể làm được trong ngôi nhà bằng đất sét này!" Ngài có nói vậy không? Các bạn nói: "Điều này quá khó đối với tôi!" Ngài có than phiền, Ngài có nao núng không? Dĩ nhiên, Ngài đã kêu lên: "Lạy Cha, nếu có thể, xin cho chén này qua khỏi con." Vâng, các bạn thường sẽ kêu lớn, y như Ngài. Các bạn không thể một mình mang gánh nặng, nhưng Ngài đã hứa và Ngài thành tín: "Nếu các ngươi đặt ách của mình lên ta, ta sẽ dẫn dắt các ngươi."

Then, when we come in our sorrows alone and there comes the peace, the quiet, and then those periods of joy and gladnes when we forget—we carry the thought of others, of those that would make merry, and wonder why the joy has passed. It is because we have left Him outside.

Vậy, khi chúng ta đến trong những nỗi buồn của mình một mình và bình an đến, sự tĩnh lặng đến, rồi đến những thời kỳ hoan hỉ và vui mừng khi chúng ta quên mất—chúng ta mang theo tư tưởng về người khác, về những người muốn vui chơi, rồi tự hỏi vì sao niềm vui đã qua đi. Đó là vì chúng ta đã để Ngài ở bên ngoài.

Take Him, then, in thy joys, in thy sorrows, in *all* of thyself; for He alone hath the words of life.

Vậy, hãy mang Ngài theo trong niềm vui của bạn, trong nỗi buồn của bạn, trong *toàn bộ* bản thân bạn; vì chỉ một mình Ngài có những lời của sự sống.

Q: Along what lines should entity study to prepare for entity's destiny in the cosmic plane?

Hỏi: Thực thể nên học theo những đường hướng nào để chuẩn bị cho định mệnh của thực thể trên cõi vũ trụ?

A: Study to show thyself approved unto that thou hast set as thy ideal in the spiritual plane; rightly divining the words of truth. For truth is life, life is light; and He *is* life, He *is* light, He *is* the Creative Force in thine experience. And keep self unspotted from condemnation of the world.

Đáp: Hãy học để chứng tỏ mình được chấp nhận đối với điều bạn đã đặt làm lý tưởng của mình trên cõi tinh thần; phân định đúng đắn các lời của chân lý. Vì chân lý là sự sống, sự sống là ánh sáng; và Ngài *là* sự sống, Ngài *là* ánh sáng, Ngài *là* Mãnh Lực Sáng Tạo trong kinh nghiệm của bạn. Và hãy giữ bản thân không vương nhiễm sự kết án của thế gian.

Q: Give guidance how to bring this idea into material manifestation.

Hỏi: Xin ban chỉ dẫn về cách đưa ý tưởng này vào sự biểu hiện vật chất.

A: Work at same as ye would the seam upon a garment. Ye do not stitch the whole seam at a flash, but one stitch at a time. Hence as has been given, it is precept upon precept, here a little, there a little; making practical application.

Đáp: Hãy làm việc với điều ấy như các bạn làm với đường may trên một chiếc áo. Các bạn không khâu cả đường may trong một tia chớp, mà từng mũi một. Do đó, như đã được ban cho, đó là lời dạy nối tiếp lời dạy, chỗ này một chút, chỗ kia một chút; đem áp dụng thực tiễn.

If ye would be happy (it is the law), ye must make others happy. Ye cannot know happiness unless ye experience that ye have brought happiness, hope, joy, into the experience of another.

Nếu các bạn muốn được hạnh phúc, thì đó là định luật: các bạn phải làm cho người khác hạnh phúc. Các bạn không thể biết hạnh phúc trừ khi các bạn kinh nghiệm rằng mình đã đem hạnh phúc, hy vọng, sự hoan hỉ vào kinh nghiệm của một người khác.

This does not mean, then, becoming long-faced, melancholy; but rather *joyous, glad, hopeful*! But neither does it mean folding thy hands in indolence; rather as has been given, the harvest is white, the laborers are few. If ye would know Him, be up and doing. For as it was said, "He went about *doing* good." Not *being* good but *doing* good —which is the being good; being good for something, mentally, spiritually.

Vậy, điều này không có nghĩa là trở nên mặt mày ủ rũ, u sầu; mà đúng hơn là *vui tươi, hân hoan, đầy hy vọng*! Nhưng nó cũng không có nghĩa là khoanh tay trong biếng nhác; đúng hơn, như đã được ban cho, mùa gặt đã chín trắng, mà thợ gặt thì ít. Nếu các bạn muốn biết Ngài, hãy đứng dậy và hành động. Vì như đã nói: "Ngài đi khắp nơi *làm* điều thiện." Không phải *là* thiện, mà *làm* điều thiện—đó chính là là thiện; là hữu ích cho một điều gì đó, về trí tuệ, về tinh thần.

Mind is the Builder. Then, if ye would have

Thể trí là Đấng Kiến Tạo. Vậy, nếu các bạn

less strife and more harmony, build same in thy daily relationships. For when ye complain of the faults of others, do ye not build such barriers that you cannot speak kindly or gently to those whom ye have felt or do feel have defrauded or would defraud thee? How spoke the Master?

muốn có ít xung đột hơn và nhiều hài hòa hơn, hãy xây dựng điều ấy trong các mối quan hệ hằng ngày của mình. Vì khi các bạn phàn nàn về lỗi lầm của người khác, chẳng phải các bạn đang dựng nên những rào cản khiến các bạn không thể nói năng tử tế hay dịu dàng với những người mà các bạn đã cảm thấy, hoặc đang cảm thấy, đã lừa gạt hay sẽ lừa gạt mình sao? Chân sư đã nói thế nào?

"It is indeed necessary that offenses come, but woe unto him by whom they come." But "If thine enemy smite thee, turn the other cheek." *Living that, being that*, is to know the life eternal; and only in the manifesting of same, and bringing into materiality such experiences, may ye indeed *know* the joy even of living.

"Quả thật cần phải có những sự xúc phạm xảy đến, nhưng khốn thay cho kẻ qua đó chúng xảy đến." Nhưng "Nếu kẻ thù của ngươi tát ngươi, hãy đưa má kia." *Sống điều đó, là điều đó*, chính là biết sự sống vĩnh cửu; và chỉ trong việc biểu hiện điều ấy, và đem những kinh nghiệm như thế vào vật chất, các bạn mới thật sự *biết* được niềm vui ngay cả của việc sống.

For how gave He? "Ye would not have *known*—had I not come." And His promises are sure! For though the heavens—yea, and the earth—pass, His words will not pass away.

Vì Ngài đã ban thế nào? "Các ngươi hẳn đã không *biết*—nếu ta đã không đến." Và các lời hứa của Ngài là chắc thật! Vì dù các tầng trời—vâng, và cả đất—qua đi, lời của Ngài sẽ không qua đi.

Then in Him ye *can*, ye *may*, believe.

Vậy, trong Ngài, các bạn *có thể*, các bạn *được phép*, tin.

A.R.E. PRESS

A.R.E. PRESS

Edgar Cayce (1877–1945) founded the non-profit Association for Research and Enlightenment (A.R.E.) in 1931, to explore spirituality, holistic health, intuition, dream interpretation, psychic development, reincarnation, and ancient mysteries—all subjects that frequently came up in the more than 14,000 documented psychic readings given by Cayce.

Edgar Cayce (1877–1945) đã sáng lập Association for Research and Enlightenment phi lợi nhuận (A.R.E.) vào năm 1931, nhằm khám phá tinh thần, sức khỏe toàn diện, trực giác, diễn giải giấc mơ, phát triển thông linh, luân hồi và các huyền nhiệm cổ xưa—tất cả đều là những chủ đề thường xuyên xuất hiện trong hơn 14.000 bài đọc thông linh đã được ghi chép do Cayce thực hiện.

Edgar Cayce's A.R.E. provides individuals from all walks of life and a variety of religious backgrounds with tools for

A.R.E. của Edgar Cayce cung cấp cho các cá nhân thuộc mọi tầng lớp xã hội và nhiều nền tảng tôn giáo khác nhau những công

personal transformation and healing at all levels—body, mind, and spirit.

A.R.E. Press has been publishing since 1931 as well, with the mission of furthering the work of A.R.E. by publishing books, DVDs, and CDs to support the organization's goal of helping people to change their lives for the better physically, mentally, and spiritually.

In 2009, A.R.E. Press launched its second imprint, 4th Dimension Press. While A.R.E. Press features topics directly related to the work of Edgar Cayce and often includes excerpts from the Cayce readings, 4th Dimension Press allows us to take our publishing efforts further with like-minded and expansive explorations into the mysteries and spirituality of our existence without direct reference to Cayce-specific content.

A.R.E. Press/4th Dimension Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451

Learn more at EdgarCayce.org. Visit ARECatalog.com to browse and purchase additional titles.

ARE PRESS.COM

EDGAR CAYCE'S A.R.E.

Who Was Edgar Cayce?

Twentieth Century Psychic and Medical Clairvoyant

Edgar Cayce (pronounced Kay-Cee, 1877-1945) has been called the "sleeping

cụ để chuyển đổi bản thân và chữa lành ở mọi cấp độ—thể xác, thể trí và tinh thần.

A.R.E. Press cũng đã xuất bản từ năm 1931, với sứ mệnh thúc đẩy công trình của A.R.E. bằng cách xuất bản sách, DVD và CD để hỗ trợ mục tiêu của tổ chức là giúp con người thay đổi đời sống của họ theo hướng tốt đẹp hơn về thể xác, trí tuệ và tinh thần.

Năm 2009, A.R.E. Press ra mắt dấu ấn xuất bản thứ hai của mình, 4th Dimension Press. Trong khi A.R.E. Press giới thiệu các chủ đề liên quan trực tiếp đến công trình của Edgar Cayce và thường bao gồm các trích đoạn từ những bài đọc Cayce, 4th Dimension Press cho phép chúng ta đưa các nỗ lực xuất bản của mình đi xa hơn với những khảo sát đồng điệu và mở rộng vào các huyền nhiệm và tinh thần của sự tồn tại chúng ta, mà không tham chiếu trực tiếp đến nội dung chuyên biệt về Cayce.

A.R.E. Press/4th Dimension Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451

Tìm hiểu thêm tại EdgarCayce.org. Hãy truy cập ARECatalog.com để xem và mua thêm các tựa sách khác.

ARE PRESS.COM

EDGAR CAYCE'S A.R.E.

Edgar Cayce là ai?

Nhà thông linh và thông nhãn y học thế kỷ hai mươi

Edgar Cayce (phát âm là Kay-Cee, 1877-1945) đã được gọi là "nhà tiên tri ngủ," "cha

prophet," the "father of holistic medicine," and the most-documented psychic of the 20th century. For more than 40 years of his adult life, Cayce gave psychic "readings" to thousands of seekers while in an unconscious state, diagnosing illnesses and revealing lives lived in the past and prophecies yet to come. But who, exactly, was Edgar Cayce?

để của y học toàn diện," và nhà thông linh được ghi chép nhiều nhất của thế kỷ 20. Trong hơn 40 năm đời trưởng thành của mình, Cayce đã ban các "bài đọc" thông linh cho hàng ngàn người tìm kiếm khi ở trong trạng thái vô thức, chẩn đoán bệnh tật và mặc khải những đời sống đã sống trong quá khứ cùng những lời tiên tri còn sẽ đến. Nhưng chính xác thì Edgar Cayce là ai?

Cayce was born on a farm in Hopkinsville, Kentucky, in 1877, and his psychic abilities began to appear as early as his childhood. He was able to see and talk to his late grandfather's spirit, and often played with "imaginary friends" whom he said were spirits on the other side. He also displayed an uncanny ability to memorize the pages of a book simply by sleeping on it. These gifts labeled the young Cayce as strange, but all Cayce really wanted was to help others, especially children.

Cayce sinh ra tại một nông trại ở Hopkinsville, Kentucky, vào năm 1877, và các khả năng thông linh của ông bắt đầu xuất hiện ngay từ thời thơ ấu. Ông có thể nhìn thấy và nói chuyện với tinh thần của người ông quá cố, và thường chơi với những "người bạn tưởng tượng" mà ông nói là các tinh thần ở phía bên kia. Ông cũng biểu lộ một khả năng kỳ lạ là ghi nhớ các trang của một quyển sách chỉ bằng cách ngủ trên quyển sách ấy. Những ân huệ này khiến Cayce trẻ tuổi bị xem là kỳ lạ, nhưng tất cả những gì Cayce thật sự mong muốn là giúp đỡ người khác, đặc biệt là trẻ em.

Later in life, Cayce would find that he had the ability to put himself into a sleep-like state by lying down on a couch, closing his eyes, and folding his hands over his stomach. In this state of relaxation and meditation, he was able to place his mind in contact with all time and space—the universal consciousness, also known as the super-conscious mind. From there, he could respond to questions as broad as, "What are the secrets of the universe?" and "What is my purpose in life?" to as specific as, "What can I do to help my arthritis?" and "How were the pyramids of Egypt built?" His responses to these questions came to be called "readings," and their insights offer practical help and advice to individuals even today.

Về sau trong đời, Cayce nhận ra rằng ông có khả năng đưa chính mình vào một trạng thái giống như ngủ bằng cách nằm xuống trên ghế dài, nhắm mắt và đặt hai tay lên bụng. Trong trạng thái thư giãn và tham thiền này, ông có thể đặt thể trí mình tiếp xúc với toàn bộ thời gian và không gian—tâm thức vũ trụ, còn được biết đến như thể trí siêu thức. Từ đó, ông có thể đáp ứng các câu hỏi rộng như: "Các bí mật của vũ trụ là gì?" và "Mục đích của tôi trong đời là gì?" cho đến các câu hỏi cụ thể như: "Tôi có thể làm gì để giúp chứng viêm khớp của mình?" và "Các kim tự tháp Ai Cập đã được xây dựng như thế nào?" Những đáp ứng của ông đối với các câu hỏi này được gọi là "bài đọc," và những minh triết trong đó vẫn đem lại sự trợ giúp và lời khuyên thực tiễn cho các cá nhân ngay cả ngày nay.

The majority of Edgar Cayce's readings deal with holistic health and the treatment of

Phần lớn các bài đọc của Edgar Cayce đề cập đến sức khỏe toàn diện và việc điều trị bệnh

illness. Yet, although best known for this material, the sleeping Cayce did not seem to be limited to concerns about the physical body. In fact, in their entirety, the readings discuss an astonishing 10,000 different topics. This vast array of subject matter can be narrowed down into a smaller group of topics that, when compiled together, deal with the following five categories: (1) Health-Related Information; (2) Philosophy and Reincarnation; (3) Dreams and Dream Interpretation; (4) ESP and Psychic Phenomena; and (5) Spiritual Growth, Meditation, and Prayer.

tật. Tuy vậy, dù được biết đến nhiều nhất nhờ chất liệu này, Cayce trong trạng thái ngủ dường như không bị giới hạn vào các mối quan tâm về thể xác. Thật ra, xét toàn bộ, các bài đọc bàn đến 10.000 chủ đề khác nhau một cách đáng kinh ngạc. Dải đề tài rộng lớn này có thể được thu hẹp thành một nhóm chủ đề nhỏ hơn, khi gom lại, đề cập đến năm phạm trù sau: (1) Thông tin liên quan đến sức khỏe; (2) Triết học và luân hồi; (3) Giấc mơ và diễn giải giấc mơ; (4) ESP và các hiện tượng thông linh; và (5) Tăng trưởng tinh thần, tham thiền và cầu nguyện.

Learn more at EdgarCayce.org.

Tìm hiểu thêm tại EdgarCayce.org.

What Is A.R.E.?

A.R.E. là gì?

Edgar Cayce founded the non-profit Association for Research and Enlightenment (A.R.E.) in 1931, to explore spirituality, holistic health, intuition, dream interpretation, psychic development, reincarnation, and ancient mysteries—all subjects that frequently came up in the more than 14,000 documented psychic readings given by Cayce.

Edgar Cayce đã sáng lập Association for Research and Enlightenment phi lợi nhuận (A.R.E.) vào năm 1931, nhằm khám phá tinh thần, sức khỏe toàn diện, trực giác, diễn giải giấc mơ, phát triển thông linh, luân hồi và các huyền nhiệm cổ xưa—tất cả đều là những chủ đề thường xuyên xuất hiện trong hơn 14.000 bài đọc thông linh đã được ghi chép do Cayce thực hiện.

The Mission of the A.R.E. is to help people transform their lives for the better, through research, education, and application of core concepts found in the Edgar Cayce readings and kindred materials that seek to manifest the love of God and all people and promote the purposefulness of life, the oneness of God, the spiritual nature of humankind, and the connection of body, mind, and spirit.

Sứ mệnh của A.R.E. là giúp con người chuyển đổi đời sống của họ theo hướng tốt đẹp hơn, thông qua nghiên cứu, giáo dục và áp dụng các khái niệm cốt lõi tìm thấy trong các bài đọc Edgar Cayce và những tài liệu tương cận, vốn tìm cách biểu hiện tình thương của Thượng đế và của mọi người, đồng thời thúc đẩy tính có mục đích của đời sống, tính duy nhất của Thượng đế, bản chất tinh thần của nhân loại, và sự liên kết giữa thể xác, thể trí và tinh thần.

With an international headquarters in Virginia Beach, Va., a regional headquarters in Houston, regional representatives throughout the U.S., Edgar

Với trụ sở quốc tế tại Virginia Beach, Va., một trụ sở khu vực tại Houston, các đại diện khu vực trên khắp Hoa Kỳ, các Trung tâm Edgar Cayce tại hơn ba mươi quốc gia,

Cayce Centers in more than thirty countries, and individual members in more than seventy countries, the A.R.E. community is a global network of individuals.

và các hội viên cá nhân tại hơn bảy mươi quốc gia, cộng đồng A.R.E. là một mạng lưới toàn cầu của các cá nhân.

A.R.E. conferences, international tours, camps for children and adults, regional activities, and study groups allow like-minded people to gather for educational and fellowship opportunities worldwide.

Các hội nghị A.R.E., các chuyến tham quan quốc tế, trại dành cho trẻ em và người lớn, các hoạt động khu vực và các nhóm học tập cho phép những người đồng điệu tụ họp vì các cơ hội giáo dục và giao lưu huynh đệ trên toàn thế giới.

A.R.E. offers membership benefits and services that include a quarterly body-mind-spirit member magazine, *Venture Inward*, a member newsletter covering the major topics of the readings, and access to the entire set of readings in an exclusive online database.

A.R.E. cung cấp các quyền lợi và dịch vụ hội viên, bao gồm một tạp chí hội viên hằng quý về thể xác-thể trí-tinh thần, *Venture Inward*, một bản tin hội viên bao quát các chủ đề chính của những bài đọc, và quyền truy cập toàn bộ bộ bài đọc trong một cơ sở dữ liệu trực tuyến độc quyền.

Learn more at EdgarCayce.org.

Tìm hiểu thêm tại EdgarCayce.org.

EDGARCAYCE.ORG

EDGARCAYCE.ORG